

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---



**TU TÂM**

**BỒN-TÁNH THÁNH-CHỦ**  
**DIỆU-KHÔNG THIÊN-SƯ**



**TÀI LIỆU SƯU TÂM 2019**  
hai • không • một • chín

---

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **HIỂN HỮU C.T.**, **BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 24/04/2019

Tâm Nguyễn

---

# TU TÂM

BỒN-TÁNH THÁNH-CHỦ  
DIỆU-KHÔNG THIÊN SƯ

C.T. SƯU TẦM

KỶ NIỆM TẾT THỨ 70 CỦA ĐẠO



---

# MỤC LỤC

1. Lời Nói Đầu.....	11
2. Kho Tàng Bí-Tạng Của Như Lai.....	13
3. Bảng Phụ Lục Tam Thể.....	16
4. Tâm Là Gì.....	17
5. Lưới Trời.....	19
6. Vườn Ngạn Uyển.....	21
7. Bảo Sanh.....	23
8. Bản Chất Của Tâm.....	25
9. Tâm Tức Phật.....	27
10. Tâm Nào Tòa Nấy.....	30
11. Chánh-Niệm Hiện-Tiền.....	31
12. Năng Chiếu Diệu Quang.....	33
13. Thái-Cực Đẳng.....	35
14. Thân-Tú Và Huệ-Năng.....	37
15. Tắm Thánh.....	40
16. Tạo Âm Chất.....	43
17. Tịch Đạo Thanh Hương.....	47
18. Tịch Đạo Đạo-Tâm.....	49
19. Công Quả Và Công Phu.....	51
20. Phổ Độ Và Tế Độ.....	54
21. Bạch Ngọc Kinh.....	57
22. Huỳnh Đình Kinh.....	63
23. Aladin Và Cây Đèn Thần.....	67
24. Thuyền Bát Nhã.....	70
25. Xâu Chuối Bỏ Để.....	75
26. Gióng Chuông U Minh.....	79
27. Tam Thể Phật.....	82
28. Thập Tam Ma.....	84
29. Lập Minh Thệ.....	86
30. Thiên Nhân.....	90
31. Nhục Nhấn.....	92



32.	Nạn Áo Cơm .....	94
33.	Nhơn Đạo .....	97
34.	Tu Thiên Đạo .....	100
35.	Tề Thiên Đại Thánh .....	104
36.	Bộ Lôi Công .....	107
37.	Bạch Vân Động .....	109
38.	Ý Nghĩa Hai Chữ: Nam Mô .....	111
39.	Định Vị Pháp .....	113
40.	Vô Vi Pháp .....	115
41.	Nghiệp Thông .....	118
42.	Nhối Quả .....	120
43.	Đại Ân Xá .....	122
44.	Quán Đàn .....	127
45.	Pháp Luân Thường Chuyển .....	129
46.	Nhạc Tấu Huân Thiên .....	131
47.	100 Ức Nguyên Nhân .....	133
48.	Hóa Nhân – Quỷ Nhân – Nguyên Nhân .....	135
49.	Trụ Căn .....	138
50.	Tu Mau Kéo Trễ .....	141
51.	Ăn Thịt Tam Tạng .....	143
52.	Nhập Trong Bát Quái .....	145
53.	Kim Giác Đại Vương .....	147
54.	Truyện Về Ma Vương .....	149
55.	Cầu Siêu .....	151
56.	Lục Độ .....	154
57.	Thiên Thai .....	160
58.	Trở Về Quê Xưa .....	165
59.	Cảnh Và Tâm .....	168
60.	Giác Ngộ .....	170
61.	Tôn Ngộ Không .....	175
62.	Phá Cỗ Chấp .....	177
63.	Tu Phải Đạt Được Thần Thông .....	179
64.	Vọng Và Chờn .....	183
65.	Ông Thiện Và Ông Ác .....	185

---

66.	Nhân Nghĩa.....	189
67.	Đức Di Lạc.....	191
68.	Niên Đăng Cổ Phật.....	196
69.	Nơi Nào Là Phước Địa.....	198
70.	Ngươn Thần Và Thức Thần.....	200
71.	Thần Chú.....	202
72.	Vãng Sanh Thần Chú.....	204
73.	Xã Phú Cầu Bần.....	206
74.	Nhàn Âm Đạo Trưởng.....	208
75.	Thái Thượng Đạo Tổ.....	210
76.	Phật Tổ.....	212
77.	Đức Hộ Pháp.....	214
78.	Tiên Định.....	218
79.	Thiên Cơ.....	220
80.	Đức Như Lai.....	222
81.	Thể Pháp Và Bí Pháp.....	224
82.	Bất Bình.....	226
83.	Lộ Bình Dương.....	229
84.	Đóng Địa Ngục! Mở Tầng Thiên!.....	232
85.	Tận Thế.....	235
86.	Thánh Bất Khả Tri.....	238
87.	Chấp Chỉ Vong Nguyệt.....	239
88.	Cửu Huyền Thất Tổ.....	242
89.	Ao Thất Bửu.....	246
90.	Công Tham Thái Cực.....	250
91.	Tu Thiện.....	252
92.	Cách Tu Tâm.....	257
93.	Sự Thất Bại Của Thái Tử.....	259
94.	Cất Nhà Cối Thiên.....	261
95.	Tịnh Thất Và Bạch Ngọc Kinh.....	264
96.	Rỗng Không Râu.....	267
97.	Mặc Khải.....	269
98.	Vạn Dặm Trường.....	271

---

99.	Tam Kỳ Phổ Độ.....	273
100.	Năm Tâm.....	275
101.	Hội Hiệp Cùng Thầy.....	277
102.	Con Hạc.....	280
103.	Tội Bất Hiếu.....	282
104.	Trụ Nguyên Tánh.....	284
105.	Vi Diệu Pháp.....	286
106.	Thầy Ở Đâu? – Cơ Thoát Tục.....	288
107.	Thần Kiếm.....	290
108.	Ngày Vía Khương Thượng Phong Thần.....	294
109.	Chúa Jésus.....	297
110.	Giải Trừ Kiến Thức.....	300
111.	Bình Đẳng Tâm.....	302
112.	Bát Quái Đồ.....	305
113.	Minh Sư.....	307
114.	Ai Đi Đâu Thai?.....	309
115.	Con Mắt Huệ.....	311
116.	Giải Khổ Kiều.....	312
117.	Truyền Pháp.....	314
118.	Long Vân Và Long Hoa.....	316
119.	Chân Thiện.....	318
120.	Cột Rồng Tam Bửu.....	321
121.	Phật Pháp Tăng.....	322
122.	Giáo Tông.....	324
123.	Truyền Y Bát.....	325
124.	Lập Đức Và Lập Ngôn.....	327
125.	Con Long Mã.....	329
126.	Maha Thủy.....	332
127.	Con Hạc Và Con Qui.....	336
128.	Năm Cây Hương.....	338
129.	Chơn Pháp Và Tâm Pháp.....	340
130.	Phật Mẫu Đường – 3 Tiếng Chuông.....	343
131.	Chứng Ngộ.....	346
132.	Con Bọ Hung.....	348



---

133.	Chiêu Quân Cống Hồ .....	349
134.	Ông Tiêu .....	351
135.	Đàn... Không Dây .....	353
136.	Pháp Giải Thoát .....	355
137.	Dâng Hoa.....	358
138.	Dâng Rượu.....	360
139.	Dâng Trà .....	363
140.	Ngũ Nguyệt:.....	366
141.	Đạo Ngôn.....	368



## LỜI NÓI ĐẦU



**T**HỨNG TÔI GHI LẠI NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG VỀ ĐẠO-LÝ CỦA BỔN-TÁNH THÁNH-CHỦ VÀ DIỆU-KHÔNG THIÊN SƯ có mục đích để làm tư liệu trong gia đình và Tông-đường cho con cháu hậu sinh tham khảo tu học, chớ không có ý phổ biến ra ngoài. Tuy nhiên, nếu có Cao Đạo-hữu nào may duyên được cầm nó trong tay thì xin lưu ý mấy điều sau đây:

1. Trước khi đọc, xin hãy giải trừ kiến thức để Tâm được trống không và khách quan. Hay nói khác hơn là hãy dẹp bỏ cái Tâm tự mãn cao ngạo là cái bệnh chung của chúng ta.
2. Trong khi đọc, nếu gặp bài nào không vừa ý thì xin tạm thời bỏ qua và hãy đọc tiếp các bài kế. Xin đừng vì gặp một lóng mía “sầu” mà bỏ luôn cả cây mía!!!
3. Xin ngó Trăng. Chớ đừng nhìn ngón tay!!! Tức là xin đừng tìm hiểu BTTC và DKTS là ai, mà hãy đọc ngay những bài thuyết giảng này xem có chứa được những Đạo-lý gì!
4. Khi gặp những bài thuyết giảng trái ngược với quan điểm của mình thì cũng xin đừng vội cho là sai mà hãy bình tĩnh suy gẫm xem cái quan điểm mới mẻ này có hợp với đạo lý hay không!
5. Hãy đọc liên tiếp các bài giảng, vì chúng có nhiều liên-hệ mật thiết với nhau, mới thấy được rõ-ràng các “bí kíp” tụ tập ẩn chứa trong đó.

Quý Cao Đạo Hữu!

Nếu tập tư liệu này giúp ích được chút nào cho Quý Cao Đạo Hữu thì chúng tôi rất lấy làm hãnh diện vì đã tạo được một chút ít công quả.

Quý Cao Đạo Hữu!

Vì khả năng có giới hạn nên công việc ghi chép có nhiều điều sơ-suất! Chúng tôi thành thật kính xin Quý Cao Đạo Hữu, vì lợi ích

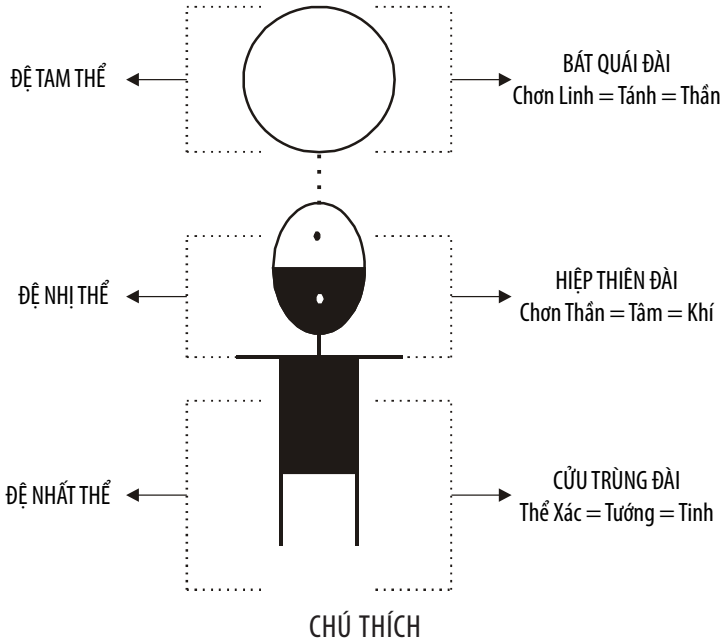
chung mà bổ túc thêm các điều thiếu-sót đó.

Nay kính

C.T.

Kỷ niệm Tết thứ 70 của Đạo

## KHO TÀNG BÍ-TẶNG CỦA NHƯ LẠI



ỒI NGƯỜI ĐỀU CÓ 3 THỂ:

**1. Đệ nhất thể:** Đó là thể xác của chúng ta. Nó ví như cái khung xe ngựa vì nó cử động. Sở dĩ nó cử động là do cái tâm của chúng ta điều khiển. Cái Tâm (Chơn Thần) của chúng ta muốn đi đâu thì cái thể xác phải theo đến đó, ví như con ngựa chạy đến chỗ nào thì cái khung xe phải theo như hình với bóng vậy. Cái Tâm và cái xác luôn luôn đi đôi với nhau, không bao giờ tách rời nhau. Nếu tâm tách rời thể xác thì chúng ta phải chết!!! Cái thể xác được sơn màu đen tượng trưng nó hoàn toàn là phàm phu.

Cái thể xác còn tượng trưng là 92 ức chúng sanh mê muội (Cửu thập nhị tào chi mê muội). Cái thể xác tượng trưng là Cửu Trùng Đài và cái Tâm tượng trưng là Hiệp Thiên Đài. Hiệp Thiên Đài và

Cửu Trùng Đài luôn luôn hợp tác hiệp nhất với nhau mà hành đạo cũng giống như là hình với bóng vậy. Muốn tu cái thể xác thì chúng ta phải âm thực tinh khiết!!! Cái thể xác cũng được ví như là cái nhà riêng của chúng ta nữa, cho nên chúng ta cũng nên săn sóc cái nhà này, đừng để cho nó bẩn, hôi hám hoặc xiêu vẹo!!!

**2. Đệ Nhị Thể:** Đây là cái Tâm của chúng ta! Đó là trung tâm Thần Kinh hệ hay là Trung Tâm Bộ Não. Nó còn được gọi là Chơn Thần. Người ta thường nói tu tâm, tức là tu cái Đệ Nhị Thể này đây, tu bằng cách đơn giản là tư tưởng tinh khiết!!! Cái Tâm làm trung gian giữa thể xác và Chơn Linh của chúng ta, nó thuộc về Bán hữu hình cũng như Hiệp Thiên Đài làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài vậy. Cái Tâm của chúng ta thuộc về “*Tâm viên ý mã*” cho nên lúc nào nó cũng động. Cho nên cái Tâm được ví là con ngựa của chiếc xe ngựa. Hễ con ngựa chạy tới đâu là khung xe phải theo tới đó!!! Muốn cho con ngựa này (cái Tâm) đi đúng đường đúng hướng thì phải che 2 bên con mắt của nó lại (dùng Giới Luật giữ gìn cái Tâm) và phải có ông chủ (Chơn Linh) điều khiển nữa mới được. Cái Tâm được vẽ tượng trưng là một hình bầu dục để đứng như một quả trứng: Nửa phần trên màu trắng có chấm đen (Tượng trưng cái Tâm vẫn có bản chất thánh thiện của cái Chơn Linh Phật tánh) và nửa phần dưới màu đen có chấm trắng (tượng trưng cho cái Tâm cũng có cái bản chất phàm phu mê muội của thể xác). Nói khác đi, cái Tâm của chúng ta là nửa người, nửa Phật vậy!!! Cái Tâm này phải tiệt tu, tu làm sao cho hết màu đen thì chúng ta được siêu thăng. Nếu không tu thì cái màu đen lấn chiếm hết nửa phần trắng làm cho chúng ta phải trầm luân đọa lạc mãi mãi. Chúng ta phải tu theo cách của Thần Tú vì cái tâm của chúng ta đã có chứa quá nhiều tạp khí xấu xa từ vô lượng kiếp đến nay.

Do đó chúng ta phải «*Giờ giờ cần phải sạch chỗ để vương trần ai*». Hoặc là: «*Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn*». Cái Tâm này được ví như là cái Thánh Thất riêng của chúng ta. Mỗi chúng ta ai cũng đều có cái thánh thất riêng này để mà «*tu bổ sơn phết*» cái thánh thất bên trong này của chính chúng ta, đó mới là điều quan trọng hơn cái thánh thất hữu vi bằng xi măng gạch ngói ở bên ngoài.

**3. Đệ Tam Thể:** Đây là Điểm Linh Quang do Đấng Tạo hoá ban



cho mỗi người người chúng ta. Điểm Linh Quang này còn được gọi là Bốn Lai Diện Mục, là Phật Tánh, là Chơn Linh, là Linh tâm... là kho tàng bí tặng của chúng ta!!! Cái kho tàng bí tặng này ai ai cũng có, đồng đẳng nhau, của Phật cũng như của chúng sanh không khác. Sở dĩ gọi nó là kho tàng bí tặng là vì nó có chứa đầy đủ tất cả các năng lực vô thường, thậm thâm, vi diệu cũng y như năng lực của Đấng Tạo Hoá vậy. Cho nên cái Chơn Linh Đệ tam thể này khởi cần phải tu hành, y như lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng: *“Bốn Lai không một vật, lấy gì vương trăn ai!!!”*. Cái Chơn Linh này được ví như Bát Quái Đài và được vẽ tượng trưng là vòng tròn hoàn toàn trắng (tượng trưng là Bát Nhã: Chân không mà Diệu Hữu). Khi cái Tâm (Đệ Nhị Thể) của chúng ta hội nhập được vào cái vòng tròn Bốn Lai Diện Mục này thì thành Đạo!!! Cái Chơn Linh này bốn lai thanh tịnh cho nên nó cũng được ví là cái Tịnh Thất riêng của mỗi người. Chúng ta hãy nhập vào cái Tịnh Thất của chính mình mà tu luyện, chớ đừng chờ mong những cái tịnh thất hữu vi gạch ngói nữa!!! Cái Tịnh Thất của chính mình mà không hội nhập vào được thì đừng kiếm Tịnh Thất nào khác cho uống công.

Tóm lại, mỗi người đều có 3 cái thể: Thể xác, Chơn Thần và Chơn linh, tức là: Tướng, Tâm và Tánh. Hay nói cách khác đi, mỗi người đều có một cái nhà riêng, một cái thánh thất riêng và một cái tịnh thất riêng của mình, mặc sức cho chúng ta tu bổ, sơn phết và sử dụng tự do thoải mái!!! Bài thuyết giảng này của Bốn Tánh Thánh Chủ Diệu Không Thiên Sư, do S.H. ghi lại để giữ gìn kho tàng bí tặng Như Lai!!!

## BẢNG PHỤ LỤC TAM THỂ

THỂ XÁC	CHƠN THẦN	CHƠN LINH
Tinh	Khí	Thần
Cửu Trùng Đài	Hiệp Thiên Đài	Bát Quái Đài
Tướng = cái nhà	Tâm = Thánh thất	Tánh = Tịnh thất
Xác	Thức thân	Ngươn thân
Sanh hồn	Giác hồn	Linh hồn
Tăng	Pháp	Phật
Cái khung xe	Con ngựa	Ông chủ xe
Sa Ngộ Tịnh	Trư Ngộ Năng	Tôn Ngộ Không
Vạn Pháp Cung	Trí Giác Cung	Trí Huệ Cung
Âm	Dương	Thái Cực
Thể xác	Hạ trí	Thượng trí
Bất động	Năng động	Chủ động
Hóa thân	Báo thân	Pháp thân
Thể xác	Hồn	Thánh Linh
Tam Thập Lục Thiên	Cực Lạc Thế Giới	Bạch Ngọc Kinh
Thể xác	Tâm trí	Tâm linh

# TÂM LÀ GÌ

## ❖ THÁNH NGÔN:

*Dò theo đường chánh chớ sai lầm!  
Biết Đạo cần trau một chữ Tâm!  
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó!  
Khó do chẳng trọn tâm chơn thành!*



**A**I AI CŨNG NÓI ĐẾN TU TÂM, NHƯNG TÂM LÀ GÌ? Ở ĐÂU? XƯA NAY ĐÃ TỐN RẤT NHIỀU GIẤY MỰC RỒI!!! BÂY GIỜ phải tốn thêm một lần giấy mực nữa!!!

Người xưa thường nói con người có tam hồn thất phách! Thất phách là 7 cái luân xa tức là 7 cái huyết đạo trong thân của mình. Còn tam hồn là gì? Đó là Sanh hồn, Giác hồn và Linh hồn. Đó chính là 3 cái tâm của con người!!! Trời! Một cái tâm mà tu còn muốn chết! Nay lại nói có tới 3 cái Tâm lận!!! Thật lạ lùng.

**1. Đệ nhất Tâm:** Đây là quả tim bằng thịt cụ thể rõ ràng. Quả tim này có nhiệm vụ bơm máu đi nuôi dưỡng khắp cơ thể, lo sự sống, sự sanh tồn cho cơ thể, cho nên ta gọi nó là Sanh hồn! Thể pháp trong Đạo Cao Đài gọi nó là Vạn Pháp Cung. Đúng nó là Vạn Pháp Cung rồi bởi vì trong máu huyết có chứa đủ vạn pháp nào là rau quả, nào đậu hủ tương chao, nào là thịt cá gà vịt tôm cua đủ thứ không thiếu món nào!!! Cái Tâm thứ nhất này có nhiệm vụ lo về TINH là một trong Tam Bửu Tinh Khí Thần. Cách tu Tâm này là ẩm thực tinh khiết!!!

**2. Đệ nhị Tâm:** Cái Tâm thứ nhì này là Trung tâm thần kinh hệ, hay là Trung tâm Bộ não. Cái Tâm này có tư tưởng, có tư duy, có phân biệt nên cổ nhân gọi là Giác hồn. Thể pháp trong Đạo Cao Đài gọi nó là Trí Giác Cung! Đúng nó là Cung Trí Giác vì nó có chứa sự hiểu biết, tri thức, giác ngộ! Thánh Ngôn dạy rằng: Bộ đầu chứa khí nên cái Tâm này vừa hữu hình, vừa bán hữu hình, có nhiệm vụ lo về

KHÍ (Thần lực) là một trong Tam Bửu Tinh Khí Thần. Cách tu Tâm này là tư tưởng tinh khiết!!!

Thường thường người ta đề cập đến chữ TÂM trong lời nói hoặc trong Kinh điển, đó là ám chỉ cái Tâm thứ nhì này đây. Nói tu tâm cũng là nói tu cái Tâm thứ nhì này vậy!

Tu Tâm tức là huấn luyện cái trí não của mình, huấn luyện cái Chơn Thần của mình, huấn luyện cái Tâm thức của mình sao cho đạt được mấy yêu cầu sau đây:

- Tâm đạt được sáng suốt trí tuệ.
- Tâm đạt được thanh tịnh an lạc.

**3. Đệ tam Tâm:** Cái Tâm thứ ba này là Chơn Tâm, là Phật Tánh, là Bồ Lai Diện Mục, là Chơn Linh, là Lương Tâm... Cái Tâm thứ ba này rất huyền diệu linh thiêng nên được gọi là Linh hồn. Thể pháp trong Đạo Cao Đài gọi nó là Trí Huệ Cung! Đúng nó là Cung Trí Huệ vì tự nó có đầy đủ Trí Huệ Bát Nhã, không cần phải tu tập mới có!!! Khi nó (Chơn linh) ngự vào Chơn Thần (Tâm thứ nhì) thì Chơn Thần sẽ được an lạc sáng suốt. Tuy nhiên không dễ gì Chơn Thần (Tâm) được Chơn linh ngự vào một cách trọn vẹn đâu!!! Tại vì Chơn Thần của chúng ta còn quá nhiều tập khí xấu xa trọng trước!!! Do đó chúng ta cần phải tu Chơn Thần tức là tu Tâm thì mới mong Chơn Thần hiệp nhất được với Chơn Linh mà thành Đạo vậy!!! Cái Tâm thứ ba này có nhiệm vụ lo về THẦN trong Tam Bửu Tinh Khí Thần.

Tóm lại mỗi người có 3 cái Tâm: Quả Tim, Tâm Bộ Não và Lương Tâm.

## LƯỚI TRỜI

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy đã nói rằng nơi thân phàm của các con, mỗi đứa đều được Thầy cho một Chơn Linh (Điểm Linh Quang, Lương Tâm) theo gìn giữ cái Chơn Mạng sinh tồn. Đấng Chơn Linh ấy vốn vô tư mà lại được phép thông công cùng cả Chư Thần Thánh Tiên Phật và các Đấng Trộn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều được ghi chép không sai, đặng dâng lên cho Tòa phán xét!!! Bởi vậy cho nên một mảy cũng không qua được, dữ lành đều có trả!!! Chơn Linh ấy chẳng phải chỉ lo gìn giữ các con mà thôi, lại còn lo dạy dỗ các con nữa! Người đời thường gọi Chơn Linh ấy là Lương Tâm đó!!!

### ❖ KINH CÚNG:

*Lòng sờ vọng gắng ghi đảo cáo!  
Nhờ ơn trên bố báo phước lành!!!*



☞ Sách xưa có câu: Thiên võng khời khời sơ nhi bất lậu!!! Lưới trời lồng lộng mà một mảy lông cũng khó lọt!!! Nói đến Lưới Trời thì ai cũng ngán nhưng không có ai thấy cụ thể Lưới Trời nên cứ mãi phạm lỗi lầm sa đọa mà không sợ Lưới Trời!!! Nghe nói thì ngán nhưng không thấy nên không sợ!!! Không sợ nên cứ mãi gây ra nghiệp chướng mà phải bị luân hồi mãi mãi!!!

Cứ đọa mãi ta bà!

Biết bao giờ thoát ra!!!

Mỗi một con người đều có 3 thể. Hai thể thấy được rõ ràng là thể xác và Chơn Thần (Bộ Não). Còn thể thứ ba vô hình, vô ảnh, không thấy được, sờ được, đó là Chơn Linh!!! Chơn Linh đó tức là Linh hồn của mỗi người! Nói khác đi thì mỗi người đều có một linh hồn riêng tức là có một Chơn Linh riêng. Chơn Linh đó chính là Điểm Linh Quang mà Thượng Đế ban cho mỗi người chúng ta. Chơn Linh đó chính là một vị Đại Sư rất chân chính có tên gọi là Lương Tâm vậy. Vị Đại Sư này có nhiệm vụ luôn luôn theo gìn giữ cái Chơn Thần và

thể xác của chúng ta.

Đại Sư còn có nhiệm vụ dạy dỗ chúng ta nữa. Do đó, nếu chúng ta muốn học Đạo thì cứ tìm đến ngay vị Đại Sư này, đừng tìm đâu xa mà uống công! Đại Sư này chính là Chơn Sư riêng của mỗi người chúng ta, có nhiệm vụ giữ gìn, dạy dỗ chúng ta, nhất là có nhiệm vụ ghi chép, thu thanh, thu hình tất cả các hành tàng thiện ác, lớn nhỏ của chúng ta để dâng lên đầy đủ cho Tòa phán xét!!! Nhiệm vụ của Đại Sư cũng giống y như nhiệm vụ của một điệp viên vậy!!! Ghi chép hết không sai một mảy cũng không bỏ sót một mảy lông! Mỗi người có một Lương Tâm riêng, nói khác đi thì mỗi người đều có một điệp viên của Thượng Đế theo dõi một kèm một!!! Như vậy chúng ta làm sao thoát được Lưới Trời chớ!!! Điệp viên đó chính là Lương Tâm của mỗi người vậy!!! Nói đến Lương Tâm là nói đến sự sáng suốt, là nói đến sự công bình chánh trực! Không có một điều gì mà qua khỏi được con mắt của Lương Tâm (Thiên nhãn)! Chúng ta đi đến đâu, Lương Tâm theo đến đó! Chúng ta ở trên lầu cao, ở trong rừng thẳm, ở trong hang sâu, ở một chỗ không có một bóng người thì cũng không tránh khỏi con mắt của Lương Tâm!!! Một kèm một mà!!! Hơn nữa, Lương Tâm là một Đấng Trọn Lành, có đầy đủ trí huệ, thần thông lại được Thượng Đế tức là Đại Từ Phụ giao cho 3 nhiệm vụ quan trọng:

**1. Tiểu Từ Phụ:** Thương yêu giữ gìn chúng ta.

**2. Chơn Sư:** Dạy dỗ chơn lý đạo đức cho chúng ta.

**3. Điệp viên:** Theo dõi ghi chép tất cả các hành tàng thiện ác của chúng ta.

Như vậy thử hỏi chúng ta có tài nào thoát khỏi được Lưới Trời không? Chắc chắn là không!!! Lưới Trời lồng lộng mà một mảy lông cũng khó lọt là như vậy!!!

❖ **TÂM KỆ:**

*Nhân nào quả ấy!!!*

*Không cấy đừng trông!!!*

*Không gây đừng sợ!!!*



## VƯỜN NGẠN UYỂN

### ❖ KINH ĐỆ NHẤT CỨU:

*Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo!  
Khối hình hài đã chịu rã tan!  
Bảy dây oan nghiệt hết ràng!  
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương!*



Quý Cao hữu đã biết cái Vườn Ngạn Uyển ở đâu chưa? Nếu chưa, chúng ta hãy cùng đi tham quan Vườn Ngạn Uyển để biết rõ mà ứng dụng vào việc tu hành, tránh điều mê tín.

Ý nghĩa thứ nhất: Vườn Ngạn Uyển ám chỉ chính là cái thể xác của chúng ta. Cái thể xác tức là khối hình hài của chúng ta, nó được ví như là một Vườn Ngạn Uyển. Đã mang danh là Vườn Ngạn Uyển thì chúng ta phải ẩm thực tinh khiết, toàn là kỳ hoa, dị thảo!!! Chúng ta đừng ăn cỏ dại, cỏ hoang cũng đừng để gà vịt trâu bò, rắn rít vào quậy phá cái Vườn Ngạn Uyển của chính chúng ta nữa!!! Nếu không khéo rào dậu giữ gìn, cái khối hình hài của chúng ta sẽ trở thành một cái vườn hoang đầy rắn rít cỏ dại, chớ không phải là một Vườn Ngạn Uyển đúng nghĩa. Chính nhờ cái khối hình hài này (Vườn Ngạn Uyển) mà chúng ta tu hành tạo được trí huệ, tạo được Bát Nhã (Sanh ra HOA). Nếu để nó héo tàn hoặc rã tan thì chúng ta không còn phương tiện để tu hành nữa. Vườn Ngạn Uyển đã héo tàn tan rã thì làm sao nó sanh ra HOA được nữa. Cho nên chúng ta phải chăm sóc giữ gìn Vườn Ngạn Uyển cho lắm mới được!!! Nói khác đi chúng ta phải chăm sóc giữ gìn cái sức khỏe thể xác của chúng ta mới được!!!

Ý nghĩa thứ nhì: Vườn Ngạn Uyển ám chỉ cái Tâm của chúng ta. Cái Tâm đây là Bộ Não, là cái hạ trí, là cái Chơn Thân của chúng ta. Nếu cái Tâm của chúng ta chứa những tư tưởng tinh khiết, thanh cao, thương yêu, hỉ xả, chứa toàn là Phật thì cái Tâm đó mới xứng đáng là một Vườn Ngạn Uyển!!!

Còn như cái Tâm của chúng ta chứa đầy những tư tưởng nặng trọc đê tiện rắn rít thì nó chính là một cái vườn bỏ hoang.

Do đó, ngoài việc giữ gìn sức khỏe, chúng ta còn phải tu TÂM nữa mới được! Tu Tâm tức là tu Trí huệ, tu Thiên đạo hay nói cách khác là lo khai mở tầng Thiên của chính mình vậy!!!

## BẢO SANH

### ❖ THÁNH NGÔN:

... Lòng đạo đức của con Thầy thấy rõ. Nhưng thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến. Thầy không muốn cho con hao tài, tổn của mà gìn giữ sự giả dối nữa! Chẳng cần chi con lo lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi tiết. Con hiểu bốn nguyên BẢO SANH là bốn nguyên Thánh Chất của Thầy. Thầy khuyên con để dạ lo cho NHƠN SANH mà thôi, còn phần hồn để cho Thầy!

### ❖ THÁNH THI:

*Nghiệp thành: Trước đã có ơn trên!  
 Công quả ĐỘ SANH khá vẹn đến!  
 Đạo đức gìn soi gương trí tuệ!  
 Nguồn dào đoạt vị mới hầu nên!*

### ❖ KINH ĐẠI TƯỜNG:

*Tạo Đời, cải dữ ra hiền!  
 BẢO SANH nắm vững, diệu huyền Chí Tôn.*



Vào cái thời mạt pháp này, thì không có cái gì là tồn tại cả!!! Vạn hữu tướng đều phải vô thường!!! Dù cho ngay tại Hộ Pháp Đường! Ngà voi và Máo quý cũng phải mất!!! Do đó, cái thời kỳ âm thanh sắc tướng giả dối đã qua và phải qua!!! Quý Cao hữu chẳng cần chi lo lập Thánh Thất hay sùng tu Phật tượng chi tiết, làm cho hao tài tổn của mà tạo ra sự giả dối nữa!!! Thời kỳ chân thật đã đến. Quý Cao hữu cần phải thực tế mới đúng là thời vị!!! Cái thực tế của thời kỳ này là gì?

Đó là công quả: ĐỘ SANH!!! Tức là công quả: Cứu đói con người!!! Bảo vệ sự sống cho mọi người là lo cho Nhơn Sanh, là Bảo Sanh vậy!!!

Bảo Sanh là bảo vệ sự sống của mọi người cho khỏi đói, đó là công quả thực tế nhất, có ý nghĩa nhất mà lại đúng với Bốn nguyên Thánh Chất của Thầy, nhất là ở trong cái thời kỳ hạ ngươn mạt pháp này!!!

Cái thực tế của thời kỳ mạt pháp này là mọi người sắp đói, đang đói và đã đói!!!! Do đó cứu đói là công quả khẩn cấp nhất, thực tế nhất, ý nghĩa nhất và cao thượng nhất.

Tóm lại, Thầy bảo chúng ta hãy bỏ sự giả dối tức là bỏ lối tu theo âm thanh, sắc tướng, mà hãy lo tu chân thật!!! Tu chân thật tức là tu một cách thực tế có ích lợi thiết thực chớ không còn mơ hồ mộng ảo nữa!!!

Cách tu chân thật đó là:

- ✦ Công quả: Bảo Sanh!!! (cứu đói)
- ✦ Công phu: Tu Trí huệ (Tu tâm = mở tạng Thiên).



❖ **TÂM KỆ:**

*Hãy nhìn vào thực tại!  
Lo nuôi sống hình hài!  
Chớ đừng có buông trôi!  
Mà đời khổ có ngày!*

## BẢN CHẤT CỦA TÂM

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy đến độ rồi các con, thành lập một trường công đức cho các con nên Đạo. Vậy đắc Đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn mà thôi. Thầy nói cho các con nghe: Nếu chẳng đi đến Trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc Đạo bao giờ!



Muốn tu Tâm cho đúng cách thì trước hết chúng ta phải hiểu rõ Bản chất của Tâm. Có hiểu rõ thì việc tu Tâm mới không mơ hồ, không mê tín. Cái Tâm của chúng ta chỉ chứa được một bản chất duy nhất mà thôi!!! Chẳng hạn lúc ta vui vẻ thì dứt khoát là không có buồn!!! Cũng vậy, nếu Tâm chúng ta chứa Phật thì dứt khoát không có Ma; nếu Tâm chứa Ma thì dứt khoát không có Phật!!! Dứt khoát là như vậy!!! Phật và Ma không thể ở chung một nhà, không thể ở chung một Tâm được!!! Nhưng... Dường như (nói là dường như vậy, chớ không phải là sự thật) chúng ta thấy trong Tâm của chúng ta Ma Ma Phật Phật ở lẫn lộn với nhau chung một nhà!!! Sự thật thì không phải như vậy (Ở chung một nhà)! Tại sao? Tại vì Phật nhảy vào thì Ma nhảy ra. Ma nhảy vào thì Phật bỏ ra đi!!! Nhảy vào, nhảy ra mau lẹ quá làm cho chúng ta tưởng lầm rằng Ma Phật ở chung một nhà!!! Nhưng thật sự thì Ma Phật vẫn ở riêng!!! Do đó, áp dụng vào việc tu tập thì chúng ta cứ cho Tâm chứa Phật (niệm Phật, niệm danh Thầy, niệm Tâm Kinh, niệm Chánh Niệm...) mãi mãi thì lũ Ma phải tránh xa mà thôi!!! Chúng ta đừng “*Ngưng tu 5 phút*” thì lũ Ma không thể xen vào!!! Dễ ợt, chỉ cần “*Hạ quyết tâm*” mà thôi!!! Cho nên, Thánh Ngôn mới có dạy: “*Đắc Đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!*” Nói thì dễ nhưng thực hành thì khó lắm!!! Nếu dễ thì ai cũng thành Phật hết rồi!!! Vậy phải làm sao đây??? Đề nghị với Quý Cao hữu một cách sau đây: “*Bất cứ chỗ nào và bất cứ lúc nào Tâm chúng ta cũng phải luôn luôn chứa một Chánh niệm duy nhất mà Chánh niệm đó phải luôn luôn hiện tiền!!!*”. Chánh niệm có nhiều

loại tùy Tâm mà chọn, chẳng hạn như: Câu chú Thấy, câu chú Phật Mẫu... một câu Kinh, một bài Tâm Kinh ngắn...!!! Tóm lại, lúc nào Quý Cao hữu cũng phải có Chánh niệm hiện tiền!!! Nói khác hơn là không được rời Đạo Tâm!!! Nói khác hơn nữa là Quý Cao hữu không được “*Ngừng tu 5 phút!!!!!!*”



## TÂM TỨC PHẬT

### ❖ THÁNH NGÔN:

Đen trắng hai màu! Chánh tà đôi nẻo! Mạnh sức trì chí thì nhờ, còn yếu Tâm lơ bước thì chịu!!! Ma Ma Phật Phật hai chốn riêng phần!!! Thương phạt rồi đây cũng tới!!!

### ❖ THÁNH THI:

*Đạo cao thâm!!! Đạo cao thâm!!!  
Cao bất cao! Thâm bất thâm!  
Cao khả xạ! Hê thâm khả điều!  
Cao thâm vạn sự tại nhưn TÂM!!!*



Sư Hương Nghiêm có bài kệ chứng ngộ:

*Tiếng trúc quên sở tri!  
Chẳng cần phải tu trì!  
Dứt bật mọi dấu vết!!!  
Tự tại ngoài sắc không!!!*

Đối với Sư Hương nghiêm lúc đã chứng ngộ công án thì việc thành Phật hóa ra dễ dàng, vì theo ông chỉ cần dứt bật mọi dấu vết, tự tại ngoài sắc không là xong ngay!!! Còn đối với Lục Tổ Huệ Năng thì càng dễ hơn nữa, Lục Tổ dạy rằng:

*Bổn Lai không một vật!!!  
Lấy gì vương trần ai!!!*

Đối với hai ông thì việc thành Phật quá dễ dàng!!! Tâm tức Phật là xong ngay, chẳng cần phải tu trì!!! Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Phật Thích Ca cũng dạy rằng: “*Chính các người cũng là Phật, y như ta vậy!!!*”. Đức Phật đã dày công KHAI THỊ cho chúng sanh thấy rõ mà NGỘ NHẬP vào cái PHẬT TÁNH của chính mình nhưng chúng sanh không chịu tin mà cũng không dám tin nữa!!! Thôi thì đành chịu vậy!!! Còn Quý Cao hữu thì sao? Có dám tin mình là Phật không?

Đức Cao Đài cũng dạy rằng: “*Đắc Đạo cùng chẳng là tại nơi các*

*con muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!”*

Nếu muốn thì Quý Cao hữu Tâm tức Phật liền ngay đi, tin tưởng mình là Phật và chắc chắn như vậy!!! Một điều nên nhớ là Quý Cao hữu phải giữ mãi PHẬT (Câu chú Thầy, chú Phật Mẫu, câu Kinh, Chánh niệm, Tâm kinh ngắn...) ở trong Tâm mình cho đến lúc: Tâm chính là Phật, Phật chính là Tâm, ngoài Tâm không Phật, ngoài Phật không Tâm, Quý Cao hữu không còn phân biệt Tâm Phật hay Phật Tâm nữa, thì lúc đó Quý Cao hữu tràn đầy niềm an lạc rồi vậy!!!

Nói thì dễ nhưng công phu rất khó, phải dày công và nhiều khổ hạnh!!! Ngoài ra cũng cần phải có ít nhất hai điều kiện sau đây: Thứ nhất là ĐỨC TIN, thứ nhì là Ý CHÍ, thiếu ý chí thì không đi tới đâu cả, thiếu đức tin thì không thể thành Đạo được. Ý chí và Đức tin cộng lại gọi là Bộ Lôi Công. Trong Kinh Tứ Cửu có câu:

*«Trừ Quái khí roi thân chớp nhoáng!  
Bộ lôi công giải tán trước oan!!!»*

Quý Cao hữu cũng đã biết cái tâm của mình không thể chứa một lượt hai bản chất được, không thể chứa bản chất Phật và bản chất Ma được trong cùng một một lúc!!! Bạn phải chọn một trong hai: *«Đen trắng hai màu! Chánh tà đôi nẻo! Phật Ma hai phía!!!»*. Chính bạn phải tự chọn, không ai có quyền ép bạn được:

*Lành dữ hai đường vừa ý chọn!  
Lành như tòng bá! Dữ tựa hoa tươi!!!*

Quý Cao hữu cũng đã biết: *«Cùng một pháp tu luyện mà kết quả lại khác nhau: Kẻ thành yêu tinh! Người thành Tiên Phật! Tại có sao? Cũng chỉ vì có kèm theo một cái TÂM!!! Tâm Ma thì luyện thành Ma!!! Tâm Phật thì luyện thành Phật!!!»*

Như vậy, nếu chúng ta nói *«Tâm tức Phật»* thì chúng ta cũng phải nói *«Tâm tức Ma»* nữa mới đúng lẽ công bình chớ!!! Đã nói Tâm tức Ma thì chúng ta cũng có quyền nói thêm *«Tâm tức Thiên Đường»*, *«Tâm tức Địa Ngục»*, *«Tâm tức Thiên Thai»*, *«Tâm tức đủ thứ»*!!! Bởi vì vạn pháp đều do Tâm tạo mà!!! Cao thâm vạn sự cũng tại Nhơn Tâm mà!!! Thôi thì tùy ý bạn chọn.

Tâm tức... cái gì cũng được!!!

Phụ lục về Tâm tức Phật:

**❖ TÂY DU KÝ:**

*Bởi chúng phúc đức nhân gian ít!*

*Thành thử yêu ma rừng núi nhiều!!!*

Hai câu kệ này xem qua đơn giản nhưng rất là siêu tuyệt!!! Cái nhân gian ở đây cốt chỉ là cái Tâm của chúng ta! Vì cái Tâm của chúng ta chứa ít phúc đức (chứa Phật ít quá!!!) cho nên cái phần còn lại của Tâm dĩ nhiên là phải chứa yêu ma rừng núi mà thôi!!! Rừng núi ở đây ám chỉ là cái Vườn Ngạn Uyển (thế xác) của chúng ta vì không chịu chăm sóc cho nên nó biến thành cái vườn hoang y như rừng núi hoang dã có nhiều rắn rít (yêu ma) vậy.

Do vậy, chúng ta phải cương quyết đem phúc đức (Chánh niệm...) vào Tâm cho thật nhiều, cho thật đầy tràn để cho cái Tâm không còn một khoảng trống nhỏ nào cho yêu ma chen vào!!! Đến đây thì Tâm chúng ta đã chứa đầy bản chất Phật rồi đó!!! Đây là nói về cách tu cho những người không phải là thượng căn. Còn người thượng căn thì chỉ cần Tâm tức Phật là xong ngay!!!

Tóm lại, chúng ta chỉ có 2 con đường: Thiện hoặc Ác, Lành hoặc Dữ, Chánh hoặc Tà, Phật hoặc Ma!!! Hễ chúng ta quyết tâm chọn một con đường này thì tự nhiên con đường kia sẽ bị tiêu diệt không sớm thì chầy!!! Vì lẽ nhân sinh quý thích chí, cho nên Quý bạn cứ tự mình chọn lấy một trong hai con đường!!!

## TÂM NÀO TÒA NẤY

### ❖ TÂY DU KÝ:

Tôn Hành Giả đánh không lại Hồng Hải Nhi, nên đi cầu cứu Phật Bà Quan Âm. Phật Bà bay đến nơi rồi bay ra khỏi Tòa Sen. Tòa Sen được để trống Hồng Hải Nhi thấy vậy mới nhảy lên Tòa Sen ngồi rồi tự suy nghĩ: À! Khoái quá!!! Ta không cần tu Phật mà vẫn có Tòa Sen để ngồi!!! Trong lúc Hồng Hải Nhi đang khoái chí thì bỗng nhiên chung quanh có tua tủa những ngọn dao bén nhọn đâm vào thân thể của Hồng Hải Nhi làm cho Hồng Hải Nhi cứng đờ, không cựa mình nhúc nhích gì được!!! Đó là do phép của Phật Bà tạo ra để chế tài và thu phục Hồng Hải Nhi.



Qua đoạn truyện Tây Du Ký nêu trên, chúng ta thấy rõ là Tâm nào thì được ngồi Tòa Sen nấy. Tâm Phật thì được ngồi Tòa Sen. Tâm Như Lai thì được ngồi Tòa Như Lai. Tâm Ma thì phải ngồi Tòa Ma mà thôi. Tâm ác trước bụng đầy gươm đao thì phải ngồi Tòa Gươm đao mà thôi. Nếu Tâm đầy gươm đao ác trước mà cưỡng chế cướp đoạt Tòa Sen để ngồi thì chính cái Tòa Sen đó cũng vẫn biến thành cái Tòa đầy gươm đao mà thôi!!!

Tóm lại, Tâm nào thì Tòa nấy!!! Hay nói khác hơn là: Nhân nào Quả nấy!!! Lưới Trời lồng lộng mà một mảy lông cũng khó lọt!!!

## CHÁNH-NIỆM HIỆN-TIỀN

### ❖ DI LẶC CHƠN KINH:

Nhứt thiết Chư Phật tùng lệnh Di Lặc Vương Phật năng chiếu Diệu quang tiêu trừ nghiệt chướng!!!



Chúng ta đã biết cái Tâm của chúng ta chỉ chứa được một bản chất duy nhất mà thôi. Hễ chúng ta vui thì không có buồn. Cũng như vậy, hễ Tâm chứa Phật thì không có Ma, hễ chứa Ma thì không có Phật!!! Dứt khoát là như vậy và chúng ta cũng phải tin chắc là như vậy!!! Đức tin là trên hết!!! Nếu không có đức tin thì chúng ta đừng bàn đến việc tu Tâm làm chi nữa!!!

Nhưng Tâm chứa Phật là chứa làm sao? Lấy hình của ông Phật đốt rồi hòa với nước uống phải không? Hay là lấy hình ông Phật bỏ vào trong túi áo? Hay là lấy tượng Phật nhỏ xíu bằng ngà voi đeo vào cổ?

Không phải như vậy! Đó chỉ là những hình tướng của thể pháp mà thôi!!! Chúng ta phải tu bằng bí pháp, bằng Tâm pháp chứ không phải tu bằng thể pháp sắc tướng đâu!!!

Như vậy thì Tâm chứa Phật có ý nghĩa như thế nào? Cái chữ PHẬT ở đây không có nghĩa là ông Phật. Mà chữ PHẬT ở đây có nghĩa là một tư tưởng thiện lành hoặc một câu Kinh dạy Tâm hoặc một câu thần chú hoặc một bài Tâm chú hoặc một câu Niệm Danh Phật A Di Đà hoặc một câu Niệm Danh Đức Cao Đài Tiên Ông... Nói chung lại, tất cả gọi cùng một tên là Chánh Niệm!!! Phật là Chánh Niệm! Chánh Niệm là Phật!

**\* Thí dụ một Chánh Niệm sau đây:** “*Đệ tử nguyện noi gương theo Đức Cao Đài là luôn luôn thương yêu hết thấy chúng sanh và luôn luôn tha thứ, hỉ xả đối với hết thấy chúng sanh!!!*”.

#### **\* Thí dụ một Chánh Niệm:**

*“Thương yêu là công quả!*

*Thanh tịnh là công phu!*

*Công nào cũng được cả!*

*Miền lòng mình hi xã!!!”*

**\* Thí dụ một Chánh Niệm khác nữa:**

*“Không bắt bình thế sự!!!  
Không bàn chuyện thị phi!!!  
Không động tâm ưa ghét!!!  
Trắng nghiêm thanh tịnh!!!  
An lạc thái bình!!!”*

Chánh Niệm có rất nhiều cũng như có hằng hà sa số Phật vậy!!! Tùy theo cái Tâm của người mà lựa chọn một Chánh Niệm cho thích hợp! Miễn sao cái Chánh Niệm đó dạy được cái Tâm của mình về một phương diện còn yếu kém của mình. Khi đã chọn được một Chánh Niệm thích hợp rồi thì chúng ta cứ cho Chánh Niệm đó luôn luôn hiện tiền ở trong Tâm của chúng ta. Ngồi trên xe đò chúng ta cũng Tâm niệm cái Chánh Niệm đó. Ngồi tại quán cà phê, tại chợ hoặc tại bất cứ chỗ nào, chúng ta cũng Tâm niệm cái Chánh Niệm đó!!! Cho nên mới có lời nói là: “*Chỗ nào tu (Tâm) cũng được!!!*”. Thánh Ngôn có dạy: “*Đắc Đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!*”. Cũng như vậy nếu chúng ta muốn tu thì bất cứ chỗ nào tu cũng được cả!!!

Quý Cao hữu Tâm niệm một Chánh Niệm trong một thời gian nào đó rồi Quý Cao hữu có thể thay đổi một Chánh Niệm khác. Cũng như Quý Cao hữu thay đổi món ăn cho khỏi ngán vậy. Cũng như Quý Cao hữu thay đổi thuốc uống cho khỏi lờn thuốc vậy!

Chúng ta lúc nào cũng chọn các thức ăn vừa bổ cho thể xác ăn. Còn đối với cái Tâm của chúng ta, tại sao chúng ta không lựa chọn các Chánh Niệm “*Vừa ngon vừa bổ*” để cho cái Tâm của chúng ta ăn chớ!!!!!!



## NĂNG CHIẾU DIỆU QUANG

### ❖ KINH PHỤ TẾ:

*Cửa Cực Lạc đơn đường thẳng tới!  
Tâm không môn đặng đợi Như Lai!  
Hào quang chiếu diệu Cao Đài!  
May duyên nay đã gặp ngày siêu sanh!!!*

### ❖ DI LẶC CHƠN KINH:

Nhứt thiết Chư Phật từng linh Di Lặc Vương Phật, năng chiếu Diệu Quang, tiêu trừ nghiệt chướng.



Diệu Quang là ánh sáng huyền diệu có công năng tiêu trừ được nghiệt chướng!!! Trong Đạo Cao Đài có rất nhiều diệu quang như vậy. (Hào quang chiếu diệu Cao Đài!!!). Ngày hôm nay chúng ta rất may duyên gặp được Đạo Cao Đài thì chúng ta phải rất ráo tu hành đi thì chắc chắn sẽ được siêu thoát trong lúc còn sanh tiền!!! (May duyên nay đã gặp ngày siêu sanh!!!).

Đức Di Lặc Vương Phật cũng dạy chúng ta hãy siêng năng chiếu diệu quang thì sẽ tiêu trừ được nghiệt chướng và sẽ thành Phật! (Nhứt thiết Chư Phật từng linh Di Lặc Vương Phật, năng chiếu diệu quang, tiêu trừ nghiệt chướng!!!).

Nhưng! Diệu quang là ánh sáng gì? Ánh sáng đèn pin chẳng? Ánh sáng đèn điện chẳng? Ánh sáng mặt trăng, mặt trời chẳng? Không phải hết! Ánh sáng đó là ánh sáng của Chánh Niệm, ánh sáng của tư tưởng thiện lành. Nội dung ý nghĩa của một tư tưởng là ánh sáng của tư tưởng đó! Nếu một tư tưởng ác trước nặng nề thì nó chiếu ra «*Hắc quang*» chớ không phải là bạch quang, cũng không phải là diệu quang!

Vậy thì chúng ta nên hiểu: «*Chánh niệm chính là Diệu quang! Diệu quang chính là Chánh Niệm!*».

Năng chiếu Diệu quang nghĩa là lúc nào chúng ta cũng tâm niệm một cái Chánh Niệm nào đó. Chiếu hoài, tâm niệm hoài thì đâu có kể

hở để cho Tà Niệm (Tà niệm đồng nghĩa với nghiệt chướng) lọt vào!!!

Tóm lại, Kinh Di Lạc dạy chúng ta luôn luôn năng chiếu diệu quang thì mới tiêu trừ được nghiệt chướng và sẽ thành Phật!!! Mà trong Đạo Cao Đài đã có rất nhiều Diệu quang, mặc sức chúng ta lựa chọn và năng chiếu thường ngày!!! Đại Từ Phụ cũng dạy chúng ta: «*Nếu chẳng đi đến Trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi nơi nào khác mà Đắc Đạo bao giờ!!!*»

## THÁI-CỰC ĐĂNG

### ❖ KINH CÚNG TỬ THỜI:

*Huệ đăng bất diệt*  
*Chiếu Tam thập lục thiên chi quang minh!!!*  
*Đạo pháp trường lưu*  
*Khai cứu thập nhị tào chi mê muội!!!*  
 -----  
*Công tham thái cực*  
*Phá nhứt khiếu chi huyền quang!!!*



Cái nhà của bất cứ Cao Đạo hữu nào cũng có thiên bàn thờ Thánh tượng Thiên nhân. Thiên bàn nào cũng có đèn thái cực gọi là Thái Cực Đăng!

Thái Cực Đăng luôn luôn được thắp sáng và được khuyên là không nên để Đèn Thái Cực bị tắt!!! Đèn Thái Cực luôn luôn được thắp sáng, đó là thể pháp! Còn bí pháp thì sao? Chúng ta tu là tu bí pháp chứ không phải tu thể pháp! Thể pháp là một điều cần phải có để nói lên cái bí pháp. Một khi đã hiểu cái bí pháp nằm trong thể pháp rồi thì chúng ta nên dựa theo cái bí pháp đó mà tu!!! Như vậy thì Đèn Thái Cực tượng trưng cho cái gì? Và tại sao chúng ta không nên để cho Đèn Thái Cực bị tắt?

Đèn Thái Cực tượng trưng cho sự sáng suốt, tượng trưng cho trí tuệ Bát Nhã, tượng trưng cho Điều Giác Ngộ của chính mình!!! Xa hơn nữa Đèn Thái Cực tượng trưng cho cái Điểm Linh Quang, tượng trưng cho cái Lương Tâm của chính mình!!!

Điểm Linh Quang là cái Lương Tâm, là Phật tánh, là Huệ Đăng bất diệt luôn luôn chiếu sáng Tam Thập Lục Thiên mà nói đến Đèn Thái Cực bị tắt thì làm sao mà nói được? Mâu thuẫn quá!!! Như vậy thì nói tắt là tắt làm sao? Còn nói giữ cho Đèn cháy sáng mãi là giữ như thế nào?

Đèn Thái Cực là Lương Tâm, là Điểm Linh Quang thì không bao giờ tắt!!! Nói tắt ở đây là ám chỉ chúng ta bỏ quên cái Lương Tâm của chúng ta đi, bỏ quên cái Phật Tánh sáng suốt của mình mà chạy theo cái lực dục thất tình, chạy theo cái phàm phu mê muội! Càng xa Lương Tâm (Đèn Thái Cực) thì càng u tối mê muội!!! Do đó càng trầm luân đọa lạc!!! Giữ cho Đèn Thái Cực cháy sáng mãi đồng nghĩa với: “*Luôn luôn năng chiếu Diệu Quang!!!*”, hay nói khác hơn là: “*Giữ gìn Chánh Niệm luôn luôn được hiện tiền!!!*”.

Chánh Niệm đó chính là Diệu Quang!!! Diệu Quang đó chính là Đèn Thái Cực!!! Đèn Thái Cực đó là MỘT CÁI CHÁNH NIỆM DUY NHẤT! Nói tóm lại, giữ gìn một cái Chánh Niệm duy nhất luôn luôn được hiện tiền trong Tâm của chúng ta thì đó gọi là: Thắp sáng mãi Đèn Thái Cực! Nếu chúng ta «*Ngừng tu 5 phút*» thì Chánh Niệm liền mất, Đèn Thái Cực liền tắt và Phật cũng không còn ở trong Tâm của chúng ta nữa!!! Lợi dụng cái cảnh u tối đó, lũ Ma liền nhảy vào làm chủ tình hình, xúi giục chúng ta tạo nhiều nghiệp chướng!!!

Quý Cao hữu, câu: “*Công tham Thái Cực*” ngoài ý nghĩa bí kíp của những người luyện Đạo, nó cũng còn ý nghĩa là: “*Giữ gìn Chánh Niệm*” hoặc “*Năng chiếu Diệu Quang*” hoặc “*Chưởng Đào Tiên*” (Thủ giải trường tồn) hoặc “*Trụ Nguyên Tánh*” (Hồn linh nhàn lạc). Nếu Quý Cao hữu siêng năng chiếu Diệu Quang (Công tham Thái Cực) thì chắc chắn đến một lúc nào đó sẽ đạt được Huệ Quang (Phá nứt khiêu chi huyền quang). Đạt được Huệ Quang là đạt được Thái Cực Đẳng, rồi bạn dùng Đèn Thái Cực đó mà chiếu sáng luôn luôn khắp 36 cõi thiên tào để khai mở giải thoát cho 92 ức nguyên nhân được ra khỏi cảnh u tối mê muội!!! (Khai cứu thập nhị tào chi mê muội).

Khi bạn có Huệ Quang, có Thái Cực Đẳng, có Bát Nhã rồi thì bạn nên tập làm một vị Bồ Tát lo cứu độ chúng sanh:

*“Huệ quang chiếu thấu chánh tà!!!  
Chèo thuyền Bát Nhã, Ngâm Hà độ sanh!!!”*

❖ **HOẶC LÀ:**

*“Bát Nhã khuyên con trở mái chèo!  
Gìn lòng thương lấy chúng sanh eo!!!”*

## THẦN-TÚ VÀ HUỆ-NĂNG

### ❖ BÀI KỆ CỦA THẦN TÚ:

*Thần như cây Bồ Đề!  
Tâm như Minh Cảnh đài!  
Giờ giờ cần phải sạch!  
Chớ để vương trần ai!!!*

### ❖ BÀI KỆ CỦA HUỆ NĂNG:

*Bồ Đề chẳng có thọ!  
Minh Cảnh cũng không đài!  
Bốn Lai không một vật!  
Lấy gì vương trần ai!*



\* THẦN TÚ: Thần = Chơn Thần (cái tâm). Tú = Đẹp đẽ, sáng sủa.

Chủ trương của Thần Tú là tu sửa Chơn Thần (tu Tâm) một cách từ từ tiệm tiến sao cho Chơn Thần tức cái Tâm của mình đạt được trí huệ sáng suốt!!! Điều này rất đúng theo Kinh Cao Đài:

*“Chớ thái quá cũng đừng bất cập!!!  
Phép tu hành, luyện tập nhiều ngày!!!”*

### ❖ HOẶC LÀ:

*“Ngày ngày tập sửa Tánh thành!  
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn!!!”*

Như vậy thì cách tu của Thần Tú giống cách tu của Đạo Cao Đài quá đi thôi!!! Thế mà có phần khá đồng các Cao Đạo hữu lại phê bình chỉ trích Thần Tú và chỉ khen ngợi Huệ Năng trong khi chính họ chưa thấy rõ bề sâu của vấn đề!!!

Một danh ngôn có câu: “Chiến thắng một vạn quân trên chiến trường thì rất dễ. Còn chiến thắng trên chính bản thân mình thì rất khó!!!” Điều đó đã chứng tỏ cái phạm Tâm của mình rất là khó trị! Cho nên muốn trị cái phạm Tâm của mình thì chúng ta phải:

- Ngày ngày tập sửa tánh thành!
- Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn!
- Giờ giờ cần phải sạch chỗ để vương trần ai!
- Năng chiếu Diệu quang tiêu trừ nghiệt chướng!
- Luôn luôn giữ gìn Chánh Niệm hiện tiền!

Quý Cao hữu có ai dám tự xưng mình đã trị được phàm tâm chưa??? Có ai dám nói mình đã dẹp được hết tham sân si và thất tình lục dục chưa???

Thần Tú viết ra bài kệ trên là để dạy cho hạng tiểu thừa và trung thừa là một phần rất đông trong chúng sanh!!! Thánh Ngôn Cao Đài cũng có dạy: “*Chúng sanh ngu muội thì nhiều, còn trí huệ thì rất ít!!!*” Do đó Thần Tú khuyên chúng ta (ngoại trừ các Đạo hữu Đại căn): Giờ giờ cần phải sạch, chỗ để vương trần ai, là một điều chánh đáng và rất đúng!!! Cho nên lúc nào chúng ta cũng phải cảnh giác, cũng phải thức tỉnh, cũng phải năng chiếu Diệu quang, cũng phải giữ gìn Chánh Niệm, cũng phải thấp sáng Đèn Thái Cực mãi mãi và mãi mãi.

Hơn nữa, bài kệ của Thần Tú đã được Ngũ Tổ Hoằng Nhãn (Thầy của Thần Tú) khen ngợi mà lại còn bảo tất cả mọi người trong Chùa biên chép và đọc tụng thì có lợi ích!!!

Thần Tú là đại diện cho Phái tu Thiền QUÁN, tức là công phu quán tưởng, quán xét để từ từ đạt đến Trí Huệ, rồi nhờ Trí Huệ đó mà tự xét mình, tự kiểm thảo, để rồi từ từ đạt đến Thánh Đức! Đó là lối tu Tiệm Ngộ!

Tóm lại chúng ta không nên phê bình chỉ trích Thần Tú mà nên đánh giá những hậu duệ (những học trò sau này) của Thần Tú sau này bày ra âm thanh và sắc tướng để lợi dụng lòng mê tín của tín đồ!

HUỆ NĂNG: Huệ = Trí Huệ, Bát Nhã. Năng = Khả năng.

Huệ Năng là khả năng đạt ngay Trí Huệ!!! Tâm tức Phật liền ngay!!! Không cần phải tu hành gì cả!!! Huệ Năng chủ trương đốn ngộ thành Phật, không cần phương tiện gì hết!!! Huệ Năng dẹp qua hết một bên và buông bỏ tất cả!!!

*Bồ Đề chẳng có cây!*

*Minh Cảnh cũng không đài!*

*Bỏ Lai không một vật!!!  
Lấy gì vương trần ai!!!*

Huệ Năng là đại diện cho Phái tu Thiên CHỈ, tức là đình chỉ tất cả, là buông bỏ tất cả, là không cố chấp bất cứ điều gì cả, thì tất đặc giải thoát!!! Điều này quá đúng!!! (Chỉ đúng đối với Đại căn thời).

Nhưng, liệu chúng ta buông bỏ được hết tất cả không? Chắc chắn là không!!! Như vậy thì chúng ta phải tập buông bỏ từ từ!!! Buông bỏ của cái vật chất, buông bỏ thất tình lục dục, buông bỏ những kỷ niệm quá khứ, buông bỏ kiến thức...!!! Nhiều thứ cần phải buông bỏ quá!!! Cho nên chúng ta phải buông bỏ từ từ, nghĩa là chúng ta cũng cần phải học bài học của Thần Tú, chớ không được nhảy bỏ lớp đầu!!!

Trong Đạo Cao Đài, cách tu cũng tiệm tiến như vậy, phải tu từ Nhứt Cửu, Nhị Cửu... Hiệp Cửu, rồi mới tới Tiểu Tường, Đại Tường!!! Cũng phải đi từ Tiểu ngộ rồi mới đến Đại ngộ chớ!!!

#### ❖ **TÓM LẠI:**

- \* Thần Tú nói kệ về Chơn Thần (Tâm)
- Huệ Năng nói kệ về Chơn Linh (Phật Tánh)
- \* Thần Tú chủ trương Tiệm Ngộ!
- Huệ Năng chủ trương Đốn Ngộ!
- \* Thần Tú dạy tu QUÁN!
- Huệ Năng dạy tu CHỈ!

Tổng kết lại, Thần Tú là nhưn vật tượng trưng cho cái Chơn Thần (cái Tâm) của chúng ta, còn Huệ Năng là nhân vật tượng trưng cho cái Chơn Linh (Phật Tánh) của chúng ta. Chơn Thần thì cần phải tu, còn Chơn Linh Phật Tánh thì khỏi phải tu!!! Cho nên, chúng ta cần phải bình tĩnh, không nên đánh giá Thần Tú một cách bừa bãi được!!!

## TẮM THÁNH

### ❖ KINH TẮM THÁNH:

.....  
*Xin giữ gìn Thánh hình thanh bạch!*  
*Xin xá ân rửa sạch tiền khiên!*  
*Căn xưa ví dũ cũng hiền!*  
*Dầu ra cửa tội đủ quyền cao siêu!!!*  
.....  
*Đừng thói chí ngã lòng trở gót,*  
*Để cho Đời chua xót tình thương.*  
*Trăm năm thọ khảo vĩnh trường!*  
*Thuận căn, thuận mạng đôi đường cao thẳng.*



Quý Cao hữu hãy tự xét mình xem coi từ khi mình nhập môn học Đạo cho đến giờ phút này mình được tắm thánh mấy lần? Phần đông đều nói là chưa được tắm thánh một lần nào hết!!! Còn một số nói là có tắm thánh chỉ được một lần duy nhất vào lúc đầy tháng hoặc vào lúc thôi nôi rồi thôi cho đến bây giờ!!! Bây giờ lớn tuổi rồi, nếu xin tắm thánh chung với mấy đứa nhỏ thì mắc cỡ chết!!! Tắm Thánh một lần vào lúc đầy tháng là đủ cho suốt cuộc đời hay sao? Còn như chưa tắm thánh thì chúng ta cam chịu “*Ở dơ*” cho tới chết hay sao? Như vậy thì Tắm Thánh là gì?

#### ◆ Lễ Tắm Thánh tại Tòa Thánh

Khi hành lễ tắm thánh cho mấy đứa nhỏ thì Đồng Nhi phải đọc tới 2 bài kinh: Trước thì đọc bài Kinh Giải Oan rồi sau đó đọc bài Kinh Tắm Thánh. Đọc kinh tắm thánh là điều dễ hiểu, nhưng trước đó tại sao lại phải đọc bài kinh Giải Oan? Đây là bí pháp không dám bàn sâu!!! Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể ví bài kinh Giải Oan như một cục xà bông cùng bàn chải kỳ cọ cho thật sạch đất hòm trên làn da trước khi xối nước tắm lên người vậy!

#### ◆ Tắm Thánh là gì?



Trước khi định nghĩa tắm thánh là gì, chúng ta nên tìm hiểu cho thật rõ hai danh từ thường gặp: Âm chất và Thánh chất!!!

Mỗi con người có 2 thể trước mắt mà chúng ta có thể thấy được (còn một thể thứ ba vô hình nữa) đó là thể xác và trí não, hay nói cách khác đó là Âm chất và Thánh chất!!!

\* **Âm chất:** Là thể xác, là vật chất hữu hình hữu tướng, thấy được, sờ được. Chẳng hạn, cái bàn, cái ly, cái nhà, con trâu, con bò, cọng cỏ... đều gọi chung là Âm chất!!!

\* **Thánh chất:** Chỉ về tinh thần là trí não của chúng ta, thuộc về Bán hữu hình. Cái Thánh Chất này, mà mấy bài viết ở trước, chúng ta gọi là Chơn Thân, là Hiệp Thiên Đài, mà cũng chính là cái Tâm của chúng ta vậy.

Về Âm Chất tức là cái thể xác thì chúng ta tắm rửa hàng ngày ít nhất là 1 lần trong ngày, có khi tới 3 lần tắm trong ngày mà chúng ta vẫn chưa thấy thỏa mãn!!!

Thế mà còn về Thánh Chất tức là phần trí não tinh thần (thường gọi là Tâm) thì chúng ta lại bỏ bê không lo tắm gì hết!!! Coi chừng cái tâm của chúng ta bị dơ bẩn lắm rồi đó!!! Coi chừng cái Tâm của chúng ta bị nhiễm trực quá nhiều rồi đó!!!

Hãy cảnh giác và luôn luôn nhớ:

*“Cứ noi bóng CHÍ LINH soi bước!  
Gội mê đồ tắm nước Ma Ha!!!”*

### ❖ **HOẶC NHỚ:**

*“Nước lành dương! Tắm gội thường! Thấy Thiên Đường!!!”*

Đến đây, chúng ta có thể định nghĩa Tắm Thánh là gì được rồi! Tắm Thánh là tu Tâm, là tu Trí tuệ, là năng chiếu Diệu Quang, là giữ gìn Chánh Niệm!!

◆ Việc Tắm Thánh bên Tây Âu

Không phải chỉ trong tôn giáo mới có việc tắm thánh, mà ngoại giáo cũng có nữa. Những người đàn bà phương tây, khi biết mình có thai thì họ liền lo việc tắm thánh ngay cho đứa con còn đang ở trong bụng của mình, chớ họ không chờ cho đứa con được sanh ra rồi mới lo việc tắm thánh!!! Điều đó được gọi là THAI GIÁO!!! Nghĩa là giáo

dục con cái ngay khi nó còn là một bào thai!!! Họ thai giáo bằng cách xem những hình ảnh đẹp đẽ, cao thượng, đọc những quyển sách có tính cách giáo dục cao, xem truyện các danh nhân...

Đến đây, Quý Cao hữu có thể nói là chúng ta đã lớn tuổi, đã già và có râu rìa xồm xàm thì nói tằm thánh để làm cái gì nữa!!! Quý bạn lầm rồi!!! Bạn không nghe câu: “*Bảy mươi chưa gọi rằng lành*” sao!!! Hơn nữa, cái thân già của bạn cũng chỉ là “*Một cái thai có râu mà thôi!!!*”

Tóm lại, tằm thánh là lo tu sửa cái thánh chất của mình, tức là lo tu tâm, tu trí huệ, và chúng ta phải tằm thánh hoài hoài cho đến lúc đạt Đạo và thấy được thiên đàng mới thôi!!!



❖ TÂM KỆ:

*Đạo trời soi khắp chốn!!!*

*Khá biết tình mộng hôn!!!*

*Nếu chẳng sớm trau thân!!!*

*Ắt có ngày cùng tận!!!*

## TẠO ÂM CHẤT

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy nói cho các con biết: Nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đặng đầu mà mong! Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều là (lập ngôn, thuyết pháp) PHỔ ĐỘ chúng sanh mà thôi!!! Như không làm đặng thế này (lập ngôn, thuyết pháp) thì tìm cách khác làm Âm chất (Phước Thiện) thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu (tức là cũng phải có tu luyện mới được) cũng có thể đạt được địa vị tối cao!!! Dầu đi lối nào (thuyết pháp, lập ngôn hoặc làm phước thiện lập đức) cũng cần phải có cái đèn thiêng liêng (Trí Huệ, Bát Nhã, Thái Cực Đẳng...) chiếu rõ mới đặng vững bước!!!



Quý Cao hữu thường nghe nói: Người tu cần phải lập Âm Chất, chớ ít khi nghe người ta nói: Người tu cần phải lo tu tạo Thánh Chất!!!

Việc tu tạo Thánh Chất là một công phu rất quan trọng, rất căn bản trong việc tu hành, vì đó là việc tu tập trí huệ (Tu Tâm dưỡng tánh) để có khả năng thuyết pháp lập ngôn!!! (Là công quả cao nhất). Vì công phu thuyết pháp lập ngôn (tạo Thánh Chất) là một vấn đề rất quan trọng, cho nên trước khi bàn đến việc tạo lập Âm Chất, chúng ta cũng nên bàn đến vấn đề Thánh Chất. Vậy Thánh Chất là gì? Quan trọng ở chỗ nào?

\* Như chúng ta đã nói ở trước, Thánh Chất là trí não, là Chơn Thân, là cái Tâm của chúng ta. Tâm là Thánh Chất. Thánh Chất là Tâm!!!

Vạn pháp do Tâm tạo!!! Tâm là quan trọng bậc nhất!!! Tam giáo đều nói là Tu Tâm dưỡng tánh là cốt tủy!!! Thánh Ngôn Cao Đài cũng nói: Cao thâm vạn sự tại nhơn Tâm!!! Hoặc: Đắc Đạo cùng chẳng là tại nơi các con (cái Tâm) muốn cùng chẳng muốn mà thôi!

Chính cái Tâm của chúng ta tạo ra luân hồi chuyển kiếp!!! Cũng chính cái Tâm của chúng ta tạo ra Địa Ngục hoặc Thiên Đường!!! Tâm tức Phật mà Tâm cũng tức Ma nữa!!! Tâm tức Thiên thai Ngọc Hư Cung mà Tâm cũng tức Miên âm cảnh Ngục Môn nữa!!!

Do đó, Tâm Phật là quan trọng mà lại là quan trọng bậc nhất nữa!!! Cho nên, việc ưu tiên số một là chúng ta cần phải tu Tâm. Tu Tâm là tu trí huệ, là tạo thánh chất, là tấm thánh, là năng chiếu diệu quang!!! (mới tiêu trừ được nghiệp chướng, mới khai giải được Ngục Môn).

Quý Cao hữu cũng đã biết phân đông chúng sanh có cái Tâm (Thánh Chất) mê muội, u tối và vô minh!!! Vì thế họ chìm đắm mãi trong biển trầm khổ.

*“Dòng khổ hải hằng thường chìm đắm!  
Mùi đau thương đã thấm chơn linh.  
Dây oan xe chặt buộc mình,  
Nhốt như lục đục thất tình nhiễm thân!  
Chịu ô trước chơn thần nặng trĩu!!!  
Mảnh hình hài bằng hiệu Lương Tâm!  
Phong trần quen thú cung âm!  
Cảnh thặng ngờ ngần! Lạc lâm phong đô!!!*

*(Kinh Giải Oan)*

Đối với vấn đề Thánh Chất, chúng ta có hai việc phải làm: Tu Thánh Chất và lập Thánh Chất.

✦ **Tu Thánh Chất:** Là tu trí huệ cho chính bản thân mình. Tu làm sao cho cái tâm của mình được sáng suốt trí huệ, đạt được Bát Nhã, đạt được Thái Cực Đẳng!!!

✦ **Lập Thánh Chất:** Sau khi mình đạt được trí huệ Bát Nhã, đạt được Thái Cực Đẳng rồi thì mình nên lấy cái Đền Thái Cực đó mà rọi sáng cho các chúng sanh đang còn mê muội trầm luân. Công phu này gọi là lập Thánh Chất, hay nói rõ hơn là “*Thuyết Pháp lập ngôn*”. Công quả có giá trị bậc nhất, cao thượng, độ người vô lượng, đó là công quả “*Lập ngôn thuyết pháp!!!*” Trong Kinh Cúng Tứ Thời có chứng minh điều đó:

*Đa thi huệ trạch,  
Vô lượng độ nhơn!!!*

Trong bài Thánh Ngôn dẫn chứng ở trên cũng có nói: «*Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều là PHỔ ĐỘ (thuyết pháp lập ngôn)*»

*chúng sanh mà thôi!!!»*

Tuy nhiên, công quả «*Thuyết pháp lập ngôn*» không phải là một việc dễ làm, nếu không muốn nói là một việc rất khó!!! Không phải bất cứ ai cũng có thể lập ngôn được!!! Nếu chúng ta chưa có đủ sáng suốt trí huệ, chưa có Thái Cực Đàng mà vội đi thuyết pháp lập ngôn thì hãy coi chừng: Kẻ mù dắt người đui đi sụp xuống hố hết cả đám thì nguy!!! Cũng như Thánh Ngôn có dạy: Kẻ đốt mà dạy người đốt thì cả hai đều nói tới tận thế cũng vẫn còn đốt!!!

Nếu chúng ta quá ham lập ngôn thuyết pháp để tạo công quả dâng lên cho Đại Từ Phụ thì chúng ta nên cảnh giác và coi chừng: «*Nếu một câu thất đức thì thiên niên đọa!!!*» (Thánh Thơ).

Đức Đại Từ Phụ cũng đã biết công quả PHỔ ĐỘ (thuyết pháp lập ngôn) quá khó khăn và vượt ra ngoài khả năng của hầu hết chúng ta, cho nên Ngài mới có dạy thêm: “*Như không làm dạng thế này* (tức là lập ngôn thuyết pháp) *thì tìm cách khác mà làm Âm Chất* (Phước Thiện lập đức) *thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu* (tức là cũng phải có tu luyện mới được) *cũng có thể đạt địa vị tối cao!!!*”

Ngoài con đường PHỔ ĐỘ thuyết pháp lập ngôn ra, Đức Đại Từ Phụ còn chỉ cho chúng ta con đường làm Âm Chất nữa!!!

\* Như chúng ta đã nói ở trước, Âm Chất là chỉ về vật chất hữu hình tướng. Cái gì có thể thấy được, sờ được gọi chung là Âm Chất. Thể xác của chúng ta thuộc về Âm Chất.

Đối với vấn đề Âm Chất, chúng ta có hai việc phải làm: Tu Âm Chất và lập Âm Chất.

✦ Tu Âm Chất: Là tự mình lo tu bổ sức khỏe thể xác của chính mình, lo nạn áo cơm cho chính mình. Tóm lại, tự lo sự sống cho bản thân của chính mình thì đó gọi là tu Âm Chất.

✦ Lập Âm Chất: Chúng ta phụng sự đời sống vật chất cho chúng sanh, chẳng hạn chúng sanh đói thì chúng ta cho ăn, bệnh thì chúng ta cho thuốc, lạnh thì chúng ta cho quần áo, thậm chí có một chúng sanh chết đi thì chúng ta cũng có thể cho một quan tài để lo táng liệm chôn cất nữa!!! Tóm lại, các việc lo cho người khác về phần vật chất, tiền bạc... thì đó gọi là LẬP ÂM CHẤT.

Lập Âm Chất tương đối dễ làm hơn lập Thánh Chất, vì chúng

ta chỉ cần có tiền bạc, có sức khoẻ và có Đạo Tâm là chúng ta làm được!!! Phương tiện có bao nhiêu thì chúng ta làm bấy nhiêu, miễn sao chúng ta có Đạo Tâm là được rồi!!!

Lập Âm Chất còn được gọi là làm phước thiện để lập Đức nữa! Công quả Làm Phước Thiện Lập Đức cũng có một giá trị thật quan trọng, cao thượng, không thua gì công quả Thuyết Pháp Lập Ngôn!!!

Làm Phước Thiện Lập Đức (Lập Âm Chất) là một công quả cần kíp nhất mà cũng là thiết thực nhất trong cái thời đại Hạ ngươn mặt pháp đầy đau khổ này!!! Cho nên Đại Từ Phụ mới nói: Làm Âm Chất cũng có thể đạt địa vị tối cao!!!

Nói tóm lại, tạo lập Âm Chất là lo bảo vệ sự sống vật chất của con người. Hay nói rõ hơn là lo cứu đói, cứu bệnh và cứu nạn cho chúng sanh!!!

Tùy theo phương tiện và khả năng của mỗi người mà chúng ta lo tạo lập công quả cho mình. Hoặc là Âm Chất (lập Đức). Hoặc tạo Thánh Chất (Lập Ngôn). Hoặc tạo lập luôn cả hai: Âm Chất lẫn Thánh Chất, nếu chúng ta có đủ khả năng!!!

Lập Âm Chất = Lập Đức = Làm phước thiện = Tu Phước.

Lập Thánh Chất = Lập Ngôn = Thuyết pháp = Tu Huệ



❖ TÂM KỆ:

*Có tiên lập Âm Chất!*

*Có Huệ lo Thánh Chất!!!*

*Âm Chất hưởng phước bồi!*

*Thánh Chất khỏi luân hồi!!!*

## TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến, chẳng cần chi con lo lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết!!! Con hiểu bốn nguyên BẢO SANH (bảo vệ sự sống cho muôn loài) là bốn nguyên Thánh Chất của Thầy. Thầy khuyên con để dạ lo cho NHON SANH (bảo vệ sự sống của con người) mà thôi, còn phần Hồn để cho Thầy!

### ❖ KINH ĐẠI TƯỜNG:

*Tạo Đồi cải dữ ra hiền!  
BẢO SANH nắm giữ, diệu huyền Chí Tôn!*



◆ Quý Cao hữu hãy đọc kỹ bài "Bảo Sanh" đã viết ở trước rồi hãy đọc tiếp bài này.

➤ Định nghĩa Thanh Hương: Thanh là âm thanh. Hương là hương sắc. Cái gì có âm thanh và hương sắc? Chỉ có vật chất hữu hình, hữu tướng mới có âm thanh và sắc tướng mà thôi!!!

Như vậy, tu Thanh Hương là tu theo âm thanh sắc tướng. Hay nói khác hơn là tu về vật chất!!! Tới đây, chúng ta thấy có hai lối tu Thanh Hương.

\* **Cách tu Thanh Hương thứ nhất:** Đó là lối tu theo cách các đệ tử hậu duệ của Thần Tú, tức là tu áo mão, tu địa vị, tu danh vọng, bày ra âm thanh sắc tướng để lợi dụng lòng tín ngưỡng cúng dường của các tín đồ!!!

\* **Cách tu Thanh Hương thứ nhì:** Đạo Cao Đài đang ở thời kỳ Tịch Đạo Thanh Hương. Như vậy, Thanh Hương phải hiểu như thế nào đây? Như đã nói, chỉ có vật chất mới có âm thanh và hương sắc. Như vậy ở đây tu Thanh Hương phải hiểu là tu vật chất hay nói cho rõ hơn là tu Âm Chất (xem bài lập Âm Chất) tức là lo bảo vệ đời sống vật chất cho con người (Bảo Sanh).

Tóm lại, tu Thanh Hương là lo lập Âm Chất, là lo làm Phước

Thiện, lo cứu đói, cứu bệnh, cứu nạn!!! Đây mới là cách tu Thanh Hương đúng nghĩa chân thật của nó. Theo ý nghĩa này thì tu Thanh Hương không phải là dễ tu!!! Chẳng hạn một số người giàu có hàng trăm cây vàng mà bảo họ mua một bao gạo, thậm chí chỉ một thùng gạo để cho những người già cả, họ cũng không làm!!! Thí dụ như vậy thì có vẻ hơi bi quan. Chớ thật ra cũng đã có rất nhiều người Đạo Tâm!!! Những người đạo tâm này thấy có người đói là cho ăn, thấy có người chết thì họ vẫn dám cho quan tài để lo tử liệm nữa!!! Những người tu Thanh Hương theo nghĩa này thì thật là đáng khâm phục!!! Tu Thanh Hương như vậy là tạo được một công quả thực tế nhất, có ý nghĩa nhất và cao thượng nhất, mà lại đúng với Thánh Chất Bảo Sanh của Thầy nhất!!! Cho nên Đại Từ Phụ mới có nói: “... *Như không làm dạng thể này (Thuyết pháp lập ngôn) thì tìm cách khác mà làm Âm Chất (tu Thanh Hương đúng nghĩa) thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu (tức là cũng phải có tu luyện mới được) cũng có thể đạt tới địa vị tối cao!!!*”

Quý Cao hữu cũng đã biết Thầy là Năng lực vô đối tạo ra sự sống cho cả càn khôn vũ trụ!!! Thầy chính là sự sống! Sự sống chính là Thầy!!! Ai dám hủy hoại sự sống hoặc làm tổn thương sự sống tức là người đó dám đụng tới Thầy (tức là Đấng Tạo Hóa) mà đụng tới Thầy thì không phải dễ!!!

Còn như Quý Cao hữu lo giữ gìn, lo bảo vệ sự sống (Bảo Sanh) của chính mình cũng như của muôn loài thì Quý bạn đó đã làm đúng theo Thánh Chất BẢO SANH của Đấng Hóa Công nhất!!! Việc làm này gọi là tu tạo Âm Chất hoặc gọi là tu Thanh Hương đúng theo nghĩa chơn thật của nó!!!

Để kết thúc bài này, xin Quý Cao hữu hãy đọc bài kệ của Đức Phật Như Lai sau đây:

**BÀI KỆ:**

Nhược dĩ Sắc Kiếm Ngã!  
Dĩ âm thanh Cầu Ngã!  
Thị chơn hành tà đạo!  
Bất năng kiến Như Lai!!!

**BÀI DỊCH:**

Nếu lấy Sắc Kiếm ta!  
Lấy âm thanh tìm ta!  
Là người tu hành sai!  
Thì không thể thấy ta!!!



## TỊCH ĐẠO ĐẠO-TÂM

### ❖ KINH CÚNG TỨ THỜI:

*Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp!  
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Gắng sức trau dồi một chữ Tâm!  
Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm!  
Tâm thành ắt đạt đường tu vững!  
Tâm chánh mới mong mỗi Đạo cầm!*



Trong bài trước đã nói về Tịch Đạo Thanh Hương, giờ đây phải nói đến Tịch Đạo Đạo Tâm thì mới mong không có sự thiếu sót!

Phần đồng chúng ta đang chờ đợi và mong mỗi Đạo Cao Đài sớm bước qua một thời kỳ có Tịch Đạo mới, đó là thời kỳ của Tịch Đạo ĐẠO TÂM!!!

Mong mỗi Tịch Đạo Đạo Tâm để làm gì? Chắc là để đến lúc đó chúng ta lo tu Tâm dưỡng Tánh chớ gì? Tu Tâm dưỡng Tánh ngay bây giờ không được sao? Tại sao lại phải chờ tới lúc đó mới lo tu tâm? Nếu thời kỳ Tịch Đạo Đạo Tâm có đến đi nữa liệu chúng ta còn sống sót để mà tu không chớ!!!

Quý Cao hữu!!! Hai chữ Đạo Tâm đã có từ lúc mới khai Đạo Cao Đài vào năm 1926!!! Cho nên chúng ta đừng có chờ đợi, mà hãy tu Tâm ngay liền bây giờ, kéo không kịp giờ đối với Tử thần đâu!!! Trong Kinh Cúng Tứ Thời có câu: Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp. Chữ lòng ở đây không phải là cái ruột non, ruột già hoặc là cái bao tử của chúng ta đâu. Chữ Lòng chính là cái Tâm của chúng ta đó! Như vậy thì “Đạo gốc bởi lòng” chính là “Đạo Tâm” đó. Đạo Tâm rất quan trọng cho nên nó được để trong câu kinh đầu tiên của một thời cúng!!!

Đến đây, chúng ta cũng cần bàn đến hai chữ “thành tín” trong câu kinh vì chúng nó rất là quan trọng trong Đạo tu Tâm!!!

\* **Chữ Thành:** Thành ở đây có nghĩa là lòng nhiệt thành, là cái quyết tâm của chính mình!!! Phàm làm bất cứ việc gì, kể cả việc Đời lẫn việc Đạo, mà không có quyết tâm thì làm sao thành công được!!!

\* **Chữ Tín:** Là đức tin, là tin tưởng. Đức tin có hai loại: Tha tin và tự tin. Tha tin là tin tưởng vào Trời Phật và các Đấng Thiêng Liêng. Còn tự tin là tin tưởng vào chính bản thân mình, tin tưởng vào chính khả năng của mình. Phàm làm bất cứ việc gì mà mình không tin có thể làm được thì chúng ta bị thất bại là một điều chắc chắn!!!

Nói tóm lại, THÀNH và TÍN là hai yếu tố, hai điều kiện thành công thật là quan trọng!!! Lại là quan trọng nhất trong việc tu Tâm dưỡng Tánh!!!

Phải có đủ hai yếu tố nói trên cộng lại thì mới chắc chắn thành công trong cái Đạo tu Tâm vậy!!!

## CÔNG QUẢ VÀ CÔNG PHU

### ❖ THÁNH NGÔN:

Công quả tuy nhọc nhằn nhưng địa vị cao thượng cũng chẳng phải dễ đoạt được! Quên được bậc phẩm vô vị ở cõi trần này và có vất vả nẻo gai chông mà lần theo bước đường hạnh đức thì mới có ngày vui vẻ bất tận, mới có buổi an hưởng địa vị thiêng liêng, tránh điều phiền não, thoát đọa luân hồi, mới hưởng được non cao suối lặng với động mát rừng thanh. Nhơn sanh phải thiện tâm và hết lòng vì đạo đức mới đặng thân thánh chứng minh!!! Do đó mới thấy được ngày kết quả đặng!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Nói tóm lại, ngày chung qui chỉ đem về dâng Thầy một chữ TÂM và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng!!!



Đức Thượng Đế tức là Đại Từ Phụ có dạy rằng: *“Buổi lâm chung nếu muốn về cùng Thầy thì phải có đủ hai điều kiện: Một cái TÂM (Trí huệ sáng suốt) và một SỰ NGHIỆP đã tạo ra thành cho sanh chúng!!!”*

Muốn có một cái TÂM trí huệ sáng suốt thì phải có Công phu. Muốn có một SỰ NGHIỆP cho sanh chúng thì phải có lập Công quả! Muốn được về cùng Thầy thì phải có cả Công Phu lẫn Công Quả mới được!!!

Vậy Công Phu là làm sao? Còn lập Công Quả là làm cái gì?

Trước khi thảo luận rành rẽ, chúng ta có thể nói vắn tắt: Công quả là lo cho mọi người. Công phu là lo cho chính bản thân mình!

◆ **Công quả:** Là lo bảo vệ sự sống của vạn loài (Bảo Sanh) nói chung và của loài người nói riêng (Nhơn Sanh). Đó là công tác lập Âm Chất, tức là lập Đức, là làm Phước Thiện. Trong Đạo Cao Đài có cơ quan Phước Thiện. Ngoài công quả làm Phước Thiện lập Đức ra, chúng ta cũng có thể tạo lập một công quả khác: Công quả thuyết pháp lập ngôn do cơ quan hành chánh Cửu Trùng Đài đảm nhận!

❖ **TÓM LẠI:**

Công quả = Lập Đức + Lập ngôn = Sự nghiệp về cùng Thầy.

♦ **Công phu:** Như đã nói, Công phu là lo cho chính bản thân của mình. Lo là lo những cái gì? Thứ nhất là lo sức khoẻ của bản thân được đầy đủ!!! Công tác này cũng chính là công tác làm Phước Thiện (lập Đức, Âm Chất) nhưng làm phước thiện cho chính bản thân mình (tức là lo cho vạn loại chúng sanh trong bản thân mình). Thứ nhì là công tác lo thuyết pháp lập ngôn cho 92 ức chúng sanh còn mê muội trong bản thể của chính mình!!! (Khai Cửu Thập Nhị tào chi mê muội!!!). Công việc quan trọng nhất trong Công phu là tu Trí Huệ, là tu Tâm, là tu Thánh Chất, là tầm thánh, là năng chiếu Diệu Quang!!! (xem những bài viết ở trước).

Đến đây, chúng ta có thể có một nghi vấn: Chỉ cần Công phu thôi, không đủ để đắc Đạo hay sao? Tại sao lại cần phải có Công quả nữa? Quý Cao hữu!!!

Ở vào cái thời Hạ ngưng mạc pháp này thì toàn là ác trược và khổ đau bao trùm hơn loại!!! Biển trần khổ vui vui trời nước!!! Cái khổ tràn ngập không thấy đâu là bờ bến!!! Do vậy mà Đức Đại Từ Phụ khai mở Đạo Trời: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ!!!

Ngài mở Đạo để cứu vớt sanh linh đang chơi vui chìm đắm giữa biển khơi và để giải bớt khổ nạn cho toàn thể hơn loại. Do lòng đại từ bi đó mà Ngài mới đặt điều kiện tiên quyết cho những ai muốn tu giải thoát là bắt buộc phải có Công quả! Có Công quả mới đặng thân thánh chứng minh, mới được Ngài điểm Đạo!!! Bài Kinh Phụ Tế có câu: «*Trường sanh mẫu nhiệm nơi Lò Hóa Công!!!*».

Câu Kinh đó chứng tỏ cho chúng ta biết là muốn được giải thoát, muốn được trường sanh mẫu nhiệm thì chỉ có Đấng Hóa Công điểm Đạo mà thôi!!! Do vậy mà các Cao hữu dù có đạt được Công phu siêu tuyệt thượng thừa đi nữa mà thiếu Công quả thì đừng có mong đạt Đạo hay Trường Sanh mẫu nhiệm làm gì cho uống công!!!

Tóm lại, nếu muốn được hội hiệp cùng Thầy thì chúng ta cần phải có cả Công Phu lẫn Công Quả đặng!!!

Công quả = Lập Đức + Lập Ngôn = Sự nghiệp về cùng Thầy.

Công phu = Tu Trí Huệ + Tu Thánh Chất = Cái Tâm dằng

lên Thầy.

❖ **TÂM KỆ:**

*Thương yêu là Công Quả!  
Thanh tịnh là Công Phu!  
Công nào cũng được cả!  
Miễn lòng mình hi xã!!!*

## PHỔ ĐỘ VÀ TẾ ĐỘ

### ❖ KINH CÚNG TỨ THỜI:

.....  
*Tiên Thiên, Hậu Thiên*  
*Tịnh Dục ĐẠI TỬ PHỤ.*  
*Kim gương, Cổ gương,*  
*PHỔ TẾ Tổng Pháp Tông!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN (CHƠN CỰC LÃO SƯ):

... Đạo chẳng phải một hội để lo chôn chôn, cũng chẳng phải mỗi hàng để nhóng giá, mà chư Đạo hữu hiện thời chỉ thấy Đạo có ích về hai sự ấy mà thôi!!!



Sau đây là mấy điều cần nhớ trước khi đọc suốt hết bài này:

- \* **Được ý hãy quên lời:** Đừng kẹt lời mà bỏ ý!
- \* **Bất lập văn tự:** Đừng cố chấp vào văn tự!
- \* **Giải trừ kiến thức:** Bỏ hết thành kiến, định kiến, sở kiến, để Tâm trống không và khách quan.
- \* **Tập tin thư bất như vô thư:** Đừng cố chấp vào cái quyển sách mà mình đã đọc!
- \* **Chấp chỉ vọng nguyệt:** Hãy ngó mặt trăng chớ đừng lo ngó ngón tay.

Một số ít Quý Cao hữu (không dám nói phần đông) chưa nhận thấy được giá trị Siêu Việt của Đạo Cao Đài nên đã bỏ Tòa Thánh Tây Ninh mà đi qua các chi phái khác!!! Thậm chí họ chạy theo các môn phái ở ngoài Đạo Cao Đài nữa!!! Tại sao vậy? Tại vì họ chỉ thấy Đạo Cao Đài chỉ là một hội lo chôn chôn mà thôi!!! Thật đáng tiếc!!!

Họ không biết “*Tân Pháp*” của Đạo Cao Đài là bao gồm hết các pháp của tất cả các tôn giáo mà câu kinh gọi là TỔNG PHÁP TỔNG!!! Đạo Cao Đài chấn hưng và tổng hợp hết tất cả các giáo lý của mọi tôn giáo!!!

Đúng là Qui Tam Giáo Hiệp Ngũ Chi mà!!! Có cả một quyển Kinh Vô Tự (Bạch Ngọc Kinh) khổng lồ chứa toàn là Bí Pháp và Tâm Pháp!!! Chẳng những có kinh Vô Tự mà còn có kinh Hữu Tự nữa!!! (Kinh Thiên và Thế Đạo). Trong quyển Kinh Hữu Tự cũng có chứa đây Bí Pháp và Tâm Pháp nữa!!!

Ngày xưa, trong truyện Tây Du Ký Thầy Tam Tạng đi Tây phương chỉ thỉnh được kinh hữu tự mà thôi. Còn ngày nay trong Đạo Cao Đài có đầy đủ hai loại kinh: Hữu Tự và Vô Tự. Như vậy thì chúng ta rất có may duyên gặp được Đạo Cao Đài mà không chịu ở lại tại đây để tu, lại chạy Đông chạy Tây để tìm cái gì nữa!!!

Sở dĩ, chúng ta chưa thấy được Bí Pháp, chưa thấy được Tâm Pháp là tại vì chúng ta chưa có trọn lòng tin (chữ TÍN đã nói ở bài trước) và thiếu lòng chí thành (chữ THÀNH). Trong Thánh Ngôn có dạy: *«Thấy không bao giờ không cảm ứng đối với những lời cầu nguyện chơn thành... Con chỉ cầu nguyện Thấy với danh hiệu CAO ĐÀI thì sẽ có sự cảm ứng chấp thuận»*.

Bây giờ chúng ta nói đến hai chữ PHỔ ĐỘ trong cái Tổng Pháp Tông của Đạo Cao Đài.

**PHỔ ĐỘ:** Là thuyết pháp lập ngôn, thuộc nhiệm vụ của Chức Sắc Cửu Trùng Đài. Thuyết pháp làm sao cho mọi người ngoại đạo thấy được chơn lý mà nhập môn vào Đạo tu hành. Công quả phổ độ rất lớn vì nó giúp cho chúng sanh thấy được Đạo Trời mà được giải khổ rồi sau đó đi tới được giải thoát!!!

**TẾ ĐỘ:** Là cứu đói, là cứu bệnh, là cứu khổ, là cứu nạn, là bảo vệ sự sống của Nhơn sanh. Có thực mới vực được Đạo! Có tế độ Nhơn sanh được no ấm thì họ mới đủ sức để nghe lời thuyết pháp Phổ Độ được!!! Còn như họ đang bị đói (tức là chúng ta không lo tế độ họ) mà thuyết pháp phổ độ họ thì cũng vô ích mà thôi!!! Cho nên, Tế Độ và Phổ Độ phải hợp tác chặt chẽ với nhau: Tế độ đi trước, Phổ độ tiếp liền theo sau. Do đó, mà trong Đạo Cao Đài có lập một cơ quan được gọi tên là “*Cơ quan Phổ Tế*”.

Tóm lại, việc Phổ độ là nhiệm vụ của Chức Sắc Cửu Trùng Đài. Việc Tế độ là nhiệm vụ của Chức Sắc Phước Thiện. Một điều quan trọng là chức sắc hai bên (Phước Thiện và Cửu Trùng Đài) phải đồng tâm hiệp lực lại thành một khối để cùng chung lo việc phổ tế chúng

sinh. Điều này đúng với Thánh Ý của Đại Từ Phụ nhất!!!



## BẠCH NGỌC KINH

### ❖ KINH CẦU HỒN:

*Điêu đường thoát tục nắm phan,  
Trông Kinh Bạch Ngọc định thần giải căn!*

### ❖ KINH CẦU SIÊU:

*Cửa Tây Phương khá bay đến chốn!  
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu!  
Tiên phong, Phật cốt mỹ miều!  
Vào Kinh Bạch ngọc lễ triều Chí Linh!*

### ❖ KINH NGŨ CỬU:

*Lấn vào cung Ngọc diệt hình,  
Khai kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên!*

### ❖ KINH NHẬP HỘI:

*Thuận Nhơn Tâm ắt thuận Trời,  
Câu kinh Vô Tự độ người thiện duyên!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy chỉ có một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy! Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh!!! Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi đặng!



Như trong bài trước đã nói, Đạo Cao Đài có tới hai loại kinh:

**1/ Kinh Hữu Tự:** Là Kinh có chữ, đó là quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.

**2/ Kinh Vô Tự:** Là Kinh giấy trắng, không có chữ, đó là quyển “Bạch Ngọc Kinh”.

Trong bài này, chúng ta sẽ bàn đến quyển Kinh Vô Tự này!!! Nếu có quyển Kinh Vô Tự thì nó ở đâu và ai đang gìn giữ quyển kinh Vô Tự này?

Trước khi đọc suốt bài này, Quý Cao hữu phải thật khách quan, thật bình tĩnh và bỏ hết các định kiến, thành kiến, kể cả các thiên kiến cùng các kiến thức có sẵn. Nói gút lại, Quý Cao hữu phải “*Giải trừ kiến thức*” trước khi đọc bài này.

**Bạch:** Là trắng, là không có gì hết!

**Ngọc:** Viên ngọc thì trong suốt, không có lợn cợn một thứ gì hết!!!

**Kinh:** Là quyển Kinh.

Như vậy thì Bạch Ngọc Kinh là một quyển kinh trắng bạch, trong suốt!!! Hay nói rõ hơn, Bạch Ngọc Kinh chính là Quyển Kinh Vô Tự!!! Câu Kinh Vô Tự độ người thiện duyên mà bạn!!!

Quyển Kinh Vô Tự này hiện đang được một vị chức sắc cao cấp nắm giữ. Đó là Đức Quyền Giáo Tông của Đạo Cao Đài!!! Quý Cao hữu không tin ư? Hãy bình tĩnh mà đọc tiếp!!!

Quý Cao hữu khi đi ngang qua Tòa Thánh, hãy nhìn lên mặt tiền Tòa Thánh, bên tay mặt, có thánh tượng Đức Quyền Giáo Tông mà trong tay của Ngài có cầm một quyển sách. Bất cứ một ai đó ngang qua Tòa Thánh, đặc biệt đối với các tín đồ Cao Đài, Đức Quyền Giáo Tông cũng đều nhắc nhở: “*Này các em, Tòa Thánh mà các em thấy trước mắt đây chính là một Quyển Kinh Vô Tự, trong đó có chứa đựng rất nhiều Bí pháp và Tâm pháp để giúp các em biết đường mà qui hồi về cội vị*”.

*“Nhập Thánh Thế dò đường cội vị,  
Nơi Chơn Truyền khứ qui trừ ma!!!”*

*(Kinh Giải Oan)*

Sau đây là một số câu kinh hoặc thánh thi để chứng minh Tòa Thánh chính là Vô Tự Kinh.

*“Đưa phép sanh tồn khuyên trẻ ngó!  
Theo chơn giới bước níu sau Thấy!!!”*

(Phép sanh tồn = Bí pháp giải thoát trong Tòa Thánh)

*“Dìu đường thoát tục nắm phan!  
Trông Kinh Bạch Ngọc định thân giải căn!”*

(Trông Kinh Bạch Ngọc = Đọc quyển Kinh Vô Tự: Để thấy được Bí pháp mà lo định thần giải căn)

*“Lần vào Cung Ngọc diệt hình!*

*Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên!!!”*

(Khai kinh Vô Tự = Đọc được kinh Vô Tự = Khai mở được trí huệ = Cho nên nhìn thấy được quả duyên)

*“Thuận như Tâm, ắt thuận Trời!*

*Câu Kinh Vô Tự độ người thiện duyên!”*

(Chỉ có người thiện duyên mới đọc được Câu Kinh Vô Tự mà thôi!!! Người thiện duyên là người có Tâm thánh đức thiện lành và có duyên gặp được Đạo Trời!!! Còn những kẻ ác trược, ích kỷ thì làm sao đọc được Vô Tự Kinh!!! Đối với kinh Hữu Tự có in chữ rõ ràng mà họ đọc còn không hiểu thay thì nói chi đến đọc Kinh Vô Tự!!!).

Quý Cao hữu!

Kinh Vô Tự rất là khó đọc, khó hơn tất cả ngoại ngữ trên thế giới nữa!!! Anh ngữ, Pháp ngữ, Hoa ngữ... Quý bạn có thể tìm thầy, tìm trường để học, chớ còn đối với Vô Tự ngữ thì chúng ta phải chào thua thôi!!! Nói như vậy có bi quan lắm không?

Quý Cao hữu đừng có vội bi quan!!! Quý bạn vẫn có thể học được Vô Tự ngữ, nếu Quý bạn nhiệt thành muốn học!!! (Thánh Ngôn có dạy: Đắc Đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn mà thôi).

Chúng tôi sẽ giới thiệu cho Quý bạn một Trường dạy Vô Tự ngữ và có Thầy hướng dẫn nữa.

Trường dạy Vô Tự ngữ: Đó là “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”, gọi tắt là Đạo Cao Đài.

Ông Thầy của Trường: Là ông Thầy trời! Là Đức Thượng Đế, Là Đức Cao Đài Tiên Ông!!! Là Giáo Chủ của Đạo Cao Đài!!! Mở Đạo lần ba kỳ này, chính bản thân Đức Chúa Trời xuống thế, không giao chánh giáo cho tay phàm nữa!!! Đức Thượng Đế cũng dạy: Thầy hằng ở bên các con để giữ gìn và dạy dỗ các con. Thầy luôn luôn cảm ứng đối với những lời cầu nguyện chơn thành của các con!!!

Quý bạn thấy chưa, chúng ta cứ đăng ký ghi danh vào Trường đi

thì sẽ có ông Thầy Trời hướng dẫn dạy dỗ chúng ta liền!!! Nhưng Quý bạn phải đăng ký với lòng chí thành và trọn vẹn Đức tin mới được!!!

Khi Quý bạn đã ghi danh vào Trường để xin được học Vô Tự ngữ thì ông Thầy Trời sẽ dạy Quý bạn liền một điều đầu tiên: «*Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh*».

Cái câu dạy đầu tiên đó, Đại Từ Phụ có ý muốn nói với chúng ta rằng:

Muốn đọc được Kinh Vô Tự, tức là muốn đọc được Bạch Ngọc Kinh thì hãy thương yêu đi, hãy đại từ đại bi hỉ xả đi!!! Mà phải thương yêu thật sự, thương yêu bằng con tim chớ không phải bằng lý luận!!! Thương yêu không điều kiện!!! Thương yêu do lòng đại từ đại bi mà có!!!

Đến đây, Quý Cao hữu có thể đặt ra một nghi vấn; Tại sao sự thương yêu thì đọc được Bạch Ngọc Kinh? Còn sự thù hận thì sao? Có đọc được Bạch Ngọc Kinh không?

Quý Cao hữu!!!

Sự thù hận làm cho chúng ta nổi giận, làm cho chúng ta lo lắng, bực dọc, ăn ngủ không yên!!! Sự thù hận làm cho chúng ta tản thần, tạo ra sự ngu si thì làm sao đọc được kinh! Kinh có chữ còn không đọc được thì đừng nói chi đến kinh không chữ!!!

Còn khi chúng ta thương yêu hỉ xả thì chúng ta được thoải mái, nhẹ nhàng, không có điều chi lo sợ, nên chúng ta luôn luôn được bình tĩnh, sáng suốt và phát triển trí huệ!!! Có trí huệ thì kinh gì cũng đọc được kể cả Bạch Ngọc Kinh!!! Nói cho cùng thì khi chúng ta thật sự thương yêu mà chưa đọc được Bạch Ngọc Kinh thì các Đấng cũng mặc khải cho chúng ta thấu hiểu được các Bí Pháp cũng như Tâm pháp trong cuốn Bạch Ngọc Kinh đó.

Thầy cũng có dạy: Sự thương yêu cũng là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên và Cực Lạc Thế Giới!

**\* Tam Thập Lục Thiên:** Chính là cái thể xác của chúng ta mà bên Đạo Phật gọi là 36 khối bất tịnh! Cái thể xác của chúng ta có chứa 92 ức chúng sanh còn mê muội (Cửu Thập Nhị tào chi mê muội) mà chúng ta phải có nhiệm vụ khai sáng chúng nó vượt qua khỏi vòng cửa hắc ám mê muội!!! Việc đó gọi là “*Mở cửa Tam Thập Lục Thiên!!!*” Chỉ

có sự thương yêu mới khai sáng được “*Tam Thập Lục Thiên*” mà thôi!!!

\* **Cực Lạc Thế Giới:** Chính là cái Tâm, cái Chơn Thân của mình. Tâm chính là Cực Lạc Thế Giới! Cực Lạc Thế Giới chính là Tâm!!! Ngoài Tâm, không có Cực Lạc Thế Giới, cũng như ngoài Tâm không có Phật vậy!!! Muốn khai mở Tâm cho trở thành Cực Lạc Thế Giới thì không có phương tiện (phương pháp, tâm pháp) nào hơn “*Sự thương yêu!!!*”

Tuy nhiên, trước khi mở cửa Cực Lạc Thế Giới (khai mở Tâm) thì chúng ta phải mở cửa Tam Thập Lục Thiên trước (tức là phải khai sáng 92 ức chúng sanh mê muội trong thể xác trước).

Tóm lại sự thương yêu là phương tiện (chìa khóa) chánh nhất để khai sáng Tam Thập Lục Thiên, để mở cửa Cực Lạc Thế Giới và để nhập vào Bạch Ngọc Kinh!!! Đến đây chúng ta cũng nên nhắc lại một vài điều trong bài “*Kho tàng bí tạng Như Lai*” đã có nói về 3 thể của con người.

Đệ nhứt thể = Thể xác = 92 ức mê muội – Tam thập lục thiên!

Đệ nhị thể = Chơn Thân = Cái Tâm = Cực Lạc Thế Giới!

Đệ tam thể = Chơn Linh = Bốn Tánh = Bạch Ngọc Kinh!

Trong 3 thể của con người, chỉ có thể thứ ba mới được ví như là «*Kho tàng bí tạng chứa đựng trí huệ của Như Lai*». Kho tàng trí huệ đó chính là Bạch Ngọc Kinh vậy!!!

Tổng tóm lại, TÒA THÁNH là quyển Kinh Vô Tự, là quyển Bạch Ngọc Kinh, được đặt tại trần thế để cho toàn thể chúng ta nhìn thấy mà tu học, hầu đạt được những “*bí kiếp vô lâm*” để biết đường qui hồi cựu vị mà hội hiệp cùng Thầy!!! Hội hiệp cùng Thầy có nghĩa là về được cõi thiêng liêng hằng sống, nếu không muốn nói là chúng ta đã thành đạo!!!



### ❖ **TÂM KỆ:**

*Cầu Siêu lúc sanh tiền!  
Đừng đợi chết rồi khiêng!  
Lúc đó siêu sao kịp!*

*Vẫn phải xuống Cửu Huyền!!!*

Bài Tâm kệ trên có ý nhắc nhở chúng ta rằng: «*Chúng ta sống là để sửa soạn chết, chứ không phải để ngồi đó mà chờ chết!!!*».

## HUYỀN ĐÌNH KINH

### ❖ TRUYỆN PHONG THẦN:

Nơi Bích Du Cung có câu liễn: “*Đóng cửa tụng Huyền Đình, thiết số thành Ngôi Chánh Quả!!!*”.

### ❖ KINH DI LẶC:

Hiệp chúng đảng Chư Phật, tạo định thiên thi, tận độ chúng sanh đặc qui Phật Vị!!!



Đã bàn đến quyển Bạch Ngọc Kinh mà không bàn đến quyển Huyền Đình Kinh là một thiếu sót lớn! Tại sao? Tại vì nhờ tụng kinh Huyền Đình Kinh mà chúng ta được thành Ngôi Chánh Quả!!!

Như vậy, Huyền Đình Kinh ở đâu có? Và nội dung Huyền Đình Kinh như thế nào?

Khi nghe nói tụng Huyền Đình Kinh sẽ thành Ngôi Chánh Quả thì chúng tôi cũng Mê lắm!!! Quyết lực lạo khắp nơi, khắp các Giáo phái, để tìm ra cho được Huyền Đình Kinh. Nhưng, chúng tôi thất vọng không thấy được cả xác lẫn hồn của quyển Huyền Đình Kinh đâu cả!!!

Huyền Đình Kinh có hai loại:

\* **Huyền Đình Kinh Vô Tự:** Là kho tàng trí huệ Như Lai! Là Phật Tánh! Là Chơn Linh Bốn Tánh của mỗi người!!! Đó cũng gọi là Bạch Ngọc Kinh nữa!

– Đóng cửa: Dẹp lực căn của mình mà quay vào bên trong để làm bạn với Phật Tánh của chính mình.

– Tụng Huyền Đình: Lúc nào cũng làm bạn với Phật Tánh của mình, hay nói cách khác là lúc nào cũng thường trụ vào nguyên Tánh (Ngươn Thân) của mình dẹp lực căn (đóng cửa) và tụng Huyền Đình (Trụ nguyên Tánh) luôn luôn thì không thành Chánh Quả sao được!!!

*Trụ nguyên Tánh, hồn linh nhàn lạc!!!*

*Cõi Đào Nguyên cõi hạc thừa long!!!*

*(Kinh Phụ Tử)*

\* **Huỳnh Đình Kinh Hữu Tự:** Thật ra thì không có quyển Huỳnh Đình Kinh Hữu Tự. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể tạo ra một quyển Huỳnh Đình Kinh Hữu Tự để phổ độ chúng sanh chứ!!! Vì phần đông chúng sanh mê muội thì rất nhiều, còn trí huệ thì rất ít. Cho nên chúng sanh rất cần có một quyển Huỳnh Đình Kinh Hữu Tự để đọc thường ngày.

Huỳnh = Màu vàng, tượng trưng cái Tâm của chúng ta.

Đình = Là đình chỉ, là thanh minh, là an lạc...

Kinh = Là quyển kinh, là câu kinh...

Huỳnh Đình Kinh là quyển kinh dạy Tâm của chúng ta. Huỳnh Đình Kinh cũng được gọi là Tâm Kinh. Tâm Kinh hay Huỳnh Đình Kinh có mục đích giúp cho chúng ta có được một cái Tâm trí huệ, thanh tịnh, an lạc và nhẹ nhàng siêu thoát!!! Nói thì nghe “*Khoái*” quá!!! Nhưng làm thế nào để tạo được một quyển Huỳnh Đình Kinh đây???

♦ **Cách tạo quyển Huỳnh Đình Kinh:** Trong Di Lạc Chơn Kinh có dạy: “*Hiệp chúng đẳng Chư Phật, tạo định thiên thi, tận độ chúng sanh đắc qui Phật Vị!!!*”

➤ Hiệp chúng đẳng Chư Phật: Ai hiệp Chư Phật đây? Chính mỗi người chúng ta tự mình phải lo hiệp chúng đẳng Chư Phật để chúng ta làm bạn với Chư Phật, thì lâu ngày tháng chúng ta sẽ thành Phật!!! Hay ít ra chúng ta cũng gần giống như Phật!!! Hễ gần mực thì đen, gần đèn thì sáng là lẽ tự nhiên!!! Nhưng làm sao hiệp được Chư Phật???

Xin đề nghị đến Quý Cao hữu một cách để hiệp Chư Phật lại. Đó cũng là cách tạo quyển Kinh Huỳnh Đình Hữu Tự!!!

Trước hết, Quý Cao hữu ra chợ mua một cuốn tập giấy trắng càng dày càng tốt, rồi Quý bạn ghi ở chính giữa trang đầu ba chữ lớn HUỲNH ĐÌNH KINH, hàng kế dưới bạn viết hai chữ nhỏ Tâm Kinh trong 2 dấu ngoặc đơn!!!

Ở trang kế Quý bạn bắt đầu hiệp Chư Phật như sau: Thí dụ, bạn đọc Quyển Kinh Kim Cang, bạn ngộ được câu: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”. Bạn thấy ý nghĩa siêu tuyệt quá thì bạn tức tốc ghi ngay



liền câu kinh đó vào tập giấy trắng nói trên!!! Bạn ghi dấu chấm đen • hoặc đánh dấu hoa thị \* ở trước câu kinh đó!!! Thế là bạn đã hiệp được một ông Phật rồi đó!!! Cứ như thế bạn cứ tiếp tục hiệp thêm những ông Phật khác!!!

Ở đây, ông Phật được hiểu theo nghĩa bóng là một lời nói của Phật, hoặc một lời dạy của Phật, hoặc một câu kinh, hoặc một bài kệ...

Bạn cứ tiếp tục hiệp chúng đẳng Chư Phật cho đến khi nào cuốn tập giấy trắng của bạn không còn một khoảng trống nào hết, thì lúc đó bạn đã tạo được một quyển Huyền Đình Kinh rồi đó! Tức là bạn đã tạo được một quyển TÂM KINH rồi vậy!!! Lúc đó, bạn mặc sức tụng Huyền Đình để thành Ngôi Chánh Quả, nhưng nhớ đóng cửa lại nhé! (nhớ dẹp lưc căn thì mới tụng được).

Trong Huyền Đình Kinh chứa toàn là lời dạy của Chư Phật. Những lời dạy đó ví như Diệu Quang của Phật, chiếu ánh sáng trí tuệ huyền diệu để khai mở Tâm thức cho chúng ta. Do đó, tụng Huyền Đình Kinh đồng nghĩa với «*Năng chiếu Diệu Quang tiêu trừ nghiệt chướng*»!!! (xem lại các bài ở trước).

➤ Tạo định thiên thi: Quyển Huyền Đình Kinh mà bạn tạo được ở trên, đó chính là một quyển thiên thơ!!! Bạn ngạc nhiên lắm phải không? Xin bạn bình tĩnh và nhớ “*Giải trừ kiến thức*” để tiếp tục đọc!

Thiên chính là Tâm!!! Tâm chính là Thiên!!! Thơ là thi, là kinh, là sách. Thiên thơ được dịch ra là quyển sách dạy Tâm, là quyển kinh dạy Tâm. Hay nói cách khác hơn, quyển thiên thơ chính là quyển Tâm Kinh!!! Mà Tâm Kinh cũng chính là Huyền Đình Kinh!!! Như vậy:

Huyền Đình Kinh = Tâm Kinh = Thiên Thơ!!!

**Thiên là Tâm:** Đến đây, cần phải chứng minh rõ cho Quý bạn thấy chữ THIÊN có nghĩa là TÂM để Quý bạn khỏi nghi ngờ!!!

Trong Đạo NHO có dạy: “*Khi Nhơn, tức khi Thiên. Khi Thiên tức khi Tâm*”. Do đó, THIÊN tức là TÂM vậy!!!

Trong Thánh Ngôn Đạo Cao Đài cũng có dạy:

*“Nhãn thị chủ tâm  
Lưỡng quang chủ tế  
Quang thị thân  
Thần thị thiên*

*Thiên giả, ngã giả”!!!*

Đoạn Thánh Ngôn đó cũng xác nhận THIÊN tức là TÂM!!!  
Đại Từ Phụ cũng có dạy: “*Thầy tức là các con. Các con tức là Thầy*”.  
Hoặc: “*Tâm ấy là Tòa Sen của Lão ngời*”.

Như vậy Quý Cao hữu không còn nghi ngờ THIÊN tức là TÂM rồi phải không? Quý bạn phải nhớ kỹ chỗ này để sau này đọc đến bài «*Thiên đạo*» thì sẽ không còn «*Lấn cấn*» nữa!!!

Tận độ chúng sanh: Quý Cao hữu đã tạo được quyển Thiên Thơ rồi thì nên nhớ: “Đóng cửa, tụng thiên thơ (Huỳnh Đình) để tận độ chúng sanh trong bản thể của chúng ta (92 ức chúng sanh mê muội) cho chúng nó đắc qui Phật Vị hết. Chúng nó đắc qui Phật Vị hết thì điều đó có nghĩa là chính chúng ta thành Phật vậy!!!

Tóm lại, khi đã có quyển Thiên Thơ trong tay rồi thì chúng ta đừng cất kỹ trong tủ, mà hãy tụng đọc thường xuyên để tận độ chúng sanh đồng đắc qui Phật Vị!!! Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta năng chiếu Diệu Quang để tiêu trừ hết nghiệp chướng của tất cả chúng sanh!!!

## ALADIN VÀ CÂY ĐÈN THẦN

### ❖ TRUYỆN NGÀN LẺ MỘT ĐÊM:

Ngày xưa có một vị phù thủy già, có nhiều phép thần thông, biết được ở trong cuối cùng của một cái hang sâu có một Cây Đèn Thần! Có được Cây Đèn Thần thì muốn gì có nấy!!! Cho nên vị phù thủy đó rất muốn lấy Cây Đèn Thần. Tuy nhiên, mặc dù có nhiều phép tắc thần thông nhưng lão phù thủy không có đủ sức khoẻ để xuống hang sâu. Thế nên lão phù thủy mới dụ dỗ Aladin là một thanh niên trẻ tuổi và khỏe mạnh để xuống hang lấy cây đèn.

Trước khi xuống hang sâu, Aladin được lão phù thủy trao tặng một Chiếc Nhẫn Thần! Lão căn dặn Aladin: Khi gặp bất cứ trở ngại nào trên đường hầm thì cứ lấy tay chà lên chiếc nhẫn thần đeo ở ngón tay áp út thì Vị thần Nhẫn sẽ hiện ra ngay và sẽ giúp cho nhà người vượt qua được mọi khó khăn!!!

Aladin liền xuống hang và đi sâu vào đường hầm tối tăm, chật hẹp, đầy rẫy ma cỏ, yêu quái!!! Nhưng Aladin nhờ có chiếc nhẫn thần mà vượt qua được hết mọi khó khăn chướng ngại và cuối cùng lấy được Cây Đèn Thần!!!

Aladin trở lên miệng hang với Cây Đèn Thần!!! Nhưng khi trèo lên khỏi miệng hang thì lão phù thủy liền chiếm đoạt Cây Đèn Thần! Nhưng vật nào có chủ nấy, cho nên sau cùng Cây Đèn Thần cũng lại trở về với Aladin!!!

Aladin nhờ có Chiếc Nhẫn Thần, lại được thêm Cây Đèn Thần nữa nên Aladin càng ngày giàu sang sung sướng, an lạc và cưới được một nàng công chúa.



Bất cứ một người nào khi nhập môn làm Tín đồ Đạo Cao Đài, đều được Đức Đại Từ Phụ ban cho một Chiếc Nhẫn Thần!!! Quý Cao hữu còn giữ Chiếc Nhẫn Thần đó ở ngón tay áp út hay không? Hay là Quý bạn đã để lạc mất Chiếc Nhẫn Thần đó rồi!!! Hãy lục lạo tìm kiếm lại xem!!! Nó còn hay mất!!!

Đức Đại Từ Phụ đã ban riêng cho mỗi Tín đồ một Chiếc Nhẫn Thần để làm phương tiện đi lấy Cây Đèn Thần!!! Cho nên Chiếc Nhẫn Thần thật là quý báu và rất cần thiết!!! Nếu mất Chiếc Nhẫn Thần thì chúng ta không còn mong gì lấy được Cây Đèn Thần!!!

\* **Chiếc Nhẫn Thần:** Lấy ngón tay cái của bàn tay trái ấn vào ngón áp út ngay chỗ đeo nhẫn là chúng ta có ngay Chiếc Nhẫn Thần!!! Đó gọi là Ấn Tý!!! Mỗi người khi nhập môn vào Đạo là được cho Chiếc Nhẫn Thần!!! Ấn Tý là Chiếc Nhẫn Thần. Chiếc Nhẫn Thần chính là Ấn Tý!

Nếu chúng ta chỉ biết bắt Ấn Tý suông mà không biết “*Bí Kíp*” của nó thì không có ích lợi nhiều trong việc tu học! Như vậy thì Ấn Tý dạy chúng ta điều gì?

Ấn Tý dạy chúng ta phải nhẫn nại (chỗ đeo nhẫn mà), phải kiên trì mới đi đến được tận cùng con đường đạo học đầy cam go, gian khổ mà lấy được Cây Đèn Thần!!! Việc tu học cũng như việc đời thường cũng đều cần đến đức tính kiên trì nhẫn nại, thì mới mong có sự thành công. Cho nên bất cứ lúc nào hoặc bất cứ chỗ nào, chúng ta cũng đều có quyền bắt Ấn Tý được cả!!! (Miễn thấy cần thiết khi chúng ta gặp việc khó khăn phiền não).

Đại Từ Phụ đã ban cho chúng ta Chiếc Nhẫn Thần (Không bao giờ đòi lại) để cho chúng ta được toàn quyền, được tự do sử dụng trong bất cứ trường hợp nào!!! Ngài không hạn chế chúng ta trong việc cúng tế mà thôi đâu!!!

Chiếc Nhẫn Thần giúp chúng ta vượt qua được mọi việc khó khăn, trở ngại!!! Vậy khi chúng ta gặp việc khó khăn, trở ngại, thì chúng ta có quyền bắt Ấn Tý, không cần phải chờ đến đi cúng mới bắt!!!

\* **Cây Đèn Thần:** Là Thái Cực Đẳng, là Đèn Thái Cực ở trên thiên bàn thờ Thánh Tượng Thiên Nhân. Cây Đèn Thần cũng chính là Huệ Quang, là Trí Huệ, là Bát Nhã, là Phật Tánh, là Bốn Lai Diện Mục của mỗi người!!! Đó gọi là Điểm Tiểu Linh Quang. Tiểu Linh Quang của mỗi người gọi là Cây Tiểu Đèn Thần! Còn cây Đại Đèn Thần chính là khối Đại Linh Quang của Đức Thượng Đế, được tượng trưng là THIÊN NHÂN!

Tóm lại, Đèn Thái Cực ở thiên bàn tượng trưng là Điểm Tiểu

Linh Quang của con người (Tiểu Đèn Thần), còn THIÊN NHÂN ở Thánh Tượng thì tượng trưng là khối Đại Linh Quang của Đức Thượng Đế (Đại Đèn Thần).

Khi có được Chiếc Nhãn Thần thì trước sau gì chúng ta cũng sẽ lấy được Cây Đèn Thần. Mà Cây Đèn Thần chính là Huệ Quang, là Trí Huệ của chính chúng ta, là kho báu vật của chính mình thì không có bất cứ ai ở cõi phàm trần này mà có thể cướp đoạt được, dù cho người đó là một Vị Phù Thủy có nhiều phù phép đi nữa!!! Cho nên, Cây Đèn Thần lại trở về với chủ của nó là Aladin, thật là một điều rất hợp lý!!!

Kho trí huệ báu vật của chúng ta không những chẳng có ai cướp đoạt được, mà trái lại, chúng ta có thể ban rải báu vật tặng không cho mọi người, kho báu vật chẳng những không vơi đi một món nào, mà lại còn càng ngày càng đầy thêm lên!!!

Tổng tóm lại, Đức Đại Từ Phụ đã ban cho chúng ta cứ mỗi một Tín đồ là được một Chiếc Nhãn Thần và nhiều Đạo pháp (Tâm pháp) để chính mình tự đi tìm Cây Đèn Thần!!! Có Cây Đèn Thần mới rọi đường được sáng tỏ để mà đi về hướng Giải Thoát và không còn lầm lạc nữa!!!

*Nắm cây Huệ Kiếm, Gươm Thần!  
Dứt tan sự thế, nợ trần từ đây!!!*

*(Kinh khai cửu)*

## THUYỀN BÁT NHÃ

### ❖ KINH GIẢI OAN:

*Nhập Thánh Thể dò đường Cứu Vị,  
Nơi Chơn Truyền khứ quỷ trừ ma.  
Huệ quang chiếu thấu chánh tà!  
Chèo thuyền Bát Nhã Ngân Hà độ sanh!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN THI:

*Có thân ắt phải khổ vì thân!  
Nào có sướng chi cái kiếp trần!  
Kẻ trí phải lo phương giải khổ!  
Tìm thuyền Bát Nhã lánh mê tâm!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN THI:

*Bát Nhã khuyên con trở mái chèo!  
Gìn lòng thương lấy chúng sanh eo!!!*



Khi có một người thân từ trần thì chúng ta cố xin cho được chiếc thuyền Rỗng (thường gọi là Thuyền Bát Nhã) để đưa linh cữu của người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng với một hy vọng là linh hồn của người quá cố được siêu thoát!!! Điều này có thật không? Chắc chắn đó là một điều mơ hồ!!! Tại sao? Là vì nếu đi thuyền Bát Nhã mà được siêu thoát thì lúc còn sanh tiền, chúng ta lo tu chi cho tốn công!!! Cứ đợi cho đến khi chết rồi cố xin cho được đi thuyền Rỗng là xong việc!!! Siêu thoát hay không là do Công Phu và Công Quả mà chúng ta tạo lập được lúc còn sống kia! Nếu lúc còn sống mà chúng ta không lo Công phu (tu Tâm) cũng không lo lập Công quả (lập Âm chất hoặc Thánh chất) thì đến lúc chết, đừng mong siêu thoát uống công!!!

Quý Cao hữu hãy đọc bài kệ sau đây:

*Cầu siêu lúc sanh tiền!  
Đừng đợi chết rồi khiêng!*

*Lúc đó siêu sao kịp!  
Vẫn phải xuống Cửu Tuyền!!!*

Trước khi nói rõ con Thuyền Bát Nhã, chúng ta cũng nên nói những con sông mà thuyền Bát Nhã chèo ở trên đó: Sông NGÂN HÀ và Sông LƯU SA HÀ.

**\* Sông Ngân Hà:**

*Huệ quang chiếu thấu Chánh Tà!  
Chèo thuyền Bát Nhã Ngân Hà độ sanh!!!*

Nói đến con sông Ngân Hà thì phần đông ai cũng nghĩ đến dãy sao Ngân Hà trên vòm trời ban đêm, hoặc nghĩ đến truyện tích “*Ngưu Lang, Chức Nữ*” đứng cách xa nhau ở hai bên bờ sông Ngân!!! Nếu hiểu như vậy thì chắc chắn không có một chiếc thuyền Bát Nhã nào chèo ở trên đó đâu!!! Như vậy, sông Ngân Hà là gì và nó đang ở đâu?

**Ngân:** Là ngọc ngà châu báu, là vật chất, là tiền bạc... Quý bạn không có nghe câu: “*Đa kim ngân phá luật lệ*” sao?

Như vậy, Ngân Hà là con sông tiền bạc, là con sông vật chất, là nhà cửa ngựa xe, là cơm ăn áo mặc... là Biển trần khổ vơi vơi trời nước!!! Ai ai cũng phải lội qua sông Ngân Hà này dù lớn tuổi hay nhỏ tuổi, dù đàn ông hay đàn bà, dù biết lội hay không biết lội!!! Tất cả phải nhào xuống sông Ngân Hà mà lội!!! Không có ai được quyền đứng trên bờ sông!!! Hình ảnh một bà cụ già bưng rổ rau đi bán! Một ông già đi bán vé số! Một đứa bé đi bán cả rem! Một người mù đi xin ăn...

Sông Ngân Hà lại có bề ngang quá rộng, sóng quá to, gió quá lớn, đã nhận chìm vô số con người xuống tận đáy sông sâu ba ngàn dặm!!! Hiện đang còn hằng hà sa số con người đang chơi với giữa dòng sông, chưa biết số phận của họ sẽ ra sao?

Nói như vậy chắc Quý bạn đã biết con sông Ngân Hà ở đâu rồi! Nó chính là cuộc sống của chúng ta!!! Chúng ta bị bắt buộc phải luôn luôn đấu tranh để được sinh tồn!!!

**\* Sông Lưu Sa hà:** Trong truyện Tây Du, sông Lưu Sa hà chặn ngang con đường đi Tây phương thỉnh kinh của Tam Tạng. Nơi đây Tam Tạng thu nhận một đệ tử thứ ba tên là Sa Tăng có đeo một xâu chuỗi 9 cái đầu lâu!!! Phải vượt qua được con sông Lưu Sa này, mới đi Tây phương thỉnh kinh được!!! Ngặt một nỗi, con sông Lưu Sa

này bề ngang rộng không thua gì con sông Ngân Hà, cũng gió quá to, sóng quá lớn!!! Còn hơn thế nữa, nước sông Lưu Sa hà không có áp suất, bất cứ thứ gì rớt xuống đều bị chìm, kể cả chiếc lông ngỗng cũng vậy!!! Do đó, không có thuyền bè nào có thể qua sông được!!! Do không có áp suất của nước, cho nên sông Lưu Sa còn được gọi là Sông Nhược Thủy (Sông nước yếu). Hai đệ tử Ngô Không và Ngô Năng của Tam Tạng thì có thể đặng vờn bay qua sông được! Còn Tam Tạng thì phải chào thua.

Nhưng không sao, Thầy trò Tam Tạng được Đức Phật Bà Quan Âm bay đến chỉ vẽ cho Thầy trò Tam Tạng cách đóng một chiếc thuyền đặc biệt qua được sông Nhược Thủy mà không bị chìm. Chiếc thuyền đó Đức Phật Bà gọi là THUYỀN BÁT NHÃ!!!

**\* Cách đóng thuyền Bát Nhã:** Đức Phật Bà bảo Sa Tăng lấy 9 cái sọ người kết lại làm một cái bè. Khi làm xong, mấy thầy trò Tam Tạng đều xuống bè nhưng bè không chìm!!! Tuy chiếc bè không bị chìm nhưng chỉ nổi lênh kênh tại chỗ mà thôi, cũng không qua bờ bên kia được!!! Đức Phật Bà mới cho thêm một cái bầu phép màu đỏ, bảo đặt ở giữa chiếc bè.

Huyền diệu thay, sau khi chiếc bè sọ người có đặt thêm cái bầu phép màu đỏ thì nó chạy như tên bắn, phút chốc đã qua đến bờ bên kia.

Chín cái sọ người cộng với một bầu phép màu đỏ thì biến thành một chiếc thuyền Bát Nhã!!! Ý nghĩa 9 cái sọ và bầu phép màu đỏ như thế nào?

Chín cái sọ người: Một cái sọ người là một cái đầu óc, tượng trưng là một khối sáng suốt được kết tập rất lâu ngày tháng (cái bộ đầu để lâu quá chỉ còn xương sọ thôi nên gọi là cái đầu lâu!!!) Cái đầu bị mới chém còn tươi thì gọi là Thủ Cấp!!! (Thủ = Đầu, Cấp = Mới). Một cái đầu lâu tượng trưng là một khối sáng suốt thì 9 cái đầu lâu cộng lại chính là trí huệ, là Bát Nhã. Một người có trí huệ Bát Nhã thì trong cuộc sống đấu tranh sinh tồn sẽ được vươn lên, ít khi nào (nếu không muốn nói là không khi nào) bị nghèo khổ, bị đọa đày chìm đắm trong cuộc sống. Một con người có Bát Nhã trí huệ thì đó gọi là Một thuyền Bát Nhã.

*Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm!!!*



*Nổi quá như bông, nặng quá kim!!!*

(*Thánh Ngôn*)

Cái bầu phép màu đỏ: Là tượng trưng cái bầu nhiệt huyết, cái lòng nhiệt thành, cái ý chí kiên cường của chúng ta. Phàm khi làm bất cứ việc gì nếu có ý chí, có nhiệt thành thì nhất định thành công!!! Nếu muốn giữ cho cái lòng nhiệt thành, cái bầu nhiệt huyết được bền vững lâu dài thì cần phải có một cái Đức tin và cái ý chí vững chắc mới được!!!

Tóm lại, sau đây là các phương tiện đóng thuyền Bát Nhã:

Trí huệ Bát Nhã + Ý chí và đức tin = Thuyền Bát Nhã!

9 cái sọ người + Bầu phép màu đỏ = Thuyền Bát Nhã!

Quý Cao hữu!!!

Muốn có được trí huệ Bát Nhã (9 cái sọ người) thì chính Quý bạn phải hiệp chúng đảng Chư Phật lại (xem bài Huỳnh Đình Kinh). Chính Quý bạn phải tự làm mà thôi, không ai làm dùm cho bạn cũng không ai tu dùm cho bạn!!!

Còn muốn có được cái bầu phép màu đỏ (ý chí và đức tin) thì cũng chính Quý bạn phải tự mình rèn luyện. Ý chí và đức tin cũng phải rèn luyện thì mới có. Càng rèn luyện thì ý chí và đức tin càng vững chắc.

Tóm lại, muốn có được đầy đủ phương tiện để tạo được một chiếc thuyền Bát Nhã thì chính Quý bạn (chớ không ai khác) phải tự mình lo liệu, tự mình rèn luyện, tự mình tu tập!!! Ai tu nấy đắc, cũng như ai ăn nấy no vậy!!!

Khi chưa tu tập thì bản thân của chúng ta chính là một chiếc thuyền chài nặng nề ô trước!!! Chúng ta tu hành là để biến chiếc thuyền chài đó thành một thuyền Bát Nhã!!!

Chúng ta mỗi người phải tự tạo cho riêng mình một chiếc thuyền Bát Nhã để có mà chèo trên sông Ngân Hà, chèo trên sông Lưu Sa hà, chèo trên Biển trần khổ với trời nước!!! Thuyền của ai nấy đi, không thể “*Quá giang*” thuyền của ai được!!! Nếu chúng ta thương hại chúng sanh mà cho họ “*Quá giang*” thì cũng không thể được là vì Thánh Ngôn có dạy: Vô duyên một đũa cũng là chìm! (Vô duyên = Không biết đạo, không lo tu hành).

*Biết Đạo trăm muôn ngôi cũng đủ!!!  
Không duyên, một đũa cũng là chìm!!!*

*(Thánh Ngôn)*

Tổng tóm lại, tất cả chúng ta không phân biệt nam nữ, già trẻ lớn bé gì hết, ai ai cũng phải vật lộn với cuộc sống, phải đấu tranh sinh tồn. Nói cách khác, ai ai cũng phải vượt qua sông Ngân Hà, sông Lưu Sa hà, cũng phải vượt qua Biển trần khổ với trời nước!

Không biết trải qua bao nhiêu kiếp rồi, chúng ta vẫn bị chìm đắm lặn hụp trong cái biển Trần Khổ này mà chưa lên bờ được!!! Do vậy mà Đức Thượng đế vì lòng đại từ đại bi nên khai mở Đạo Trời (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) để cứu vớt chúng ta!!! Đạo Trời thường được gọi là Đạo Cao Đài!!! Đạo Cao Đài chính là một chiếc THUYỀN BÁT NHÃ!!! Đạo Cao Đài sẽ giúp chúng ta tu tạo mỗi người được riêng một chiếc thuyền Tiểu Bát Nhã, rồi nhờ chiếc thuyền Tiểu Bát Nhã này mà chúng ta chèo ra đến được chiếc thuyền Đại Bát Nhã, cũng như nhờ chiếc canô mà ra đến được chiếc tàu lớn vậy!!!

Khi lên được chiếc THUYỀN ĐẠI BÁT NHÃ, tức là chúng ta đã vượt qua biển mà lên bờ vậy! Điều đó có nghĩa là chúng ta đã được Giải Thoát!!!

## XÂU CHUỖI BỔ ĐỀ

### ❖ KINH DI LẶC:

- \* Hiệp chúng đấng Chư Phật, tạo định thiên thi, độ tận chúng sanh đặc qui Phật Vị!
- \* Năng chiếu Diệu Quang tiêu trừ Nghiệt Chướng!

### ❖ BÍCH DU CUNG:

*Đóng cửa tụng Huỳnh Đình!  
Thiệt bậc số thành Ngôi Chánh Quả!!!*



Quý Cao hữu đã đọc bài “*Năng chiếu Diệu Quang*” và “*bài Huỳnh Đình Kinh*” nên đã hiểu thế nào là Hiệp chúng đấng Chư Phật để tạo định thiên thi mà độ tận chúng sanh đặc qui Phật Vị.

Hôm nay chúng ta bàn đến “*Xâu chuỗi Bồ Đề*” về ý nghĩa và công dụng của nó. Nội dung xâu chuỗi bồ đề cũng chính là thiên thi, sau khi chúng ta hiệp chúng đấng Chư Phật mới có!!!

Có được xâu chuỗi bồ đề cũng như có được một quyển thiên thư, chúng ta nên Năng chiếu Diệu Quang (lần chuỗi) để tiêu trừ được Nghiệt Chướng!!! Và chúng ta cũng nên Đóng cửa tụng Huỳnh Đình (lần chuỗi) để thành Ngôi Chánh Quả.

Trong truyện Tây Du Ký, Sa Tăng là đệ tử thứ ba của Tam Tạng, có đeo một xâu chuỗi 9 hột!!! (9 cái sợ người).

Còn trong Đạo Cao Đài, ở trong Tòa Thánh ngay chỗ Tòa Chử Khí, có các Thánh Tượng của ba Cao Đồi của Đức Thượng đế, đó là Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Cao Thượng Sanh. Cả ba Ngài đều có cầm mỗi vị một xâu chuỗi Bồ Đề, đặc biệt là Đức Cao Thượng Sanh.

Không biết mỗi xâu chuỗi nói trên có được mấy hạt bồ đề. Nhưng hôm nay, chúng tôi sẽ gửi tặng cho Quý Cao hữu một xâu chuỗi gồm có 12 hạt bồ đề!!!

Tuy nhiên, trước khi nói rõ 12 hạt bồ đề chúng tôi cũng xin định

nghĩa sơ qua vài từ ngữ.

\* **Bồ đề:** Là một loại cây có tên gọi là Bồ Đề. Chính nơi gốc cây Bồ Đề này mà Đức Thích Ca khai mở được trí huệ Bát Nhã và thành Đạo.

Do đó, hai chữ Bồ Đề được hiểu theo nghĩa rộng là sự sáng suốt, là trí huệ, là Bát Nhã, là Diệu Quang...!!! Như vậy mỗi một hạt Bồ Đề tượng trưng cho một Diệu Quang, tượng trưng cho một điều sáng suốt trí huệ!!!

\* **Xâu chuỗi:** Là lấy một sợi dây xỏ xâu các hạt lại với nhau. Nếu chúng ta xỏ xâu các viên ngọc lại với nhau, thì chúng ta có một “*xâu chuỗi ngọc*”, còn nếu chúng ta xỏ xâu các hạt của cây Bồ Đề lại với nhau thì chúng ta có một “*xâu chuỗi Bồ Đề!!!*”

\* **Xâu chuỗi Bồ Đề:** Hiểu theo nghĩa rộng là tập hợp lại các Diệu Quang, tập hợp lại các điều sáng suốt, là tập hợp lại các lời dạy của Phật... Hay nói rộng hơn nữa là Hiệp chúng đặng Chư Phật để tạo định thiên thi (xâu chuỗi Bồ Đề) mà tận độ 92 ức chúng sanh còn mê muội trong bản thể của chính mình!!!

Đến đây, chúng tôi có thể giới thiệu rõ ràng 12 hạt bồ đề trong xâu chuỗi mà chúng tôi hứa gởi tặng cho Quý Cao hữu đã nói ở trên:

### 1. TÝ:

Đệ tử cúi lạy Đức Cao Đài!!!

Xin Đại Từ Bi *tha tội* cho đệ tử!!!

Và xin *Cứu vớt* đệ tử thoát khỏi trần mê này.

### 2. SỬU:

Đệ tử nguyện noi gương theo Đức Cao Đài!!!

Là luôn luôn *thương yêu* hết thảy chúng sanh!!!

Và luôn luôn *tha thứ*, hỉ xả đối với hết thảy chúng sanh!!!

### 3. DẦN:

Được sự hỗ trợ của Đức Cao Đài!!!

Là nhất định có được một thần lực thật là *Đại dũng mãnh* của Bạc Đại Bồ Tát!!! Cho nên *vượt qua được hết* mọi chướng ngại, mọi dục vọng!!! *Dứt bỏ được hết* mọi phiền não!!! Và *xóa tan được hết* mọi ác tâm và tà niệm chung quanh.

**4. MỆO:**

Được hiệp nhưt với Đức Cao Đài!!!

Là đương nhiên trở thành một Đại Bồ Tát và đương nhiên  
đắc giải thoát!!!

**5. THÌN:**

Cho nên đối với ta, *tất cả đều vô nghĩa!!!*

Chẳng có điều chi làm cho ta động tâm!!!

**6. TỶ:**

Đại Bồ Tát luôn luôn *bình tĩnh và thản nhiên* trước mọi  
biến cố và trước mọi sự cám dỗ!!!

**7. NGO:**

Đại Bồ Tát luôn luôn *trang nghiêm thanh tịnh!!!*

Cho nên không có gì có thể cảm nhiễm hay phiền não  
được cả!!!

**8. MÙI:**

Đại Bồ Tát là bậc *Đại Giác Ngộ!!!*

Nên không còn si mê hay còn vướng mắc điều gì nữa hết!!!

**9. THÂN:**

Đại Bồ Tát là bậc *Đại Hi Xả!!!*

Nên đã buông bỏ hết tất cả!!!

Không còn một chút gì vướng bận!!!

**10. DẬU:**

Cho nên vị Đại Bồ Tát luôn luôn kết bạn với Như Lai mà  
từ *giã cảnh đọa đày*.

**11. TUẤT:**

*Thoát trần* ta bước siêu nhiên!!!

Tâm không dính cảnh là Tiên trên đời!!!

**12. HỘI:**

Cho nên ta luôn luôn được *an lạc thái bình* và *nhẹ nhàng  
siêu thoát*.

Xâu chuỗi Bồ Đề này (tức là một bài Tâm kinh, một bài Huỳnh

Đình Kinh...) được ví như là cây Huệ Kiếm, là cây Gươm Thần, là cây Thiết bãng, là Phướn truy hồn, là Phan Tiếp dẫn, là Thuyền Bát Nhã, là Cầu Sông Ngân, là Cơ thoát tục, để đưa rước các Cao Đạo hữu nào hữu duyên, hữu căn, hữu phước cho thoát khỏi Bến Sông Mê mà được lên bờ Giác Ngộ!

Quý Cao hữu có thể lấy bài Tâm kinh này làm một xâu chuỗi Bồ Đề 12 hột ngay trên bàn tay của mình tính theo thập nhị địa chỉ mà khỏi cần tạo ra một xâu chuỗi có hình tượng!!! Quý bạn bấm Ấn Tý thì Quý bạn tụng nội dung của hột thứ nhất; kế đó ngón tay cái bấm gốc ngón giữa đó là hột Sửu và Quý bạn cũng tụng nội dung của hột thứ nhì; rồi ngón tay cái bấm gốc ngón trở đó là hột Dần và Quý bạn cũng tụng nội dung của hột thứ ba. Và cứ thế mà ngón cái bấm tiếp tục chỗ Mão, Thìn, Tỵ... cho đến chữ Tuất, Hợi là xong!!!

Đến đây, Quý bạn đã có một xâu chuỗi thật sự trên bàn tay của mình rồi đó!!! Đó là một xâu chuỗi kín đáo, dường như vô hình vì đâu có ai biết, chỉ có một mình bạn biết mà thôi!!! Do đó, bạn được tự do thoải mái lần hạt chuỗi trong Tâm mình trước mặt mọi người mà khỏi sợ “*Bị mắc cỡ!!!*” Bạn có thể lần hạt chuỗi ngay chỗ đông người, trên xe đò, tại quán nước... hay tại bất cứ chỗ nào nếu bạn muốn!!!

Lần hạt chuỗi cũng có nghĩa là năng chiếu Diệu Quang, là giữ gìn Chánh Niệm, là tụng Huỳnh Đình, là Tắm Thánh, là làm bạn với các vị Đại Bồ Tát, là kết bạn với Như Lai, là từ già cảnh đọa đày!!!

*Cứ nơi bóng CHÍ LINH soi bước,*

*Gọi mê đồ tắm nước Ma Ha.*

*Liên đài nay nở thêm hoa,*

*Lão Đam cũng biết, Thích Già cũng quen!!!*

*(Kinh Giải Oan)*

Tóm lại, khi có xâu chuỗi trong tay rồi thì chúng ta cũng nên biết cách lần hạt đúng theo “*Bí kíp*” mới được!!! Đó là “*Khẩu tụng Tâm hành!!!*” Khi ý niệm tới đâu thì Tâm phải tưởng tới đó và phải Hành theo như vậy! (Phải có lòng Chí Thành và Đức Tin trọn vẹn).

Lần hạt chuỗi cũng là một cách Thiên định để trị phóng Tâm hoặc Tà Tâm của mình nữa!!!

## GIÓNG CHUÔNG U MINH

### ❖ BÀI KỆ CHUÔNG:

*Văn Chung khẩu hưởng Huệ trường càn khôn!  
Pháp giới chúng sanh đồng đăng bỉ ngạn!  
Án đà ra đế, dạ ta bà ha!!!*



Trong Đạo Cao Đài, mỗi năm có 3 lần gióng chuông u minh: Vào tháng giêng gọi là Thượng ngươn, vào tháng bảy gọi là Trung ngươn, vào tháng mười gọi là Hạ ngươn.

Chuông u minh có ý nghĩa như thế nào? Tại sao chỉ gióng chuông vào 3 tháng đó thôi?

U = Là tối, là mê muội, là say đắm...

Minh = Là sáng, là giác ngộ, là tỉnh thức...

**Tiếng chuông u minh:** Là tiếng chuông được gióng lên vang rộng ra khắp không gian trên cái cõi ta bà nặng trịch này để cho những con người (nhất là cho những con người còn sống!!!) đang còn mê muội, đang còn say đắm, nghe được tiếng chuông mà tỉnh thức, mà giác ngộ để trở về con đường chánh đạo!!! Thí dụ, có một người đánh bài đến quá nửa đêm, tinh thần mệt mỏi; bỗng nhiên nghe được tiếng chuông chùa ngân lên êm ái như nghe được lời dạy của Đức Từ Mẫu, người đó như thức giấc tỉnh ngộ và bỏ luôn cái tật xấu đánh bài!!!

Tóm lại, Tiếng chuông u minh là tiếng chuông làm cho con người đang u tối được trở thành minh mẫn sáng suốt, không còn tạo nghiệp chướng bể dâu nữa!!!

✍ *Nghĩa rộng của tiếng chuông u minh:*

Thí dụ, Quý Cao hữu có một người bạn rượu chè bẻ bết, say xỉn đánh đập vợ con mỗi ngày. Nếu Quý Cao hữu sử dụng cái trí huệ Bát Nhã của mình đến gặp người bạn đó mà “*Thuyết pháp lập ngôn*” làm cho người bạn bỏ được cái tật xấu uống rượu của mình thì chính bạn đã gióng được một Tiếng Chuông U Minh rồi đó!!!

Như vậy thì vào bất cứ lúc nào, thời nào vào bất cứ chỗ nào chúng

ta cũng đều có thể giống chuông u minh được cả, nếu chúng ta có đủ khả năng “*Thuyết pháp lập ngôn!!!*” (đủ trí huệ Thánh Chất).

Tuy nhiên, chúng ta phải giống chuông u minh cho chính bản thân của mình nghe trước để cho mình sạch hết “U” đi thì lúc đó mình mới có đủ “*Minh*” mà vác “*Cái Chuông*” đi giống cho người khác nghe!!!

Tự mình giống chuông u minh cho mình nghe cũng có nghĩa là Năng chiếu Diệu Quang, là Tắm Thánh, là tụng Huỳnh Đình, là giữ gìn Chánh Niệm, là lẩn hạt chuỗi bồ đề, là làm bạn với Chư Phật!!! (Quý bạn nhớ xem kỹ lại mấy bài trước).

✍ *Tại sao lại phải giống chuông u minh trong 3 ngươn:*

Thi sĩ Nguyễn Công Trứ có nói: “*15 tuổi, 50 già không kể!!!*”. Điều đó, thi sĩ muốn nói rằng đời sống của mỗi một con người được chia ra làm 3 giai đoạn, tức là được chia ra làm 3 ngươn:

**Thượng ngươn Thánh Đức:** Là giai đoạn thứ nhất của đời sống: Từ 1 tuổi cho đến 15 tuổi!!! Thời gian của khoảng tuổi này đúng là thời Thánh Đức!!! Tuổi này chỉ biết vui chơi thỏa thích, không biết lo lắng phiền não gì cả, chỉ mong sao cho mau tới Tết để được mặc áo mới đi chơi mà không cần biết đến nhà đang thiếu gạo!!! Cũng thấy rất thương các bậc cha mẹ mặc dù chạy ăn từng bữa, cũng ráng tìm đủ cách may quần áo mới cho con mình được hưởng trọn cái thời Thượng Ngươn Thánh Đức của nó!!! Thật đáng thương và cũng thật đáng kính trọng thay!!!

Do đó, chúng ta không nên đàn áp hay đánh đập trẻ con thái quá, mà nên cố gắng tạo điều kiện và các phương tiện cho trẻ con được hưởng trọn vẹn cái tuổi Thượng Ngươn Thánh Đức của chúng nó. Điều đó, cũng không có nghĩa là buông trôi, thả lỏng chúng nó quá!!!

**Trung ngươn Tranh Đấu:** Là giai đoạn thứ hai của đời sống: Từ 15 tuổi cho đến 50 tuổi!!! Đối với thi sĩ Nguyễn Công Trứ, giai đoạn thứ hai này mới là đáng kể!!! (15 tuổi, 50 già không kể!!!) vì giai đoạn này đã đến tuổi lập gia đình, trai có vợ, gái có chồng: Chính là giai đoạn phải đấu tranh, sinh tồn!!! Tranh đấu với nạn áo cơm, tranh đấu với thất tình, lục dục!!! Tranh đấu với cuộc sống đầy chạm bậy!!! Theo Nguyễn Công Trứ thì cái thời đấu tranh sinh tồn này mới thật



là có giá trị, mới thật là đáng kể!!! Cho nên, giai đoạn thứ hai của đời sống được gọi là Thời “*Trung Ngươn tranh đấu!!!*”

**Hạ ngươn Điều Tàn:** Là giai đoạn thứ ba của đời sống: Từ 50 tuổi cho đến lúc từ trần!!! Ai ở vào giai đoạn này thì phải từ từ bị răng long, tóc bạc, da nhăn, tai lãng, mắt mờ... Cho đến cả cái thể xác này cũng không còn hơi thở nữa!!! Đây là cái tuổi của thời mạt pháp, thời điều tàn, là giai đoạn sau cùng của đời sống, cũng được gọi là thời Hạ ngươn điều tàn!!!

Tóm lại, đời sống của một người được kéo dài từ Thượng Ngươn Thánh Đức (15 năm) qua Trung ngươn tranh đấu (35 năm) cho đến hết cái thời Hạ Ngươn điều tàn (số năm sống sau cùng). Do đó, Đạo Cao Đài có lẽ Gióng Chuông U Minh trong 3 ngươn thì điều đó cũng có ý nghĩa là Gióng lên tiếng chuông để cảnh tỉnh con người trong suốt cuộc đời rồi, chúng ta còn đòi hỏi hay thắc mắc làm chi nữa chứ!!!

❖ **TÂM KỆ:**

*Hoàng hôn sắp tắt Mặt Trời!  
Lại gặp mùa bão làm Đời hết vui!!!  
Đệ Huynh ơi!!! Hỡi Đệ Huynh!!!  
Sao còn mê đắm mùi Trần!!!  
Sao chưa thức tỉnh Định Thần giải căn!!!*

## TAM THỂ PHẬT

### ❖ KINH XUẤT HỘI:

*Cửa Địa Ngục, chóng lánh xa!!!  
Mượn hình Thánh Thể cắt nhà cõi thiên!!!*

### ❖ KINH VÀO ĂN CƠM:

*Nhớ ơn bảo mạng Huyền Thiên,  
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh sanh!!!*

### ❖ KINH ĂN CƠM RỒI:

*Con cầu xin mảnh hình tráng kiện!!!  
Giúp nên công xây chuyển cơ Trời!!!  
Trên theo pháp luật Đạo Trời!  
Dưới thương sanh chúng, một lời đĩnh ninh!!!*



Trên nóc Bát Quái Đài của Tòa Thánh Tây Ninh có đức tượng 3 vị Phật, gọi là Tam Thế Phật. Đó là Brah-ma Phật, Civa Phật và Chistma Phật. Tam Thế Phật cũng tượng trưng cho 3 giai đoạn cuộc sống của một đời người: Thánh Đức, Tranh Đấu và Điều Tàn (xin xem kỹ bài Gióng Chuông U Minh Tam Ngươn trước).

\* **Brah-ma Phật:** Tượng trưng giai đoạn Thượng Ngươn Thánh Đức từ 1 tuổi đến 15 tuổi. Đây là tuổi thiếu nhi chỉ biết vui chơi thỏa thích, không biết lo lắng hay phiền não gì cả, tượng trưng là Brah-ma Phật mặc áo khôi giáp đẹp để cõi con Thiên Nga hướng về Tây phương mà bay rong chơi một cách thoải mái!!! Do đó, chúng ta hãy cố gắng tạo điều kiện và các phương tiện cho các em thiếu nhi được hưởng trọn vẹn cái thời tuổi Thượng Ngươn Thánh Đức của chúng nó!!! Chúng nó chính là các “*Brah-ma Phật*” vậy!!!

\* **Civa Phật:** Tượng trưng giai đoạn Trung Ngươn Tranh Đấu từ 15 tuổi đến 50 tuổi. Đây là tuổi thanh niên, tuổi đấu tranh để sinh tồn, tuổi đấu tranh với nạn áo cơm, tuổi đấu tranh với thất tình lục

dục! Tuổi thanh niên được tượng trưng là Civa Phật đứng trên con rắn 7 đầu!!! (Thất tình). Tuổi thanh niên là tuổi tự lập, cho nên phải sống mãnh liệt, làm việc hết mình, với một tinh thần trung chánh, nhân nghĩa và kiên cường bất khuất thì mới xứng đáng là một Vị Civa Phật!!! Các thanh niên như trên chính là các “*Civa Phật*” vậy!!!

\* **Christma Phật:** Tượng trưng giai đoạn Hạ Ngươn Điều Tàn (còn gọi là thời mặt pháp) từ 50 tuổi trở lên cho đến lúc từ trần!!! Cái tuổi ở vào cái Thời Hạ Ngươn thì phải bị mặt pháp, phải bị điều tàn, phải bị tiêu diệt!!! Do vậy chúng ta phải chấp nhận cái tuổi Hạ ngươn này một cách vui vẻ, chớ đừng phiền trách tại sao chúng ta bị tai lãng, mắt mờ, tóc bạc, da nhăn nữa!!! Cái thời điều tàn được tượng trưng là Christma Phật ở trần không có mặc áo (bị mặt pháp rồi thì áo đầu mà mặc nữa).

Tóm lại, chúng ta phải sống sao cho xứng đáng với Brah-ma Phật, Civa Phật và Chistma Phật!!!

## THẬP TAM MA

### ❖ THÁNH NGÔN:

... Những sự phạm tục (sắc tài...) đều là những mưu kế của tà mị yêu quái cốt để ngăn trở bước đường thành Đạo của các con! Mà những mưu quỷ quyết ấy đều do chính linh Thầy truyền ra để thử các con!!! Ngày nay, Đạo đã khai tức là Tà khởi!!! Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà tự gìn giữ lấy mình!!!... Thầy cho yêu quái được quyền lấy danh Thầy mà cám dỗ!!! Các con chớ buồn vì Thiên Cơ phải vậy!!! Thi nhiều đậu ít là lẽ hằng!!! Các con liệu phương thế mà nâng đỡ ĐỨC TIN của môn đệ cao lên hàng ngày! Đó là công quả đầu hết!!! (Tức là công quả Thuyết Pháp Lập Ngôn)...

... Cả Chư Thần Thánh Tiên Phật thầy đều náo động vì Quí vương đến trước Bạch Ngọc Kinh để xin hành xác và thử thách các con!!! Thầy chẳng chịu cho hành xác. Chúng nó liền hiệp Tam Thập Lục Động toan hại các con, cho nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đến giữ gìn các con nhưng phần đông chưa lập Minh Thệ nên Chư Thần Thánh Tiên Phật không muốn nhìn nhận!!!



### Quí Cao hữu!

Khỏi cần nói thì ai cũng biết là lục dục là 6 cái muốn cho được!!! Đó là Nhân dục, Nhĩ dục, Tỷ dục, Thiệt dục, Thân dục và Ý dục. Sở dĩ có lục dục là tại vì có 6 cái cội nguồn sanh ra: Nhân, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân và Ý!!! Sáu cái cội nguồn này gọi là lục căn!!! Do đó, ta cứ dẹp bỏ 6 cái cội nguồn này thì làm gì có sanh ra lục dục chớ!!! Nhưng khổ nỗi, sáu cái cội nguồn này lại là sáu cơ quan của thể xác, dẹp bỏ chúng nó tức là phải hủy diệt cái thể xác này sao?

Điều này không thể thực hiện được!!! Vì ai ai cũng muốn sống!!! Mà hễ sống thì phải còn thể xác, tức là phải còn 6 cái nguồn sanh ra lục dục! Do đó sống là phải tranh đấu với lục dục! Có lục dục lại nảy sinh ra thất tình: Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Dục!!! Như vậy sống là phải tranh đấu với cả thất tình cùng lục dục!!! Lục dục cộng với thất tình thành ra THẬP TAM MA!!!

Thập Tam Ma được sanh ra cùng một lúc với loài người xuất hiện trên trái đất này!!! Thập Tam Ma sống mãi cho tới ngày hôm nay và cho tới ngay giờ phút này!!! Chúng sống trường sinh bất diệt!!! Chúng sống càng lâu thì càng dẻo dai, càng lấy lòng!!! Mọi loại thuốc «*Tru sinh*» đều bị chúng nó xem thường!!! Già trẻ lớn bé hay nam nữ đều bị chúng nó hoành hành!!! Người nào có tu hành thì được chúng nó nương tay chút ít nhưng cũng vẫn không buông tha!!!

Vậy loài người phải chào thua hay sao? Đừng lo vì có Quan Thánh và Quan Âm hộ trì nếu chúng ta chịu lập Minh Thệ!!!

## LẬP MINH THỆ

### ❖ THÁNH NGÔN:

Ta nói chúng sanh biết rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi!!!



Như trong bài trước đã nói, Thập Tam Ma đang hoành hành mọi người một cách rất là lấy lừng mà cũng rất là khó trị!!! Tuy nhiên, Đức Đại Từ Phụ có sai Quan Thánh và Quan Âm đến để giữ gìn chúng ta nếu chúng ta chịu lập Minh Thệ nhập môn Cầu Đạo!!! Hơn nữa, cả Chư Thần Thánh Tiên Phật cũng nhìn nhận và bảo vệ chúng ta nữa!!!

Tuy nhiên, trước khi lập Minh Thệ nhập môn vào Đạo, thì chúng ta cần phải biết rõ tôn chỉ của Đạo Cao Đài như thế nào. Rồi sau đó, nếu hợp ý với tôn chỉ thì chúng ta xin lập Minh Thệ. Còn không thì thôi. Đạo không có ép buộc!!! Tự do tín ngưỡng mà!!!

### ✍ TÔN CHỈ ĐẠO CAO ĐÀI

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài được đặt ngay cửa chánh của Tòa Thánh, đó là Nội dung của Bức Tượng Tam Thánh: Đức Tôn Dật Tiên, Đức Victor Hugo và Đức Nguyễn Bình Khiêm.

Tôn chỉ Đạo Cao Đài có hai bậc:

- ✦ Bậc một: Bác ái và công bình!
- ✦ Bậc hai: Thiên nhơn hiệp nhất!

\* **Bậc một:** Có tính cách bình dân, phổ thông, rộng khắp cả các chúng sanh, ai ai cũng được, miễn lo thực hiện tôn chỉ bậc một là Bác ái và Công bình!!! (Amour et Justice). Một xã hội mà ai ai cũng thương yêu nhau và cư xử với nhau đúng theo sự công bình thì đó là một xã hội Thánh Đức!!!

\* **Bậc hai:** Là thiên nhơn hiệp nhất (Dieu et humanite). Tôn chỉ này mới đúng là cứu cánh của Đạo Cao Đài, để dành riêng cho các bậc nguyên nhân có đại chí và có đầy đủ phước đức!!! Nói rộng hơn đây là Tôn chỉ Đại thừa để dành riêng cho các Cao đồ nào muốn tu siêu thoát luân hồi!!! Trong bức tường có vẽ hình của tam thánh, Tam

Thánh tức là Tam Thanh. Tam Thanh tức là Tam Bửu vậy!

Đức Tôn Dật Tiên tượng trưng cho: TINH

Đức Victor Hugo tượng trưng cho: KHÍ

Đức Nguyễn Bình Khiêm tượng trưng cho: THẦN

Tinh và Khí đó là thể xác và trí não, luôn luôn đi kèm nhau, không thể nào tách rời ra được! Nếu tinh khí bị tách rời ra thì chúng ta phải chết!!! Cho nên Đức Tôn Dật Tiên (thể xác) và Đức Victor Hugo (bộ não, cái Tâm) đứng chung một bên tượng trưng cho tinh khí lúc nào cũng đi kèm song đôi với nhau. (Xem lại bài Kho tàng bí tạng Như Lai có nói về 3 cái thể của con người).

Ngoài cái thể xác và cái Tâm (trí não) chúng ta còn một cái thể thứ ba, đó là Chơn Linh, là Lương Tâm!!! Lương Tâm đó chính là THẦN, là Bửu thứ ba của Tam Bửu: Tinh Khí Thần!!! Chơn Linh ở bên ngoài hai cái thể kia, cho nên Đức Nguyễn Bình Khiêm đứng riêng một mình ở bên phải của bức tường Tam Thánh. Đức Nguyễn Bình Khiêm tượng trưng cho THẦN (Chơn Linh) làm chủ cả Tinh và Khí, cho nên mới có nói: Đức Nguyễn Bình Khiêm là Thầy của Victor Hugo và Tôn Dật Tiên!!!

### ✍ Đạo Cao Đài thực hiện Tôn chỉ như thế nào?

Đạo Cao Đài dùng phương tiện nhân nghĩa để thực hiện Tôn chỉ nêu trên. Do đó, Đạo Cao Đài có hai cơ quan:

**1. Cơ quan Phước Thiện:** Là cơ quan chuyên lo việc tế độ chúng sanh. Tế độ là cứu đói, là cứu bệnh, là cứu khổ, là cứu nạn, là bảo vệ sự sống của Nhơn Sanh. Đây là Công quả Lập Đức!!!

**2. Cơ quan Cứu Trùng Đài:** Là cơ quan chuyên lo việc Phổ độ chúng sanh. Phổ độ là Thuyết pháp Lập Ngôn, giúp cho chúng sanh được sáng suốt trí huệ, từ đó không còn tạo Nghiệp chướng bể dâu nữa: Cầm Gươm Huệ chặt tiêu oan trái!!! Đây là Công quả Lập Ngôn!!!

Hai công việc Tế độ và Phổ độ phải đi song song với nhau, do đó, Đạo Cao Đài lại có một cơ quan thứ ba để kết hợp thống nhất hai cơ quan trên, có tên là “*Cơ quan Phổ Tế!!!*” Tế độ thuộc về Tu Phước. Phổ độ thuộc Tu Huệ. Cho nên Phước Huệ cần phải song tu mới được cũng như Tế độ và Phổ độ cần phải được song hành!!! (Cơ quan Phổ Tế: Phổ tế Tổng Pháp Tông mà!!!).

## ✎ LẬP MINH THỆ

Mọi chúng sanh khi đến tham quan Tòa Thánh nếu thấy được rõ ràng Tôn Chỉ cũng như thấy được cách thực hiện tôn chỉ đó của Đạo Cao Đài, thì cứ xin nhập môn vào Đạo Cao Đài để tu hành và lập công nếu muốn!!!

Xin nhập môn có nghĩa là xin ký tên vào “*Bảng hợp đồng*” với các Đấng thiêng liêng vậy!!! Ký hợp đồng thì phải cẩn thận làm cho đúng theo Bảng hợp đồng tức là phải thực hiện cho đúng theo tôn chỉ của Đạo. Nếu làm trái lại là phản tôn chỉ, là phản Đạo thì phải bị Thiên tru Địa lục!!!

Những Bảng hợp đồng ở cõi trần mà chúng ta thực hiện sai thì phải bị Tòa Án xử phạt chúng ta!!! Còn ký hợp đồng với các Đấng thiêng liêng thì chúng ta phải rất cẩn thận mới được!!! Không dễ gì bẻ gãy hợp đồng đâu vì Lưới Trời tuy lỏng lẻo mà một mảy lông cũng khó lọt!!! Coi chừng bị Thiên tru, Địa lục!!!

✎ **Việc ký tên vào bảng hợp đồng:** Đây là nói về nghĩa bóng, nghĩa rộng. Chứ không phải có một tờ giấy rồi chúng ta cầm cây bút ký tên vào đó đâu!!!

Các công việc mà chúng ta phải làm sau đây gọi chung lại là “*Ký tên vào bảng hợp đồng*”. Một người ngoại Đạo muốn xin nhập môn thì kiếm mặc một bộ đồ dài trắng rồi đến Tòa Thánh hoặc Thánh Thất, nhờ vị Chức Sắc sở tại giúp cho việc lập Minh Thệ. Người đó phải qui trước Thiên Bàn xưng rõ họ tên, tuổi tác và phải thề rằng:

### ❖ **LỜI MINH THỆ:**

*Từ đây tôi biết:*

**Một Đạo Cao Đài Ngọc Đế!**

**Chẳng dối dạ, dối lòng!!!**

**Hiệp đồng chư môn đệ!**

**Gìn luật lệ Cao Đài!!!**

*Như:*

**Sau tôi có lòng hai!**

**Thì Thiên tru, Địa lục!!!**





Lời Minh Thệ mà chúng ta đã thề trước thiên bàn đó chính là chữ ký tên của chúng ta đó!!! Còn bản hợp đồng chính là bản Tôn chỉ của bức tường Tam Thánh vậy!!!

Việc ký tên vào Bản hợp đồng là do chính chúng ta tự ý muốn; chớ không một ai có quyền ép buộc chúng ta, cũng không một ai có quyền ký tên thế cho chúng ta!!!

Sau khi Minh Thệ xong, chúng ta đã trở thành một tín đồ Cao Đài và sẽ được các vị Chức Sắc, Chức Việc hướng dẫn việc tu hành, cũng như sẽ được các Đấng thiêng liêng và Chư Thần hộ trì đêm ngày!!! (Nên nhớ kỹ các Đấng thiêng liêng và Chư Thần chỉ hộ trì cho các tín đồ có Tâm chí thành tu hành thuần túy mà thôi).

Ngoại trừ các tân tín đồ, chúng ta là các Cựu Tín Đồ lâu năm thì rất cần phải nhớ lại chữ ký tên của mình (nhớ lại Minh Thệ để cố gắng thực hiện cho đúng “*Bản hợp đồng Tam Thánh!*”

*Ăn năn sám hối tội tình!*

*Xét câu Minh Thệ, gọi mình coi thẳng!!!*

Muốn gọi mình coi thẳng thì chúng ta phải:

*Rập nhập cảnh thiêng liêng hằng sống!*

*Chốn quê xưa giải mộng trần gian!!!*

Quý Cao hữu!

Lời Minh Thệ chỉ vồn vẹn có 36 chữ thôi!!!

*Làm đúng là Tam Thập Lục Thiên!!!*

*Làm sai là Tam Thập Lục Động!!!*

Quý Cao hữu hãy cẩn thận, hãy cảnh giác, đừng có thờ ơ với «*Bản Hợp đồng Tam Thánh*» nữa!!! Chúc thành công!!!

## THIÊN NHÃN

### ❖ THÁNH NGÔN:

... Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng con Mắt mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

*Nhãn thị Chủ Tâm  
Lưỡng quang Chủ Thể  
Quang thị Thần  
Thần thị Thiên  
Thiên giả, Ngã giả!*

### ❖ THÁNH THI:

*Lẽ Chánh tự nhiên có lẽ Tà!  
Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra!  
Sao ra Tiên Phật, người trần tục!  
Trần tục muốn thành, phải đến TA!!!*



Chưa phải hỏi các con biết đặng thì cho đến bao giờ chúng ta mới hiểu được tường tận Thiên Nhãn? Tính đến giờ này thì chúng ta đã thờ Thiên Nhãn trên 60 năm rồi, chúng ta cũng vẫn chỉ biết sơ lược chút đỉnh như Thầy đã giảng? Tại sao lúc đó Thầy không giảng tường tận luôn mà chỉ nói sơ lược thôi?

Ngày xưa, Đại Từ Phụ chỉ nói thờ Thiên Nhãn là thờ Trời, vì con Mắt đó tượng trưng cho ông Trời! Chỉ đơn giản thế thôi, chớ không gì thêm nữa! Nhờ đơn giản như vậy mới thích hợp với căn cơ bình dân của toàn thể chúng sanh lúc đó!!! Nhờ vậy mới có nhiều người nhập môn xin làm tín đồ. Đạo Cao Đài mới phát triển một cách mau lẹ không lường trước được!!!

Quý Cao hữu!

Cho đến hôm nay, chúng ta cũng nên hiểu thêm như sau: Thiên Nhãn chính là tượng trưng cho sự sáng suốt, trí tuệ, cho Huệ Quang, cho Bát Nhã!!! Đức Chúa Trời ngày trước (Đạo Thiên Chúa) cũng đã

dạy TA chính là sự sáng đời đời!!! Chúng ta tu là để đạt được Thiên Nhân, để trở về với SỰ SÁNG ĐỜI ĐỜI!!!

Đức Thượng Đế mở Đạo kỳ ba lần này cũng để ban cho chúng ta có Trí Huệ mà trở về hiệp nhứt với “*Sự sáng đời đời*”

«*Thiên Ân Huệ chiếu giáng thiên minh*»

Đại Từ Phụ cũng có dạy: “*Lần này ta đem THẦN (sự sáng suốt, trí huệ) đến cho các con hiệp cùng TINH KHÍ mà đắc Đạo!!! Đây là một việc có thật, chứ không phải là một việc mơ hồ!!!*”.

«*Phong THẦN dùng tưởng chuyện mơ hồ!!!*»

(Phong thần = Ban cho sự sáng suốt trí huệ).

Chúng ta cũng nên hiểu thêm nữa: Thiên Nhân cũng chính là Chiếc Đèn Thần, là Cây Huệ Kiếm, là Cây Gươm Thần, là Cây Giác Ma Xứ, là Cây Kim Tiên, là Cầu Sông Ngân, là Bát Nhã, là Thiên Trượng, là Cơ thoát tục, là Phướn truy hồn, là Phan Tiếp Dẫn, là Thuyền Bát Nhã để đưa rước các Cao đồ hữu duyên, hữu căn, hữu phước, hữu phần cho thoát khỏi SÔNG MÊ mà được lên bờ GIÁC NGỘ!

Muốn vượt khỏi bến SÔNG MÊ, muốn phân biệt được CHÁNH TÀ, chúng ta cần phải xin Minh Thệ nhập môn vào Đạo Cao Đài để được Đức Thượng Đế ban ân huệ cho chúng ta!!! (Thiên Ân huệ chiếu giáng thiên minh). Rồi nhờ Cây Huệ Kiếm đó mà chúng ta: Cắm Gươm Huệ chặt tiêu oan trái!!! Hoặc chặt lìa trái chủ đặng tâm Ngôi Thiên!!! Hoặc là nắm cây Huệ Kiếm Gươm Thần, dứt tan sự thế nợ trần từ đây!!!

Tóm lại, THIÊN NHÂN chính là Cây Kim Tiên, là Cây Huệ Kiếm, là Chiếc Đèn Thần soi rọi cho chúng ta thấy được Nẻo Chánh, đường tà; soi rọi cho chúng ta thấy được con đường trở về với quê xưa cảnh cũ, trở về với Ngọc Hư Cung, trở về với Cực Lạc Quốc mà hưởng An Lạc Thái Bình!!!

## NHỤC NHÃN

Bên Phật Giáo có Ngũ Nhãn như sau:

*Nhục Nhãn*

*Thiên Nhãn*

*Huệ Nhãn*

*Pháp Nhãn*

*Phật Nhãn*



Bên Đạo Phật thì Nhục Nhãn là thấp nhất, còn Phật Nhãn là cao nhất. Còn Thiên Nhãn bên Phật Giáo thì sao? Có giống với THIÊN NHÃN bên Cao Đài không?



Trong bài này chúng ta chỉ bàn đến Nhục Nhãn và Thiên Nhãn của Phật Giáo, mà không bàn đến Ngũ Nhãn.

\* **Nhục Nhãn:** Chúng ta thường nghe nói: “*người phạm mắt thịt*”, chữ mắt thịt đây là dịch hai chữ “*Nhục Nhãn*” của Đạo Phật ra tiếng Việt. Mắt của ai cũng bằng thịt cả, kể luôn các bậc vĩ nhân!!! Như vậy thì Nhục Nhãn có ý nghĩa gì?

**Nhãn:** Là con mắt, sự thấy, là cái Tâm!

**Nhục:** Là thịt, là vật chất, là tiền bạc!

Một con người có cái Tâm chỉ chạy theo vật chất tiền bạc, sống hiện sinh duy vật, chỉ biết có tiền bạc vật chất là trên hết, không cần đếm xỉa gì đến tinh thần đạo đức nhân nghĩa thì chúng ta gọi người đó có con mắt thịt, tức là Nhục Nhãn!!! (Con mắt chỉ thấy có vật chất!).

\* **Thiên Nhãn:** Một con người, ngoài công việc phải lo đời sống vật chất ra, còn lo trau dồi trí huệ, lo đến phần tinh thần nhân nghĩa đạo đức, lo tu Tâm dưỡng tánh thì chúng ta gọi người đó có Thiên Nhãn (Thiên là Tâm, xin xem kỹ mấy bài trước).

Tóm lại, đời sống của một người chỉ thuần về duy vật thì gọi là Nhục Nhãn. Nếu cộng thêm phần duy tâm nữa thì được gọi là Thiên

Nhân.

Thiên nhân bên Đạo Phật được viết bằng chữ thường (thiên nhân). Còn Thiên Nhân bên Đạo Cao Đài được viết bằng chữ Hoa (THIÊN NHÂN). Bởi vì ý nghĩa Thiên Nhân của 2 bên khác nhau rất xa! THIÊN NHÂN của Đạo Trời cao hơn cả Phật Nhân nữa, huống gì là Nhục Nhân và Thiên Nhân là hai bậc dưới của Ngũ Nhân!!!



❖ TÂM KỆ:

*Người đời trọng của báu!!  
Ta quý điều thanh tịnh!!!  
Thanh tịnh thấy thần minh!  
Của báu phải điều linh!!!*

## NẠN ÁO CƠM

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy cho các con đến Thế Giới này với một thánh thể thiêng liêng như hình ảnh thật, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cám dỗ, mê luyện hồng trần, ĂN cho phải bị đọa, DÂM cho phải bị đày, nên phải chịu NẠN ÁO CƠM!!!

### ❖ THƠ HÀN MẶC TỬ:

*Trời hỡi! Biết nhờ ai cho khỏi đói!  
Gió trăng có sẵn làm sao ăn?  
Làm sao giết được người trong mộng?  
Để trả thù: Duyên kiếp phủ phàng!!!*



Quý Cao hữu!

Mỗi người trong tất cả chúng ta, ai ai cũng phải bị một chứng bệnh nan y theo suốt cuộc đời của mình!!! Đó là chứng bệnh đói!!! Trong các điều khổ của loài người thì cái khổ nặng nề nhất, đày đọa nhất đó là cái khổ đói!!!

Kẻ nghèo khổ khi nghĩ đến cái đói thì phải lo âu, buồn thảm, tâm thần bất an và trí não chỉ còn biết một vấn đề duy nhất là làm sao cho khỏi đói!!!

Một người đang đói thì đầu óc mê mờ, quay cuồng, không còn nhớ điều gì hết, cả Kinh Kệ hay câu chú niệm danh Thầy!!!

Một người đang đói thì chúng ta đừng có thuyết pháp lập ngôn gì cả, mà chỉ nên lo cứu đói vì có thực mới vực được Đạo thôi!!!

Một người bị đói thì thú tánh trong con người của họ sẽ nổi lên và họ dễ dàng bị rơi vào các hành động đọa lạc, trầm luân, có khi họ bị chìm xuống đến tận đáy sông Ngân Hà!!!

Do đó, Đạo Cao Đài có mở ra Cơ quan Phước Thiện chuyên lo việc cứu đói, cứu khổ tất cả chúng sanh. Đạo Cao Đài cũng lo việc Quan Hôn Tang Tế cho các chúng sanh nữa. Công việc thực tế nhất

của Đạo Cao Đài là lo bảo vệ sự sống (bảo sanh) của chúng sanh. Đạo pháp không lìa thế gian pháp là như vậy!!! Kinh Đại Tường có câu:

*Tạo Đồi cải dữ ra hiền!*

*BẢO SANH nắm giữ, diệu huyền Chí Tôn!!!*

Quý Cao hữu!

Làm sao cho khỏi đói? Đó là câu hỏi mà mỗi người đều phải tự mình giải đáp!!! Giải đáp cách nào cũng được miễn sao khỏi bị dọa tận đáy sông Ngân Hà là được!!! (không phạm tội ở tù!!!).

Làm sao cho khỏi đói? Đó cũng là điều trước tiên mà chúng ta phải lo!!! Đây cũng là kinh nghiệm đắt giá của thi sĩ Hàn Mặc Tử!!! Ngày xưa, lúc còn tuổi học trò, Hàn Mặc Tử không chịu lo học hành để sau này thành tài mà tự lo nuôi sống mình. Hàn Mặc Tử cứ mãi lo mơ trăng, mộng gió, chỉ lo làm thơ mà không lo học, không lo nạn áo cơm sau này!!! Cuối cùng, cũng là lẽ tất nhiên, Hàn Mặc Tử trở thành nạn nhân thật là đáng thương của NẠN ÁO CƠM!!! Qua kinh nghiệm đó, Hàn Mặc Tử khuyên chúng ta đừng có mơ trăng, mộng gió nữa vì trăng và gió không thể thay thế cho gạo cơm được!!! Hàn Mặc Tử khuyên chúng ta hãy giết ngay người trong mộng đi thì mới tránh được một duyên kiếp phủ phàng!!! (Ý nói: Trong mỗi người có hai bản chất: Bản chất sống thực tế và bản chất mơ mộng không tưởng!!!)

Người trong mộng của Hàn Mặc Tử chính là bản chất mơ mộng không tưởng đó, chớ không phải là người yêu đời thường của Hàn Mặc Tử đâu.

Tóm lại, làm sao cho khỏi đói đã là một việc quá khó! Cứu đói người khác thì lại càng khó hơn!!! Tự cứu mình rồi cứu người khác, đó là phương hướng của chúng ta!!!



❖ **TÂM KỆ:**

*Tôi nói bạn đừng cười!*

*Không tiền, mặt chẳng tươi!*

*Giác ngộ mà thiếu gạo!*

*Thì coi chừng mất Đạo!!!*



*Hãy nhìn vào thực tại!  
Lo nuôi sống hình hài!  
Chớ đừng có “ba gai!”  
Mà đời khổ có ngày!!!*



## NHƠN ĐẠO

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Một Trời, một Đất, một nhà riêng!  
Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền!  
Cầm mỗi thiên cơ lo cứu chúng!  
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên!!!*

### ❖ THÁNH GIÁO:

*Dục tu Tiên Đạo,  
Tiên tu Nhơn Đạo.  
Nhơn Đạo bất tu,  
Tiên Đạo viễn hi!!!*



Có một lần, một số Cao hữu gặp nhau bàn luận học Đạo và nói về Nhơn Đạo. Có hai ý kiến hoàn toàn mâu thuẫn nhau!!!

**Ý thứ nhất:** Nhơn Đạo tròn thì Ngôi Vị mất!!!

**Ý thứ hai:** Nhơn Đạo tròn thì Tiên Vị mới yên!!!

Dĩ nhiên là hai bên đều có lập luận riêng của mình. Quý Cao hữu thử xem ý kiến nào đúng!!! Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận từng ý kiến một.

**\* Nhơn Đạo tròn thì Ngôi Vị mất:** Nhơn Đạo biết tới chừng nào mới lo cho tròn!!! Lo cho Cha Mẹ, lo cho vợ con, lo cho cháu chít, lo cho nhân quần xã hội; Lo cho đến lúc chết nằm xuống lòng đất cũng vẫn chưa tròn nữa!!! Lúc đó thì còn thể xác đâu mà tu Tiên Đạo chứ!!!

Do vậy, thì làm sao mà có Ngôi Vị được!!! Khi chúng ta chết nằm xuống lòng đất thì cũng chưa yên mồ mã đâu!!! Con cháu tranh giành đất đai tài sản với nhau rồi kêu réo tên ông bà cha mẹ đã chết lên để mà phân bua để mà trách móc!!! Như vậy thì Nhơn Đạo làm sao mà tròn được!!! Đến lúc đã chết đi cũng vẫn chưa tròn được!!! Cứ mãi cố chấp lo cho Nhơn Đạo thì Ngôi Vị mất là phải lắm!!! Nói như vậy không có nghĩa là bảo chúng ta phải phế bỏ nhơn đạo, bỏ mặc nhơn đạo!!!

Nhơn Đạo!!! Nhơn Đạo chúng ta vẫn phải cứ lo, vì đây là một công việc “*Triệt buộc*”, không lo cũng không được!!!

Phế bỏ Nhơn Đạo thì không có sự nghiệp dành cho sanh chúng tức thiếu điều kiện công quả để được về hiệp nhứt với Đại Từ Phụ. Còn cố chấp Nhơn Đạo thuần túy không chịu tu Tâm dưỡng Tánh (tu Tiên Đạo, tu Thiên Đạo) thì cũng thiếu điều kiện về cùng Thầy. Đại Từ Phụ đã dạy: “*Các con muốn về cùng Thầy thì phải có hai điều kiện: Một là cái Tâm và hai là sự nghiệp dành cho sanh chúng!!!*” Thiếu một trong hai điều kiện trên thì không thể về được!!!

Tóm lại, cố chấp lo Nhơn Đạo thuần túy thì ngôi vị mất là phải lắm!!! Hơn nữa, Nhơn Đạo cho đến lúc nào mới tròn được!!!!???

**\* Nhơn Đạo tròn thì Tiên Vị có:** Hai đoạn Thánh Ngôn và Thánh Giáo dẫn chứng ở trên đã xác định rằng: Nhơn Đạo tròn mới thành Tiên!!! (Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên) (Nhơn Đạo bắt tu thì Tiên Đạo viên hi!!!)

Ở ý kiến trên thì Nhơn Đạo không bao giờ tròn và Ngôi Vị mất. Còn ở đây thì dạy Nhơn Đạo phải tròn mới đạt được Ngôi Vị!!! Hai ý kiến mâu thuẫn nhau quá!!! Phải giải quyết làm sao đây???

Quý Cao hữu!

Muốn giải quyết vấn đề, chúng ta phải hiểu thật rõ và thật đúng bốn câu thơ Thánh Ngôn đã dẫn chứng ở trên.

☞ **Một Trời, một Đất, một nhà riêng:**

Câu thơ này chỉ rõ cái nhà riêng đó là cái thể xác của mỗi người. Thể xác của chúng ta cũng có CÀN là Trời ở Bộ Đầu, và cũng có KHÔN là Đất ở dưới bụng! Tóm lại, thể xác của chúng ta là một tiểu Vũ Trụ, là một cái nhà riêng trong đó có rất nhiều chúng sanh mê muội mà chúng ta phải có nhiệm vụ dạy dỗ chúng!!!

☞ **Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền:**

Chúng ta phải có nhiệm vụ dạy dỗ nhơn sanh trong cái tiểu vũ trụ riêng của mình cho chúng nó đạt được thanh tịnh (đặng dạ hiền)!!! Nói khác hơn thì chúng ta phải tu Tâm dưỡng Tánh sao cho đạt được trí huệ Bát Nhã, đạt được Cây Đèn Thần!!!

☞ **Cầm mối thiên cơ lo cứu chúng:**

Khi chúng ta đạt được trí huệ Bát Nhã, đạt được Cây Đèn Thần mới soi rọi cho nhơn sanh của chúng ta thấy được Thiên cơ, thấy được con đường giải thoát, thấy được con đường qui hồi Cự vị!!!

❖ **Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên:**

Khi chúng ta thực hiện xong nội dung của ba câu thơ trên thì kể như Đạo người (Nhơn Đạo) của chúng ta đã được lo tròn vẹn vẻ!!! Đến đây, chính chúng ta được thành Tiên đây!!!

Quý Cao hữu!

Bây giờ, chúng ta phải định nghĩa cho thật rõ hai chữ Nhơn Đạo thì mới nắm vững được vấn đề.

Nhơn Đạo của ý kiến thứ nhất là nói về Nhơn Đạo ở ngoài bản thân của chúng ta (lo cho cha mẹ vợ con nhơn quần xã hội...). Đó là Nhơn Đạo thuộc về thể pháp!!! Nhơn Đạo thể pháp cũng rất cần thiết vì nó là một trong hai điều kiện để được về hội hiệp cùng Thầy!!!

Còn Nhơn Đạo của ý kiến thứ hai là nói về Nhơn Đạo ở trong bản thân của chúng ta (lo cho nhơn sanh do chính mình cai quản). Đây là Nhơn Đạo thuộc về Bí pháp!!! Đó là tu Tâm dưỡng Tánh!!!

Tổng tóm lại, chúng ta cần phải song tu:

Tu Nhơn đạo ở ngoài, tức là chúng ta lập công quả!!!

Tu Nhơn Đạo ở bên trong, tức là chúng ta công phu!!!



❖ **KÊ:**

*Công Phu, Công Quả cho đầy đủ!  
Chẳng gặp Phật Đà, cũng gặp Tiên!!!*



❖ **TÂM KÊ:**

*Một ngày thỏa mãn: Một ngày qua!!!  
Tinh khí hao mòn: Tiên Phật xa!!!  
Phải ráng gom gìn Tam Bửu lại!  
Mới mong thành Phật, khỏi thành Ma!!!*

## TU THIÊN ĐẠO

### ❖ KINH DÂNG RƯỢU:

*Thiên Ân huệ chiếu giáng thiên minh!  
Thành kính trường xuân chúc tửu quỳnh!  
Lạc hứng, khấu cung giai miễn lễ,  
Thoát tai bá tánh ngưỡng Ân Sinh!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Thuyền khơi đợi gió lướt dòng Ngân!  
Dẫn khách nam qua khỏi bến trần!  
Nhuộm áo nâu sông về Cực Lạc!  
Trau gương trí huệ, phủ đài cân!!!*

### ❖ KINH TẾ TỔ PHỤ:

*Dâng gương huệ kiếm xin tâm!  
Chặt lia trái chủ, đặng tâm Ngôi Thiên!!!*



Quý Cao hữu!

Bài trước đã nói về tu Nhơn Đạo, thì bây giờ chúng ta cũng nên nói về tu Thiên Đạo mới hợp lý. Như vậy Thiên Đạo là gì? Tu Thiên Đạo là tu làm sao??? Còn Hành Thiên Đạo là hành thế nào???

Tuy nhiên, trước khi đi sâu vào Thiên Đạo, chúng ta cũng nên bàn sơ qua về Thiên Ân.

\* **Thiên Ân:** Là cái ân mà trời ban cho chúng ta. Trời sẽ không ban cho chúng ta những thứ của cải vật chất hữu hình, hữu hoại đâu!!! Trời chỉ ban cho chúng ta một món quà tinh thần có giá trị vĩnh cửu: Đó là TRÍ HUỆ!!! Trí Huệ là THẦN!!! Ban cho chúng ta trí huệ cũng có nghĩa là Phong THẦN cho chúng ta vậy!!!

Cho nên trong Thánh Ngôn mới có bài thi sau đây:

*Phong THẦN đừng tưởng chuyện mơ hồ!*

*Giữa biển, ai từng gặp Lão Tô?  
Mượn thế, dựng toan phương Giác thế!  
Cho nên mượn bút của Chàng Hồ!!!*

Phong THẦN cho chúng ta tức là ban cho chúng ta trí huệ!!! (Thần = Trí Huệ = thuộc Tam Bửu). Đó là một điều có thật hoàn toàn, không phải là việc giả dối mơ hồ!!! Quý Cao hữu nào có hưởng được Thiên Ân thì mới thấy được phong THẦN là một điều có thật!!!

Đại Từ Phụ cũng đã từng nói: «*Lập “Tam Kỳ Phổ Độ” này duy Thầy cho THẦN hiệp TINH KHÍ dựng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh!!!*»

Như vậy, nếu chúng ta muốn được phong THẦN tức là muốn được Đại Từ Phụ ban cho trí huệ Bát Nhã (Muốn được hưởng Thiên Ân) thì chúng ta phải làm sao? Không lẽ đương nhiên mà chúng ta được hưởng Thiên Ân!!! Đây đúng là vấn đề chánh mà chúng ta cần phải thảo luận: Đó là vấn đề Tu Thiên Đạo!!!

**\* Tu Thiên Đạo:**

*(Xin xem kỹ bài Huỳnh Đình Kinh).*

Thiên là Tâm, Thiên Đạo là Đạo tu Tâm!!! Tu Tâm là tu trí huệ, tu Bát Nhã, là tu Thánh Chất, là Tắm Thánh, là Năng chiếu Diệu Quang, là hiệp chúng đẳng Chư Phật, là giữ gìn Chánh Niệm, là Tụng Huỳnh Đình, là lần hạt chuỗi bồ đề... Nói tóm lại, tất cả công phu giúp cho cái TÂM (Thiên = Tâm) của chúng ta đạt được sáng suốt trí huệ, đạt được THIÊN NHÃN... thì các công phu đó gọi là THIÊN ĐẠO!!!

Tu Thiên Đạo đã có kết quả rồi thì chúng ta mới dám nói đến Hành Thiên Đạo!!!

**\* Hành Thiên Đạo:**

Thông thường khi một người tu Thiên Đạo đạt được Bát Nhã trí huệ rồi (Trí Huệ Cung) thì họ đoạn trần luân (Đoạn Trần Kiêu) rồi tắm ao Thất Bửu, xong nhập Trường Lưu (nhập Đạo luôn, không thêm ngó trở lại cõi đời ô trược nữa) để về hội hiệp cùng Thầy mà sống mãi trên con đường thiêng liêng hằng sống (Thiên Thọ Lộ).

Tuy nhiên, Thầy không cho người này nhập Trường Lưu đâu. Khi đến Đoạn Trần Kiêu, Thầy đã bảo người này phải quay đầu trở lại rồi:

*Bát Nhã khuyên con trở mái chèo!  
Gìn lòng thương lấy chúng sanh eo!!!*



*Huệ Quang chiếu thấu chánh tà!  
Chèo thuyền Bát Nhã, Ngân Hà độ sanh!!!*



Khi đạt được trí huệ Bát Nhã rồi, chúng ta mới có đủ khả năng Thuyết Pháp Lập Ngôn, đó chính là việc Hành Thiên Đạo vậy!!! Công việc thuyết pháp được thực hiện tại Tòa Thánh hoặc tại các thánh thất do các chức sắc Cửu Trùng Đài đảm nhiệm!!! Sau mỗi kỳ đàn Cúng Sóc Vọng, Quý vị cai quản thánh thất có nhiệm vụ thuyết pháp cho các tín đồ đạo hữu nghe. Hoặc đọc nhắc lại một bài Thánh Ngôn hay một bài Thánh Giáo!!! Hoặc có khả năng trí huệ thì có thể thuyết pháp về đạo lý, về chơn lý!!!

Việc làm này của Quý vị cai quản chính là Quý vị đang Hành Thiên Đạo đó!!! Thuyết pháp chính là Đa thi huệ trạch!!! Đa thi huệ trạch thì sẽ được Vô lượng độ nhưn!!! Do đó, nếu chúng ta có khả năng Hành Thiên Đạo (Thuyết Pháp) thì công quả độ người thật là vô lượng!!!

Tuy nhiên, không dễ gì đâu!!! Sai một li đi một dặm!!! Một câu thất đức (Thuyết pháp sai chơn lý) thì thiên niên đọa!!! Cho nên, chúng ta đừng có ham công quả vô lượng mà thuyết pháp bậy bạ theo ý riêng của mình!!!

Nếu vì nhiệm vụ Hành Thiên Đạo mà phải thuyết pháp thì chúng ta có thể đọc nguyên văn một bài Thánh Ngôn để nhắc lại cho các tín đồ đạo hữu nghe thôi, mà không cần phải thêm vào ý riêng của mình!

Tóm lại, Tu Thiên Đạo chín là tu TÂM!!! Hành Thiên Đạo chính là thuyết pháp lập ngôn!!!

❖ **KINH THÍCH GIÁO:**

*Huệ đấng bất diệt!!!  
Chiếu Tam Thập Lục Thiên, chi quang minh!!!*

*Đạo pháp trường lưu!  
Khai Cửu Thập Nhị Tào chi mê muội!!!*

.....  
*Công tham Thái Cực!  
Phá nhứt khiêu chi huyền quang!!!*

.....  
*ĐA THI HUỆ TRẠCH!!!  
Vô lượng ĐỘ NHƠN!!!*

## TỀ THIÊN ĐẠI THÁNH

### ❖ GIỚI TÂM KINH:

*Tề Thiên Đại Thánh để lời!  
Thiện nam, Tín nữ nghe lời phải vưng!  
Chớ tự phụ cũng đừng khinh ngạo!  
Lẽ Trời hàng quả báo chẳng sai!!!  
Lời khuyên già trẻ gái trai,  
Khá tua sửa nết, ăn chay làm lành!!!*



Chắc hẳn, ai ai cũng biết Tề Thiên Đại Thánh là một nhân vật hư cấu (tưởng tượng) trong truyện Tây Du Ký!!! Đã là hư cấu thì không có thật!!! Thế mà, tại sao trong Đạo Cao Đài có Tề Thiên Đại Thánh giáng cơ? Trong Giới Tâm Kinh cũng có Tề Thiên Đại Thánh nữa? Lại thật!!! Đạo Cao Đài là Đạo của ông Trời, không lẽ có sự giả dối!!! Chúng ta giải quyết vấn đề này ra sao đây???. Nếu không giải quyết thỏa đáng thì người ngoại đạo sẽ không nhập môn cầu Đạo, và người ở trong Đạo (các tín đồ) sẽ mất cả đức tin mà bỏ Đạo!!! Vấn đề thật là quan trọng!!!

Quý Cao hữu!

Trước khi bàn thẳng sâu vào Tề Thiên Đại Thánh, chúng ta cũng nên bàn qua Chiêu Huệ Tiểu Thánh, cũng là là một nhân vật khác nữa của Tây Du Ký!!!

### \* Chiêu Huệ Tiểu Thánh:

Có Tiểu Thánh rồi mới có Đại Thánh, chúng ta cũng nên hiểu nghĩa chữ THÁNH trước. Ở đây, chữ Thánh có nghĩa là trí huệ, là sự sáng suốt!!! Như vậy, Tiểu Thánh có nghĩa là sự sáng nhỏ, chưa bằng được với Đại Thánh, nhưng Tiểu Thánh cũng hơn rất xa phàm nhơn!!!

Còn hai chữ Chiêu Huệ có ý nghĩa gì? Chiêu là chiêu tập lại, là chiêu hồi lại, là sưu tập lại!!! Huệ là một tư tưởng sáng suốt, là một lời dạy của Phật, là ánh sáng Diệu Quang, là một Chánh Niệm! Như vậy Chiêu Huệ là hiệp chúng đặng Chư Phật, là sưu tập tất cả các lời



Phật dạy để ghi vào một quyển tập mà tạo thành được một quyển Thiên Thơ!!!

*Vạn Linh trời tiếng mừng thăm!!!  
Thiên Thơ Phật tạo độ phạm giải căn!!!*

*(Kinh Tiểu Tướng)*

Chiêu Huệ Tiểu Thánh có thể gọi là Tiểu Huệ! Tê Thiên Đại Thánh có thể gọi là Đại Huệ!!!

**\* Tê Thiên Đại Thánh:**

Trong truyện Tây Du Ký, Ngô Thừa Ân mượn một nhân vật hư cấu để ngụ ngôn dạy Đời, lại được mọi người hoan nghinh tán thưởng không một chút nghi ngờ thắc mắc!!! Một người phạm mượn hư cấu để dạy đời thì ông Trời sao không được quyền mượn hư cấu để dạy Đạo chớ? Cũng đồng thời mượn hư cấu để ngụ ngôn thì tại sao chúng ta chỉ tán thưởng Ngô Thừa Ân, mà lại thắc mắc với ông Trời chớ!!! Thật là không công bình chút nào!!! Ông Trời mượn cái Giả để chỉ cái Chơn, mượn ngón tay để chỉ mặt trăng!!! Tại sao chúng ta không lo nhìn mặt trăng (Chơn lý, Đạo lý) mà chỉ lo phê bình ngón tay (Nhân vật hư cấu)? Điều quan trọng là chúng ta tìm hiểu xem Đức Thượng Đế muốn dạy chúng ta điều gì trong bốn chữ: Tê Thiên Đại Thánh!!! Tuy nhiên trước khi nói rõ Đạo lý trong bốn chữ Tê Thiên Đại Thánh, chúng tôi cũng xin dẫn chúng một đoạn Thánh Ngôn để cho Quý Cao hữu không còn một chút thắc mắc nào nữa về vấn đề hư cấu hoặc không hư cấu!!!

**❖ ĐỨC THƯỢNG ĐẾ CÓ DẠY:**

*Thích Ca Mâu Ni thị Ngã!*

*Thái Thượng Đạo Tổ thị Ngã!*

*Quan Thế Âm Bồ Tát thị Ngã!*

..... *Thị Ngã!!!*

Đến đây thì Quý Cao hữu liền nhận thấy rằng: Tê Thiên Đại Thánh cũng là thị Ngã!!! Tất cả đều do Đức Thượng Đế (thị Ngã). Tê Thiên Đại Thánh giảng cơ cũng chính là (thị Ngã). Đức Thượng Đế giảng cơ!!! Đức Thượng Đế muốn dạy chúng ta điều gì mà mượn bốn chữ Tê Thiên Đại Thánh? Đây mới đúng là một điều quan trọng mà chúng ta cần phải tìm học, chớ đừng để mất thời giờ về vấn đề

hư cấu nữa!!!

**Tê:** Trị (tê gia)

**Thiên:** Là Tâm, thường là Phàm Tâm.

**Tê Thiên:** Là trị được cái phàm Tâm của mình!

Cái Phàm Tâm rất là khó trị vì nó chính là Thập Tam Ma, là lục dục thất tình!!! Cho nên danh ngôn có câu nói: Thắng được vạn quân thì rất dễ, còn thắng được chính mình thì quả thật là khó!!! Do đó, ai thắng được chính mình, thắng được Phàm Tâm của mình, thắng được Thập Tam Ma (tức là Tê Thiên được) thì người đó mới xứng đáng là Đại Thánh!!! (Đại Huệ!!!).

Chỉ có Đại Thánh, Đại Huệ mới trị được Thập Tam Ma, mới “*Tê Thiên*” được hay sao? Còn Chiêu Huệ Tiểu Thánh thì sao, có Tê Thiên được hay không?

Cũng đồng thời là Trí huệ, sao lại có sự phân biệt Đại Thánh và Tiểu Thánh? Đại Thánh khác hơn Tiểu Thánh ở điểm nào? Xin Quý Cao hữu đọc tiếp bài “*Bộ Lô Công*” thì sẽ rõ!!!



❖ **TÂM KỆ:**

*Giác là Chơn Lý Đạo!*

*Tiền là Chơn Lý Đời!*

*Giác không tiền: Thiếu gạo!*

*Tiền không Giác: Tơì bời!!!*

## BỘ LÔI CÔNG

### ❖ KINH TỨ CỬU:

*Trừ Quái khí, Roi thân chớp nhoáng!  
Bộ Lôi Công giải tán trước quang!!!*



Trước hết chúng ta định nghĩa vài danh từ.

**Quái khí:** Là cái tật xấu của chúng ta, chẳng hạn như uống rượu, đánh bài...

**Roi thân:** Là Cây Kim Tiên, là cây Huệ Kiếm, là sự sáng suốt trí huệ của chúng ta.

Một thí dụ cho dễ hiểu:

Chúng ta đi ngang qua một sông đánh bài cào chẳng hạn, máu tham của chúng ta liền nổi lên, tức là Quái khí của chúng ta sắp nổi lên. Muốn trừ Quái khí này, chúng ta phải tức tốc cầm Cây Huệ Kiếm (Roi thân) chặt đứt liền (chớp nhoáng) bằng cách là đi xa khỏi sông bài ngay lập tức!!! (Chớp nhoáng), nếu chần chờ thì coi chừng chúng ta móc tiền ra đặt một tụ liền!!!

Sở dĩ, chúng ta rời xa khỏi sông bài là vì chúng ta có sự suy nghĩ sáng suốt như sau: “*Cờ bạc là bác thằng bần!!!*”. Sự suy nghĩ sáng suốt đó chính là Cây Huệ Kiếm, là chiếc Roi Thân!!! NHƯNG... Khi chúng ta đã đi xa khỏi sông bài thì Thập Tam Ma (Quái khí) liền dụ dỗ chúng ta. Biết đâu ngày hôm nay ta gặp hên trúng được một mối lớn!!! Có tiền nhậu một bữa cho đã!!! Thế là chúng ta liền quay đầu trở lại mà chơi cuộc đổ đên!!!

Chúng ta vẫn có sự sáng suốt, vẫn có trí huệ vì biết rõ cờ bạc là bác thằng bần mà!!! Nhưng chúng ta vẫn thua Thập Tam Ma!!! Thế là sự sáng suốt đó, trí huệ đó chưa đủ sức trị được Thập Tam Ma, nên chúng ta chỉ gọi đó là Tiểu Huệ, là Tiểu Thánh mà thôi!!!

Muốn trị được Thập Tam Ma, muốn trừ được Quái khí, muốn giải tán được Trước quang thì ngoại trừ chiếc Roi Thân ra, chúng ta cũng cần cộng thêm vào BỘ LÔI CÔNG nữa thì mới được đầy đủ

“*Công lực!!!*”. Như vậy, Bộ Lôi Công là gì?

**\* Bộ Lôi Công:**

Đã gọi là bộ thì phải gồm có ít nhất là hai món trở lên!!! Đó là hai món gì? Đó là ý chí và đức tin!!! (Quý Cao hữu coi lại hai chữ Thành và Tín trong bài Tịch Đạo Đạo Tâm). Ý chí và Đức tin không phải tự nhiên mà có, chúng ta phải dày công tu luyện mới được!!!

Tóm lại,

Tiểu Thánh = Roi Thân = Chưa đủ sức trị được Phàm Tâm!!!

Đại Thánh = Roi Thân + Bộ Lôi Công = Có đầy đủ «*Công lực*» để Tế Thiên!!! (Trị được Phàm Tâm).

Đây là một Bí PHÁP thật quan trọng của Đạo Cao Đài!!! Quý Cao hữu cần lưu ý quan tâm!!!

## BẠCH VÂN ĐỘNG

### ❖ NHẬP ĐÀN CÚNG PHẬT MẪU:

Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

Nam Mô Cửu Vị Tiên Nương.

Nam Mô Bạch Vân Động Chư Thánh!!!



Khi nhập đàn Cúng Phật Mẫu, chúng ta phải mật chánh niệm 3 câu mà câu sau cùng là Nam Mô Bạch Vân Động Chư Thánh!!!

Trong việc tu hành, phải hiểu rõ Đạo lý, hiểu rõ Chơn lý, hiểu rõ lý sâu của Kinh Kệ thì việc tu hành mới được gọi là chân chính, không lạc đường lạc nẻo!!!

*“Làm người rõ thấu lý sâu!!!*

*Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh!!!”*

*(Bài Khai kinh)*

Quý Cao hữu!

Bạch Vân Động ở đâu? Chúng ta cũng nên đến đó tham quan để được thấy tận mắt, nghe tận tai!!!

**Bạch:** Là trắng, tượng trưng cho sự sáng suốt trí huệ, tượng trưng cho trí Bát Nhã của mình.

**Vân:** Là mây, tượng trưng cho cái Tâm tự do, tự tại của chúng ta.

**Động:** Là hang đá, tượng trưng cho cái thể xác của chúng ta.

Như vậy, Quý Cao hữu đã biết Bạch Vân Động ở đâu rồi!!! Bạch Vân Động chính là cái thể xác có một cái Tâm sáng suốt trí huệ Bát Nhã của chúng ta! Nếu chúng ta có một cái Tâm u mê, đen tối, nặng trước thì đó chính là Hắc Vân Động, chớ không được gọi là Bạch Vân Động!!!

Chúng ta tu hành là để biến Hắc Vân Động được trở thành Bạch Vân Động!!! Khi thể xác của chúng ta đã trở thành Bạch Vân Động rồi thì Chư Thánh sẽ vào ngự đông đảo và vui vẻ!!! Nam Mô Bạch Vân Động Chư Thánh mà!!!

Như mấy bài trước đã nói, theo thông thường thì cái thể xác của chúng ta là một cái vườn hoang, là một chiếc thuyền chài, là một Hắc Vân Động!!! Bây giờ thấy rõ điều đó thì chúng ta nên cố gắng và rất ráo tu hành để biến cái vườn hoang thành cái Vườn Ngạn Uyển, để biến chiếc thuyền chài thành chiếc thuyền Bát Nhã, để biến Hắc Vân Động thành Bạch Vân Động!!!

Tóm lại, Bạch Vân Động không ở đâu xa!!! Nó ở ngay trong bản thân của chúng ta. Bạch Vân Động cũng chính là chiếc thuyền Bát Nhã riêng của mình. Thuyền của ai nấy đi, cũng như Động của ai nấy ở!!! Không thể đi chung, ở chung được vì đó là định luật!!! Nói cho rõ hơn thì chúng ta không nên cho ai «*Mượn xác*» cả!!!

## Ý NGHĨA HAI CHỮ: NAM MÔ

### ❖ NHẬP ĐÀN CÚNG ĐỨC CHÍ TÔN:

Nam Mô Phật! Nam Mô Pháp! Nam Mô Tăng!  
Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Mahatát!  
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát Mahatát!  
Nam Mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPD!  
Nam Mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân!  
Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần!



Toàn thể Đạo hữu chúng ta ai ai cũng có tụng niệm hai chữ NAM MÔ!!! Ngày nào cũng có Nam Mô! Nhất là các cháu đồng nhi đọc kinh, tụng niệm Nam Mô nhiều hơn ai hết!!! Nào là Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng... Đặc biệt là Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Mahatát!!!

Nhưng giả sử có ai đó hỏi: Nam Mô là gì? Thì sẽ có nhiều người ngạc nhiên và mới nhận thấy rằng chính mình cũng có tụng niệm Nam Mô mà mình cũng chưa hiểu hoặc có hiểu cũng chưa rõ ràng!!! Vậy thì Nam Mô có nghĩa là gì?

Bên Đạo Phật      Bên Đạo Cao Đài  
Qui y Phật! =      Nam Mô Phật!  
Qui y Pháp! =      Nam Mô Pháp!  
Qui y Tăng! =      Nam Mô Tăng!

So sánh bên Đạo Phật và bên Đạo Cao Đài thì chúng ta nhận thấy hai chữ Qui y của Đạo Phật chính là hai chữ Nam Mô của Đạo Cao Đài. Hay nói khác hơn, Nam Mô có nghĩa là Qui y. Qui y được dịch ra tiếng Việt là hướng về (qui) một thần tượng nào và làm đúng y theo (y) lời dạy của Thần Tượng đó!!!

\* Thí dụ 1: Nam Mô Phật!

Có nghĩa là Tâm ta luôn luôn hướng về Đức Phật và làm đúng y theo lời Phật dạy!

\* **Thí dụ 2:** Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Mahatát!!!

Có nghĩa là Tâm ta luôn luôn hướng về Đức Cao Đài Tiên Ông và làm đúng y theo lời của Ngài dạy: Đại từ bi và Năng hỉ xả!!!

Khẩu tụng thì Tâm phải hành theo thì hai chữ Nam Mô mới có ý nghĩa!!! Còn như, miệng thì niệm hai chữ Nam Mô, cái Tâm lại âm mưu lường gạt thiên hạ, thì đó gọi là Khẩu Phật Tâm Xà!!!

Nếu Tâm mình chứa đầy rắn rít thì cứ niệm Nam Mô Rắn Rít thì hơn, chớ đừng mượn danh Trời Phật mà lường gạt thiên hạ!!!

Tóm lại, Nam Mô chính là Qui y. Qui y chính là hướng về một thần tượng và làm đúng y theo lời dạy của thần tượng đó!!!



## ĐỊNH VỊ PHÁP

### ❖ PHẬT MẪU CHƠN KINH:

*Diệt tục kiếp trần duyên oan trái!  
 Chương Đào Tiên thủ giải trường tồn!  
 Nghiệp hồng dân tử hồi môn,  
 Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung!!!*

Lời dạy của Đức Hộ Pháp:

Các em phải tự mình định vị cho mình!!!



Quý Cao hữu!

Đức Hộ Pháp có chỉ cho chúng ta một bí pháp: Đó là tự mình định vị cho mình!!! Bên Đạo Phật cũng có một bí pháp tương tự được gọi là xứng danh Pháp!!! Trước hết, chúng ta bàn về Xứng Danh Pháp.

#### \* Xứng Danh Pháp:

Chúng ta tự chọn và tự định cho mình một danh tánh nào đó rồi cố gắng thực hành sao cho xứng đáng với cái danh mà mình đã chọn!!! Một điều đáng chú ý là chúng ta đừng chọn cái danh quá cao hơn cái khả năng của mình!!!

### ❖ THÍ DỤ MỘT:

Chúng ta tự định cho mình một “*Pháp danh*” là “*Cao Thiên Nhân!!!*” Ngày xưa có Cao Bá Nhân, ngày nay có Cao Thiên Nhân!!!

Ngày xưa hoàn cảnh xã hội còn đơn giản chỉ cần một trăm lần Nhân (Bá Nhân) là đủ cao tuyệt rồi!!! (Cao Bá Nhân). Còn ngày nay hoàn cảnh xã hội quá phức tạp cho nên chúng ta phải tập Tâm kiên nhẫn ít ra cũng phải một ngàn lần (Thiên Nhân) mới xứng đáng là cao tuyệt!!! (Cao Thiên Nhân).

Như vậy là chúng ta đã định vị Cao Thiên Nhân cho chúng ta rồi đó!!! Điều đó có nghĩa là chúng ta đã định hướng tu tập cho cái Tâm của chúng ta vậy!!! Đã định hướng (định vị) rồi thì chúng ta

phải luôn luôn tu tập theo cái định hướng đó, tức là chúng ta lúc nào cũng giữ cho cái Tâm không hờn, không giận, không phiền não và lúc nào cũng nhẫn nại trước mọi hoàn cảnh!!! Chúng ta phải luôn cố gắng cho xứng đáng với cái danh: Cao Thiên Nhân! Lúc nào gặp nghịch cảnh, chúng ta nhớ niệm Nam Mô Cao Thiên Nhân để nhắc nhở chúng ta chính là Cao Thiên Nhân thì không thể nào còn giận hờn hay phiền não nữa!!! Làm được như vậy thì gọi là đạt được Xứng Danh Pháp!!! Đạt được Cao Thiên Nhân!!!

### ❖ **THÍ DỤ HAI:**

Chúng ta hãy tự định vị cho mình một cái pháp danh khác nữa, chẳng hạn là pháp danh “*Từ Từ Đạo Nhơn*”.

Từ Từ Đạo Nhơn có nghĩa là người tu (Đạo Nhơn) phải điềm đạm, bình tĩnh, làm việc gì cũng từ từ không được dục tốc!!! Muốn xứng đáng cái danh “*Từ Từ Đạo Nhơn*” thì chúng ta phải cố gắng làm y như đã định nghĩa vậy!!! Lúc nào chúng ta cũng niệm Nam Mô Từ Từ Đạo Nhơn để nhắc nhở chúng ta nhớ giữ tư cách của một người tu. Đến một lúc nào đó, nhờ chí công tu tập mà chúng ta trở thành một “*Từ Từ Đạo Nhơn*” thật sự!!! Đó là chúng ta đã thành công bằng xứng danh pháp, bằng Định vị Pháp!!! (Quý Cao hữu cần lưu ý là Từ Từ Đạo Nhơn không phải là Tà Tà Đạo Nhơn đâu nhé!)

#### **\* Định Vị Pháp:**

Định Vị Pháp cũng chính là Xứng Danh Pháp như đã nói ở trên. Ở đây, không cần phải nhắc lại, mà chỉ cần lưu ý Quý Cao hữu thêm vài điều:

1. Định Vị đúng với khả năng của mình để mình có thể thực hành trong việc tu tập. Quý Cao hữu cũng có thể định vị mình là Cao Đài Tiên Ông, là Quan Thế Âm Bồ Tát... Nhưng liệu mình có thể làm được, thực hành được như Quý vị đó không???

2. Muốn thành công trong Định Vị Pháp thì chúng ta phải chí thành công phu (chí công) tức là chúng ta phải hạ quyết tâm, phải quyết chí tu tập để đạt được mục tiêu mà mình đã định vị!!!!

Tóm lại, chúng ta phải “*Chí công định vị*” thì mới được “*Vĩnh tồn Thiên Cung*” như lời dạy của Đức Phật Mẫu trong “*Phật Mẫu Chọn Kinh!!!*”

## VÔ VI PHÁP

### ❖ KINH CÚNG TỪ THỜI:

*Tiên Thiên Chánh Đạo!  
Nhiên Đăng Cổ Phật!  
Vô Vi Xiển Giáo Thiên Tôn!!!*

### ❖ KÍNH SÁM HỐI:

*Việc sanh tử như đường chớp nhoáng!!!  
Bóng quang âm ngày tháng dập dồn.  
Giữ cho trong sạch linh hồn,  
Rèn lòng sửa nết đức tôn hậu lai.  
Điều họa phúc không hay tìm tới,  
Tại mình đời nên mới theo mình!!!*

### ❖ THÁNH GIÁO:

*Tu là để giải thoát chốn thành sầu!!!  
Nếu muốn giải thoát thì đừng bày chuyện bể dàu!  
Đâu bể là tại lòng mình diễn biết!  
Cho nên tu hoài, tu mãi mà chẳng về đâu!!!*



Người tu chúng ta, ai cũng có dịp được nghe nói đến VÔ VI PHÁP!!! Và chúng ta cũng tưởng Vô Vi Pháp là một pháp môn cao xa khó với tới! Và muốn tu Vô Vi Pháp thì cần phải có Thầy, có Chơn Sư mới được!!! Thật ra, Vô Vi Pháp thật là đơn giản, ai tu cũng được, chỉ tại mình muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!

Vô Vi Pháp cũng chính là VÔ SANH PHÁP của Lục Tổ Huệ Năng!!! Đức Lục Tổ dạy: “*Ai ngộ được VÔ SANH PHÁP thì Tây Phương ở ngay trước mặt không cần tìm kiếm đâu xa!!!*”. Dễ quá!!! Hễ ngộ được Vô Sanh Pháp thì Tây Phương trước mặt, thì Tịnh Độ ở trước mặt!!! Như vậy, Vô Sanh Pháp là gì? Hiểu được Vô Sanh Pháp tức là hiểu được Vô Vi Pháp luôn!!!

\* **Vô Sanh:** Là vô... sanh sự!!! Vô Sanh Pháp là pháp môn dạy ta đừng có sanh sự nữa, đừng có tạo ra nghiệp chướng nữa, đừng có tạo ra bể dâu nữa!!! Chấm dứt sanh sự thì sự (nghiệp chướng) đâu còn nữa!!! Nghiệp chướng không còn nữa thì đúng là Tây Phương ở trước mắt chúng ta rồi, đúng y như lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng!!!

\* **Vô Vi:** Vô là không, vi là làm, Vô Vi là không làm điều ác, là không tạo bể dâu, là không gây nghiệp chướng!!! Vô Vi đồng nghĩa với Vô Sanh, tức là không mở Cửa Địa Ngục!!! Hay nói cách khác, thực hiện Vô Sanh (Vô Vi) chính là đóng cửa Địa Ngục!!! Là mở cửa Thiên Đàng!!! Là về Cực lạc quốc!!! Là về cõi Tây Phương Phật!!!

Vô Vi Pháp thuộc về Đạo Lão!!! Đức Lão Tử có dạy: “*Vô tranh bất bại!!!*”. Vô tranh bất bại cũng có nghĩa là Vô... sanh sự!!! Vô... sanh sự chính là ý nghĩa đích thật của Vô Vi Pháp!!!

*“Điều họa phước không hay tìm tôi,  
Tại mình đời nên mới theo mình!!!”*

Đúng rồi!!! Tại mình đời nên nó (họa phước) mới theo mình!!! Tại mình đời là tại mình hữu... sanh sự!!! Nếu mình vô sanh, vô vi thì điều họa phước không tìm tới mình!!! Cái lòng của mình cứ sanh sự mãi cho nên tu hoài tu mãi mà chẳng về đâu hết!!!

\* **Vô Vi Xiển Giáo Thiên Tôn:** Chúng ta hãy bàn luận một vài định nghĩa cần thiết:

**Tiên Thiên:** Tượng trưng cho thanh tịnh, cho chơn không, tượng trưng cho vô sanh, vô vi!!! Vô sanh sự (vô vi) đó là Chánh Đạo nên gọi là Tiên Thiên Chánh Đạo!!! (Có trước trời Đất vạn vật gọi là Tiên Thiên = Hư vô chí khí. Đối lập với Tiên Thiên thanh tịnh hư vô là Hậu Thiên trược hữu vi).

**Xiển Giáo:** Là thuyết minh, là thuyết pháp, là chỉ dạy (Giáo) cho thật rõ ràng minh bạch (Xiển) để người nghe lãnh hội được (hai chữ vô vi) một cách cụ thể không còn mơ hồ nữa!!! Đó gọi là Vô Vi Xiển Giáo!!!

**Thiên Tôn:** Là được thăng hoa, được tiến hóa nếu mình Xiển Giáo (thuyết pháp) thành công cho chúng sanh hiểu rõ và thực hành đúng nghĩa hai chữ Vô Vi!!! (Không tạo tác, không sanh sự nữa!!!)

Tổng tóm lại, Vô Vi Pháp còn gọi là Vô Sanh Pháp khuyên chúng

ta không nên tạo ra nghiệp chướng nữa!!! Bởi lẽ “*Bể dâu thì dâu bể đến liền!!!*”.

Tạo ra nghiệp chướng thì có liền oan nhiên!!!

## NGHIỆP THÔNG

### ❖ KINH SÁM HỐI:

*Người lương thiện ra vào thông thả!!!  
Kẻ tội nhiều dày đọa rất minh!!!*

### ❖ KINH CẦU TỔ PHỤ:

*Chốn Tây Phương đường đi thông thả!!!  
Cõi Diêm Cung tha quả vong căn!!!*



Trong bài trước, chúng ta đã có nói về Vô Sanh Pháp, Vô Vi Pháp có khuyên chúng ta hoàn toàn chấm dứt tạo tác có được không? Chúng ta hoàn toàn không có làm gì cả để được hưởng Tây Phương trước mắt, có được không??? Chắc chắn là không!!! Vì chúng ta còn phải lo nạn áo cơm cho chính bản thân mình!!! Còn lo nạn áo cơm là còn phải hoạt động, là còn phải tạo tác!!! Quý Cao hữu chắc cũng còn nhớ hai câu Thánh Ngôn:

*“Có thân ắt phải khổ vì thân!  
Nào có sướng chi cái kiếp trần!!!”*

Như vậy thì chúng ta không thể nào hoàn toàn vô vi được, cũng như không thể nào hoàn toàn vô sanh được!!! Vì chúng ta còn có cái xác thân này!!! Do đó, chúng ta cần phải có hành động, cần phải có tạo tác!!!

Bài này, chúng ta sẽ nói về các hành động tạo tác trong cuộc sống của chúng ta.

\* **Dưỡng sinh chi Đạo:** Dưỡng sinh là bảo vệ sự sống của chính bản thân của chúng ta, cũng như bảo vệ sự sống của vạn loài!!! Việc làm đó là hợp với Đạo vậy!!! Việc làm đó rất hợp với Đức Bảo Sanh của Đại Từ Phụ!!! Tuy nhiên, nếu suốt ngày suốt tháng chúng ta chỉ lo nạn áo cơm thì chúng ta giống như một “*Con vật*” không khác một chút nào!!! Chúng ta là con người thì phải có khác hơn chứ!!!

\* **Nhân sinh chi Quang:** Mục đích của nhân sinh của sự sống

con người phải khác hơn con vật ở chỗ con người ngoài việc dưỡng sinh ra, còn phải lo trau dồi trí huệ, lo trau tâm dưỡng tánh nữa!!!

Tóm lại, chúng ta có hai sự sống, có xác thân thì tức nhiên là có tạo nghiệp!!! Nghiệp có hai loại: Nghiệp thông và Nghiệp chướng.

**\* NGHIỆP THÔNG:**

Từ xưa nay, Quý Cao hữu thường nghe nói đến Nghiệp Chướng, chớ ít khi nghe ai nói đến Nghiệp Thông. Vậy Nghiệp Thông là gì?

Làm việc phải làm việc tốt, làm việc thiện lành, làm việc có ích lợi cho xã hội nhân quần... thì tất cả việc làm đó tạo ra được Nghiệp Thông!!! Nghiệp Thông là một sự nghiệp thông suốt, không cản trở bước đường tiến hóa của chúng ta. Nghiệp Thông giúp chúng ta được an lạc, được hạnh phúc trong cuộc sống!!! Tóm lại, muốn tạo được Nghiệp Thông thì trước hết, chúng ta phải có sự sáng suốt, phải có trí huệ để phân biệt được Chánh Tà, có phân biệt Chánh Tà thì sự nghiệp của chúng ta mới thông được!!!

**\* NGHIỆP CHƯỚNG:**

Do sự u mê hoặc do dục vọng mà chúng ta làm nhiều điều ác trước, tạo ra nhân quả vay trả trả vay mãi mãi, cản trở bước đường tiến hóa của chúng ta, cản trở bước đường thẳng trở về Cực Lạc Quốc là quê xưa cũ của mình!!! Nghiệp Chướng là nghiệp ác trước, vị kỷ, không có tình thương yêu, làm hại người để có lợi cho mình. Đó là loại nghiệp đọa lạc, luân hồi, nhân quả, trầm luân!!!

*“Khối trái chủ nhân lo vay trả!*

*Lại gây thêm nhân quả nợ đời!*

*Rảnh mình đâuặng thành thời!*

*Thiên Cung lỗ lổ, chơi với cõi trần!!!*

*(Kinh Giải Oan)*

Tóm lại, sống là dĩ nhiên phải có tạo ra Nghiệp. Tạo Nghiệp Thông thì được siêu thăng! Tạo Nghiệp Chướng thì bị đọa đày!!! Thiên đàng, Địa ngục hai bên!!! Lành dữ hai đường vừa ý chọn!!!

## NHỒI QUẢ

### ❖ KINH CÚNG TẾ:

*Ơn tạo hóa tha tiên khiên trước!  
Đưa Linh Phan tiếp rước nguyên nhân!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Mỗi phen Thấy đến lập Đạo thì phải cam đoan và bảo lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu, Thấy đều lãnh hết!!! Các con đăng thông dong rồi rảnh, chẳng lo tu đức sửa mình lại còn cả gan trước mặt Thần Thánh Tiên Phật gây thêm tội lỗi nữa!!! Thiệt là đáng giận!!!



Kỳ ba mở Đạo Cao Đài là thời kỳ Đại ân xá! Đại ân xá có nhiều nghĩa, cái nghĩa gần nhất là Đức Thượng Đế tha tội tiên khiên của chúng ta để chúng ta được thục rảnh rỗi mà tu hành!!! (Ơn tạo hóa tha tiên khiên trước, lại còn đưa Linh Phan tiếp rước nguyên nhân!!!) Chẳng những Thấy tha tội cho chúng ta mà còn bảo lãnh hết oan khiên nghiệp chướng của chúng ta nữa, y như một kẻ nghèo mà dám lãnh nợ!!! Như vậy thì làm gì có vấn đề nhồi quả trong thời kỳ Đại ân xá này!!! Chúng ta hiểu vấn đề nhồi quả như thế nào? Có thật sự nhồi quả hay không?

Quý Cao hữu!

**Nhồi quả:** Là trả quả, là trả nợ tất cả các oan khiên nghiệp chướng nợ nần (mà chúng ta đã tạo) chỉ trong một kiếp sống này mà thôi!!! Nếu chúng ta bị nhồi quả và có đủ sức chịu đựng vượt qua được nhồi quả thì chúng ta đã trả sạch hết các tội tiên khiên, hay nói cách khác là chúng ta không còn luân hồi chuyển kiếp nữa!!! (Với điều kiện là chúng ta đừng tạo thêm oan khiên mới nữa!!! Cũng có ý nghĩa là chúng ta nên tu theo vô sanh pháp, vô vi pháp như đã nói ở bài trước).

Tuy nhiên, phần đông chúng ta (nếu không dám nói là hầu hết) thuộc về Tiểu căn, Trung căn, không có được thượng trí, nếu chúng



ta bị nhồi quả thì chúng ta càng bị sa đọa, càng bị chuyển kiếp luân hồi mãi mãi thêm mà thôi!!! Đoạn kinh Giải Oan sau đây chứng minh điều này:

*“Khởi trái chủ nhân lo vay trả!*

*Lại gây thêm nhân quả nợ đời!!!*

*Rảnh mình đâu đặng thành thời!*

*Thiên Cung lỗ lổ, chơi với cõi trần!!!*

Quý Cao hữu thấy chưa, càng bị nhồi quả thì chúng ta càng gây thêm nhân quả nợ đời!!! Do đó, Đức Đại Từ Phụ vì thương chúng ta mà không dám cho chúng ta nhồi quả đâu!!! Chỉ trừ các Đại căn, Thượng căn mới được hưởng nhồi quả mà thôi!!!

Do đó, đối với hầu hết chúng ta thì không có vấn đề nhồi quả nữa để cho chúng ta được rảnh lo tu đức sửa mình!!! Như vậy thì chúng ta đâu còn nghiệp quả nào nữa mà nói nhồi quả hay không nhồi quả chớ!!! Như vậy thì chúng ta nên tìm hiểu cho ra lẽ, tại sao một số khá đông các Cao Đạo hữu lại bị nghịch cảnh dồn dập!!! Một lý do rất dễ hiểu là tại vì chúng ta được rảnh rồi mà chẳng chịu lo tu đức sửa mình, lại còn dám cả gan gây thêm tội lỗi mới trước mặt Chư Thần Thánh Tiên Phật nữa chớ!!!

Tóm lại, đối với phần đông chúng ta thì không có vấn đề nhồi quả mà chỉ có vấn đề “ông già” (Đại Từ Phụ) dùng roi vọt để rầy la cảnh cáo chúng ta mà thôi!!! (Vì chúng ta tạo thêm nghiệp chướng mới, mà chúng ta không biết cho nên mới bị đánh đòn!!!)

Do đó, khi bị đánh một roi thì chúng ta nên liền xét mình để ăn năn sám hối (tu đức sửa mình). Càng bị đòn nhiều roi (gặp quá nhiều nghịch cảnh) thì chúng ta càng xét mình nhiều hơn nữa vì ông già không bao giờ đánh con mà không có lý do!!!

## ĐẠI ÂN XÁ

### ❖ KINH PHỤ TẾ:

*Khi dương thế không phân phải quấy!  
Nay hư linh đã thấy hành tàng!  
Chí Tôn xá tội giải oan!  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ căn!!!*

### ❖ KINH CẦU HÔN:

*Ớ..... thành tâm cầu nguyện,  
Nguyện Chí Tôn linh hiển độ sanh.  
Ăn năn sám hối tội tình!  
Xét câu Minh Thệ gởi mình cõi thăng!!!  
Dầu nghiệt chướng số căn quả báo!  
Đừng hỡi kinh cầu đảo Chí Tôn.  
Cửa Địa Ngục, khá lánh chơn,  
Ngọc Hư Cực Lạc đón đường rồi dong!  
Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,  
Dầu oan gia tội báo buộc ràng!  
Chí Tôn xá tội giải oan!  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ vong!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Cõi âm quang là Tịnh Tâm Xá, là nơi để tịnh Tâm xét mình, coi trong kiếp sanh đã tạo bao nhiêu tội phước. Nơi đây có nhiều chơn hồn bị mặc cảm tội lỗi mà sâu thâm lạ thường dù tội tình chẳng trọng hệ bao nhiêu!!! Chớ chi cả nhơn sanh biết tự xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên tránh khỏi Âm Quang hãm tội!!! Nói cho cùng, nếu trọn kiếp dầu gây lắm tội tình mà phút chót biết ăn năn tự hối, cầu khẩn Chí Tôn độ rồi thì cũng được lánh xa Cửa Âm Quang đặng!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy không tư vị bao giờ!!! Phải lo sợ tội tình cho lắm, vì có sợ

mới có biết giữ mình! Đừng ý lại có “Đại Từ Phụ” mà lờn oai, nghe các con!!!

❖ **THÁNH NGÔN:**

... Không biết tự hồi thì làm sao mong siêu rỗi đặng!!!! Đến buổi chung qui mới thấy được Thiên đàng, Địa ngục thì đã muộn rồi!!! Các con phải biết xét mình cho lắm mới được, nghe!!!



Quý Cao hữu!

Có một số không ít Cao Đạo hữu hiểu lầm rất tai hại về việc Đại Ân Xá kỳ ba này. Họ cho rằng thời kỳ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này là thời kỳ Đại Ân Xá tất cả chúng sanh!!! Họ nói hễ có công thì được thưởng, còn làm tội thì không bị phạt!!! Họ còn dẫn chứng những câu kinh để chứng minh quan niệm của họ về việc Đại Ân Xá!!!

**\* Dẫn chứng một:**

*Đóng Địa Ngục, mở Tầng Thiên!  
Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương!!!*

*(Kinh Giải Oan)*

Họ cho rằng Cửa Địa Ngục đã đóng lại rồi, không còn bắt nhốt ai nữa đâu mà sợ! Hơn nữa, các Đấng lại mở Cửa Tầng Thiên để rước các chơn hồn mà ban thưởng!!! Thời kỳ Đại Ân Xá mà!!!

**\* Dẫn chứng hai:**

*Khi dương thế không phân phải quấy!  
Nay hư linh đã thấy hành tàng!  
Chí Tôn xá tội giải oan!  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ căn!!!*

*(Kinh Phụ Tế)*

Họ cho lúc còn sống tạo ra nhiều tội lỗi, đến lúc chết mới thấy được tội lỗi đó. Nhưng họ không sợ gì cả vì họ tin rằng Chí Tôn xá tội mà còn giải oan cho họ nữa!!! (Có kinh kệ chứng minh rõ ràng mà!!!) Thật là hiểu lầm tai hại!!! Một cá nhân của họ hiểu lầm thì còn có thể tha thứ được. Đấng này, họ lại còn “Thuyết pháp” cho nhiều bạn Đạo cùng nghe nữa!!! Thật là họ không biết sợ “Một câu thất đức” thì

“*Thiên niên đọa*” chút nào cả!!!

Quý Cao hữu!

Quan niệm Đại Ân Xá như họ có đúng hay không??? Nếu đúng thì cần gì chúng ta phải tu hành chi cho cực tẩm thân!!! Cứ ăn chơi thoải mái rồi khi chết được Chí Tôn xá tội, giải oan!!! Thật là khỏe re, chúng ta khỏi cần tu, sướng thật!!!

Quý Cao hữu!

Còn quan niệm về Đại Ân Xá của họ sai thì sai ở chỗ nào? Phải nói rõ, là vì họ dựa theo kinh “*Thuyết pháp*” mà!!!

Quý Cao hữu!

Họ quan niệm sai trái về Đại Ân Xá là tại vì họ hiểu sai lời kinh. Chúng ta cần điều chỉnh lại để giúp họ tránh được “*Một câu thất đức thì thiên niên đọa*”.

**\* Điều chỉnh dẫn chứng mới:**

Chúng ta phải tự mình đóng Cửa Địa Ngục để khỏi bị đọa, chớ không có ai đóng dùm cho chúng ta đâu!!! Đóng Cửa Địa Ngục có nghĩa là chúng ta dẹp bỏ dục vọng, dẹp bỏ lòng ham muốn!!! Việc làm này chỉ có chính chúng ta tự làm mà thôi, người khác muốn giúp chúng ta cũng không được!!!

Còn việc mở cửa Tầng Thiên thì cũng chính chúng ta tự khai mở mà thôi, chớ không có ai mở dùm cho mình!!! Mở Cửa Tầng Thiên (Thiên là Tâm) có nghĩa là chúng ta tu Tâm, tu trí huệ. Cũng chính chúng ta tự tu tự đắc, không có ai tu dùm cho chúng ta được vì ai tu nấy đắc!!! Các Đấng thiêng liêng nếu cần thì chỉ hỗ trợ chớ không tu dùm cho chúng ta được.

Tóm lại, việc đóng Cửa Địa Ngục hay mở Tầng Thiên đều do chính chúng ta tự làm mà thôi.

**\* Điều chỉnh dẫn chứng hai:**

Câu kinh “*Khi dương thế không phân phải quấy*” có nghĩa là vào lúc ban ngày chúng ta lo kiếm kế sinh nhai không kịp phân phải quấy nên gây lắm tội tình!!! Nay hư linh là chỉ vào ban đêm, chúng ta được rảnh rang (hư linh) mà biết tự xét những hành tàng lúc ban ngày để tự sám hối ăn năn sửa mình hầu tránh được tội lỗi vào ngày

kiếm cơm kế tiếp!!!

Người nào ban ngày đi kiếm ăn, tối lại biết xét mình hàng bữa (đêm đêm) tự tỉnh tu hành ăn năn thì người đó mới được Đức Chí Tôn xá tội giải oan, lại còn được Chư Thánh Thần Tiên Phật cứu nần, độ căn nữa!!! Còn người nào không biết xét mình hàng bữa mà lại còn ngày càng gây thêm tội lỗi nữa thì đừng hòng mong được Đại Ân Xá!!! Đức Hộ Pháp cũng có dạy: «*ăn năn sám hối sửa mình*» là một pháp tu trở thành Thần Thánh Tiên Phật!!!

Như vậy thì Đại Từ Phụ chỉ Đại Ân Xá cho người nào biết «*ăn năn sám hối sửa mình*» hàng bữa mà thôi!!! Đó là Đại Ân Xá có điều kiện, chớ không phải ân xá «*đại trà*» vô điều kiện đâu!!!

**\* Người nào biết:**

*“Ăn năn sám hối tội tình!  
Xét câu Minh Thệ, gởi mình cõi thăng!!!”*

**❖ THÌ CHẮC ĐƯỢC:**

*Chí Tôn xá tội giải oan!  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nần độ vong!!!*

**\* Người nào biết:**

*“Cửa Địa ngục khá lánh chơn!  
Ngọc Hư Cực Lạc đón đường ruỗi dong!!!”*

**❖ THÌ CHẮC ĐƯỢC:**

*Chí Tôn xá tội giải oan!  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nần độ vong!!!*

**\* Người nào biết:**

*“Đóng Địa Ngục, mở Tầng Thiên!”*

**❖ THÌ CHẮC ĐƯỢC:**

*“Khai được Cực Lạc! Dẫn miền Tây Phương!!!”*

**\* Người nào biết:**

*“Cửa Cực Lạc đón đường thăng tới!  
Tâm không môn đặng đợi Như Lai!!!”*

❖ **THÌ CHẮC ĐƯỢC:**

*“Hào quang diệu chiếu Cao Đài!!!  
May duyên nay đã gặp ngày siêu sanh!!!*

Quý Cao hữu!

Chúng tôi xin mượn vài đoạn trong Thánh Ngôn để kết luận bài này... *Chớ chi cả nhơn sanh, biết tự xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên tránh khỏi Âm Quang hãm tội!!!...*

*... Không biết tự hối thì làm sao mong siêu rỗi đặng!!!! Đến buổi chung qui mới thấy được Thiên đàng, Địa ngục thì đã muộn rồi!!! Các con phải biết xét mình cho lắm mới được, nghe!!!*

## QUÁN ĐÀN

### ❖ KINH CẦU SIÊU:

“Ba mươi sáu cõi Thiên Tào  
 Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư!  
 Quê xưa trở, cõi đọa từ!!!  
 Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân!!!”

### LỜI DẠY CỦA ĐỨC HỘ PHÁP:

Người nào có đi quán đàn thì sẽ được đi thẳng vào Ngọc Hư Cung mà khỏi nhập trong Bát Quái!



Chỉ có Thời Cúng Đại đàn, mới có tổ chức “*Đi Quán đàn*”. Các Cao Đạo hữu ai ai cũng muốn được đi Quán đàn ít nhất là được đi một lần!!! Tại sao vậy?

Tại vì các Cao Đạo hữu tin tưởng rằng sẽ được đi Quán đàn thì sẽ được vào thẳng Ngọc Hư Cung sau khi chết!!! (Lời dạy của Đức Hộ Pháp). Do đó, khi Cúng Đại đàn, các Cao Đạo hữu tranh giành nhau để được đi Quán đàn, làm mất hết trật tự tối thiểu, làm mất đi tư cách của một người tu!!!

Như vậy, chúng ta phải hiểu như thế nào về vấn đề Quán đàn? Tại sao Thời Cúng Đại Đàn, mới có Quán đàn? Có hiểu rõ vấn đề Quán đàn, chúng ta mới hiểu rõ lời dạy của Đức Hộ Pháp!!!

Do đó, trước hết chúng ta cũng nên định nghĩa hai chữ Quán đàn.

**Quán:** Là quán xét, là tự xét mình mỗi ngày!!! Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn mỗi ngày, chớ đừng chờ đến lúc Cúng Đại Đàn mới tự xét!!!

**Đàn:** Là sửa lại cho đúng, sửa lại cho tốt!!! Sau khi tự xét (quán) thấy được lỗi mình thì phải biết ăn năn sám hối tu đức sửa mình (đàn).

Các Cao Đạo hữu nào biết «*Đi Quán đàn*» đúng theo định nghĩa như trên thì chắc chắn sẽ được Đức Chí Tôn xá tội giải oan!!! (Xem bài Đại Ân Xá). Nói cách khác là các Cao Đạo Hữu đó sẽ được

đi thẳng vào Ngọc Hư Cung!!! (Đúng y như lời dạy của Đức Hộ Pháp)

**Quán đàn:** Là tự xét thấy được lỗi mình để ăn năn sám hối mà lo tu đức sửa mình!!! Đây là con đường để trở thành Thần Thánh Tiên Phật!!! Do đó, Quán đàn là một việc tối đại, tối trọng đối với những người tu hành, cho nên Quán đàn chỉ được tổ chức trong thời Cúng Đại đàn là có ý nghĩa như vậy!!! (Tối đại, tối trọng = Đại đàn).

Tóm lại, hiểu được ý nghĩa của Quán đàn rồi thì chúng ta quán đàn ở chỗ nào cũng được (ở trong hay ở ngoài Tòa Thánh cũng được) hoặc là quán đàn bất cứ lúc nào cũng được (không chờ đến thời cúng mới chịu quán đàn!!!).

Tổng tóm lại, Quý Cao Đạo hữu cũng nên tự xét lại là chúng ta có nên chen lấn, tranh giành nhau để được đi quán đàn nữa hay không?



## PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN

### ❖ LỜI TIÊN DẠY:

*Nhứt phiên thi kỳ!!!*

*Nhị thập tứ hiếu!!!*

*Pháp luân thường chuyển!!!*

*Càn khôn vô tâm!!!*



Quý Cao hữu!

Trong bài trước có nói về Quán đàn, thì bài này cũng nên nói về Pháp Luân Thường Chuyển, mới không có sự thiếu sót. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên tìm hiểu theo thứ tự từng câu của bài Tiên dạy nói trên.

#### \* Nhứt phiên thi kỳ:

Là một bí kíp thật là kỳ diệu!!! Người tu nào cũng nên lấy bí kíp này làm căn bản. Chúng ta tìm hiểu xem trong bí kíp có điều gì kỳ diệu không?

#### \* Nhị thập tứ hiếu (Đạo Thánh):

Là 24 cái gương hiếu thảo!!! Ô, như vậy thì Nhị thập tứ hiếu có cái gì kỳ diệu đâu mà gọi là bí kíp! Quý bạn đừng vội đánh giá!!! Hiểu theo nghĩa gạn thì như vậy!!! Còn hiểu theo nghĩa sâu rộng thì Nhị thập tứ hiếu chính là sự thương yêu hết tất cả mọi loài!!! Quý bạn hẳn còn nhớ lời dạy của Đức Thượng Đế: Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh!!! Đây đúng là “*một chiêu*” rất quan trọng của cái bí kiếp kỳ diệu nói trên!!!

#### \* Pháp luân thường chuyển (Đạo Tiên):

Hiểu theo nghĩa gạn thì Pháp luân thường chuyển là một vấn đề của khí công. Đó là công phu vận chuyển khí lực (hơi thở) đi khắp cơ thể để đả thông kinh mạch!!! Còn hiểu theo nghĩa sâu rộng thì Pháp luân thường chuyển chính là công phu quán đàn!!! (Xem bài Quán đàn ở trước). Công phu quán đàn cũng vận chuyển ý đi khắp cả TÂM để quán xét xem Tâm còn có chỗ nào lộn cợn (tội lỗi) để đả thông nó

(đàn)!!! Quán đàn là con đường đi để trở thành Thần Thánh Tiên Phật!!! Như vậy thì Pháp luân thường chuyển (chính là công phu của quán đàn) cũng là “*một chiêu*” rất quan trọng nữa cái bí kíp nói trên!

**\* Càn khôn vô Tâm (Đạo Phật):**

Ở đây càn khôn chính là cái thể xác của mình (càn là đầu, khôn là bụng). Càn khôn vô tâm là bảo chúng ta đừng có tạo nghiệp chướng, tạo bể dâu nữa, đừng có sanh sự nữa!!! (Đọc bài Vô sanh pháp). Đức Lục Tổ dạy: “*Không sanh sự nữa thì Tây Phương an lạc ở ngay trước mắt!!!*”. Như vậy thì càn khôn vô tâm cũng là “*một chiêu*” (Vô sanh pháp) quan trọng nữa của bí kíp!!!

Tóm lại, bí kíp diệu kỳ nói trên gồm có 3 chiêu thức:

1. **Nhị thập tứ hiếu:** Là chiếc chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh!!!

2. **Pháp luân thường chuyển:** (Thường quán đàn) là con đường đi để trở thành Thần Thánh Tiên Phật!!!

3. **Càn khôn vô Tâm:** Không sanh sự nữa thì Tây Phương an lạc ở ngay trước mắt!!!

## NHẠC TẤU HUÂN THIÊN

### ❖ KINH TAM CỬU:

*Tiêu thiếu lấp tiếng đục tình!  
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân!!!*

### ❖ KINH LỤC CỬU:

*Tiêu thiếu trời tiếng nhất khoan!  
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi!!!*



Sau đây là lời giải thích về ý nghĩa của Nhạc tấu huân thiên.

**Nhạc:** Là âm thanh có tiết điệu!

**Tấu:** Là khởi lên, là bắt đầu hòa âm!

Nhạc tấu là nhạc bắt đầu khởi lên và hòa với nhau một cách có nghệ thuật: Làm cho người nghe được thoải mái, được nhẹ nhàng, được quên hết các đau thương trong cuộc sống, được quên hết các tham dục thất tình, được lâng lâng nhẹ nhàng siêu thoát như được ở cõi Niết Bàn vậy!!!

*Tiêu thiếu trời tiếng nhất khoan!  
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi!!!*

Nhạc tấu là phải đạt được như vậy, mới có ý nghĩa!!! Chũ tấu ở đây không có nghĩa là tấu trình lên cấp trên, mà chỉ có nghĩa là: Bắt đầu hòa nhạc!!! Do đó, nhạc tấu lên không nên hòa quá lớn tiếng, nhất là tiếng trống, làm cho người châu lễ cúng bị động loạn và làm mất hết ý nghĩa như đã nói ở trên!!!

Nhạc tấu lên đầu phải để cho Thượng Đế nghe, mà Thượng Đế lại ở ngay trong Tâm chúng ta thì chúng ta cần gì phải tấu lên cho quá lớn tiếng, làm mất hết ý nghĩa: «*Tiêu thiếu lấp tiếng đục tình!!!*»

\* **Huân:** Là huân chứng, là làm ấm lại, là làm cho thanh tịnh bình tĩnh trở lại. Chũ ấm ở đây còn có nghĩa bóng là được thoải mái, được nhẹ nhàng!!! Người đời cũng thường dùng chũ ấm theo nghĩa

này: “*Cậu ta trúng mánh, quá ấm rồi!!!*”

\* **Thiên:** Ở đây chữ Thiên có nghĩa là cái Tâm của chúng ta (Xem bài Huỳnh Đình Kinh có nói thiên là Tâm).

Như vậy, huân thiên là làm cho cái Tâm của chúng ta được nhẹ nhàng, được thoải mái, được siêu thoát khỏi cái cõi trần nặng trịch mà thăng lên thẳng đến Niết Bàn mới thôi!!!

Tóm lại, Nhạc tấu huân thiên là nhạc bắt đầu hòa tấu lên một cách có nhịp điệu êm ái, nhẹ nhàng làm cho người nghe (người đi cúng) được thoát trần đăng Tiên!!! Như vậy, mới thật đúng với ý nghĩa của nó!!! Do đó, trách nhiệm của một nhạc sĩ trong buổi nhạc tấu huân thiên thật là rất quan trọng, quan trọng ở chỗ đưa toàn thể Linh căn con cái của Đức Chí Tôn đang chầu lễ được nhẹ nhàng thăng đến Niết Bàn mới thôi!!!

Người nhạc sĩ hòa tấu mà đạt được ý nghĩa này đó là người có công quả rất lớn!!! Cho nên, người nhạc sĩ không nên xem thường buổi nhạc tấu huân thiên mà lỗi đạo!!!

## 100 ỨC NGUYÊN NHÂN

### ❖ NGỌC LỘ KIM BÀN:

Đức Phật Mẫu cho xuống trần một lượt 100 ức nguyên nhân. Trong đó có 8 ức đã giác ngộ cũng xuống 1 lượt để độ tiếp 92 ức còn lại.



Quý Cao hữu!

Lúc mới có nhân loại thì chỉ có 2 ông bà: Ông Adong và bà Eve, hoặc cao lắm là mười mấy ngàn con người thôi thì làm sao có đủ 100 ức nguyên nhân chớ. (Đức Phật Mẫu cho xuống trần một lượt mà!!! Phải có đủ 100 ức chớ!!!)

Còn hiện giờ thì cả nhân loại đến cả mấy tỷ người!!! Con số vượt quá xa 100 ức!!! (1 ức = 100.000)

Như vậy thì chúng ta phải hiểu 100 ức nguyên nhân như thế nào cho hợp lý? Chúng ta phải chú ý một đặc điểm là xuống trần một lượt, chớ không phải kẻ trước người sau!!!

Quý Cao hữu!

Chúng ta nên hiểu Đức Phật Mẫu ở đây là ám chỉ Thân Mẫu của chúng ta, tức là Bà Mẹ của chúng ta đó! “*Cho xuống trần*” là ám chỉ Bà mẹ “*sinh ra*” chúng ta. Tám ức là ám chỉ cả cái bộ não của chúng ta. Bộ não tức là chơn thân, là trí giác cung (xem mấy bài trước) là đã được giác ngộ. Số còn lại là “*Chín mươi hai ức*” (Cửu thập nhị tào chi mê muội) là ám chỉ từ cổ xuống đến cả tứ chi!!! Tóm lại:

“Đức Phật Mẫu = Chính là Mẹ của chúng ta.

“Cho xuống trần = Sinh ra chúng ta.

“8 ức giác ngộ = Là bộ não, là Tâm, là chơn thân.

“92 ức mê muội = Là cái thể xác của chúng ta.

“100 ức nguyên nhân = Chơn thân + thể xác.

Quý Cao hữu!

Mỗi người chúng ta ai ai cũng có đủ 100 ức Nguyên Nhân bằng nhau hết!!! 100 ức nguyên nhân đó là của chính chúng ta, chớ không

có gì ngoài chúng ta đâu!!! (Cũng như mọi người đều có bằng nhau đủ 32 cái răng vậy!!! Chỉ trừ một vài trường hợp ngoại lệ đặc biệt mà thôi).

Trong NGỌC LỘ KIM BÀN, Đức Phật Mẫu còn có nói cho chúng ta mỗi người một cái “*Túi đựng bát bửu*” gọi là Bát Bửu Nang. Quý bạn còn giữ cái túi Bát Bửu Nang đó hay không? Nếu còn giữ thì mở miệng túi ra xem còn đủ tám món báu không? Còn đủ tám món báu mới được “*Quê xưa trở, cõi đạo từ*”.

Cái túi Bát Bửu chính là cái túi da (thể xác) của Quý bạn đó!!! Trong túi da đó có chứa đủ 8 món báu là: Tam Bửu cộng với Ngũ Khí (Ngũ khí triều nguyên, tam hoa tụ đánh mà!!!). Cái túi da đó chính là cái nhà riêng (thể xác) của Quý bạn, trong đó có 100 ức Nguyên Nhân đang trú ngụ có đầy đủ hộ khẩu đăng hoàng hợp lệ!!!

## HÓA NHÂN – QUỶ NHÂN – NGUYÊN NHÂN

### ❖ KINH PHỤ TẾ:

*Ơn tạo hóa tha tiên khiên trước!  
Đưa linh phần tiếp rước Nguyên Nhân!!!  
Tiên Phong phủi ngọn phất trần!  
Liên đài đỡ gót đến gần Tây Phương!!!*



Quý Cao hữu!

Ơn tạo hóa đã tha tiên khiên trước, lại còn đưa linh phần mà tiếp rước Nguyên Nhân!!! Nên nhớ là Linh Phần chỉ tiếp rước nguyên nhân chớ không có rước Quỷ nhân hay là Hóa nhân!!!

Đạo Pháp trường lưu, khai cứu thập nhị tào chi mê muội!!! 92 ức nguyên nhân đang bị trầm luân ở biển trần khổ vơi vơi trời nước!!!

Nguyên nhân!!! Làm sao chúng ta biết được chúng ta có phải là nguyên nhân hay không? Nếu không phải là nguyên nhân thì chúng ta là gì??? Quỷ nhân hay là Hóa nhân???

Nếu không phải là nguyên nhân thì chúng ta bị đọa mãi hay sao??? Vì Linh Phần chỉ tiếp rước nguyên nhân mà thôi!!! Chúng ta không còn hy vọng được Linh Phần tiếp rước hay sao???

Quý Cao hữu!

Hôm nay chúng tôi sẽ gửi tặng cho Quý Cao hữu một cái «KIẾNG CHIẾU YÊU» để Quý bạn soi mặt vào đó thì sẽ biết được mình là Hóa nhân, Quỷ nhân hay là Nguyên nhân!!! Cái kiếng chiếu yêu đó có một cái đặc điểm là chỉ chính mình biết mình mà thôi, không ai có thể nhìn trộm người khác mà biết được!!! Do đó, Quý bạn cứ mạnh dạn nhìn vào kiếng, đừng sợ ai nhìn trộm cả!!!

Quý Cao hữu!

Thật ra, nguyên nhân, quỷ nhân và hóa nhân chỉ là ba bản chất trong một bản thể con người mà thôi!!! Chúng ta sẽ tuần tự tìm hiểu từng bản chất một.

\* **Hóa nhân:** Loài thú vật mới được lên làm người, gọi đó là Hóa nhân. Hóa nhân thì còn đầy thú tính và ngu muội!!! Chúng ta hãy tự xét mình xem coi Tâm mình còn thú tánh và còn ngu muội hay không? Nếu còn như vậy thì chúng ta chính là Hóa nhân vậy!!! Nếu là Hóa nhân thì chúng ta đừng mong Linh Phần tiếp rước!!! Tóm lại, hai chữ “*Hóa nhân*” chỉ là ngôn từ để ám chỉ cái bản chất “*Thú tánh và ngu muội*” của con người mà thôi!

\* **Quỉ nhân:** Hóa nhân luân hồi đầu kiếp nhiều lần nên học được nhiều sự khôn ngoan nhưng vẫn còn thú tánh ác độc, giờ đây Hóa nhân được biến thành Quỉ nhân!!! Quỉ nhân biết là việc ác độc mà vẫn cố ý làm vì việc đó có ích lợi riêng cho cá nhân mình!!! Hóa nhân làm việc ác mà không biết vì còn ngu si mê muội!!! Hóa nhân làm ác mà không biết, còn Quỉ nhân biết ác mà vẫn cố ý làm!!!

Tóm lại, hai chữ “*Quỉ nhân*” chỉ là ngôn từ để ám chỉ cái bản chất “*Tinh ma quỉ quái*” của con người mà thôi!!! Chúng ta cũng tự xét nếu chúng ta còn bản chất “*Tinh ma quỉ quái*” thì chúng ta chính là Quỉ nhân vậy!!! Nếu là Quỉ nhân thì chúng ta cũng đừng mong được Linh Phần tiếp rước!!!

\* **Nguyên nhân:** Nếu chúng ta xét thấy chúng ta không còn bản chất Hóa nhân (NGU), cũng không còn bản chất Quỉ nhân (ÁC) thì chúng ta chính là Nguyên nhân vậy!!! Bây giờ chúng ta mới có hy vọng được Linh Phần tiếp rước!!!

Nói rõ hơn, nguyên nhân là con người nguyên chất, đúng nghĩa bản chất của một con người!!! Nguyên nhân là một con người không còn lẫn lộn thú chất ở trong đó!!!

Một người được gọi là nguyên nhân thì phải có đủ 2 điều kiện sau đây:

1. **Sáng suốt trí huệ:** Tức là không còn bản chất NGU của Hóa nhân!!! Trí huệ sáng suốt = Thánh (chất)!

2. **Tâm từ bi:** Tức là không còn bản chất ÁC của Quỉ nhân!!! Tâm từ bi = Thiện!!!

Tóm lại, hai chữ “*Nguyên nhân*” chỉ là ngôn từ để ám chỉ cái bản chất THÁNH THIỆN của con người mà thôi!!! THÁNH là trí huệ sáng suốt. THIỆN là Tâm từ bi, thương yêu hết vạn loài!!!



Tóm lại, trong một bản thể con người có đủ 3 bản chất:

– Một là NGU!!! Tức là bản chất của Hóa nhân!!!

– Hai là ÁC!!! Tức là bản chất của Qui nhân!!!

– Ba là THÁNH THIỆN!!! Tức là bản chất của nguyên nhân!!!

Quý Cao hữu!

Chúng ta tu là chúng ta làm một cái công việc loại bỏ cái NGU và cái ÁC ra khỏi bản thể của chúng ta!!! Bản thể của chúng ta không còn cái NGU, tức là chúng ta được trí huệ sáng suốt! Bản thể của chúng ta không còn cái ÁC, tức là chúng ta được cái Tâm từ bi thiện lành!

Khi bản thể của chúng ta đã đạt được trí huệ sáng suốt và một cái Tâm thiện lành thì đó là đương nhiên chúng ta đã đạt được Tâm Thánh Thiện của bậc nguyên nhân vậy!!!

Tổng tóm lại, khi nhìn và “*Kiểm chiếu yêu*” (tức là đọc hết bài viết này) mà thấy mình vẫn còn bản chất hóa nhân và qui nhân thì chúng ta đừng vội nản chí!!! Là vì nhờ có chí công tu hành thì chúng ta cũng vẫn được trở thành Nguyên nhân như thường!!! Lúc đó, chúng ta cũng được Linh Phần tiếp rước đưa về cõi Tây Phương Cực Lạc vậy!!!

## TRỤ CĂN

### ❖ KINH CÚNG PHẬT MẪU:

*Phục nguyên nhân hườn tôn Phật Tánh!*

*Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.*

*Trụ căn quý khí Cửu tuyền!*

*Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền chí công!!!*



Trước hết, chúng ta cũng cần định nghĩa một số ngôn từ cần thiết.

\* **Phục nguyên nhân:** Nguyên nhân là bản chất Thánh Thiện (xem bài trước). Chúng ta tu đức sửa mình cho đạt được bản chất thánh thiện gọi là Phục nguyên nhân.

\* **Căn:** Là nguyên căn, là bốn tánh, là Bốn Lai Diện Mục, là Phật Tánh, là Chơn Linh, là Lương Tâm, là Điểm Linh Quang, là Ngươn Thần, là Nguyên Tánh...

\* **Quý khí:** Là quái khí, là trược quang, là bản chất độc ác của quỉ nhân, là tà niệm, là tật xấu...

\* **Cửu tuyền:** Nghĩa đen là chín suối, nghĩa bóng Cửu tuyền là chết, là bị tiêu diệt, là bị chìm xuống dưới, là không còn ngóc đầu lên được, là bị chế tài...

\* **Thiên thượng:** Thiên là Tâm. Ở đây thiên thượng được hiểu là Bộ não, là bộ đầu, là Chơn thân, là cái Tâm...

\* **Quảng khai Thiên Thượng:** Là khai mở được bộ đầu, tức là cái Tâm được trí huệ sáng suốt, được Bát Nhã...

\* **Trụ căn:** Là cái Tâm an trụ vào trong Phật Tánh, an trụ vào Ngươn thần, an trụ vào Nguyên Tánh, an trụ vào Bốn Tánh, an trụ vào Tịnh Thất (Bốn Lai Diện Mục) của chính mình!!! (Xem bài Kho tàng bí tạng Như Lai).

Quý Cao hữu!

Bản chất thánh thiện của bậc Nguyên Nhân cũng chính là bản chất thánh thiện của Phật Tánh, của Lương Tâm!!! Phục nguyên nhân

có nghĩa là trở về với cái bản chất Thánh Thiện của Lương Tâm!!!

Trong kinh sách có câu “*Thường trụ ngươn thần thì mọi đường bật!!!*”.

**Thường trụ ngươn thần:** Là trụ căn, là luôn luôn lúc nào cũng trụ vào bản chất Thánh Thiện của Lương Tâm. (Chánh niệm luôn luôn hiện tiền trong Tâm).

**Mọi đường:** Là các tật xấu, là quái khí, là quỷ khí.

**Bật:** Là chấm dứt, là vắng bóng, là chết, là Cửu tuyền...

Mọi đường bật là các tật xấu, các quỷ khí đều bị tiêu diệt!!! Đó là nhờ thường trụ vào Ngươn Thần!!! Cho nên, trong Kinh Phật Mẫu mới có nói: Trụ căn (thường trụ Ngươn thần) thì các quỷ khí (các tật xấu, là niệm) sẽ bị Cửu tuyền!!! (bị tiêu diệt). Khi chúng ta đạt được: “*Trụ căn quỷ khí Cửu tuyền*” rồi thì chúng ta sẽ quảng khai được thiên thượng (khai mở trí huệ cho Tâm) mà tạo quyền chí công.

Trong bài Kinh Phụ Tế cũng có câu:

*Trụ nguyên Tánh hồn linh nhàn lạc!*

*Cõi Đào Nguyên cõi Hạc thừa Long!*

*Lánh xa trước chất bụi hồng!*

*Cung Tiên sớm tối vui vòng thung dung!!!*

Quý Cao hữu!

Đến đây, Quý bạn đã thấy được sự ích lợi của việc TRỤ CĂN rất là quan trọng!!! Nhờ Trụ căn mà chúng ta tiêu diệt được các tật xấu (quỷ khí cửu tuyền!!!) Nhờ trụ căn mà chúng ta được hồn linh nhàn lạc, được cõi Hạc thừa Long, thông dong Cung Tiên Cảnh!!! Nhờ Trụ căn mà chúng ta được trí huệ Bát Nhã (Quảng khai thiên thượng)

**\* Áp dụng thực tế trong việc tu tập:**

Trụ căn là cái tâm của chúng ta thường trụ vào ngươn Thần. Đó là lời nói trên lý thuyết!!! Còn việc thực hành thì sao?

Trước tiên, chúng ta lựa chọn một Chánh Niệm, dĩ nhiên cái Chánh Niệm này có một nội dung ý nghĩa rất là Thánh Thiện, bản chất của Ngươn Thần! (Phật Tánh...) Sau đó, cái Tâm của chúng ta cứ tụng niệm mãi mãi cái Chánh Niệm này!!! Đừng có ngừng tu (tụng niệm) 5 phút!!! Chúng ta công phu như vậy thì được gọi là Trụ căn,

là thường trụ Ngươn Thân!!! Xin xem bài “*Chánh Niệm hiện tiền*” thì sẽ rõ hơn. Chúc Quý Cao hữu thành công!!!

## TU MAU KẼO TRỄ

### ❖ THÁNH NGÔN:

Cái Xuân kia chẳng đợi người mà tưởng đời càng gay trở! Lăn qua Thỏ lặn, Ấc tà, bóng thiếu quang nhật thúc, nguồn hy vọng tương lai chưa thấy mà bước đời xem đã mòn mỏi!!! Kiếp phù sinh không mấy lát!!! Sự Thác vô tình đến vẽ cuộc sanh ly, pha màu tử biệt, làm cho sự hoan lạc giàu sang danh vọng đều thành ra một giấc Huỳnh Lương mộng!!! Rồi đây, phải vĩnh biệt ngàn năm mà tội tình lại muôn kiếp!!!

Ai biết tự xét thì mau tiến bước đặng nhờ thân, còn luyện trần thì cam chịu khổ!!!

Đạo Trời mầu nhiệm!!!

Mau khá kiếm tìm!!!



Quý Cao hữu!

Cách đây cả ngàn năm, cũng có người đã nhắc nhở chúng ta “*Tu mau kéo trễ!!!*” Cho đến hiện giờ lại cũng có người nhắc nhở chúng ta “*Tu mau kéo trễ!!!*” Chắc về sau này, con cháu chắt của chúng ta cũng sẽ được có người nhắc nhở: “*Tu mau kéo trễ!!!*” Như vậy bất cứ vào thời đại nào cũng có người nhắc nhở “*Tu mau kéo trễ!!!*”

Quý Cao hữu!

Tu mau kéo trễ!!! Vậy trễ điều gì? Trễ cuộc thi Long Hoa hội chẳng? Có cái mốc thời gian nào đã được ấn định để biết sự trễ chẳng? Sau đây là vài lý do cho thấy chúng ta cần phải rút ráo tu hành.

**\* Trễ với Tuổi Xuân:** Phải có đủ sức khoẻ mới có thể làm công quả và thực hiện công phu được. Do đó, phải tu liền ngay bây giờ kéo tuổi già lão nhược bệnh hoạn nó xống xộc kéo đến thì làm sao tu được!!! Như vậy, bỏ qua tuổi xuân là trễ rồi!!!

**\* Trễ với tử thân:** Phải có cái thể xác mới tu được! Do đó phải tu liền ngay kéo tử thân cướp mất thể xác của chúng ta vào bất cứ lúc nào mà không bao giờ báo trước!!! Đức Phật Thích Ca cũng có dạy:

*Mạc đại lão lai phương học Đạo!!!  
Cô phần tận thị thiếu niên chơn!!!*

Quý Cao hữu!

Tử thân không chờ ai!!! Thời gian không dừng lại!!! Đạo trời khó gặp!!! Thân này khó có!!! Vậy chúng ta phải trân trọng và rồ ráo:

*Rập nhập cảnh thiêng liêng hằng sống!!!  
Chốn quê xưa giải mộng trần gian!!!*

❖ **TÂM KỆ:**

*Không chừng lát nữa chết!  
Sẽ phải từ bỏ hết!!!  
Mới thấy được vô thường!!!  
Thì đã gặp Diêm Vương!!!*

NGÂN KIỀU BÁT NHẢ QUA ĐÒ  
ĐƯA DUYÊN ĐỂ BƯỚC KỊP GIỜ SIÊU THĂNG

## ĂN THỊT TAM TẠNG

### ❖ TÂY DU KÝ:

Trên đường đi Tây phương thỉnh kinh, Tam Tạng thường xuyên bị lũ yêu quái bắt để ăn thịt vì thịt Tam Tạng rất quý, chỉ ăn một miếng thôi cũng đủ sống ngàn năm!!!



Quý Cao hữu!

Thịt Tam Tạng quý ở chỗ nào? Tại sao lũ yêu quái không bao giờ ăn thịt được Tam Tạng? Nếu thịt Tam Tạng quý thật thì khi bắt được Tam Tạng thì chúng nó “*quàm*” sống ngay đi chờ nấu nướng làm chi cho bị mất “*con mồi!!!*” Quý Cao hữu có thích “*ăn thịt*” Tam Tạng không?

\* **Tam Tạng:** Là tượng trưng cho 3 tạng kinh thượng thừa của Phật, trong đó có chứa rất nhiều bí kíp tu thành Phật, sống bằng Trời Đất!!!

\* **Ăn thịt:** Nội dung ý nghĩa các bí kíp trong Tam Tạng được gọi là thịt của Tam Tạng (Kinh). Ai đọc hiểu và thực hành được cái bí kíp đó thì thoát. Nói theo cách khác là sống được ngàn năm!!!

\* **Tại sao yêu quái không ăn được thịt Tam Tạng:** Lũ yêu quái ám chỉ một hạng người có bản chất hóa nhân, trình độ quá thấp thôi, lúc nào cũng tham sân si và chứa đầy dục vọng thấp hèn nặng trước, thì làm sao có đủ sáng suốt trí huệ để đọc Tam Tạng Kinh thượng thừa chứ!!! Đọc còn chưa được thì nói gì đến hiểu và thực hành!!! Không đọc được Tam Tạng gọi là không “*ăn thịt*” được Tam Tạng

Lũ yêu quái nghe nói Tam Tạng Kinh của Phật rất quý, nếu tu luyện theo sẽ thành Phật và sống thọ ngàn năm trở lên, cho nên lũ chúng nó tìm đủ cách kể cả cướp giết, thỉnh cho được Tam Tạng Kinh đem về nhà... rồi để “*làm cảnh*” mà thôi, chứ làm sao đọc được (ăn thịt) Tam Tạng Kinh!!! Đọc đến đây, khi hiểu được thịt Tam Tạng rồi thì chắc chắn Quý Cao hữu rất thích ăn thịt Tam Tạng, có phải không? Chúng tôi sẽ chỉ chỗ có thịt Tam Tạng để Quý bạn dùng thoải

mái!!! Đó là cuốn kinh Cúng Tứ Thời, các Thánh Ngôn, Thánh Giáo của Đạo Cao Đài!!! Trong Đạo Cao Đài có đầy đủ các món ăn tinh thần, không thiếu một món nào hết vì là Tam giáo qui nguyên ngũ chi phục nhứt mà!!! Chỉ khi nào thấy cần thiết, Quý Cao hữu có thể đọc tham khảo các kinh sách khác của Tam Giáo.

Hiện thời, các Cao Đạo hữu còn hiểu “*ăn thịt Tam Tạng*” theo một nghĩa mới nữa: “*ăn thịt Tam Tạng*” có nghĩa là “*ăn đậu hũ*” hoặc có nghĩa rộng hơn là “*ăn chay*”.

Xin hỏi thật nhỏ, Quý Cao Đạo hữu đang “*ăn thịt Tam Tạng*” mười ngày trong tháng hay là ăn trường luôn!!!



## NHẬP TRONG BÁT QUÁI

### ❖ KINH CẦU SIÊU:

*“Ba mươi sáu cõi Thiên Tào!  
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc-Hư!  
Quê xưa trở, Cõi đọa từ!  
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân!!!”*



Trong bài “*Quán đàn*”, Đức Hộ Pháp có dạy: “*Ai có đi Quán đàn thì trực tiếp được vào Ngọc Hư Cung mà khỏi cần nhập trong Bát Quái*”. Còn ở đây, Kinh Cầu Siêu lại nói phải nhập trong Bát Quái rồi mới vào Ngọc Hư Cung!!! Như vậy, có sự mâu thuẫn nhau không? Chúng ta phải hiểu như thế nào?

Trước hết chúng ta định nghĩa một vài ngôn từ.

\* **Ba mươi sáu cõi Thiên tào:** Trong Giáo lý của Phật có dạy: Trong thể xác của chúng ta có 36 khối bất tịnh!!! Như vậy thì 36 cõi thiên tào chính là 36 khối bất tịnh, hay nói rõ hơn, 36 cõi Thiên tào chính là cái thể xác của chúng ta.

\* **Nhập trong Bát Quái:** Là nhập vào trong cuộc sống!!! Đạo Cao Đài chủ trương nhập thể rồi mới xuất thể!!! Nhập thể có nghĩa là nhập vào cuộc sống, là nhập trong Bát Quái!!! Xuất thể có nghĩa là từ bỏ cõi đọa, là vào Ngọc Hư Cung!!!

\* **Bát Quái là cuộc sống:** Quý bạn, nhìn Chợ Long Hoa thì biết. Chợ là nơi sinh hoạt của cuộc sống. Chợ Long Hoa có 8 cửa, đó chính là Bát Quái đồ trận!!! Vào chợ Long Hoa có nghĩa là nhập trong Bát Quái đồ trận, coi chừng bị kẹt luôn trong đó!!! Vì trong đó, có đủ thứ ma lực thu hút dụ dỗ chúng ta!!!

Quý Cao hữu!

Tại sao chúng ta phải nhập vào cuộc sống rồi mới được vào Ngọc Hư Cung? Chúng ta nhập vào cuộc sống là để học hỏi tường tận cái cuộc sống này. Thánh Ngôn có dạy: “... có nhiệm trần, có lăn lóc mới sương chiếu gió, có kim mã ngọc đằng, có đai cân rục rỏ, có lăn

*lướt tranh đua, có ích kỷ hại nhân, có vui vẻ với mùi đĩnh chung lao碌, mới thấy đặng tỏ rõ bước đời gai chông khốn đốn, mới thấy rõ cuộc nhục vinh buồn vui không mấy chốc!!! Chẳng qua là vay trả, trả vay cho đặng đồng cân!!! Chung cuộc lại thì mới thấy trò đời chẳng qua chỉ là một giấc huỳnh lương mộng!!!”*

Quý Cao hữu thấy chưa? Có nhập vào cuộc sống mới thấy đặng tỏ rõ bước đời gai chông khốn đốn, mới thấy rõ cuộc sống này chính là cõi đọa đày!!! Do đó, chúng ta mới có quyết tâm từ bỏ cõi đọa này mà lo việc trở về quê xưa!!! Quê xưa của chúng ta chính là Ngọc Hư Cung!!! Tuy nhiên, muốn trở về được Ngọc Hư Cung vĩnh viễn thì chúng ta chí công tu hành làm sao đạt cho được cơ thoát tục thì mới mong dứt tuyệt nẻo luân hồi!!! (Tuyệt luân = Chấm dứt luân hồi!).

## KIM GIÁC ĐẠI VƯƠNG

### ❖ TÂY DU KÝ:

Bốn Thầy trò Tam Tạng đi Tây phương thỉnh kinh đến một ngọn núi nọ bị hai tướng cướp núi có đầy đủ thần thông phép tắc đánh mấy trận toại bời. Tôn Hành Giả đánh không lại, phải đi cầu cứu Đức Phật Bà Quan Âm mới qua được khỏi núi. Hai tướng cướp núi đó xưng danh là Kim Giác Đại Vương và Ngân Giác Đại Vương!!!



Quý Cao hữu!

Tất cả chúng ta khi được sanh ra là đã bắt đầu nhập vào cuộc sống, là đã bắt đầu nhập vào Bát Quái đồ trận.

Bắt đầu nhập vào cuộc sống là bắt đầu đấu tranh sinh tồn để lo giải quyết cái Nạn áo cơm!!! Muốn giải quyết nạn áo cơm thì chúng ta phải đánh nhau với Kim Giác Đại Vương và Ngân Giác Đại Vương!!! Tại sao chúng ta lại phải đánh nhau với hai tướng cướp này?

Quý Cao hữu ghép lại với nhau hai chữ đầu của hai danh xưng: Kim + Ngân = Kim Ngân!!! Kim ngân chính là tiền bạc!!! (Đa kim ngân sẽ phá luật lệ mà!!!). Trong cuộc sống, tranh đấu để kiếm tiền là KIM NGÂN!!! Nói theo nghĩa rộng là tranh đấu, là đánh nhau với Kim Giác Đại Vương và Ngân Giác Đại Vương!!! Tất cả chúng ta, ai ai cũng phải đánh nhau với hai tên này: Nếu thắng thì chúng ta được giàu sang, sung sướng!!! Còn nếu thua thì chúng ta phải bị nghèo khổ, đọa đày!!!

Hai tên Đại Vương này “*quây*” chúng ta, “*quăng*” chúng ta một cách dữ dằn, thường làm cho chúng ta bị toại bời hoa lá cành!!! Do đó, chúng ta cần phải luôn luôn cảnh giác đối với hai tên này, tức là luôn luôn quan tâm đến tiền bạc, luôn luôn quan tâm đến ngân sách của gia đình, bằng cách cần mẫn làm việc để kiếm ra tiền đồng thời phải biết tiết kiệm số tiền đã kiếm được!!!

\* **Cầu cứu Quan Âm:** Quan tâm đến vấn đề tiền bạc, tức là quan tâm đến vấn đề vật chất, âm chất!!! Lúc nào chúng ta cũng cảnh giác

và quan tâm đến vấn đề âm chất (tiền bạc, vật chất) gọi tắt là Quan Âm!! (Hai chữ quan và âm được gạch dưới).

Nếu lúc nào chúng ta cũng quan âm tức là lúc nào chúng ta cũng quan tâm đến vấn đề âm chất tiền bạc thì chắc chắn hai tên Kim Giác Đại Vương và Ngân Giác Đại Vương không thể nào quậy phá chúng ta được nữa đâu!!! Vấn đề này được gọi theo nghĩa bóng là: Cầu cứu Đức Phật Bà Quan Âm!!! Cầu cứu Quan Âm đồng nghĩa với siêng năng làm việc kiếm tiền và biết tiết kiệm!!!

## TRUYỆN VỀ MA VƯƠNG

\* Ma Vương có 3 người con gái. Người con gái đầu lòng rất đẹp, đẹp hơn cả Đắc Kỷ của Trụ Vương nữa!!! Bất cứ ai thấy nàng cũng đều muốn giao hoan với nàng nên đều trở thành Phò Mã, tức là làm Rễ của Ma Vương!!!

Nàng có cái tên là ÁI DỤC!!! Hầu hết chúng ta đều bị ma lực của nàng mà trở thành quyến thuộc của Ma Vương!!! Chúng ta hãy tự xét xem có phải như vậy không? Hỏi tức là trả lời rồi!!!

\* Còn người con gái thứ hai của Ma Vương cũng sắc đẹp nghiêng thành đổ nước, đẹp hơn cả sắc đẹp Tây Thi của Vua Ngô Phù Sai nữa!!! Cũng vậy, bất cứ ai thấy nàng cũng đều muốn giao hoan với nàng ngay lập tức, cho nên tất cả đều trở thành Rễ của Ma Vương!!!

Nàng có cái tên là MONG CẦU!!! Hầu hết chúng ta đều bị ma lực của nàng mà trở thành quyến thuộc của Ma Vương!!!

\* Trái ngược với 2 người chị, người con gái út của Ma Vương rất là xấu, xấu hơn cả Chung Vô Diệm nữa!!! Tánh tình nàng lại ác độc, cộc cằn, lúc nào cũng nhăn nhó bực bội!!! Thế mà, hầu hết chúng ta cũng lại bị ma lực của nàng mà trở thành quyến thuộc trong gia đình của Ma Vương hết ráo!!! Nàng có cái tên là BẤT MÃN!!!

\* Tóm lại, Ma Vương có 3 người con gái tên là Ái Dục, Mong Cầu và Bất Mãn!!! Chính 3 người con gái này đã làm cho chúng ta đời đời kiếp kiếp phải bị trầm luân đau khổ!!! Vậy, chúng ta hãy mau mau tỉnh giấc để tìm cách (pháp tu giải thoát) ly dị cả 3 nàng!!! Nếu chưa ly dị được thì ít ra cũng phải ly thân!!! Trân trọng!!!

### ❖ TÂM KỆ:

*Một kiếp phù sinh qua rất mau!!!  
Chỉ toàn nghiệp chướng với thương đau!!!  
Sao chưa tỉnh thức lo tu sửa?  
Mà cứ trầm luân mãi biển sâu!!!*

### ❖ TÂM KỆ:

*Đời chỉ là giấc mộng!*

*Rốt cuộc cũng hoàn không!!!*

*Mau mau từ bỏ hết!!!*

*Mới nhẹ nhàng khi chết!!!*

## CẦU SIÊU

### ❖ KINH PHỤ TẾ:

*Cửa Cực Lạc đón đường thẳng tới!  
Tâm không môn đặng đợi Như Lai!  
Hào quang chiếu diệu Cao Đài!  
May duyên nay đã gặp ngày SIÊU SANH!!!*



### \* SIÊU SANH là:

*Cầu siêu lúc sanh tiền!  
Đừng đợi chết rồi khiêng!  
Lúc đó siêu sao kịp!  
Vẫn phải xuống Cửu Tuyền!!!*



Quý Cao hữu!

Phần đông các Cao Đạo hữu ai cũng nghĩ rằng một cuộc tế lễ cầu siêu tại đám tang chỉ có một mục đích duy nhất là để CẦU cho người chết được SIÊU thoát luân hồi!!!

Có thật được siêu thoát không? Nếu không thì tổ chức lễ cầu siêu để làm gì? Tại sao ngày trước, Đức Hộ Pháp khuyên chúng ta nên đi cầu siêu cho thật đông, càng đông càng tốt!!! Đức Hộ Pháp khuyên như vậy có ý nghĩa gì?

Quý Cao hữu!

Giả sử, lúc còn sanh tiền, người chết không lo tu hành gì cả mà chỉ tạo bể dâu nghiệp chướng tày trời thì chúng ta cầu cho người đó siêu thoát được không? Chắc chắn là không!!! Như vậy thì đi cầu siêu cho thật đông để làm gì? Chúng ta đi thật đông để cầu xin các Đấng thiêng liêng giảm bớt tội tình cho người chết, cầu xin càng đông thì kết quả càng nhiều. Trong bài kinh cầu siêu có mấy câu sau đây để chứng minh điều đó.

*Chốn Dạ đài Thập Điện Từ Vương,  
Thấy hình khổ lòng thương thảm thiết.  
Giảm hình phạt bớt đường ly tiết!!!*

Ngoài ý nghĩa cầu xin giảm hình phạt cho người chết, một cuộc tế lễ cầu siêu còn có ý nghĩa thật quan trọng và căn bản: Đó là cầu siêu cho những người còn sống!!! Cầu siêu cho chính chúng ta, tức là cầu siêu cho những người đang có mặt tham dự buổi lễ cầu siêu!!! Vì lý do đó mà ngày xưa Đức Hộ Pháp khuyên chúng ta đi cầu siêu càng đông càng tốt!!! Lý do nào dám nói cầu siêu cho những người còn sống? Quý Cao hữu, tất cả các bài tế lễ cầu siêu đều có nội dung dạy Đạo, nếu chúng ta hiểu được các nội dung đó để tu hành ngay lúc còn sống thì chúng ta sẽ được siêu thoát đang lúc còn sanh tiền!!! Gọi tắt là Siêu Sanh!!!

Quý Cao hữu!

Có cái thể xác chúng ta mới tu được. Lúc còn sanh tiền, tại sao chúng ta không lo cầu siêu đi, đợi đến lúc chết rồi thì làm sao tu kịp!!!

*Cầu siêu lúc sanh tiền!  
Đừng đợi chết rồi khiêng!  
Lúc đó siêu sao kịp!  
Vẫn phải xuống Cửu Tuyền!!!  
(Thì đã gặp Diêm Vương!!!)  
Dễ gì lộn kiếp đặng làm người!!!  
May đặng làm người chớ dễ duôi!!!*

(Giới Tâm Kinh)

Quý Cao hữu!

Chính bản thân chúng tôi nhờ có đi cầu siêu nhiều lần nên nghe kinh, thuộc được kinh và nhất là nhờ các Đấng thiêng liêng khải ngộ cho thấu hiểu được nội dung các bài kinh, rồi từ đó mà lo tiếp tục tu hành...

Tóm lại, một cuộc tế lễ cầu siêu trong đám tang của Đạo Cao Đài có mấy ý nghĩa chánh sau đây:

- ✦ Cầu xin giảm tội cho người chết.
- ✦ Cầu siêu cho những người còn sống.



\* Đi dự lễ cầu siêu cho thật đông, càng đông càng tốt. Trước hết là để cầu nguyện cho người chết, sau nữa chung đậ tiền phúng điếu giúp đỡ tang gia lo đám tang. Đây là «*Điểm son*» của Đạo Cao Đài!!!

## LỤC ĐỘ

### ❖ THÁNH NGÔN:

Tu thân còn chưa xong thì thế nào mới mong mỗi thành Tiên Phật đặng!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy chẳng vì ghét mà không để lời khuyên dụ!!! Cũng không vì thương mà không sai quỉ đồ dành!!! Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình: Chung quanh các con, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con, Thầy lại hằng xúi chúng nó cứ thừa dịp mà cắn xé các con!!! Song, trước đó Thầy đã cho các con mặc một bộ đồ thiết giáp mà chúng nó chẳng hề thấy đặng!!! Đó là Đạo đức của các con!!! Ấy vậy, ráng gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy!!!



Quý Cao hữu!

Tu thân còn chưa xong thì thế nào mong mỗi thành Tiên Phật đặng!!! Vậy muốn tu thành Tiên Phật thì trước hết chúng ta phải tu thân!!! Chúng ta nên bắt chước cách tu thân của các vị Phật và các vị Bồ Tát trước kia đã thực hành. Đó là 6 đức tánh mà một vị Bồ Tát cần phải có và thực hành liên tục. Sáu đức tánh này bên Đạo Phật gọi là Lục Độ!! (Sáu pháp độ chúng ta giải thoát).

Đạo Cao Đài chính là Phật giáo chấn hưng. Cho nên lục độ Phật Giáo cũng được biến thành lục độ mới của Đạo Cao Đài!!! Lục độ là sáu đức tánh, là sáu pháp tu giúp chúng ta được giải thoát!!!

Chúng ta hãy tuân tự tìm hiểu từng pháp một.

#### 1- Hỉ xả (bên Đạo Phật là Bố Thí):

Hỉ là vui vẻ, là lạc quan trong mọi hoàn cảnh, nói khác hơn là sống lạc quan, sống tích cực, sống yêu đời!!!

Xả là buông bỏ, là tha thứ, là bao dung, là quảng đại, là không cố chấp!!!

Sống bằng đức tánh hỉ xả như đã nói ở trên thì chúng ta được an lạc, nhẹ nhàng, thoải mái. Hỉ xả là một “độ” trong “lục độ”, bao trùm luôn độ “Bố Thí” của Phật Giáo nữa!!!

## 2- Vô sanh (bên Đạo Phật gọi là Trì Giới):

(Xem bài Vô Sanh Pháp).

Vô Sanh là không sanh sự nữa, là không tạo ra nghiệp chướng, là không tạo ra bể dâu, là không tạo điều ác trước... Đức Lục Tổ Huệ Năng dạy: Ai biết thực hành Vô Sanh thì Tây Phương Cực Lạc ở ngay trước mắt!!! Đã Vô Sanh thì còn cần gì phải trì giới nữa, cho nên đức tánh “Vô Sanh” bao trùm cả “Trì Giới” là độ thứ nhì bên đạo Phật Giáo!!!

## 3- Chấp nhận (bên Đạo Phật là Nhẫn Nhục)

Đã chấp nhận thương đau thì đừng hỏi tại sao! Một tín đồ Thiên Chúa Giáo nói: “*Lạy Chúa, con đã quá đau khổ rồi!!! Xin Chúa ban thêm cho con sự đau khổ nhiều hơn nữa!!!*”.

Một tín đồ Cao Đài cũng có nói:

*«Cái khổ của Đời mình ước vọng!!!*

*Cái chê của chúng lại nài cầu!!!*

*Ở đời chẳng có chi sâu!!!*

*Luyện Tâm khổ hạnh qua cầu sông Ngân!!!»*

Trong bài Kinh Tắm Thánh cũng có câu:

*«Trăm năm thọ khảo vinh trường!!!*

*Thuận căn, thuận mạng đôi đường cao thẳng!!!»*

(Thuận căn, thuận mạng = Chấp nhận vui vẻ và hỉ xả).

Quý Cao hữu!

Chúng ta chấp nhận cái khổ một cách vui vẻ thì cái khổ hóa thành bạn thân của chúng ta rồi, cái khổ không còn là đối tượng để chúng ta phải đối đầu, phải tư duy phiền não nữa!!! Điều đó, vô hình trung, chúng ta đã hóa giải được cái khổ!!! Hóa giải được cái khổ cũng có nghĩa là chúng ta đã được giải thoát vậy!!!

Cái đức tánh «*Chấp Nhận*» này bao trùm luôn cả cái độ «*Nhẫn Nhục*» bên Phật Giáo!!!

## 4- Thành tín (bên Đạo Phật là Tinh Tấn)

Xin xem bài Tịch Đạo Đạo Tâm.

Thành là lòng nhiệt thành, là hạ quyết tâm tu hành. Tín là tin tưởng đạt được sự thành công. Thành và tín là hai điều kiện căn bản quan trọng trong đời tu cũng như trong đời thường!!! Có thành tín mới có thành công!!!

Cái đức tính “*Thành tín*” này cũng bao trùm cả cái độ “*Tinh Tấn*” bên Đạo Phật!!! Tinh Tấn là tiến bộ nhưng không nhanh bằng Thành tín!!!

### 5- Thiên định (bên Đạo Phật cũng là Thiên Định)

Các vị Phật, các vị Bồ Tát, các vị cổ đức thiên sư đều nhờ thiên định mà Thành Đạo!!! Pháp tu thiên định có hai phần: Thiên QUÁN và Thiên CHỈ.

\* QUÁN: Là quán tưởng, là tư duy, là cách vật trí tri, là phân biệt suy xét để hoá ngộ Chơn lý.

\* CHỈ: Là tĩnh chỉ, là vô niệm, là không phân biệt, là buông xả, là giải thoát!!!

Tu Quán và Tu Chỉ cần phải thay đổi nhau luôn. Quán đến lúc mệt rồi thì sang qua Chỉ, Chỉ đến lúc tĩnh thì sang qua Quán.

Nếu Quán thái quá thì sẽ bị điên loạn!!!

Nếu Chỉ thái quá thì sẽ bị hôn trầm!!!

Quán sẽ đạt được trí huệ! Chỉ sẽ đạt được thanh tịnh!

Tu tập Quán Chỉ, Chỉ Quán thì sẽ đạt được thanh tịnh trí huệ, tức là đạt đến Phật Quả giải thoát rồi vậy!!!

### 6- An lạc (bên Đạo Phật là Trí Huệ)

Trong Kinh Di Lạc ở đoạn cuối có câu: Độ tận chúng sanh qui ư Cực Lạc tất đắc giải thoát!

Trong Kinh đưa Linh Cửu có câu:

*“Từ từ Cực Lạc an vui!!!”*

*Lánh xa trước khi hưởng mùi siêu thăng!!!”*

Tóm lại, chỉ có Cực Lạc (An Lạc) mới có giải thoát!!! Cực Lạc là trạng thái của Tâm được hoàn toàn tĩnh chỉ, hoàn toàn vô niệm, hoàn toàn không một chút phiền não, hoàn toàn bình an, không gợn một

chút dục vọng nào!!! Cực Lạc chính là trạng thái của Niết Bàn vậy!!!

Muốn đạt được Cực Lạc thì chúng ta phải biết cách luyện Tâm, cách luyện Tâm chính là biết tự kỷ ám thị kèm theo một đức tin tuyệt đối!!! Tự kỷ ám thị và đức tin đó là Thiên pháp, là Tâm pháp tức là Phương pháp tu Tâm, là phương pháp của đạo Thiên!

Tới đây, chúng ta nên mở một đầu ngoặc để nói rõ về tự kỷ ám thị.

**Tự kỷ ám thị:** Là tự mình ám thị mình, là tự mình dạy Tâm mình một cái tánh tốt nào đó, chẳng hạn muốn dạy Tâm mình cái tánh bao dung thì chúng ta tự mình ám thị như sau:

*“Ta là một vị Bồ Tát luôn luôn thương yêu hết thấy chúng sanh, ta luôn luôn quảng đại bao dung hết thấy chúng sanh!!!”* (Xem bài Định Vị Pháp).

**\* Pháp là gì? Ngày xưa Đức Thích Ca đi tìm Chơn Lý, Ngài thiên định suy gẫm, sau cùng Ngài mới nhận thấy rằng:** Cả thế giới và vũ trụ này được điều hành bởi một năng lực huyền bí và vô đối!!! Năng lực đó làm cho hoa nở, làm cho động vật sanh sản, làm cho có hương thơm, làm ra mưa gió, làm ra ngày đêm, bốn mùa... Đức Thích Ca mới tạm gọi cái năng lực vô đối ấy là PHÁP!!! Vạn vật đều do PHÁP sanh ra, gọi tắt lại là Vạn Pháp cho nên chữ PHÁP được dùng rộng nghĩa thêm, thí dụ như cái bàn, cái ly... cũng gọi là Pháp!!! Pháp bao trùm vạn vật, vạn vật đều do Pháp sanh ra!!! Một lời nói, một cách tu hành cũng gọi là Pháp. Một ý nghĩ, một tư tưởng cũng được gọi là Pháp. Ngoài ý nghĩa nguyên thủy, pháp là một năng lực vô đối của Vũ trụ, của Thiên nhiên (mà ngày nay ta gọi là Năng lực vô đối của Đức Thượng Đế, của Đấng Tạo Hóa) chữ Pháp còn được dùng rất rộng nghĩa!!!

**\* Đạo là gì? Sau thời Đức Thích Ca, có Đức Lão Tử cũng suy gẫm và cũng thấy rằng (y như Đức Thích Ca đã thấy):** Cả thế giới và vũ trụ này được điều hành bởi một năng lực huyền bí và vô đối!!! Đức Lão Tử mới gọi Năng lực này là ĐẠO (viết bằng chữ hoa). Vạn vật đều do ĐẠO sanh ra!!! Dĩ nhiên, trong cái ĐẠO vô đối đó có nhiều cái đạo nhỏ (viết bằng chữ thường) chẳng hạn đạo làm người, trà đạo, đạo phu thê, đạo phụ tử, đạo quân thần...

Đức Thích Ca gọi cái Năng lực vô đối của Đấng Hóa Công, của

Đức Thượng Đế là PHÁP, còn Đức Lão Tử thì gọi là ĐẠO!!! Như vậy PHÁP cũng chính là ĐẠO!!! ĐẠO cũng chính là PHÁP!!! Cho nên người ta thường gọi chung lại là ĐẠO PHÁP!!! Cái năng lực của ĐẠO, của PHÁP thật là vô biên, là bất khả tư nghì, đầu óc hạn hẹp của con người không thể nào suy lường được, cho nên mới có câu ĐẠO PHÁP VÔ BIÊN!!!

**\* Đắc Đạo:** Như ở trên đã nói không có người tu nào đắc PHÁP (chữ hoa) được cả. Thì ở đây chúng ta cũng có thể nói không có người tu nào đắc ĐẠO (chữ hoa) được cả!!! Có đắc chăng là đắc đạo nhỏ!!! (chữ thường). Thí dụ, làm tròn đạo vợ chồng thì gọi là đắc đạo phu thê!!! Chẳng hạn, có thể nói đắc được Trà đạo, đắc được Võ đạo...

**\* ĐẮC ĐẠO LỚN:** Tuy nhiên chúng ta cũng có thể được ĐẮC ĐẠO LỚN nhưng với cái nghĩa sau đây: Chúng ta có thể hiệp nhứt được với cái Năng lực vô đối đó, hay nói khác hơn là hiệp nhứt với Đức Thượng Đế (hội hiệp cùng Thầy), là hòa nhập vào Đạo, là nhập lưu, là trường lưu... Tất cả các điều đó có nghĩa là chúng ta chỉ là một phần tử, một đơn vị nhỏ trong cái năng lực tổng thể vô đối đó mà thôi!!! Chúng ta muốn đắc được cái ĐẠO LỚN này thì chúng ta phải có đủ 2 điều kiện: Một cái Tâm thánh thiện (Công phu) và một cái Sự nghiệp đã tạo thành cho sanh chúng (Công quả), xin xem bài Công Quả và Công Phu.

**\* Tu ở đâu mới được đắc ĐẠO:** Thánh Ngôn có dạy: “Thầy nói cho các con nghe: Nếu chẳng đi đến Trường Thầy lập (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc ĐẠO bao giờ!!!” Trong Kinh Phụ Tế cũng có câu:

*Trường sinh mẫu nhiệm nơi lò HÓA CÔNG!!!* Chúng ta muốn đạt được trường sanh mẫu nhiệm tức là muốn được về hội hiệp cùng Thầy, muốn được đắc ĐẠO, đắc PHÁP, muốn được thoát khỏi luân hồi, thì chỉ do nơi LÒ HÓA CÔNG mà thôi!!!

Nói cách khác chỉ có Đức Thượng Đế (Đấng Hóa Công) mới có quyền định đoạt điểm ĐẠO cho chúng ta mà thôi!!!

**\* Chừng nào Đạo thành:** Thánh Ngôn dạy: *Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này thì Đạo chưa thành vậy.*

Ở đời này làm gì có được hết sự bất bình, mạnh hiệp yếu, lớn

hiếp nhỏ, tranh danh đoạt lợi, lúc nào cũng có tạo ra sự bất bình!!!  
Như vậy thì chúng ta còn trông mong gì cái ngày Đạo thành!!!

Quý Cao hữu đừng vội bi quan!!! Câu Thánh ngôn nói trên dạy cho chúng ta “*Bí kiếp Thiên Lâm*” đó!!! Đại Từ Phụ dạy chúng ta rằng: Dù trên đời này có xảy ra đầy rẫy sự bất bình đi nữa mà trong Tâm của chúng ta vẫn bình thản, vẫn an lạc không có sự phiền não (bất bình, bực bội) thì đó gọi là Đạo thành, mà thành Đạo ở trong Tâm của chúng ta, chớ không phải ở bên ngoài!!! Tu là tu ở bên trong (tu Tâm) mà thành thì cũng thành ở bên trong (Tâm)!!! Tu ở bên ngoài là tu thể pháp, tu Nhơn đạo, tu Phước. Tu ở bên trong là tu bí pháp, tu Thiên đạo, là tu Tâm!!!

Tóm lại, chúng ta phải song tu: Tu Nhơn Đạo là tu Phước để giải trừ nghiệp chướng. Và Tu Thiên Đạo là tu Huệ, là tu Tâm để giải trừ thất tình (bất bình).

## THIÊN THAI

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Thiên Thai chẳng có ở trần này!  
Chẳng phải trên trời, chẳng phải mây!  
Đưa phép sanh tôn khuyên trẻ nhỏ!  
Theo chơn giới bước, níu sau Thầy!!!*

### ❖ KINH CẦU SIÊU:

*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào  
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư!  
Quê xưa trở! Cõi đọa từ!!!  
Đạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân!!!”*



Quý Cao hữu!

Người tu nào cũng muốn về cõi An Lạc, về cõi Niết Bàn, về thiên đàng, về Ngọc Hư Cung, về Cực Lạc quốc, về Thiên Thai động...!!! Tóm lại, cả người tu lẫn người Đời, ai ai cũng muốn được hưởng hạnh phúc!!! Ý muốn này cũng hợp với Đạo lý!!!

Quý Cao hữu!

Ở trên đời, bất cứ ai cũng đi tìm hạnh phúc và muốn có được hạnh phúc!!! Đạo Trời được mở ra, Đức Đại Từ Phụ cũng muốn đem hạnh phúc đến cho cả loài người!!! Tuy nhiên, hạnh phúc mà Đạo Trời ban cho chúng ta và hạnh phúc mà con người đang tìm kiếm có giống nhau không?

**\* Hạnh phúc mà loài người đang tìm kiếm:**

Quý Cao hữu!

“*Nhân sinh quý thích chí!!!*” Là quan niệm của thi sĩ Nguyễn Công Trứ mà cũng là quan niệm về hạnh phúc của con người!!!

Cứ sống thỏa mãn cái chí của mình là xong!!! Tuy nhiên trong cuộc sống đâu phải lúc nào cái chí (ý muốn) của ta cũng đều được



thỏa mãn!!!

Cái gì mong muốn mà đạt được là hạnh phúc, còn ngược lại là đau khổ!!! Dục vọng của con người thì vô cùng, bao la như biển cả vậy, cho nên mới có câu kinh: “*Biển trần khổ với với trời nước!!!*” Vì càng nhiều dục vọng thì càng nhiều đau khổ, bởi không phải dục vọng nào cũng đều được thỏa mãn!!! Thỏa mãn được dục vọng thì thích chí là hạnh phúc! Không thỏa mãn được thì thất chí rồi đau khổ!!! Người nào có quá nhiều dục vọng thì đau khổ nhiều hơn là hạnh phúc!! Do đó, ai hạn chế được dục vọng thì giảm bớt được sự đau khổ, càng ít dục vọng thì càng ít đau khổ!!!

Hạnh phúc mà con người phải dày công tìm kiếm lại là một thứ hạnh phúc không bền vững, không chơn thật!!! Chẳng hạn bạn muốn có một cây đàn Guitare, thì bạn phải lao động cực nhọc nhiều ngày mới có đủ tiền để mua nó. Mua được cây đàn rồi thì đúng là quá thích chí, quá sung sướng, quá hạnh phúc!!! Tuy nhiên, chỉ vào ngày sau, nếu cây đàn bị mất cắp hoặc bị rớt hư đi, thì hỡi ơi, cái hạnh phúc chưa hưởng được bao nhiêu lại biến mất một cách mau lẹ!!! Hơn thế nữa, cái gọi là hạnh phúc này lại biến thành một sự đau khổ đầy tuyệt vọng!!! Quý bạn thấy chưa, hạnh phúc đó rồi lại biến thành đau khổ liền đó. Cho nên mới có nói hạnh phúc mà người đời đang tìm kiếm chỉ là một thứ hạnh phúc mỏng manh, không bền vững và cũng không chơn thật!!! Vậy thì chúng ta nên tìm kiếm hạnh phúc chơn thật ở đâu?

**\* Hạnh phúc chơn thật:**

Trong khi chưa tìm ra được hạnh phúc chơn thật thì chúng ta có thể tạm mượn những thứ hạnh phúc mong manh nói trên để mà gọi là “*Vui sống cho hết cuộc đời của mình!!!*”. Nếu không có những thứ hạnh phúc mong manh giả tạm này thì con người buồn chán quá đi mất!!! Tuy nhiên, chúng ta chỉ tạm mượn chúng nó để mà vui sống trong khi chúng ta đi tìm kiếm hạnh phúc chơn thật mà thôi!!!

Những hạnh phúc chơn thật là gì và ở đâu có??? Chúng ta hãy phân tích tìm hiểu bài thi Thánh Ngôn đã dẫn ở đầu bài viết này thì sẽ rõ!!!

**\* Thiên Thai chẳng có ở trần này:**

Chúng ta có thể nói Thiên Thai chính là một thứ hạnh phúc chơn

thật!!! Người ta nào cũng muốn về được cõi Thiên Thai để được hưởng hạnh phúc chơn thật!!! Tuy nhiên, Đại Từ Phụ dạy: *Thiên Thai chẳng có ở trên trần này!!!* Ở cõi trần này, cũng còn gọi là Hạ giới, không có Thiên Thai!!! Điều này làm cho chúng ta nhận thấy không có hạnh phúc chơn thật ở cõi Hạ giới này, chúng ta cảm thấy hơi thất vọng!!! Tuy nhiên, chúng ta đừng vội bi quan, mà hãy tìm hiểu các câu thơ tiếp theo, xem ra sao?

**\* Chẳng phải trên trời, chẳng phải mây:**

Ở trên Trời tức là ở cõi thượng giới, Đức Đại Từ Phụ cũng cho biết: Thiên Thai cũng chẳng ở trên thượng giới nữa!!! (chẳng phải trên Trời). Hơn thế nữa, ở lưng chừng mây tức là ở cõi Trung giới, cũng không có Thiên Thai luôn!!! (Chẳng phải mây). Ở cõi Hạ giới không có Thiên Thai, lên Trung giới cũng không có, lên cả Thượng giới cũng không có luôn! Như vậy cõi Thiên Thai có hay không? Nói khác hơn là hạnh phúc chơn thật có hay không? Nếu Thiên Thai Niết Bàn không có thì hạnh phúc chơn thật là một ảo vọng, chúng ta tu hành làm chi cho mệt xác!!! Quý bạn đừng vội nản, hãy đọc tiếp.

**\* Đưa phép sanh tồn khuyên trở ngó:**

Đức Thượng Đế khai mở Đạo Trời để đưa Bí Pháp để chúng ta tu hành mà trở về cõi thiêng liêng Hằng Sống (Đưa Pháp sanh tồn). Cõi thiêng liêng Hằng Sống đó chính là cõi Thiên Thai, chính là hạnh phúc chơn thật!!! Ngài để phép sanh tồn (Bí pháp hằng sống) trước mắt chúng ta và khuyên chúng ta ngó theo đó mà lo tu hành!! Tuy nhiên chúng ta có ai chịu ngó đâu!!! Chúng ta cứ mãi chạy theo con đường danh lợi!!!

*Thiên cơ đã lộ lúc khai Trời!!!*

*Kêu khách phân trần đã hốt hơi!!!*

*Cứ mãi vinh hoa cùng lợi lộc!!!*

*Chẳng lo cái chết đến gần nơi!!!*

Tuy nhiên, cũng có rất đông Cao Đạo hữu muốn ngó phép sanh tồn (Bí pháp hằng sống) đó lắm!!! Nhưng họ không biết «*Phép sanh tồn*» để ở chỗ nào thì làm sao ngó???

**\* Phép sanh tồn (Bí pháp hằng sống):**

Đức Thượng Đế dạy: Bây giờ Bí pháp phải được bày ra cho mọi

người đều thấy, không được quyền cất giấu nữa!!! Chỗ này, Quý bạn cần lưu ý là: Bí pháp chỉ được bày ra chỗ không có giải mã!!! (Không có giảng giải). Cho nên ở đây chúng tôi có thể chỉ “*Phép sanh tồn*” cho Quý bạn thấy mà không dám giải mã, hơn nữa cũng không có đủ khả năng giải mã.

Quý Cao hữu!

Phép sanh tồn mà Đức Thượng Đế khuyên chúng ta ngó, gồm có hai phần: Kinh hữu tự và Kinh vô tự!!!

\* **Kinh hữu tự:** Kinh hữu tự thì Quý bạn đã biết rồi. Đó là cuốn Kinh Cúng Tứ Thời và Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Pháp Chánh Truyền... Chúng ta mỗi người tự xét mình xem, coi chừng chúng ta có NGÓ Kinh hữu tự không, hay là chúng ta chỉ ngó sơ qua rồi thôi, hay là chúng ta vẫn luôn luôn ngó (đi cúng hoài) mà không chú Tâm tìm hiểu Kinh!!! Không chú tâm tìm hiểu Kinh thì làm sao thấy được phép sanh tồn chứ!!!

*Nhập Thánh Thể dò đường Cựu vị,  
Noi Chơn Truyền khứ Qui trừ Ma!!!”*

(Nhập Thánh Thể = Vào trong Tòa Thánh cúng,

Đường Cựu vị = Phép sanh tồn = Bí pháp chơn truyền).

\* **Kinh vô tự:** Kinh hữu tự mà chúng ta còn chưa chịu ngó thì nói gì đến Kinh vô tự là một thứ Kinh không có chữ!!! Hơn nữa, hầu hết chúng ta cũng chưa thấy quyển Kinh vô tự để ở đâu thì làm sao ngó??? Nếu có người chỉ cho chúng ta thấy quyển Kinh vô tự thì chúng ta lại cũng không chịu tin!!! Thật là hết cách!!!

Quý Cao hữu!

Tòa Thánh Tây Ninh chính là quyển Kinh Vô Tự! Đức Hộ Pháp có dạy: Tòa Thánh là Bạch Ngọc Kinh đặt tại thế!!!

Bạch Ngọc Kinh = Là Kinh vô tự, là phép sanh tồn (xin xem bài Bạch Ngọc Kinh)

Đặt tại thế = Bày ra cho chúng ta thấy, không cất giấu nữa!!!

Quý Cao hữu!

Chúng ta đã thấy Kinh hữu tự và Kinh vô tự tức là thấy được (mà chưa hiểu) Bí pháp hằng sống, thấy được Phép sanh tồn rồi đó!!!

Chúng ta hãy ráng ngó, ngó cho thật kỹ!!! (chí công tìm hiểu).

**\* Theo chơn giải bước, níu sau Thấy:**

**Theo chơn giải bước:** Là siêng năng tu tập, là chí công tu hành, là luôn luôn theo Thấy như Đức Xa Nặc chạy theo bèn gót Đức Thích Ca vậy, lúc nào cũng: “*Cứ noi bóng Chí Linh soi bước! Gọi mê đồ tắm nước Ma Ha!!!*”. Chạy như vậy, theo chơn như vậy giải bước như vậy thì chúng ta mới có hy vọng níu được Thấy!! Níu được Thấy, dù chỉ níu được một ché áo của Thấy mà thôi, thì chúng ta cũng đã đạt được Thiên Thai rồi vậy!!! Còn nếu chúng ta ôm trọn được Thấy vào lòng thì chúng ta đạt được Đại Thiên Thai, đạt được Niết Bàn vậy!!!

Tuy nhiên, Thấy là ai? Và Thấy ở đâu?

Quý bạn, Thấy chính là Đạo, là Pháp, là Chơn lý, là Năng lực vô đối, là Phật tánh, là Bốn Lai Diện Mục, là Tịnh Thất (Xem bài Kho tàng bí tạng Như Lai), là Niết Bàn, là Thiên Đàng, là Thiên Thai, là Hạnh Phúc Chơn Thật!!!

Níu được Thấy là thành Đạo, là đắc Pháp, là Kiến Tánh, là Cực Lạc thái bình, là được về Quê xưa cũ, là qui hồi Cựu vị, là giải thoát luân hồi!!!

Hiện giờ Thấy đang ở đâu?

Thấy là các con, các con là Thấy!!! Tâm ấy Tòa Sen của Lão ngài!!! Hai câu đó cho chúng ta thấy Thấy mới đạt được Thiên Thai!!! Đã níu được Thấy rồi thì bất cứ chỗ nào cũng là Thiên Thai. Ở Hạ giới cũng có Thiên Thai, ngồi tại nhà cũng có Thiên Thai, ngồi trên xe đò cũng có Thiên Thai!!! Thiên Thai ở ngay trong Tâm của mình (Chơn Tâm, Phật Tánh...), ngoài Tâm không có Thiên Thai!!! Cho nên, vấn đề tu Tâm, tu Trí Huệ tức là tu Thiên Đạo là một vấn đề chánh nhứt mà người tu nào cũng cần phải đặc biệt quan tâm đến!!!

Bây giờ, để chấm dứt bài này chúng ta hãy đọc kỹ bài Thánh Ngôn sau đây:

*ĐẠO (Thấy) cao thâm! ĐẠO cao thâm!*

*Cao bất cao! Thâm bất thâm!*

*Cao khả xạ! Hể thâm khả điếu!*

*Cao thâm vạn sự tại NHON TÂM!!!*

## TRỞ VỀ QUÊ XƯA

### ❖ KINH CẦU HÔN:

*Ráp nhập cảnh thiêng liêng hằng sống!  
Chốn quê xưa giải mộng trần gian!!!  
Điêu đường thoát tục năm phan,  
Trông Kinh Bạch Ngọc định thân giải oan!!!*

### ❖ KINH CẦU SIÊU:

*Quê xưa trở, cõi đọa tù!!!  
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân!!!”*



Quý Cao hữu!

Cõi Đọa thì Quý bạn biết rồi. Khi biết rồi thì có thể từ bỏ nó. Còn quê xưa của Quý bạn ở đâu, bạn cũng phải biết để lo trở về chớ!!!

Quê xưa trở, cõi đọa tù mà!!!

Nếu quê xưa bạn ở Long Xuyên hay ở Cà Mau thì chỉ cần tốn vài chục ngàn đồng là trở về được dễ dàng thôi!!! Như vậy quê xưa ở trong Kinh nói thì chắc chắn không phải là nơi sanh quán của Quý bạn đâu!!! Quê xưa phải có một ý nghĩa khác!!!

#### \* Quê xưa ở đâu:

Thánh Ngôn có dạy: Khí hư vô sanh ra có một mình Thầy là Ngôi Thái Cực. Thầy (Thái Cực) mới phân Lưỡng Nghi, Tứ Tượng mà sanh vạn vật, Càn khôn Thế giới, trong đó có con người chúng ta!!!

Như vậy thì Quý Cao hữu đã thấy rõ “*Sanh quán*” của chúng ta là Ngôi Thái Cực (chính là Thầy) và “*Nguyên quán*” của chúng ta là Hư Vô Chí Khí!!!

Do đó, trở về quê xưa là trở về hội hiệp cùng Thầy hoặc là trở về với Hư Vô Chí Khí. Nói một cách tổng quát hơn, Quê xưa của chúng ta chính là Cõi thiêng liêng hằng sống, chính là cõi Niết Bàn, chính là Ngọc Hư Cung, là Cực Lạc Quốc, là Cõi Thiên Thai, là Thái Bình

Cực Lạc!!!

❖ **KINH XUẤT HỘI:**

*Đạo hư vô!!! Sư hư vô!!!*

*Reo chuông thoát tục! Phất cờ tuyệt sinh!*

Trở về quê xưa là nhập lưu vào Đạo, là hiệp nhứt cùng Thầy, là trở về cõi hư vô, cõi vô cùng!!! Tất cả các chỗ gọi là Quê xưa đã nói ở trên, đều có ở trong Tâm của chúng ta hết!!! Cho nên, dứt khoát là chúng ta cần phải tu Tâm, tu Trí huệ, tức là tu Thiên Đạo thì mới có thể trở về Quê xưa, Cảnh cũ mà thôi!!! Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta cố chấp chỉ lo tu Trí huệ không thôi, mà chúng ta cần phải PHƯỚC HUỆ Song tu thì mới có đủ điều kiện hội hiệp cùng Thầy!!! (Trở về Quê xưa).

**\* Chỗ đến cuối cùng của Tín đồ Đạo Cao Đài:**

Mục tiêu cuối cùng của Tín đồ Cao Đài là phải đạt cho được Thái bình Cực Lạc!!! Phải đạt cho được cái Tâm: Không còn bất bình trước những điều trái tai gai mắt nữa!!! (Thánh Ngôn: Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này thì Đạo chưa thành vậy!).

Về mặt thể pháp thì đến lúc Lâm chung, một Tín đồ Cao Đài sẽ được đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng là Nghĩa Địa Thái Bình Cực Lạc!!! Nói khác đi, Nghĩa Địa Thái Bình Cực Lạc là chỗ đến cuối cùng, là Cực Lạc Quốc, là An Lạc Cung, là Quê xưa của mình!!!

Con người ta sống để rồi cuối cùng ai cũng về Nghĩa Địa Thái Bình Cực Lạc!!! Tuy nhiên chúng ta phải đạt được Thái Bình Cực Lạc ngay lúc còn sanh tiền, phải trở về quê xưa ngay lúc còn sống, chớ đừng đợi chết rồi người ta khiêng xác của mình đến Thái Bình Cực Lạc, lúc đó thì mình về quê xưa (chỗ Thái Bình Cực Lạc) không được đâu!!!

Tóm lại, con người ta sống không phải để chờ chết mà là để sửa soạn (lo tu hành) chết!!! Chúng ta trở về quê xưa là cái Tâm đạt đến chỗ Thái Bình Cực Lạc, chớ không phải cái xác được đưa đến Nghĩa Địa Thái Bình Cực Lạc đâu!!! Nghĩa địa là thể pháp! Thái Bình Cực Lạc là bí pháp!

Để chấm dứt bài này, chúng tôi mượn đoạn Kinh cuối cùng của Di Lạc Chơn Kinh:

*«Năng trừ ma chướng, quỷ tai, Năng cứu khổ ách nghiệt chướng,  
Năng độ chúng sanh qui u Cực Lạc (Thái Bình Cực Lạc), tất đắc giải  
thoát!!!»*

## CẢNH VÀ TÂM

### ❖ PHẬT NGÔN:

- \* Tâm không, Cảnh tự không!
- \* Vạn pháp do Tâm tạo!
- \* Tâm sanh, chủng chủng Ma sanh!  
Tâm diệt, chủng chủng Ma diệt!



### ❖ THÍ DỤ:

Trong một đám tang, những người trong tang gia người thì gương mặt buồn thiu, kẻ thì gào khóc lóc thảm thiết, còn mấy đứa nhỏ thì cười giỡn với nhau dù trên đầu chúng nó đang bị khăn tang! Thậm chí, thấy nhiều người đồng vui quá, chúng nó hỏi người lớn: Chùng nào mới có được như vậy nữa!!! Những khách bàng quan đi ngang qua đám tang họ lại bình tĩnh thản nhiên mà đi không lộ vẻ gì dính dáng đến đám tang cả!!!

Cũng chỉ một cái quan tài này mà thôi (Cảnh) tại sao lại sanh ra nhiều tâm trạng: Kẻ buồn, người vui, kẻ khóc lóc, người thản nhiên...? Có phải cái xác chết trong quan tài làm cho người ta buồn khóc không? Chắc là không phải là vì: Sao mấy đứa nhỏ lại vui cười mà lại còn mong có thêm cái cảnh như vậy nữa? Sao mấy khách đi đường lại thản nhiên?... Như vậy thì chắc chắn không phải cái xác chết (tức là cái Cảnh) làm cho người ta khổ!!! Người ta khổ là do chính cái Tâm của họ mà thôi!!! Đối với Cảnh (hoàn cảnh chung quanh), tùy theo tư duy, tùy theo sự suy nghĩ của Tâm mà chúng ta bị khổ hay không khổ!!! Nếu chúng ta không tu Tâm, không làm chủ được cái Tâm thì chúng ta bị thất tình lục dục lôi kéo làm cho chúng ta khổ đối với hoàn cảnh chung quanh!!!

Vạn pháp do Tâm tạo!!! Các sự việc buồn vui sướng khổ cũng chỉ một cái Tâm này mà thôi!!! Tâm tức Phật! Tiên tức Thiên Thai! Mà Tâm cũng tức Ma! Tâm cũng tức KHỔ nữa!!! Ma hay Phật, sướng hay



khổ cũng đều do Tâm!!! Do đó, tu Tâm, dạy Tâm tức là tu trí huệ, tu Thiên Đạo là một vấn đề cần thiết đối với người Đạo, cũng như đối với người Đời!!! Tâm rất khó dạy, rất khó trị, cho nên chúng ta cần phải thường xuyên dạy dỗ nhắc nhở nó!!! Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn!!! Giờ giờ cần phải sạch, chớ để vương trần ai!!!

Tóm lại, chúng ta KHỔ là do Tâm, chớ không phải do Cảnh!!! Cho nên chúng ta phải dạy Tâm, tức là tu Tâm, tu trí huệ, hay nói cách khác là tu Thiên Đạo thì mới mong hóa giải được khổ nạn.

## GIÁC NGỘ

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy ban một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại: Nếu biết ngộ kiếp một đời tu thì cũng đủ trở về cùng Thầy đặng!!!

### ❖ ĐẠO NGÔN:

Phải có Giác Ngộ thì việc tu hành mới chân chính và nhiệt thành!!!



Thông thường, con người có chán đời mới đi tu. Tuy nhiên, tu hoài sao không thấy gì hết lại sanh chán Đạo!!! Lúc đó mới bị “*Thiên Cung lỗ lối*” mà lại “*Chơi với cõi trần!!!*” Bây giờ thật là nguy hiểm vì họ sẽ “*Chơi xã láng, sáng về sớm!!!*” Họ trở thành một mối nguy cho xã hội!!!

Cho nên, muốn cho việc tu hành được chơn chánh, nhiệt thành, không chán Đạo thì người tu phải có sự Giác ngộ!!! Giác Ngộ điều gì? Như thế nào mới được gọi là thật sự Giác Ngộ?

Sau đây là mấy điều Giác Ngộ mà cộng chung lại thì mới được gọi là Giác Ngộ hoàn toàn.

#### 1- Giác ngộ lẽ vô thường, huyễn hóa:

Điều Giác Ngộ thứ nhất này là cốt tủy của Kinh Kim Cang, trong đó Đức Phật dạy rằng: Tất cả vạn vật hữu hình tướng là phải hữu hoại, là huyễn hóa, là không thường còn, là không thật có!!! Nói cách khác, vạn vật là không thể ôm giữ mãi, là bất khả đắc!!! Trong Kinh Kim Cang có bài kệ nói rõ lẽ vô thường:

*Nhất thiết hữu vi Pháp,  
Như mộng, huyễn, bào, ảnh,  
Như lộ diệc như điện,  
Ứng tác như thị quan!!!*

❖ **TẠM DỊCH:**

Tất cả pháp hữu hình tướng!!!

Đều như trong mộng, đều là huyền hóa,

Đều dễ tan như bọt nước, đều như cái bóng!!!

Đều như sương mù dễ tan, đều qua nhanh như điện chớp!!!

Chúng ta nên dạy Tâm mãi mãi như thế!!!

Quý Cao hữu!

Nếu chúng ta luôn dạy Tâm, luôn đọc tụng bài kệ này thì nhứt định chúng ta sẽ giác ngộ được lẽ vô thường huyền hóa!!! Khi giác ngộ lẽ vô thường rồi thì chúng ta sẽ được bình tĩnh an lạc (không còn chán đời nữa) đối với các sự vô thường xảy đến trong cuộc đời của ta!!!

Chúng ta nên đọc tụng mãi bài kệ trên để dạy Tâm, thì sẽ tránh được cảnh:

*Không chừng lát nữa chết!*

*Sẽ phải từ bỏ hết!!!*

*Mới thấy được vô thường!*

*Thì đã gặp Diêm Vương!!!*

Tới đây, chúng ta nên mở một dấu ngoặc nói thêm về một nghĩa mới nữa: Hai từ vô thường.

**Vô thường:** Thoạt có, thoạt không!!! Bản chất của vạn vật là thoạt có, thoạt không!!! Đó là định luật vì vạn hữu tướng đều phải vô thường!!! Cho nên, có một điều thoạt đến với chúng ta thì chúng ta nên bình tĩnh, đừng vội vui mừng khi đó là điều may, cũng đừng vội khổ đau khi đó là điều rủi!!! May hay rủi cũng chỉ là thoạt có thoạt không (vô thường) mà thôi!!! Đối với vạn vật, vạn pháp chúng ta nhìn chúng với nhãn quan thoạt có, thoạt không, y như mộng huyền thì Tâm của chúng ta sẽ được an lạc thanh tịnh!!!

Tóm lại, để dạy tâm (tu Tâm) chúng ta nên thọ trì đọc tụng mãi hai bài kệ sau đây:

❖ **TÂM KỆ:**

*Thân này chẳng phải Ta!!!*

*Vạn pháp coi ta bà!*

*Đều vô thường huyễn hóa!!!  
Ta xem thường tất cả!!!*

❖ **TÂM KỆ:**

*Thấy CÓ thì bị ràng buộc!!!  
Thấy KHÔNG liền được giải thoát!!!*

**2- Giác Ngộ nguyên nhân của sự khổ:**

Đọc bài “*Cánh và Tâm*” thì chúng ta sẽ thấy được nguyên nhân của sự khổ chính là Tâm!!! Vì vạn pháp đều do Tâm tạo mà!!! Tâm chính là thất tình, lục dục của chúng ta!!! Do đó, thất tình lục dục (đọc bài *Thập Tam Ma*) là nguyên nhân chánh của sự đau khổ!!! Dục vọng càng nhiều thì Biển trần khổ càng với với Trời nước!!! Đẹp bớt dục vọng là một cách giải khổ!!! Mà muốn đẹp bớt dục vọng thì chúng ta cần phải tu Tâm, cần phải dạy Tâm luôn luôn mà thôi!!!

Đẹp bớt dục vọng không có nghĩa là tiêu diệt cả thất tình, vì như vậy chúng ta sẽ biến thành gỗ đá rồi!!! Trong Đạo Cao Đài, Đức Hộ Pháp có dạy: *Thất Sơn dấy động thì Tứ Sơn đời!!!* (Thất tình đè nặng chúng ta như là 7 ngọn núi vậy, cho nên thất tình được gọi là Thất Sơn). Thất Sơn dấy động có nghĩa là thất tình quậy phá chúng ta nhưng Đức Ngài dạy chúng ta đừng có tiêu diệt chúng mà chỉ cần «*Tứ Sơn*» đời mà thôi!!! Điều đó có nghĩa là chúng ta chế ngự 4 tình (Tứ Sơn đời) và cho thăng hoa 3 tình!!! Quý Cao Đạo hữu vào trong Tòa Thánh Tây Ninh nhìn ngay chỗ con rắn 7 đầu thì sẽ rõ câu: «*Thất Sơn dấy động, Tứ Sơn đời!!!*»

**Thất Sơn:** Thông thường, nghe nói tới Thất Sơn là chúng ta nghĩ tới 7 ngọn núi ở tỉnh Châu Đốc! Và cũng dựa theo Kinh Sách mà chúng ta tin tưởng sau này (không biết cho tới lúc nào!!!) ở Thất Sơn Châu Đốc có nổi lên Đền Vàng, Điện Ngọc, có Tiên Phật xuống rất nhiều, thường nghe có tiếng đàn vắng vắng trên mây!!! Mới nghe qua thì thật là hấp dẫn!!! Nhưng, cho đến lúc nào mới có sự việc đó!!! Đã gần tới năm 2000 rồi!!!

Quý Cao hữu!

Đúng ra, Thất Sơn không phải ở Châu Đốc mà ở ngay tại tỉnh Tây Ninh này, mà lại ở ngay trong Tòa Thánh Tây Ninh nữa!!! Theo Hán tự thì chữ Sơn được viết như sau: 山.

Ba vạch đứng của chữ Sơn, đó là 3 Đức Ngài: Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh, còn vạch ngang nối liền 3 vạch đứng để tạo thành chữ Sơn, đó là con rắn 7 đầu!!! Con rắn 7 đầu tượng trưng thất tình nặng như núi, cho nên chỗ đó gọi là Thất Sơn!!!

Chỉ chỗ Thất Sơn này mới có Đèn Vàng Điện Ngọc, đó là Tòa Thánh!!! Cũng chỉ có chỗ Thất Sơn này mới có đầy đủ Thần Thánh Tiên Phật giáng trần!!! (Vì là nơi Tam giáo qui nguyên, ngũ chi phục nhứt mà!!!). Cũng chỉ có chỗ Thất Sơn này mới nghe được tiếng đàn vắng vắng trên mây!!! (Quý Cao Đạo hữu nào có đi Cúng Đại Đàn thời Tý thì mới biết được điều này). Sở dĩ, chúng tôi mở đầu ngoặc để nói hơi kỹ về Thất Sơn, là để chúng ta có được một đức tin tuyệt đối vào Đạo Trời!!! Đức tin và sự sáng suốt là kho Chí Bửu vô giá ở trên cõi đời này!!!

### 3- Giác Ngộ được Phật Tánh của chính mình:

Cái điều Giác Ngộ thứ ba này là cốt tủy của Kinh Pháp Hoa!!! Trong đó, Đức Phật dạy rằng mỗi con người đều có Phật Tánh của chính mình. Phật Tánh của mỗi người đồng đẳng nhau, của Phật cũng như của chúng sanh!!!

Phật Tánh chính là Bốn Lai Diện Mục của mình, là cội nguồn thanh tịnh an lạc của mình, thấy được Phật Tánh để trở về với Phật Tánh, trở về nơi quê xưa cảnh cũ là một nơi an lạc thanh tịnh, là Niết Bàn, là Thiên Đàng!!! Thấy được Phật Tánh là một điều giác ngộ quan trọng hơn hết!!! Cho nên mới có câu: Kiến Tánh thành Phật!

Trong Kinh Phụ Tế có câu:

*Trụ nguyên Tánh (Phật Tánh) hồn linh nhàn lạc!!!*

*Cõi Đào Nguyên cõi Hạc, thừa Long!*

*Lánh xa trước chất bụi hồng!*

*Cung Tiên sớm tối vui vòng thông dong!!!*

Tổng tóm lại, muốn cho việc tu hành của chúng ta được bền vững và chí thành thì chúng ta phải có sự Giác Ngộ thật sự!!! Giác Ngộ thật sự phải gồm đủ 3 điều Giác Ngộ sau đây:

- ✦ Giác Ngộ được lẽ vô thường huyền hóa của vạn pháp!
- ✦ Giác Ngộ được dục vọng của chúng ta chính là nguyên nhân làm cho chúng ta đau khổ và luân hồi!

✦ Giác ngộ được quê xưa của mình (Phật Tánh...) là một nơi thanh tịnh, an lạc và thái bình!!! Chúng ta hãy trở về chỗ này (Trụ Nguyên Tánh và già từ dứt khoát cõi đọa!! (lánh xa trước chất bụi hồng).

## TÔN NGỘ KHÔNG

### ❖ KINH SÁM HỐI:

*Người sang cả là vì duyên trước!  
Kẻ không phần luống ước cầu may!  
Sang giàu chẳng khác như mây!  
Khi tan khi hiệp đổi xây không chùng!*

.....  
*Lo danh vọng hao mòn thân thể,  
Ham làm giàu của để bằng non!  
Một mai nhắm mắt đâu còn!!!  
Dem vàng chuộc mạng đổi lòn đặng chẳng?*

.....  
*Còn hơi hóp tranh đua bay nhảy!  
Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh!!!*



Quý Cao hữu!

Trong bài “Giác Ngộ” có viết: Giác Ngộ là “Ngộ được KHÔNG” và “Thấy được Bốn Tánh”.

\* **Ngộ được Không:** Trong bài viết trước có nói đến điều Giác Ngộ thứ nhất là Ngộ được lẽ vô thường huyền hóa của vạn hữu, tức là thấy được vạn pháp cuối cùng cũng hoàn về KHÔNG!!! Thấy được điều đó gọi là NGỘ KHÔNG!!! Ngộ Không là một điều Giác Ngộ đầu tiên và cần thiết trước hết đối với một người tu, cho nên gọi là TÔN NGỘ KHÔNG!!! (Tôn là cao quý, là trên hết).

Trong truyện Tây Du Ký có Tề Thiên đi tìm Thầy học Đạo gặp được Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma, được truyền dạy 72 phép biến hóa và phép Cân Đầu Vân. Tổ Sư cũng dạy Đạo Lý cho Tề Thiên giác ngộ được “Sắc tức thị Không”. Tề Thiên ngộ được vạn hữu tướng đều hoàn về KHÔNG, cho nên Tề Thiên được Tổ Sư đặt cho một pháp danh là TÔN NGỘ KHÔNG!!!

Chúng ta cũng nên tự đặt cho mình (định vị) cái pháp danh Tôn ngộ Không, để cái pháp danh này luôn luôn nhắc nhở chúng ta thấy được cái lẽ vô thường huyền hóa của vạn pháp!!! Thấy được vạn pháp đều không thì chúng ta không còn mong cầu hay là cố chấp nữa!!! Vạn pháp đều phi thực và bất khả đắc mà ta lại mong nó tồn tại và cố nắm giữ nó thì thật là vô lý!!! Do đó, chúng ta nên luôn nhớ 2 câu kệ sau đây:

*Thấy CÓ thì bị ràng buộc!!!*

*Thấy KHÔNG liền được giải thoát!!!*

Quý Cao hữu!

“Ngộ được Không” cũng như “Thấy KHÔNG liền được giải thoát” là nói trên phương diện lý thuyết, trên phương diện ngôn từ!!! Còn trên phương diện thực tế của cuộc sống khi gặp những điều trái tai, gai mắt hoặc khi gặp nghịch cảnh nặng nề, thì chúng ta có giữ được “Ngộ được Không” hay chăng??? Hay là lúc đó, chúng ta lại nổi trận lôi đình tạo ra trùng trùng sự cố!!! Cho nên, khi chúng ta đã định vị pháp danh TÔN NGỘ KHÔNG rồi thì chúng ta cần phải thực hành cái pháp danh đó trong cuộc sống. Do vậy mà chúng ta cần phải có thêm một pháp danh nữa là TÔN HÀNH GIẢ!!! Tể Thiên phải Tôn Hành Giả 14 năm mới đạt được Tôn Ngộ Không!!! Còn chúng ta thì phải hành giả bao lâu mới đạt được Ngộ Không?!!

\* **Thấy được Tánh:** Tánh là Bốn Tánh. Bốn Tánh của vạn pháp là phi thực và bất khả đắc!!! Hay nói rõ hơn Bốn Tánh của vạn pháp vốn là KHÔNG, tức là không thực có!!! (Sắc tức thị không). Do đó, thấy được Tánh của vạn pháp cũng đồng nghĩa với Ngộ được Không!!! Nếu chúng ta nhìn SẮC mà thấy TUỔNG của sắc thì bị ràng buộc!!! Nếu nhìn thấy SẮC mà thấy được TÁNH của sắc thì liền được giải thoát!!! Vì Tướng của Sắc vốn CÓ và Tánh của Sắc vốn KHÔNG!!!

Tóm lại, khi chúng ta “Ngộ được Không” và “Thấy được Tánh” thì đó mới chỉ là bước đầu của một cuộc hành trình dài đi đến cõi Tây Phương Cực Lạc mà thôi!!! Do đó, chúng ta cần phải cố gắng và kiên nhẫn để tập làm Tôn Hành Giả mới được!!!



## PHÁ CỐ CHẤP

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình: Chung quanh các con, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con, Thầy lại hằng xúi chúng nó cứ thừa dịp mà cắn xé các con!!! Song, trước đó Thầy đã cho các con mặc một Bộ Thiết Giáp mà chúng nó chẳng hề thấy đặng, đó là Đạo đức của các con!!!

Ấy vậy, ráng gìn giữ Bộ Thiết Giáp ấy hoài hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy!!!



Quý Cao hữu!

Quý vị Hòa Thượng thường mặc cái áo cà sa có rất nhiều mảnh vải nối lại với nhau. Không phải thiếu tiền mà may ráp nối như vậy!!! Tại sao thế???

Cái áo cà sa dạy cho chúng ta biết rằng: Đời sống quá phức tạp đa dạng nên chúng ta phải biết chấp, phải biết mượn phương tiện để tu hành nói riêng và để sống nói chung!!! Chấp để tu, chấp để sống!!! Tức là mượn phương tiện để sống!!! Có ai dám tự hào là mình không cần phương tiện (chấp) mà sống được bao giờ!!! Nếu có ai đó nói họ đã phá chấp là họ tự nói dối lòng của mình!!!

\* **Chấp:** Là mượn phương tiện để sống (tu hành) cho đến hết cuộc đời của mình!!! Tuy nhiên, phương tiện đó phải phù hợp với luân lý, nhân nghĩa và công bình!!!

\* **Phá Chấp:** Là phá bỏ phương tiện để sống. Người tu lại hô hào phá chấp là không đúng với thực tế!!! Phật Pháp không lia thế gian Pháp!!! Phá bỏ phương tiện thì lấy cái gì để tu, để sống cho hết kiếp đây!!!

\* **Cố Chấp:** Phương tiện cần để sống, cần để tu thì nhất định chúng ta có quyền mượn phương tiện đó, hay nói khác hơn là chúng ta có quyền chấp!!! (Phương tiện).

Tuy nhiên, cho đến một lúc nào đó mà phương tiện đó không

còn cần thiết nữa thì chúng ta nên rời bỏ nó! Điều đó không có nghĩa là chúng ta hủy hoại nó!!! Thí dụ, khi qua sông chúng ta phải nhờ tới con đò.

Nhưng khi đến bờ sông rồi thì chúng ta phải rời bỏ con đò để lên bờ mà tiếp tục cuộc hành trình!!! Tiếc rẻ con đò tốt đẹp quá mà không chịu lên bờ, đó là hành động cố chấp!!! Con người cố chấp thì không tiến hóa mà còn cản trở sự tiến hóa của người khác nữa!!! Như vậy thì hành động cố chấp cần phải bị phá bỏ!!!

Tóm lại, hô hào mọi người phá chấp là sai!!! Mà nên hô hào mọi người phá cố chấp mới đúng!!!

Một phương tiện còn ích lợi và còn cần thiết thì chúng ta cứ chấp mãi mãi, cũng rất tốt thôi. Chẳng hạn, Thánh Ngôn dạy: “*Ráng gìn giữ Bộ Thiết Giáp ấy hoài hoài*” thì đó đâu phải là một sự cố chấp!!

## TU PHẢI ĐẠT ĐƯỢC THẦN THÔNG

### ❖ KINH BÁT CỨU:

*Cung Tận thức, thần thông biến hóa,  
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.  
Cỡi Kim Hẩu đến Tịch San,  
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Những sự phạm tục đều là mưu kế của “Tà Mị yêu quái” cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con!!! Những mưu quỷ quyệt ấy đều lo Lịnh Thầy dùng để thử các con!!!



Quý Cao hữu!

Mỗi con người đều có 3 thể. Hai thể trước mắt có thể thấy được là thể xác và chơn thân (Bộ não = Tâm). Còn thể thứ ba là Chơn Linh tức là Điểm Lương Tâm do khối Đại Linh Quang chiết xuống cho mỗi người chúng ta!!!

Chơn Linh này (Lương Tâm) có nhiệm vụ theo dõi, giữ gìn hai thể kia và nhất là lo dạy dỗ Chơn Thân (Tâm, Bộ Não)!!! Chơn Linh hoàn toàn chịu trách nhiệm trước mặt Đức Thượng Đế về nhiệm vụ nói trên.

Chơn Linh phải dạy dỗ Chơn Thân sao cho trở thành sáng suốt, trí huệ ví như là một Tòa Sen quý báu mà Chơn Linh an ngự trên đó rồi cùng về trình diện Đức Thượng Đế!!!

*Tòa Sen báu vật xin đưa!  
Chơn Linh an ngự cho vừa quả duyên!!!*

*(Kinh Đưa Linh Cửu)*

Quý Cao hữu!

Nói thì nghe rất dễ nhưng nhiệm vụ dạy dỗ Chơn Thân là một việc thật quá khó khăn, không phải đơn giản!!! Tại vì Chơn Thân (Tâm) là một tên ngu si mê muội, tham sân si, lục dục thất tình đủ

thứ!!! Chơn Thần đã thâm nhiễm đủ thứ ô trược, đủ thứ bợn trần qua nhiều kiếp!!!

Bây giờ làm cho Chơn Thần được trong sạch, được nhẹ nhàng thì đúng là một nhiệm vụ quá khó khăn vậy!!! Tên Chơn Thần này đã quá ngu si mê muội mà lại có quá nhiều dục vọng nên cứ mãi đầu kiếp luân hồi, sanh sanh tử tử mãi mãi!!! Hơn nữa, Chơn Thần lại còn công cao tự mãn nữa, cho nên Chơn Thần rất là cứng đầu không chịu nghe lời dạy dỗ của bất cứ ai, kể cả lời dạy của Chơn Linh nữa!!! Do đó, biến Chơn Thần (Tâm) trở thành “*Tòa Sen báu vật*” là một nhiệm vụ rất nặng nề đối với Chơn Linh vậy!!!

Mỗi lần đầu kiếp ví như được lên một lớp học, Chơn Thần được học hỏi thêm nhiều điều sáng suốt!!! Chơn Thần phải đầu kiếp nhiều lần, phải học nhiều lớp (theo sự hướng dẫn của Chơn Linh) mới đạt được sáng suốt tròn đầy viên mãn tức là đạt được trí huệ Bát Nhã thì Chơn Thần đã trở thành TÒA SEN BÁU VẬT rồi vậy!!! Lúc này, Chơn Linh mới dám hãnh diện là mình đã hoàn thành nhiệm vụ!!!

Quý Cao hữu!

Dứt khoát là Chơn Thần phải luôn luôn học hỏi mới được tiến hóa trên con đường giải thoát mà thôi!!! Còn một số Cao Đạo hữu hiểu lầm 2 chữ Tâm Không, họ cho rằng Tâm Không là cái Chơn Thần trống rỗng không có gì hết!!! (Như cái thùng thiếc vậy!!!). Cho nên họ cố chấp không cho cái gì nhập vào Tâm cả, Kinh cũng không thềm học, Kệ không thềm hỏi, lời vàng không thềm nghe, tiếng ngọc không thềm chú ý!!! Họ để cho Chơn Thần của họ được thoải mái, tự do bỏ lớp bỏ trường (trốn học!!!) không cần phải học hỏi gì hết chỉ cho cực, cho mệt!!! Mà thật vậy, trốn học đi chơi thì sướng thiệt!!! Đi chơi mãi thì Chơn Thần càng ngày càng u mê tầm tối.

Do đó Chơn Thần càng trầm luân đọa lạc!!! Cái tâm trống rỗng mà u mê như trên gọi là cái Tâm hư không!!! Cái tâm trống rỗng mà có trí huệ sáng suốt đầy đủ thì được gọi là cái Tâm Chơn Không!!! Cái Tâm hư không cần phải triệt bỏ!!!

Sau đây là hai câu kệ Đánh trống để chứng minh những điều nói trên.

*Lôi Âm Thánh Cổ triệt hư không!!!*

*Truyền tấu càn khôn thế giới THÔNG!!!*

**Lược giải:** Cái Tâm của chúng ta đang mơ màng (hư không) thì bỗng nghe tiếng trống lớn vang lên, làm cho chúng ta giật mình tỉnh giấc, và cái Tâm mơ màng lúc này bị biến mất (bị triệt tiêu)!!! Tiếng trống làm triệt tiêu cái Tâm hư không, giúp cho cái Tâm của chúng ta trở về với thực tại, không còn lờ đờ mơ màng nữa! Hai chữ Càn Khôn ở đây là ám chỉ cái thể xác của chúng ta, mà cái thể xác của chúng ta cũng chính là một thế giới riêng của chúng ta nữa!!! Tiếng trống vang lên đến cái Càn Khôn (cái Thế Giới) của chúng ta làm cho cái Thế Giới này (cái Càn Khôn, cái thể xác) được thông suốt!!!

## \* THẦN THÔNG:

Khi nghe nói tới 2 chữ Thần Thông thì chúng ta thường nghĩ đến “*hô phong, hoán vũ*” hoặc nghĩ đến các khả năng siêu việt như của các vị phù thủy đầy phép tắc Thần Thông!!! Tuy nhiên ở đây, trong Đạo Cao Đài, hiểu hai chữ Thần Thông theo một nghĩa khác:

**Thần:** Là Chơn Thần, là cái Tâm.

**Thông:** Là thông suốt, là không còn vướng bận, là không còn ràng buộc, là không còn cố chấp...

Như vậy, Thần Thông có nghĩa là cái Tâm của chúng ta được thông suốt, không còn vướng mắc bởi ngoại cảnh, không còn bị ràng buộc bởi lục dục thất tình nữa!!! Cái Tâm của chúng ta đạt được Thần Thông như vậy thì mới được giải thoát!!! Mà muốn đạt được Thần Thông như vậy thì không phải là một việc dễ dàng!!! Cho nên, ở đầu của bài viết này, chúng tôi hơi dài dòng để nói thật kỹ về việc Chơn Linh dạy dỗ Chơn Thần!!!

Sau đây là một vài thí dụ về Thần Thông:

1- Khi đi ngang qua một đám đánh bài, chúng ta không nổi lên lòng tham nên bỏ đi luôn không ghé vào chơi bài. Đó gọi là Thần Thông!!!

2- Khi đi ngang qua một tiệc rượu của một nhóm bạn thân mà chúng ta cũng không ghé vào, thì gọi đó là Thần Thông!!!

3- Khi có một người đẹp như Tây Thi mời chúng ta đi xem hát. Chúng ta không bị sắc đẹp lôi cuốn, chúng ta từ chối!!! Đó gọi là Thần Thông!!!

Tóm lại, cái Tâm của chúng ta không bị ngoại cảnh chi phối, không bị thất tình lục dục ràng buộc thì chúng ta đã đạt được Thần Thông rồi vậy!!! Điều đó cũng có nghĩa là đạt được giải thoát!!!

Quý Cao hữu!

Thần Thông có nghĩa là Tâm thông!!! Bạn hãy đọc kỹ: Tâm thông chứ không phải Tâm không!!! Tâm thông mới được giải thoát. Còn Tâm không thì chẳng được giải thoát!!! Tâm không tức là Vô Niệm!!! Mục đích của Tâm không là tạo ra khoảng thời gian nghỉ xả hơi cho Chơn Thần (Tâm, Trí Não)!!! Nghỉ xả hơi xong thì Chơn Thần phải tiếp tục vào lớp học hỏi tiếp để đường tiến hóa trên con đường Trí huệ Giải thoát!!! Tâm Không là giờ ra chơi của học sinh (Chơn Thần), mà giờ ra chơi thì sướng thật, thoải mái tự do, không có gì ràng buộc!!! Nhưng mà chơi hoài hay sao!!! Phải vào lớp chứ!!! Đây là điều bắt buộc cũng là một điều đương nhiên trên con đường tu tập trí huệ!!! (Tu Tâm, tu chơn Thần).

Tâm Không chỉ là phương tiện giúp cho Chơn Thần đạt đến trí huệ Giải thoát chứ Tâm Không chẳng phải là Giải thoát!!! Đừng ra chơi hoài mà quên vào lớp!!!

Tóm lại, Tâm THÔNG, chứ không phải là Tâm Không, mới đưa chúng ta đến nơi giải thoát!!! Hay nói cách khác hơn, tu mà đạt được Thần THÔNG (Tâm thông) thì tất đắc giải thoát vậy!!!

❖ **TÂM KỆ:**

*Đời chỉ là giấc mộng!*

*Rốt cuộc cũng hoàn không!!!*

*Mau mau từ bỏ hết!!! (Tâm thông)*

*Mới nhẹ nhàng khi chết!!! (Giải thoát)*

## VỌNG VÀ CHƠN

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Lẽ Chánh tự nhiên có lẽ Tà!  
Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra!  
Sao ra Tiên Phật, người trần tục!  
Trần tục muốn thành, phải đến TA!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Ngày nay, Đạo đã khai tức là Tà khởi!!! Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà tự gìn giữ lấy mình! Chẳng những tự gìn giữ lấy mình mà còn phải gìn giữ cả chư môn đệ của Thầy nữa!!!



Chúng ta hãy định nghĩa một vài danh từ:

**VỌNG:** Là Tà, là ích kỷ hại nhân!!!

**CHƠN:** Là Chánh, là vị tha giúp đời!!!

**Cầu vọng:** Là mong cầu một điều ích kỷ tà vọng!!! Thí dụ mong trúng số để có tiền uống rượu, chơi bời thỏa thích, đó là cầu vọng, có tính cách ích kỷ!!!

**Cầu Chơn:** Là cầu mong một điều có ích cho sự tiến hóa cho mình cũng như cho nhiều người.

**Dục:** Là mong muốn, là ý chí. Nhờ có dục mới có sự tiến hóa. Vũ trụ không có dục thì sẽ tan rã!

**Dục vọng:** Là mong muốn điều tà vạy!!!

**Dục chơn:** Là mong muốn điều chơn chánh!!!

Quý Cao hữu!

Chúng ta thường nghe nói người tu hành cần phải dẹp bỏ dục vọng!!! Điều đó rất đúng: Những mong cầu tà vạy ích kỷ thì nên dẹp bỏ. Điều đó không có nghĩa là dẹp bỏ luôn dục chơn!!! Chỗ này có rất nhiều người vướng mắc, họ bác bỏ luôn cả dục chơn!!! Họ đánh giá phê bình khi có người tu nào đó nói: “Tôi thường đi cúng để mong

*được thanh tịnh, mong có được sự bình tĩnh, sáng suốt*". Họ cho rằng người đó còn dục vọng, tu mà mong cầu!!! Họ đâu có biết đó là dục chơn, là mong cầu chơn chánh!

Chính Đức Thượng Đế mở Đạo kỳ ba này cũng có ý mong cầu là cứu vớt chúng sanh ra khỏi vòng khổ hải!!! Chúng ta có dám phê bình đánh giá đó là dục vọng chằng!!!

Tóm lại, khi chúng ta còn sống là chúng ta phải còn ở trong vòng nhị nguyên đối đãi, ngoại trừ những người đắc Đạo hoặc nhập lưu Niết Bàn!!! Trong nhị nguyên đối đãi, người tu hành cần phải chọn một!!!

- ◆ Theo Thiện, bỏ Ác!
- ◆ Theo Chơn, bỏ Vọng!
- ◆ Theo Chánh, bỏ Tà!
- ◆ Theo Thanh, bỏ Trược!

Chừng nào Quý Cao hữu được nhập lưu Niết Bàn thì mới có quyền nói: *"Đẹp bỏ luôn cả nhị nguyên, Thiện ác!!!"*



## ÔNG THIỆN VÀ ÔNG ÁC

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Vào vòng huynh đệ, khá thương nhau,  
Một ĐỨC trời hơn một PHẨM cao!  
Quyết chí Thiên đường men bước tới!  
Phải nhiều máu thịt, mới đồng bào!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Đạo cốt dành cho kẻ hữu duyên!!! Những kẻ nào đã làm môn đệ của “*Tà Thần Tinh Quái*” thì không thể gì làm môn đệ Thầy đặng!!!



Ở mặt tiền Tòa Thánh Tây Ninh có 2 pho tượng: Ông Thiện đứng trên Tòa Sen và ông Ác đứng trên Tòa Lửa (xem bài Tâm nào Tòa nấy). Đối với hai Pho Tượng này, có nhiều vấn đề được đặt ra: Tại sao ông Ác được để đứng phía bên Nữ Giới? Như vậy, có phải Nữ Giới ác hơn Nam giới không? Ông Ác cầm cây đao quá lớn thì hữu lý, còn ông Thiện sao cũng cầm cây đao quá lớn vậy?

Bây giờ, chúng ta hãy thảo luận từ điểm một:

#### 1- Tại sao ông Ác lại được đứng trước Tòa Thánh:

**Cả 2 ông:** Thiện và Ác đều được đứng trước cửa Tòa Thánh chứng minh một điều: Thiện tu đắc Đạo, mà Ác tu cũng đắc Đạo nếu biết cải tà qui chánh, nếu biết bỏ Ác về Thiện, nếu biết sám hối ăn năn!!!

*“Ăn năn sám hối tội tình!*

*Xét câu minh thệ, gọi mình coi thặng!!!”*

*(Kinh Cầu Hồn)*

Một người suốt đời làm thiện mà giờ chót làm việc ác thì cũng bị đọa đày!!! Một người làm ác mà giờ chót được tỉnh ngộ, ăn năn sám hối thì cũng được gọi mình lên cõi thặng!!! Tuy nhiên, nói trên lý thuyết thì dễ, còn trên thực tế thì người suốt đời làm việc ác thì đầu óc tâm địa lúc nào cũng ác trước vô minh thì làm sao giờ chót mà tỉnh ngộ cho được!!! Cho nên, ngay giờ phút này, chúng ta nên làm

việc thiện, nên lo tu hành, chớ đừng chờ giờ chót ăn năn sám hối thì đã muộn!!! (Biết có được tình ngộ để sám hối chăng?).

*“Đường tu nổi bước cho quen!*

*Xa trần tẩm tối, cận đèn thiêng liêng!!!*

*(Kinh thúc dấy)*

*Cánh thẳng trời gót cho mau!*

*Xa vòng tục lụy đặng châu chí linh!!!*

*(Kinh độ hồn)*

Quý Cao hữu!

Sở dĩ ông Ác được đứng trước Tòa Thánh là vì ông đã biết tỉnh ngộ, ăn năn sám hối và đã tu đắc Đạo!!!

### **2- Ông Ác đã làm gì mà phải bị đứng trên Tòa Lửa:**

Muốn biết lý do ông Ác phải đứng trên Tòa Lửa, thì chúng ta phải đến trước mặt Ông để nghe Ông tâm sự: “Nầy các chúng sanh, sở dĩ ta phải đứng trên Tòa Lửa (thay vì Tòa Sen vì ta đã đắc Đạo) là để cho chúng sanh thấy rõ luật Nhân Quả, hễ là Ác thì bị đọa, để cho chúng sanh thấy rõ Lưới Trời lồng lộng mà một mảy lông cũng khó lọt!!! Ta phải đứng mãi trên Tòa Lửa này để nêu gương cho chúng sanh thấy ớn sợ Lưới Trời mà lo làm việc Thiện, mà lo tu hành cho mau thành Chánh Quả!!! Ta sẽ kể cho chúng sanh nghe lý do nào thúc đẩy ta làm điều ác trước:

Đó là Viên Ngọc to lớn mà ta đang cầm trong tay đây!!! Cũng tại Viên Ngọc to lớn này mà ta đã làm điều ác trước và đã bị đọa như thế này!!! Viên Ngọc này, nói rộng ra, nó chính là vật chất, là tiền tài, là sắc tài từu khí, là âm chất, là sắc tướng,...!!! Ta không kềm chế nổi dục vọng, cho nên ta đã bị phạm tội!!! Bây giờ ta đã có kinh nghiệm nên nói lại cho chúng sanh biết: Muốn kềm chế, giải tỏa được dục vọng thì chỉ có cách là dạy Tâm, tức là tu Tâm, tu trí huệ, tu Thiên Đạo thì mới có hy vọng được đứng trên Tòa Sen như ông Thiện ở bên kia vậy!!!”

### **3- Tại sao ông Ác đứng bên phía Nữ Giới:**

Điều này đã làm cho Nữ Giới có nhiều người thắc mắc hoặc bị mặc cảm!!! Bộ Nữ Giới làm tội ác nhiều hơn Nam Giới sao, mà ông Ác lại đứng bên này!!! Nữ Giới cảm thấy có mặc cảm do tội lỗi nhiều hơn nam Giới!!!

Mặc cảm này hoàn toàn không đúng!!! Thiện Ác do Tâm, chớ đâu do Nam hay Nữ!!! Cũng như Lương Tâm Phật Tánh cũng không có phân biệt Nữ Nam!!!

Tuy nhiên, nếu Nữ Giới có mặc cảm tội lỗi nhiều hơn Nam Giới thì cũng tốt thôi!!! Tại sao? Tại vì, khi mình thấy có tội lỗi nhiều thì mình phải ráng tu hành nhiều hơn nữa, phải ráng công phu công quả nhiều hơn nữa!!! Lúc đó lại được ngồi Tòa Sen trước Nam Giới không chừng!!!

Bây giờ để giải quyết vấn đề tại sao ông Ác đứng ở bên Nữ Giới, thì chúng ta phải hiểu như thế này:

Bây giờ chúng ta không nói đến Nữ Giới, Nam Giới nữa, mà chỉ nói tới Âm và Dương. Nữ Giới tượng trưng cho Âm. Nam Giới tượng trưng cho Dương. Ông Ác đứng bên phía Âm, chớ không phải đứng bên Nữ Giới. Tại sao ông Ác đứng bên Âm mà không đứng bên Dương?

Quý Cao hữu!

Sở dĩ con người làm ác là vì ham muốn Âm Chất, ham muốn vật chất tiền tài, ham muốn của cải vàng ngọc... Tất cả những thứ đó gọi chung lại là Âm Chất!!! Cũng vì Âm Chất này mà chúng ta bị khổ sở, bị đọa đày, bị phạm tội ác!!! Do đó, ông Ác đứng bên phía Âm để chỉ dạy cho chúng ta thấy rằng: Vì Âm Chất mà chúng ta làm ác, vì Âm Chất mà chúng ta bị đọa đày!!! Cho nên chúng ta cần cảnh giác cái Tâm của chúng ta (dạy Tâm) đừng quá ham muốn Âm Chất (của cải vật chất) mà phải bị đọa!!!

#### 4- Tại sao ông Thiện lại cầm cây đao quá lớn:

Ông Ác cầm cây đao (búa?) quá lớn thì hợp lý. Còn ông Thiện mà cũng cầm cây đao quá lớn!!! Tại sao vậy? Cây đao tượng trưng cho cái gì?

Quý Cao hữu!

Cây đao lớn tượng trưng cho sức khoẻ đầy đủ, tượng trưng cho sức mạnh của chúng ta. Hay nói cách khác hơn, cây đao tượng trưng cho «*Tam Bửu, Ngũ Hành*», tượng trưng cho «*Ngũ khí triều nguyên*».

Tam hoa tụ Đảnh, Thiện Ác gì tu cũng đắc cả miễn có điều kiện: Tam Bửu và Ngũ Hành!!! (Tức là sức khoẻ đầy đủ, tức cây đao phải to lớn).

Ông Thiện mà thiếu cây đao (Bát Bửu nang) thì tu cũng không thành đâu!!! Ông Ác mà có cây đao (có đủ tinh khí thần) thì tu cũng thành đạt được nếu biết ăn năn sám hối!!!

Tóm lại, thành Đạo là do TÂM và do có đầy đủ Tam Bửu: Tinh Khí Thần!!!

## NHÂN NGHĨA

### ❖ THÁNH NGÔN:

Hễ thương Thầy thì phải thương hết tất cả chúng sanh!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Được Bạc Chí Tôn cầm quyền Thế giới dẫu dặt rửa lỗi mà chẳng lo bươn chải cho kịp thời, lại đua nhau mà nghĩ tính về miếng đỉnh chung!!! Nếu Thầy chẳng đại từ, đại bi thì công quả đã chảy theo giòng nước!!!



Quý Cao hữu!

Thật là xưa như trái đất khi nói đến 2 chữ Nhân nghĩa!!! Nhưng không sao, bình cũ nhưng rượu mới mà các bạn!!! Tuy nhiên, trước khi nói đến 2 chữ Nhân Nghĩa, chúng tôi cũng xin nói đến “*Tứ Vô Lượng Tâm*”, đó là Tâm từ bi Hi Xá!!! Lại cũng xưa như trái đất!!! Tuy nhiên, Bình cũ nhưng Rượu mới, uống vẫn ngon như thường!!!

\* **Từ:** Là lòng thương yêu, có tính cách tiêu cực, nghĩa là chỉ mới có Tâm thương yêu mà chưa thể hiện bằng hành động cụ thể!!!

\* **Bi:** Là thương yêu có tính cách tích cực bằng cách hiến thân và phụng sự vạn loại có hành động cụ thể rõ ràng!!! Thí dụ: Tôi rất thương những người nghèo khổ. Đây mới chỉ là lòng Từ. Chính bản thân tôi đem gạo đến cứu đói họ, đem thuốc đến cứu bệnh họ... Thì lòng Từ nói trên mới biến thành Tâm Bi vậy!!!

\* **Hi:** Là chấp nhận ngoại cảnh một cách vui vẻ dù đó là thuận cảnh hay nghịch cảnh!!! Đạt được Tâm Hi là đạt được Tâm Như Lai rồi vậy!!!

Như là đi!!! Lai là đến!!! Tâm Như Lai là Tâm bình tĩnh, tự nhiên và chấp nhận vui vẻ tất cả, dù có cái gì bỏ ta rời khỏi ta (Như) hoặc dù có cái gì xảy đến cho ta (Lai)!!! Như mặc Như!!! Lai mặc Lai!!! Tâm ta luôn giữ được sự bình thường là luôn luôn được an lạc!!! (Hi!!!)

\* **Xá:** Là buông bỏ tất cả!!! Không còn vướng bắt cứ cái gì trong

Tâm của Ta cả!!! Buông bỏ về mặt Tâm lý, chớ không phải cố chấp buông bỏ về mặt Vật lý!!!

\*\_NHÂN\_: Là lòng Nhân, là lòng Từ, là lòng thương yêu, chỉ có ở trong Tâm mà chưa có hành động tích cực!

\*\_NGHĨA\_: Là hành động thực hiện cụ thể lòng Nhân nói trên. Nhân là Từ, còn Nghĩa là Bi vậy!

Chỉ có lòng NHÂN không thì chưa đủ, cần phải có hành động cụ thể để thực hiện lòng Nhân đó. Hành động này chính là NGHĨA vậy!!! Hai chữ Nhân nghĩa phải đi đôi với nhau cũng như hai chữ Từ Bi vậy!!! Đạo Cao Đài chủ trương Nhân Nghĩa chính là thực hiện hai chữ Từ Bi vậy!!!

## ĐỨC DI LẶC

### ❖ KINH DÂNG HOA:

*Từ Bi giá ngự rạng môn thiên!  
Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên!  
Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,  
Cúi mong Thượng Đế rưới Ân Thiên!!!*

### ❖ PHẬT TRUYỆN:

Khi Đức Phật Thích Ca sắp nhập Niết Bàn, A Nan lo xa mới hỏi Phật: “*Sau khi Phật Niết bàn thì ai sẽ làm Đạo Sư để dạy dỗ chúng con?*”. Phật đáp: Giáo Pháp và Giới Luật do Ta truyền lại sẽ là Đạo Sư của các con. Tuy nhiên, Ta không phải là vị Phật đầu tiên cũng không phải là vị Phật cuối cùng!!! Sau này sẽ có một vị Phật lớn hơn Ta gấp bội, có vô số tín đồ cũng nhiều hơn số đệ tử của ta gấp bội!!!”. A Nan hỏi tiếp: Làm sao nhận diện được vị Phật đó? Phật đáp: Vị Phật đó có tên là DI LẶC.



Quý Cao hữu!

Do lời tiên tri của Đức Phật Thích Ca mà phần đông Phật tử đều mong cầu Đức Phật Di Lặc giáng sinh để cứu khổ cứu nạn chúng sanh trong thời hạ ngươn mạt pháp này. Ngoài Phật tử ra, các tín đồ của các tôn giáo khác, đặc biệt là các tín đồ Cao Đài cũng mong Đức Phật Di Lặc ra đời để cứu giúp cả nhân loại ra khỏi vòng khổ hải!!!

Quý Cao hữu!

Bây giờ đã gần đến năm 2000 rồi, Đức Phật Di Lặc đã ra đời chưa? Nếu có rồi thì Đức Phật Di Lặc là người nước nào, hình dáng ra sao? Giáng thế tại đâu? Ngài cứu giúp nhơn loại bằng cách nào và dạy dỗ chúng sanh ra sao?...

### \* Định nghĩa 2 chữ Di Lặc:

Quý Cao hữu hãy đọc kỹ: Di Lặc chớ không phải Di Lạc!!! Sau này nhiều người đọc trại thành Di Lạc, chớ thật ra không có Di Lạc

mà chỉ có Phật Di Lặc mà thôi!!! Di Lặc theo nghĩa tiếng Phạn được dịch ra là Từ Bi. Như vậy Đức Phật Di Lặc là Đức Phật Đại Từ Bi!!! Đức Phật Đại Từ Bi đó chính là Đức Đại Từ Phụ, tức là Đức Chí Tôn, Đức Thượng Đế vì thương yêu cả nhân loại mà khai mở Đạo Trời (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài) để cứu vớt tất cả chúng sanh vào năm Bính Dần 1926. Điều đó chứng tỏ Đức Phật Di Lặc đã giáng trần vào năm 1926 tại Thánh Địa Tây Ninh của Nước Việt Nam!!! Đức Phật Di Lặc đã xuất hiện rồi, chúng ta đừng có chờ đợi hay mong cầu một Đức Di Lặc nào khác nữa!!! Không chịu lo tu hành theo lời dạy của Đức Chí Tôn (Đức Di Lặc) mà cứ ngồi đó cầu mong mãi một Ông Di Lặc trẻ tuổi đẹp trai nào đó xuất hiện để cứu rỗi mình thì đó là điều mê tín!!! Dù cho một người xuất hiện tự xưng là Phật Di Lặc thì ông ta cũng không thể bỗng chúng ta để lên Tòa Sen được trong khi chính chúng ta không chịu lo tu đức sửa mình!!!

Quý Cao hữu!

May mắn thay, Đức Di Lặc đã giáng trần tại Thánh Địa Tây Ninh!!! Ngài đã thương tặng chúng ta một bộ “DI LẶC CHƠN KINH” trong đó có đầy đủ các pháp tu Giải Thoát!!! Ngoài ra, Ngài còn cho Thánh Ngôn, Pháp Chánh Truyền, Kinh Tứ Thời Thiên Đạo và Thế Đạo... đủ thứ hết, không thiếu món nào!

### ❖ CHÚNG TA:

*Cứ nơi bóng Chí Linh soi bước!*

*Gọi mê đồ tắm nước Ma Ha!*

*Liên Đài may nở thêm hoa!*

*Lão Đam cũng biết, Thích Già cũng quen!!!*

*(Kinh Giải Oan)*

Quý Cao hữu!

Đức Di Lặc xuống trần không mượn xác trần của con người, cho nên Đức Di Lặc không có một quốc tịch nào hết!!! Ngài xuống bằng huyền diệu cơ bút!!! Tuy nhiên chúng ta cũng có thể thấy được hình ảnh tượng trưng của Ngài. Đó là Tòa Thánh Tây Ninh!!! Tòa Thánh tương trưng hình ảnh của Đức Chí Tôn, tức là hình ảnh của Đức Di Lặc!!! Hình ảnh của Đức Di Lặc đẹp lắm, chiếu hào quang sáng ngời, điều này sẽ được nhận ra khi nào Quý Cao Đạo hữu có đi



cúng thời Tý nửa đêm!!! Có 2 điều chứng minh Tòa Thánh là hình ảnh tượng trưng của Đức Di Lặc:

1. Trên nóc Hiệp Thiên Đài có một bức tượng Phật Di Lặc đang ngồi Tòa Sen trên lưng con cọp Vàng!!! (Kim Mao Hồ).

**2. Trong cuốn:** Giải thích Tòa Thánh có bài thơ diễn tả hình ảnh Đức Di Lặc (Đại Từ Phụ) như sau:

*«Bát Quái Đài là hồn tinh khiết,  
Hiệp Thiên Đài vốn thiệt chơn thân.  
Cửu Trùng (Đài) tức thị xác thân,  
Thế hình TỪ PHỤ giáng trần kỳ ba!!!»*

Tóm lại, Đức Thượng Đế tức Đức Phật Di Lặc đã giáng trần khai mở Đạo Trời từ lâu rồi (năm 1926). Chúng ta cứ y theo đó mà tu hành thì sẽ thành Chánh Quả. Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui Chánh Quả!!! (Câu liên ở Hiệp Thiên Đài) chỉ cần duy nhất một ông Phật Di Lặc này cũng đủ đắc Đạo! Chúng ta đừng tìm kiếm một ông Phật Di Lặc nào khác nữa, chỉ uống công mà thôi!!!

Quý Cao hữu!

Trong «*Di Lặc Chơn Kinh*» có nói tới Di Lặc Vương Phật và Di Lặc Vương Bồ Tát. Chúng ta hãy tìm hiểu 2 danh từ này xem sao?

\* **Di Lặc Vương Phật:** Di Lặc có nghĩa là từ bi, Vương có nghĩa là vua, là Chánh nhất, là trên hết. Di Lặc Vương Phật là một vị Phật lấy đức từ bi làm ưu tiên đầu tiên, đối với Phật thì từ bi là chánh nhất, là trên hết!!! Chữ Vương ở đây không có nghĩa là Vua đâu!

\* **Di Lặc Vương Bồ Tát:** Cũng như Phật, một vị Bồ Tát cũng lấy đức từ bi làm đầu. Đối với một vị Bồ Tát thì đức từ bi cũng chính là Chánh nhất, là trên hết!!!

\* **Tiểu Di Lặc:** Bất cứ một ai trong chúng ta cũng có lòng từ bi cứu giúp mọi người thì người đó cũng được gọi là Di Lặc!!! Nhưng lòng từ bi của chúng ta còn nhỏ hẹp, không được rộng lớn như của Bồ Tát và Phật, cho nên chúng ta tạm gọi là “*Tiểu Di Lặc*” vậy!!!

Tóm lại, Phật Di Lặc thì chỉ có một. Đó chính là Đức Thượng Đế, là Đức Đại Từ Bi!!! Còn Bồ Tát Di Lặc thì có nhiều và ở rải rác khắp địa cầu. Các vị Bồ Tát Di Lặc chính là các đệ tử cán bộ của Phật

Di Lạc!!! Còn các Tiểu Di Lạc thì có rất nhiều, trong số bạn hữu của chúng ta cũng có nhiều Tiểu Di Lạc!!! Các Tiểu Di Lạc nếu chí thành cố gắng công phu, công quả thêm nữa thì cũng sẽ thành Bồ Tát Di Lạc. Rồi từ địa vị Bồ Tát Di Lạc, nếu chúng ta chí công tu hành thêm nữa thì sẽ có lúc hiệp nhứt được với Đức Phật Di Lạc!!!

**\* Buổi Đại tiệc thịnh soạn đãi khách quý:**

Có người kể rằng: Ngày trước khi Đức Hộ Pháp có ra lệnh sửa soạn một bữa đại tiệc để tiếp đãi khách quý. Một người không dám hỏi khách quý là ai nhưng cũng vâng lệnh Ngài sửa soạn một bữa tiệc thịnh soạn. Tiệc đã dọn xong và mọi người đang chờ đợi xem coi khách quý là ai? Chờ mãi mà chẳng thấy có một vị khách lạ nào hết!!! Họ chỉ thấy các “*Chiến sĩ áo đen*” là các anh đẩy thuyền Bát Nhã và các anh thuộc ban tẩn liệm mà thôi!!!

Khi mọi người đã nhập tiệc thì họ mới dám hỏi Đức Hộ Pháp: Sao không thấy một vị khách quý nào hết, thì Đức Ngài mới dạy: “*Những vị khách quý đó chính là những anh em thuộc ban tẩn liệm và Nhà Thuyền này đây!!! Tại sao quý? Tại vì họ chính là đệ tử ruột của Phật Di Lạc đó!!!*”.

Quý Cao hữu!

Các anh em thuộc ban tẩn liệm nhà thuyền đúng là những vị khách quý. Họ rất xứng đáng là đệ tử ruột của Phật Di Lạc!!! Tại sao? Tại vì họ dám làm một công việc mà mọi người không dám làm!!! Đó là việc tẩn liệm một xác chết!!! Xác chết thì đủ loại nào là bệnh lao, nào là bệnh ung thư, nào là sinh thúì... Thế thì tại sao họ dám làm việc đó mà không sợ truyền nhiễm, lây lan gì hết!!! Tại vì, họ noi theo gương của Phật Di Lạc là lấy đức từ bi làm đầu!!! Họ vì lòng từ bi mà không sợ lây lan truyền nhiễm gì hết!!! Họ làm theo lời dạy của Phật Di Lạc là lúc nào cũng nên lấy lòng từ bi làm đầu, cho nên họ rất xứng đáng là đệ tử (học trò làm theo lời Thầy dạy) ruột của Phật Di Lạc, chớ còn sao nữa!!!

Quý Cao hữu!

Đức Hộ Pháp nói vậy là để khuyến khích công quả của anh em nhà thuyền tẩn liệm, chớ không phải để khích động cái Tâm cao ngạo, ngã mạn và tự mãn của các anh em đầu nhé!!! Các anh em nên cảnh

giác và luôn luôn khiêm nhường trong công quả của mình thì mới thật sự xứng đáng là đệ tử ruột của Phật Di Lặc theo lời dạy của Đức Hộ Pháp!!! Tại sao? Tại vì: “*Hạnh từ bi và hạnh khiêm nhường là bản chất vốn có của Đại Từ Phụ, tức là của Phật Di Lặc vậy!*”.

**\* Phật Di Lặc cứu giúp nhân loại bằng cách nào:**

Đức Thượng Đế khai mở Đạo Trời (Đạo Cao Đài) để cứu giúp nhân loại bằng 2 cách: Tế độ và Phổ độ (Xem bài Phổ độ và Tế độ).

\* **Tế độ:** Lo phần thể xác của chúng sanh là cứu đói, cứu bệnh, cứu nạn... Phần hành này do cơ quan Phước Thiện của Đạo Cao Đài đảm nhận!

\* **Phổ độ:** Lo phần tinh thần, trí não của chúng sanh là lập ngôn thuyết pháp. Phần hành này do cơ quan Cửu Trùng Đài đảm nhận, dựa theo Thánh Ngôn, Pháp Chánh Truyền, Kinh Thiên Thể Đạo...

Tóm lại, dù lo việc Tế độ hay Phổ độ, người hành đạo sự cũng phải lấy đức Từ Bi, Nhân Nghĩa làm đầu!!!

**\* Phật Di Lặc dạy dỗ chúng sanh như thế nào?**

Đức Thượng Đế dạy chúng sanh hãy thực hiện sự thương yêu và sự công bằng trên thế gian này. Vì chỉ có sự thương yêu và sự công bằng mới đem lại một nền hòa bình thật sự cho nhân loại mà thôi!!! (Xem bài Tôn Chỉ Đạo Cao Đài).

Ngoài ra, Đức Thượng Đế (Phật Di Lặc) còn dạy mỗi cá nhân các phương pháp tu tập để giáo dục cái Tâm động loạn của chính mình cho trở thành cái Tâm an lạc thái bình!!! Mỗi cá nhân được an lạc thái bình thì nhân loại (gồm nhiều cá nhân trong đó) cũng sẽ được an lạc thái bình mà thôi!!!

Tổng tóm lại, Đức Phật Di Lặc chính là Đức Chúa Trời, là Đức Thượng Đế, là Đức Chí Tôn, là Đại Từ Phụ... đã giáng xuống trần rồi vào năm Bính Dần 1926 tại Thánh Địa Tây Ninh!!!

## NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT

### ❖ PHẬT TRUYỆN:

Hồi lúc Đức Thích Ca còn tu luyện theo một cách quá khổ hạnh thì Đức Phật Nhiên Đăng hiện ra cầm cây đàn thì dây đàn bị đứt!!! Nhon đó Phật Nhiên Đăng mới dạy Thích Ca bài học: “*Đừng tu quá khắc khổ, nếu không thì cũng như dây đàn bị căng quá mà bị đứt vậy!!!*” Nhờ đó mà Thích Ca tỉnh ngộ, bỏ lối tu khổ hạnh mà tu theo con đường Trung Đạo!!!

### ❖ KINH THÍCH GIÁO:

*Huệ Đăng bất diệt!!!*

*Chiếu Tam Thập Lục Thiên chi quang minh!!!*



Quý Cao hữu!

Nhiên Đăng Cổ Phật là Thầy riêng, là Chơn Sư riêng của Đức Thích Ca. Thích Ca tu học được Thầy của mình theo dõi, hộ trì và dạy bảo!!! Còn chúng ta có được một Chơn Sư riêng ngang tầm cỡ như Phật Nhiên Đăng không? Chúng ta hãy tìm hiểu Nhiên Đăng Cổ Phật là ai? Chúng ta có thể gặp được Ngài không?

**\* Nhiên Đăng Cổ Phật:** **Đăng:** Là cây đèn sáng (Hải đăng, Huệ đăng), **Nhiên:** Là tự nhiên có. Nhiên Đăng là ngọn đèn sáng có sẵn tự nhiên. **Cổ Phật:** Là thật xưa không biết tự lúc nào.

**Nhiên Đăng Cổ Phật:** Là ngọn đèn sáng có sẵn tự nhiên từ lúc xa xưa lắm rồi, không phải mới tạo ra!!! Nói rõ hơn, Nhiên Đăng Cổ Phật chính là cái Điểm Linh Quang, là Phật Tánh, là Bốn Lai Diện Mục đã có sẵn từ xưa của chính mình, không phải bây giờ mới có hoặc do tu tập mới có!!!

Như vậy, mỗi người chúng ta ai cũng có Nhiên Đăng Cổ Phật cả!!! Nhiên Đăng Cổ Phật (Phật Tánh, Chơn Linh...) thì bình đẳng nhau, của chúng ta cũng y như của Đức Thích Ca vậy!!! Như vậy thì có rất nhiều Nhiên Đăng Cổ Phật, không riêng gì Đức Thích Ca mới có!!!

Trong Kinh Tứ Thời có 4 bài Kinh đặc biệt chỉ rõ nguồn gốc cúng tam thể của chúng ta.

**1- Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế:** Bài Kinh này nói về Đức Thượng Đế, tức là ám chỉ “*Khởi Đại Linh Quang*”.

**2- Kinh Thích Giáo Nhiên Đăng Cổ Phật:** Bài Kinh này nói về “*Điểm Tiểu Linh Quang*” (Chơn Linh, Bốn Tánh...) do Khởi Đại Linh Quang chiết ra mà có, Điểm Tiểu Linh Quang này chính là Đệ Tam Thể của chúng ta.

**3- Kinh Tiên Giáo Thái Thượng:** Bài Kinh này nói về Chơn Thần là Đệ Nhị Thể của chúng ta (Thái Thượng là Thần Khí, là Âm Dương, tượng trưng Chơn Thần)

**4- Kinh Nho Giáo Khổng Thánh:** Nói về thể xác là Đệ Nhất Thể của chúng ta.

Tổng tóm lại, Nhiên Đăng Cổ Phật chính là Điểm Lương Tâm, là một vị Đại Sư chân chính nhất của mỗi người.

## NƠI NÀO LÀ PHƯỚC ĐỊA

### ❖ KINH CẦU SIÊU

*Thấy hình khổ lòng thương thâm thiết!  
Giảm hình phạt bớt đường ly tiết!  
Xá Linh Quang tiêu diệt tiên khiên.  
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên,  
Nơi Phước địa ở yên tu luyện!!!*



Quý Cao hữu!

Trong một buổi lễ cầu siêu, có một Cao Đạo hữu đột ngột đặt ra câu hỏi: Cung Tiên ở đâu? Nơi phước địa chỗ nào? Chúng ta cũng cần phải biết để đến đó mà ở yên tu luyện chứ!!!

Chúng tôi thử trả lời vài nơi tạm gọi là Phước địa, chẳng hạn như ở tại các chùa Phật, tại các Thánh Thất Cao Đài, tại các Tịnh Thất, kể cả tại Tòa Thánh Tây Ninh nữa, nhưng tất cả chỗ đó không làm ông thỏa mãn với lý do đơn giản là: Theo ông thì những chỗ vừa kể ở trên hiện giờ Phật thì rất ít mà ma cỏ lại xâm nhập quá nhiều, ông không thể tin được những chỗ đó là Phước địa!!!

Như vậy thì theo ý của Quý Cao hữu, Cung Tiên ở đâu? Nơi Phước địa chỗ nào?

Quý Cao hữu!

Như Quý bạn đã biết: Vạn Pháp do tâm tạo. Tâm sanh thì chủng chủng sanh ma!! Tâm diệt thì chủng chủng ma diệt!!! Thiên Thai chẳng phải ở trần này. Chẳng phải trên trời, chẳng phải trên mây! Thiên Thai chỉ có ở trong Tâm của chúng ta mà thôi! Tâm tức Thiên Thai, ngoài Tâm không có Thiên Thai!!! (xem bài Thiên Thai). Như vậy thì Cung Tiên cũng không có ở ngoài Tâm!!! Nơi Phước Địa cũng không có ở ngoài Tâm nữa!!! Tóm, lại, Tâm tức là Phật, tức Thiên Thai, Tâm tức Cung Tiên, Tâm tức Phước địa!!!

Câu Kinh «*Nơi Phước địa ở yên tu luyện*» có ý dạy rằng: Chúng ta hãy quay vào bên trong cái Tâm của chúng ta mà tu luyện và phải

nhớ là ở yên trong đó chớ có bung ra ngoài chạy theo sắc tướng nữa!!! Dĩ nhiên chúng ta phải ở trong cái Chơn Tâm, cái Phật Tánh, cái Chơn Linh, cái Bổn Lai Diện Mục... Các nơi đó mới đúng là Cung Tiên, là nơi Phước địa, mà cũng là cái Tịnh Thất riêng của chúng ta nữa!!! (xem bài Khi tàng bí tạng Như Lai).

Bài Kinh Phụ Tế chứng minh điều trên:

*Trụ nguyên Tánh, hôn linh nhàn lạc!!!*

*Cõi Đào Nguyên cõi hạc thừa long!!!*

*Lánh xa trước chất bụi hồng!*

*Cung Tiên sớm tối vui vòng thung dung!!!*

**Trụ Nguyên Tánh:** Ở trong Tịnh Thất riêng của mình, ở trong Bổn Lai Diện Mục của mình, ở trong Chơn Tâm của mình, ở trong Nơi Phước Địa của mình thì mình sẽ được nhàn lạc như ở cõi Đào Nguyên vậy, mặc sức chúng ta cõi hạc thừa long mà thong dong sớm tối như đang ở Cung Tiên vậy!!!

Tổng tóm lại, Cung Tiên hay là Nơi Phước Địa là cái Nguyên Tánh (Phật Tánh, Bổn Tánh), là cái Bổn Lai Diện Mục, là cái tịnh thất riêng của mình mặc sức chúng ta vào ở yên trong đó tu luyện!!!

Tuy nhiên, muốn cho cái Tâm (Chơn Thần) của mình trụ vào nơi Phước Địa, nhập vào cái Tịnh Thất... thì không phải là một điều dễ dàng, nếu không muốn nói là quá khó khăn!!! Do đó vấn đề dạy Tâm, tu Tâm tức là tu Trí huệ, tu Thiên Đạo là một công phu cần thiết nhất và quan trọng mà tất cả chúng ta đều cần phải quan tâm đến!!!

Đến đây, chúng tôi cũng có thể giới thiệu cho Quý bạn một nơi Phước Địa cụ thể rõ ràng ở bên ngoài cái Tâm!!! (Hãy bình tĩnh, không có mâu thuẫn đâu). Đó là cuốn Kinh Cúng Thiên Đạo và Thế Đạo! Quý bạn hãy ở yên trong cuốn Kinh đó mà tu luyện y theo lời Kinh dạy cho đến lúc thành Đạo mới thôi!!! Khi thành Đạo rồi thì Quý bạn mới nhận thấy rằng: Bất cứ chỗ nào, nơi nào cũng đều là Thiên Thai, là cõi Đào Nguyên, là nơi Phước Địa cả!!!

## NGƯƠN THẦN VÀ THỨC THẦN

### ❖ THÁNH NGÔN:

Than ôi! Đã bước chân vào đường Đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm, học hỏi cho rõ ngọn nguồn thì phận sự làm môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh Giáo đâu?



\* **Ngươn Thần:** Chính là Chơn Linh, là Điểm Linh Quang, là Đệ Tam Thể, là Bản Lai Diện Mục của mỗi người! (xem bài Kho tàng bí tạng Như Lai).

Ngươn Thần là cái Thần nguyên chất, Linh diệu, trí huệ, viên giác tròn đầy. Ngươn Thần tự nó siêu tuyệt, đầy đủ, khỏi cần tu sửa!!! Nó chính là Chơn Sư riêng của mỗi người. Ngươn Thần (Lương Tâm) có nhiệm vụ dạy dỗ Thức Thần (Phàm Tâm, đệ nhị thể) và phải chịu trách nhiệm theo dõi, kèm sát luôn luôn cái Thức Thần!!! Cho nên, cái Thức Thần (Tâm) nếu còn mê muội, động loạn, đọa lạc, trầm luân thì cái Ngươn Thần lại phải kèm sát dạy dỗ luôn luôn cho đến chừng nào cái Thức Thần đạt được Thánh Thiện mới thôi!!! Lúc đó, cái Thức Thần mới đủ điều kiện hiệp nhứt được với Ngươn Thần, mà ta thường gọi là đắc Đạo!!! Ngươn Thần của mọi người đều bình đẳng, của Phật cũng như của chúng sanh, vì Ngươn Thần chính là Nguyên Tánh, là Phật Tánh của mỗi người.

\* **Thức Thần:** Là Chơn Thần, là đệ nhị thể, là cái Tâm!!! Cái chữ Tâm mà mọi người thường dùng để nói, đó chính là Thức Thần vậy!!! Cái Thức Thần này cần phải được tu sửa, rèn luyện tu tập sao cho ngày càng sáng suốt, trí huệ đạt đến Thanh tịnh Thánh đức để được hiệp nhứt với Ngươn Thần! Đạt được như vậy, thì cái Thức Thần mới tránh khỏi vòng luân hồi sanh tử, mới được giải thoát!!!

Ngươn Thần phải dạy dỗ Thức Thần cho đến đạt được Giác Ngộ để biết theo Chánh bỏ Tà, theo Thanh bỏ Trược, theo Thiện bỏ Ác, theo Tịnh bỏ Động!!! Nếu cái Thức Thần còn phân biệt Chánh Tà, Thiện Ác thì nó còn ở trong vòng nhị nguyên!!! Dạy cái Thức Thần biết bỏ Chánh, bỏ Ác theo Thiện thì Thức Thần vượt qua được Nhị



Nguyên nhưng còn chấp nhất nguyên!!! Cho nên Ngươn Thần phải dạy tiếp tục thêm nữa cái Thức Thần cho đạt được vô nguyên thì mới thật sự giải thoát, mới thật sự nhập lưu!!!

*“Cung trí giác trụ tinh thần!*

*Hườn hư mâu nhiệm thoát trần đăng Tiên!!!”*

Hườn hư mâu nhiệm = Nhập lưu Niết Bàn = Vô nguyên!!!

## THẦN CHÚ

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Gần nơi Tiên Cảnh, phải xa phạm!  
Cái kiếp trần này trẻ chớ ham!  
Một miếng đỉnh chung trăm giọt thảm,  
Phải toan lui gót tránh vòng tham!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Trở chơn ít kẻ lo đi ngược!  
Bước đọa xem qua dấu dập dùi!!!*



Thông thường thì Thần Chú không được dịch ra ngoại ngữ mà phải viết và nhất là đọc thì phải y theo nguyên ngữ, dù đó là Phạn ngữ hoặc là loại cổ ngữ nào đó!!! Điều đó có phải là tuyệt đối không? Thần Chú có thể được dịch ra ngoại ngữ không? Trước khi giải quyết hai câu hỏi này, chúng ta nên tìm hiểu cho rõ nghĩa hai chữ Thần Chú cái đã!!!

### ❖ THẦN CHÚ CÓ 2 LOẠI:

#### \* Thần Chú loại thứ nhất:

**Chú:** Một câu văn, một lời nói, chẳng hạn, chú thích có nghĩa là giải thích một câu văn...

**Thần:** Thần Linh, có tên riêng.

**Thần Chú:** Là một lời nói sai khiến tên riêng của một vị Thần Linh nào đó để thi hành một công việc nào đó!!! Loại Thần Chú này không thể dịch ra ngoại ngữ nào khác được vì là tên riêng của một vị thần thì làm sao dịch được! Phải đọc đúng tên của vị Thần Linh đó thì ông ta mới phục dịch cho người đọc Thần Chú. Loại Thần Chú này thật là nguy hiểm, chúng ta không nên sử dụng, vì chúng ta phải có đầy đủ “*Công lực*” mới sai khiến thần linh. Đến một lúc nào đó, cái Thần Linh đó sẽ quật ngược lại chúng ta nếu chúng ta hết “*Công lực!!!*”

#### \* Thần Chú loại thứ hai:

**Chú:** Là một câu, một lời nói.

**Thần:** Là Chơn Thần, là cái Tâm của chúng ta.

**Thần Chú:** Là một lời nói, một câu Kinh để dạy cái Tâm của chúng ta. Theo nghĩa này thì Thần Chú cũng được gọi là Tâm Chú, Tâm Kinh.

❖ **THÍ DỤ:**

*Thấy CÓ thì bị ràng buộc!!!*

*Thấy KHÔNG liền được giải thoát!!!*

Hai câu thí dụ đó có ý dạy cái Tâm của chúng ta nên được gọi là Tâm Chú, là Tâm Kinh, là Thần Chú!!!

Như vậy, Thần Chú theo nghĩa này (loại thứ hai) thì có rất nhiều, mặc sức chúng ta sử dụng để tu tập để dạy Tâm, để tu Tâm, để tu trí huệ, để tu Thiên Đạo!!!

Tóm lại, loại Thần Chú sai khiến Thần Linh thi hành theo ý muốn của chúng ta thì nên tránh xa. Còn Thần Chú có mục đích dạy Tâm thì chúng ta sử dụng càng nhiều chừng nào, càng tốt chừng nấy!!!

## VĂNG SANH THẦN CHÚ

### ❖ KINH HẠ HUYỆT

*Nhờ Hậu Thổ xương tàn gìn giữ!  
Nghĩa Chí Tôn tha thứ tiền khiên!  
Đưa tay vịn phép diệu huyền!  
Ngọc Hư lập vị, Cửu tuyền lánh chơn!!!*



Văng Sanh Thần Chú là Tâm chú, là Tâm kinh, tức là một loại Chú để dạy Tâm của một người vừa chết! Đại Từ Phụ khai mở Đạo Trời để độ rỗi chúng ta thật là kỳ!!! Khi chúng ta còn sống khỏe mạnh thì có nhiều bài Kinh dạy Tâm cho chúng ta. Khi chúng ta ăn cơm thì có Kinh tụng trước và sau khi ăn cơm để dạy Tâm của chúng ta. Khi chúng ta đi ngủ hoặc sau khi thức, cũng có những bài Kinh dạy Tâm của chúng ta nữa. Khi chúng ta vào trường học cũng có Kinh dạy Tâm cho chúng ta. Có đủ loại Kinh để luôn luôn dạy Tâm cho chúng ta. Đó là nói lúc chúng ta còn sống mạnh, sống khỏe!!! Còn lúc chúng ta hấp hối sắp chết thì cũng có Kinh dạy Tâm cho chúng ta nữa!!! Đức Thượng Đế có lòng Đại Từ Bi đến nỗi, biết người hấp hối sắp chết không thể tự mình đọc Kinh được, cho nên mới cho các em đồng nhi đọc cho người hấp hối nghe để tỉnh Tâm sửa mình!!! Đó là bài Kinh Cầu Hồn khi hấp hối!!! Nếu như chết rồi thì cũng có bài Kinh khi đã chết rồi, kể đó là Kinh Tẩn Liệm, là Kinh Cầu Siêu, Kinh đưa Linh Cửu, Kinh hạ huyết và Văng Sanh Thần Chú!!!

Tất cả các bài Kinh nói trên kể cả bài Văng Sanh Thần Chú cũng đều có một mục đích duy nhất là dạy bảo và nhắc nhở cái Tâm của chúng ta từ lúc còn sống mạnh khỏe, lúc bệnh, lúc hấp hối kể cả lúc đã chết rồi!!! Điều này chứng minh cho chúng ta thấy rằng vấn đề dạy Tâm, tu Tâm, tu Trí huệ tức là tu Thiên Đạo là một vấn đề thật là quan trọng và rất khẩn thiết!!!

Chúng ta trở lại vấn đề Văng Sanh Thần Chú.

\* Văng Sanh: Chấm dứt sự sống, tức là chết!!! (Thí dụ: Văng

hát là xong tuồng hát, là hát xong rồi).

\* **Thần Chú:** Là bài Kinh dạy Tâm của chúng ta.

\* **Văng Sanh Thần Chú:** Là bài Kinh dạy Tâm chúng ta khi chúng ta mới vừa hết sự sống (văng sanh = chết).

Bài Văng Sanh Thần Chú toàn bằng chữ Phạn A đi đa bà dạ... thì làm sao chúng ta hiểu được!!! Cho nên, chúng ta có thể tạm mượn một số câu Kinh khác để làm bài Văng Sanh Thần Chú cho riêng chúng ta.

❖ **CHẲNG HẠN:**

*“Năm cây Huệ Kiếm Gươm Thần!!!  
Dứt tan thế sự nợ trần từ đây!!!”*

❖ **HOẶC LÀ:**

*Phi thường Huệ Kiếm mau cầm lấy!!!  
Vào cửa không môn, đón Phật Đà!!!*

## XÃ PHÚ CẦU BẦN

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Đừng quá so đo việc phú bản!  
Bần mà thanh tịnh mới nên thân!  
Thần trau khổ hạnh, thần đừng nệ!  
Nệ khó mong chi thoát kiếp trần!*



Quý Cao hữu!

Chúng ta phải nhìn nhận một sự thật là: Một người quá nghèo đói thì thật khó tu hành hay nói đúng hơn là không thể nào tu hành được, nhất là vào cái thời Hạ ngươn mặt phấp này!!!

Nghèo đói thì sức khoẻ không có, Tam Bửu bị hao mòn, tự lo cho chính mình còn không được thì còn nói gì đến việc lập công quả vị tha cho xã hội!!! Nghèo đói thì khó tu! Đó là một thực tế!!! Vì suốt ngày chỉ lo chạy gạo, lo nạn áo cơm thì đâu còn sức khoẻ để lo công phu, cũng như đâu có thì giờ để lo Công quả được!!!

Thế mà, tại sao lại có câu khuyên chúng ta hãy xả PHÚ cầu BẦN!!! Lời khuyên này có mâu thuẫn với thực tế phũ phàng không?

Ngày xưa Đức Thích Ca cũng phải bỏ lối tu khổ hạnh (cũng như nghèo đói thì làm gì còn tinh khí sức khoẻ để mà hoàn tinh bố não chớ!!!) mà theo lối tu Trung Đạo!!! Mà bây giờ lại khuyên chúng ta hãy xả PHÚ cầu BẦN thì thật là khó nghĩ quá!!!

Quý Cao hữu!

Câu xả phú cầu bần không có mâu thuẫn với thực tế cũng như không khó nghĩ lắm đâu!!! Lời khuyên này rất đúng vì người tu nào cũng cần phải biết xả phú cầu bần!!!

Tuy nhiên, chúng ta xả phú cầu bần theo một ý nghĩa mới, một ý nghĩa bóng bẩy cao xa!!!

\*\_PHÚ\_: Là giàu sang nhưng phải hiểu theo nghĩa bóng: Phú là rườm rà, là phức tạp, là nhiều tạp niệm, là nhiều dục vọng!!!

\* **BẮN**: Là nghèo khổ nhưng phải hiểu theo nghĩa bóng: Bần là đơn giản, là nhất Tâm, là Vô Tâm, là tự tại!!!

Như vậy, theo cái nghĩa bóng thì người tu hành cần phải từ bỏ những cái tạp niệm, những cái rườm rà phức tạp, những cái dục vọng quá nhiều của mình (XÃ PHÚ) để chọn lấy cái đơn giản, cái giản dị, cái nào ít bận tâm phiền não nhất! (CẦU BẮN).

Tóm lại, muốn tu hành thì chúng ta phải ráng đừng có nghèo vì nghèo thì khó Công phu cũng như khó lập công quả lắm!!! Cho nên, chúng ta phải biết sống giản dị nhưng cũng phải biết quý trọng lao động!!! Và chúng ta hãy luôn luôn cảnh giác:

*“Giác Ngộ mà thiếu gạo!  
Thì coi chừng mất Đạo!!!”*

## NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

### ❖ NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG GIẢNG CƠ:

Chư Đạo hữu biết trước, muốn rèn lòng đạo đức phải khởi nơi đâu cho chắc bước đường chẳng?

Đạo đức cần trau nơi TÂM là chỗ chẳng ai thấy được. Rèn trau cho thuần Tâm, mỹ Tánh, rồi mới tu lần đến bề ngoài, trọn vẹn hết cả ngoài trong thì chừng ấy thân hình tâm trí chắc khư, nào ai chuyển lai cho được!!!... Chuộng hữu hình mà quên các điều huyền bí chơn truyền thì cũng như có xác không hồn!!! Than ôi! Có thể hình xương thịt mà chơn hồn phưởng phất nơi xa thì cái thân vô dụng ấy trở trở như khối đá dựa đường, như khúc cây bên trũng!!! Có cây đèn dầu mà thiếu hơi lửa nhen lên thì cũng phải mờ mịt thâm u, trông chi soi sáng!!!

Ấy vậy nên biết mà răn mình, cái TÂM là vật người không thấy được, khá giỏi trau nó trước!!!



Chúng ta hãy cùng nhau đến xin diện kiến Đức Nhàn Âm Đạo Trưởng để cầu Ngài chỉ giáo cho chúng ta.

**Âm:** Là âm chất, là hình hài, là thể xác của chúng ta. Cái gì thấy được sờ được, có hình tướng đều thuộc Âm. (Âm tụ thành hình, Dương tán thành khí)

**Nhàn:** Là an nhàn, là không quá khổ hạnh!

**Đạo:** Là tinh thần, là Trí huệ, là cái Tâm!

**Trưởng:** Là phát triển, là tăng trưởng, là tiến hóa!

\* **Nhàn Âm:** Là cái thể xác của chúng ta không nên theo lối tu quá khổ hạnh (hành xác) cũng như Đức Thích Ca phải bỏ lối tu khổ hạnh mà theo đường tu Trung Đạo vậy!!!

\* **Đạo Trưởng:** Nhờ tu theo lối Trung Đạo (Nhàn Âm) mà cái Tâm (Đạo) của chúng ta mới tăng trưởng, mới phát triển, hay nói khác đi là cái Tâm của chúng ta mới được sáng suốt, mới có trí huệ, mà trí huệ chính là hơi lửa nhen lên cho cây đèn dầu!!!



Tóm lại, muốn cho cái Tâm được sáng suốt, được trí huệ (Đạo Trường) thì chúng ta không hành xác thái quá (Nhàn Âm)!!! Nói như vậy, không có nghĩa là chúng ta cứ tà tà ở không mà ăn!!! Cũng như bài trước, chúng ta nên sống giản dị (Nhàn Âm) nhưng cũng phải biết quý trọng sự lao động!!! (Để lo nuôi dưỡng bản thân chớ!!!).

## THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

### ❖ KINH NIỆM HƯƠNG:

*Đạo gốc bởi lòng THÀNH TÍN hiệp!  
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra.  
Mùi hương lư ngọc bay xa,  
Kính thành cầu nguyện TIÊN GIA chứng lòng!!!*



Chúng ta hãy cùng nhau đến xin diện kiến Đức Thái Thượng Đạo Tổ để cầu Ngài chỉ giáo!

**Thái:** Phái Thái, màu vàng = Thần = Dương.

**Thượng:** Phái Thượng, màu xanh = Khí = Âm.

**Thái Thượng:** Tượng trưng thần khí, Âm Dương!!!

**Tổ:** Là nguồn gốc, là căn bản, là căn cội.

**Đạo Tổ:** Là nguồn gốc của Đạo!!!

Đức Thái Thượng dạy cho chúng ta biết rằng: Nguồn gốc của Đạo chính là Âm Dương, là thần khí, là Thái Thượng, là Thành Tín... Chúng dung hòa hiệp nút lại thành MỘT, thì đó là Đạo!!! Nhất Âm, nhất Dương chứ vi Đạo mà!!! Đạo chính là Thái Cực mà trong đó có lưỡng nghi (Âm Dương)!!! Đạo chính là Một, là Nhất Nguyên mà trong đó có Nhị Nguyên!!! Không thể hủy bỏ lưỡng nghi mà đòi còn Thái Cực được!!!

Nguồn gốc của Đạo là Thần Khí, là Âm Dương thì còn nghe được!!! Còn nói nguồn gốc của Đạo là Thành Tín thì Quý bạn chắc còn nghi ngờ!!! Bạn khỏi nghi ngờ vì câu Kinh đã chứng minh điều đó.

Đạo gốc bởi lòng THÀNH TÍN hiệp!!! Tuy nhiên chúng ta cũng cần giải phẫu hai chữ Thành Tín để chúng ta hiểu được rõ ràng hơn.

\* **THÀNH:** Là lòng nhiệt thành, là lòng hưng phấn của mình, là cái hạ quyết tâm của chính mình!!! Phàm làm bất cứ việc gì kể cả Đời lẫn Đạo mà không có lòng nhiệt thành hăng hái, không có quyết tâm thì công việc không thể thành công được!!!

Do đó, THÀNH là một yếu tố quan trọng để thành công, nhất là trong việc tu Tâm!!! Muốn có lòng nhiệt thành hăng hái thì phải có sức khoẻ, phải có khí lực mạnh mẽ!!!

Do đó, chữ THÀNH biến thành đồng nghĩa với khí lực vậy. Hay nói cách khác đi THÀNH chính là Khí vậy!!!

\* TÍN: Là đức tin, là tin tưởng! Nói đến đức tin thì phần đông hiểu là tin tưởng có Đấng Tạo Hóa, là tin tưởng có Chư Thần Thánh Tiên Phật... Nhưng ở đây chữ TÍN có thêm một ý nghĩa riêng là tin tưởng vào sự thành công trong việc làm của chính mình!!! Nhất định phải thành công!!! Đó là đức tin (chữ TÍN) hiểu theo nghĩa cụ thể và thực tế!!! Phàm làm bất cứ việc gì mà mình luôn luôn tin tưởng nhất định sẽ thành công thì trước sau gì mình cũng phải đạt được thành công!!! Do đó TÍN, tức là đức tin, cũng là một yếu tố rất quan trọng để thành công trên đường Đời cũng như trên đường Đạo vậy!!!

TÍN là đức tin nên thuộc về lãnh vực của ý chí, của Tinh Thần. Do đó, chữ TÍN biến thành đồng nghĩa với thần lực. Hay nói khác đi, TÍN chính là THẦN vậy!!!

Nói tóm lại THÀNH và TÍN là hai yếu tố thành công thật là quan trọng!!! Nếu chúng ta cộng hưởng, hòa hiệp nhau (Thành Tín hiệp) thì sự thành công là một điều thật chắc chắn vậy!!!

Nói riêng trên đường Đạo, nhất là trên con đường tu Tâm, tu trí huệ, tu Thiên Đạo thì TÍN chính là THẦN (thần lực) và THÀNH chính là KHÍ (khí lực). Hay nói khác đi thì TÍN THÀNH chính là THẦN KHÍ mà Thần Khí (Thái Thượng) là Âm Dương, là nguồn gốc của Đạo Tu Tâm vậy!!! (Đạo Tổ). Cho nên nó mới có một câu Kinh đầu tiên trước hết của mỗi thời cúng mà bất cứ tín đồ Cao Đài nào cũng thuộc lòng hết!!! (Thuộc lòng là một việc, còn hiểu nghĩa lại là một việc khác!!!). Đó là câu Kinh Niệm Hương:

*ĐẠO GỐC bởi lòng THÀNH TÍN hiệp!!!*

## PHẬT TỔ

### ❖ KINH CẦU SIÊU:

*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,  
A Di Đà Phật độ chúng dân.  
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,  
Vớt lē thứ khổ trần đọa lạc!!!*



Chúng ta hãy cùng nhau đến xin diện kiến Đức Phật Tổ để cầu Ngài chỉ giáo bốn câu Kinh Cầu Siêu nói trên.

**Đầu:** Là Bộ Não, là Chơn Thân, là cái Tâm!

**Vọng bái:** Là hướng về chỗ nào! Ở đây là nói hướng về Tây Phương.

**Tây Phương:** Nghĩa đen là Phương Tây là phương Mặt Trời lặn!!! Nghĩa bóng Tây Phương là cõi Tịnh, là chỗ không có các việc động loạn!!!

**Phật:** Nghĩa đen là Ông Phật, nghĩa bóng Phật là trí huệ, là Chánh Giác, là Huệ Quang...

**Tổ:** Là căn cội, là nguồn gốc...

**Phật Tổ:** Là nguồn gốc sinh ra trí huệ Bát Nhã, là căn cội của sự sáng suốt. Ở đây Phật Tổ không phải là Ông Tổ của các vị Phật đâu!!!

Như vậy thì Đức “*Phật Tổ*” dạy chúng ta như sau: “Muốn có sự sáng suốt, muốn có trí huệ Bát Nhã, muốn có Huệ Quang thì cái Tâm chúng ta phải hướng về Cõi Tịnh, hướng về Nơi Phước Địa, Tâm lúc nào cũng nghĩ đến những điều Thánh Thiện, Thanh Tịnh, Tinh Khiết!!! Làm được như vậy thì đó chính là căn cội sinh ra Trí Huệ!!!

**A Di Đà Phật:** Người Tàu dịch là Vô Lượng Quang Phật!!! Vô Lượng Quang Phật là vô số ánh sáng tức là ám chỉ cái Trí Huệ Bát Nhã!!! Nói rõ hơn, A Di Đà Phật là tượng trưng cho Trí Huệ Bát Nhã!!! Trí Huệ Bát Nhã chính là A Di Đà Phật!!!

Khi chúng ta “*Đầu vọng bái Tây Phương*” thì chúng ta sẽ đạt được

Trí Huệ Bát Nhã (thành Vô Lượng Quang Phật, thành A Di Đà Phật).

Lúc này chúng ta mới có quyền đi độ rồi các chúng dân!!! (vì chúng ta đã có được Vô Lượng Quang tức là có Trí Huệ Bát Nhã). Nếu chúng ta còn u tối ngu muội (tức là chưa đạt Trí Huệ) mà háo danh đi độ người thì coi chừng kẻ mù mắt dắt người đi đi lọt xuống hố hết trời!!!

Đức Phật Tổ cũng dạy chúng ta muốn vớt lê thứ khổ trần đọa lạc thì chúng ta phải lân mẫn, phải ân cần trong Công quả: *“Phổ độ và Tế độ”*.

Nhất là chúng ta cần phải lân mẫn, ân cần hơn hết trong công quả Tế độ, tức là cứu đói, cứu bệnh, cứu khổ, cứu nạn cho chúng dân!!!

## ĐỨC HỘ PHÁP

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Sanh tiền cụ pháp, vô công trác!!!  
Tử hậu cùng đồ, uổng lộ diên!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Ngày nay, Đạo đã khai tức là Tà khởi!!! Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà tự gìn giữ lấy mình!!!... Thấy cho yêu quái được quyền lấy danh Thầy mà cám dỗ!!! Các con chớ buồn vì Thiên Cơ phải vậy!!! Thi nhiều đậu ít là lẽ hằng!!! Các con liệu phương thế mà nâng đỡ Đức tin của môn đệ cao lên hàng ngày! Đó là công quả đầu hết!!!



Quý Cao hữu!

Trong bài này, chúng ta không có ý đề cập đến cá nhân Đức Ngài Phạm Công T. Mà chỉ muốn tìm hiểu ý nghĩa của hai chữ Hộ Pháp và nhiệm vụ của một vị Hộ Pháp trong tôn giáo, đặc biệt là trong Đạo Cao Đài.

\* **Pháp:** (xin xem bài Đắc Đạo) là phương tiện hữu hình hoặc vô hình.

\* **Hộ:** Là hộ trì, là giám hộ, là giúp đỡ.

\* **Hộ Pháp:** Là một phương tiện hộ trì, bảo vệ và giúp đỡ chúng ta. Một thí dụ về Hộ pháp hữu hình: Một ông già đi đêm có cầm theo một cây gậy để đánh đuổi các con chó khỏi bị chúng cắn, thì cây gậy đó được gọi là Hộ pháp cho ông già! Một thí dụ về Hộ pháp vô hình: Một Đấng thiêng liêng nào đó theo hộ trì giúp đỡ chúng ta tu hành thì vị đó được gọi là Hộ pháp cho chúng ta!!!

Trong Đạo Cao Đài có một Vị hộ trì gìn giữ các Tín đồ của Đạo tu hành, đó là Đức Phạm Hộ Pháp!!! Ngoài Đức Phạm Hộ Pháp là một Vị thường trực hộ trì, chúng ta cũng được các Đấng thiêng liêng khác theo giúp đỡ chúng ta tu hành chẳng hạn như Đức Quan Âm, Đức Quan Thánh... kể cả Vị Thần Hoàng Bổn Cảnh cũng được Sắc

Chỉ của Đức Thượng Đế ra lệnh phải hộ trì bảo vệ tất cả các Cao Đạo hữu nữa!!!

Như vậy thì chúng ta cứ tin tưởng mà lo tu hành chân chính, đừng sợ không có người hộ trì!!! Chỉ sợ các Cao Đạo hữu không có quyết tâm tu hành, không có lòng nhiệt thành muốn tu giải thoát!!! Chư thần Hộ Pháp nói chung, Đức Phạm Hộ Pháp nói riêng, chỉ hộ trì giúp đỡ cho các đạo hữu có lòng thành tín, quyết tâm chân chính tu hành, chớ các Ngài không có hộ trì cho những kẻ phản Thầy, phản Đạo, Phạm Ngũ Giới Cấm Tứ Đại Điều Quy mà không chịu ăn năn sám hối!!! Các Ngài sẵn sàng “*thanh toán*” các loài ma quái đến quấy phá người tu hành chân chính. Tuy nhiên, các Ngài chỉ bảo vệ bên ngoài thân Tâm của chúng ta mà thôi!!! Còn các loài ma ở trong thân Tâm của chúng ta thì tự chúng ta tìm cách “*thanh toán*” lấy, chớ các Ngài không có quyền can thiệp vào bên trong cái nhà riêng của chúng ta!!! Như vậy thì làm sao đây? Các loài Ma ở bên trong thân Tâm lại dữ dằn hơn hẳn các loài Ma ở bên ngoài!!! Nếu các loài Ma bên trong rủ rê, mời mọc các loài Ma ở bên ngoài vào nhập bọn thì các Ngài Hộ Pháp cũng không thể can thiệp được, vì đó chính là ý muốn của người tu hành không chân chính!!! Do đó, các loài ma bên trong thân Tâm chính là Thập Tam Ma!!! (Thất tình + Lục dục) Thập Tam Ma thật đáng sợ vì chúng làm chủ động, làm chủ các loài Ma!!!

Quý Cao hữu!

Ở bên ngoài thân Tâm thì có các Ngài Hộ Pháp hộ trì chúng ta. Còn ở bên trong thì lấy ai hộ trì chúng ta? Lấy cái gì làm Hộ Pháp để chủ trị Thập Tam Ma đây?

Quý Cao Đạo hữu muốn chủ trị được Thập Tam Ma ở trong cái nhà riêng của mình thì chỉ có một cách duy nhất là rèn luyện được một cây Huệ Kiếm. Cây Huệ Kiếm này chính là Hộ Pháp riêng của mỗi người tu chúng ta!!! Cây Huệ Kiếm này còn được gọi là Cây Gươm Thần, là Cây Kim Tiên, là Chiếc Roi Thần, là Cây Giáng Ma Xử, là Gươm Huệ... Sau đây là một số câu Kinh để chứng minh:

☞ *Nắm cây Huệ Kiếm Gươm Thần!*

*Dứt tan sự thế nợ trần từ đây!!!*

☞ *Dâng lên Huệ Kiếm xin cầm!*

*Chặt lia trái chủ, dặng tâm Ngôi Thiên!!!*

*✂ Cầm Gươm Huệ chặt tiêu oan trái!*

*Độ dân quần sanh diệt quả nhân!!!*

*✂ Trừ Quái khí, Roi thân chớp nhoáng!*

*Bộ Lô Công giải tán trước quang!!!*

**\* Làm sao tạo được Cây Huệ Kiếm: Phải có công phu dày dặn và một thời gian lâu dài mới tạo được Cây Huệ Kiếm. Quý Cao hữu nên đọc lại kỹ các bài đã viết sau đây thì sẽ thấy được cách rèn Huệ Kiếm:**

✦ Năng chiếu Diệu Quang.

✦ Chánh Niệm hiện tiền.

Thái Cực Đăng.

Tắm Thánh.

✦ Huỳnh Đình Kinh

Thuyền Bát Nhã

✦ Xâu chuỗi Bồ Đề

Định Vị Pháp

Lục độ

✦ Giác ngộ

Nơi nào là Phước địa

Thần Chú

Thái Thượng Đạo Tổ

Phật Tổ...

**\* Người mới tu làm sao có Cây Huệ Kiếm:**

Phải công phu một thời gian dài mới có Cây Huệ Kiếm. Vậy trong thời gian dài đó thì lấy cái gì làm Huệ Kiếm, lấy cái gì làm Hộ Pháp?

Dĩ nhiên, người mới tu làm gì có Huệ Kiếm liền ngay được!!! Cho nên, người mới tu phải mượn Cây Huệ Kiếm của người khác mà dùng. Mượn của ai? Đó là mượn Cây Huệ Kiếm của Đại Từ Phụ!!! Cây Huệ Kiếm của Đại Từ Phụ rất là siêu tuyệt, có thể trị Ma bên trong lẫn Ma bên ngoài!!! Đó là câu Thần Chú của Thầy:



NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, ĐẠI BỔ TÁT, MAHATÁT

Tuy nhiên, muốn cho Câu Chú của Thầy, tức là Cây Huệ Kiếm đạt được hiệu quả tối đa thì người niệm chú (để trị ma) phải có Bộ Lôi Công (xem bài Tâm tức Phật) nghĩa là phải có 2 điều kiện:

1. Đức tin vào Câu Chú phải tuyệt đối không một chút xíu nghi ngờ (chữ Tín).

2. Phải có một ý chí thật vững mạnh (chữ Thành) hạ quyết tâm trừ Ma!!!

Câu Chú của Thầy là Cây Phi Thường Huệ Kiếm mà chúng ta luôn luôn “*Cắm trong tay*” để tự cảnh giác đối với các loài Ma!!!

*Phi thường Huệ Kiếm luôn cầm lấy!*

*Vào cửa không môn, đón Phật Đà!!!*

Quý Cao hũ!

Tóm lại, bên ngoài thân Tâm người tu hành thì có Đức Hộ Pháp hộ trì bảo vệ; còn bên trong thân Tâm thì có cây Kim Tiên (tức Cây Huệ Kiếm) hộ trì chúng ta. Người mới tu thì mượn câu Chú của Thầy làm cây Kim Tiên.

Tuy nhiên, nếu người tu không có tự lực mà chỉ ỷ lại vào Đức Hộ Pháp và câu Chú của Thầy thì không được đâu!!! Tha lực chỉ hộ trì giúp đỡ cho người tu có tự lực công phu mà thôi!!! Do đó, chúng ta phải chí thành công phu thì mới mong nhận được sự hộ trì giúp đỡ của các tha lực!!!

## TIỀN ĐỊNH

### ❖ ĐẠO NGÔN:

*Nhất âm, nhất trắc giai do tiền định!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Tức quá! Chẳng biết tỏ cùng ai!  
Hiền đức mà sao chịu khổ hoài!!!  
Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,  
Cũng là VAY TRẢ: Luật xưa nay!!!*



Quý Cao hữu!

Một hộp nước, một miếng ăn cũng do Tiền Định!!! Có đúng như vậy không??? Tiền định là gì?

Theo định nghĩa mà mọi người thường hiểu thì Tiền định là số phận đã được định trước, không thể thay đổi, không thể tránh được!!! Nếu hiểu theo nghĩa này thì chúng ta đừng lo gì hết, cứ buông trôi để cho Tiền định xoay chuyển!!! Thật là một điều sai lầm to lớn!!! Không thể buông trôi được!!! Không thể “*Cũng liều nhắm mắt đưa chân*” được!!! Chúng ta phải tận nhơn lực mới tri được thiên mệnh!!! Phải tự mình gieo giống tốt, mới được hưởng quả tốt. Gieo giống nào sẽ được hưởng quả nấy. Gieo đậu được đậu. Trồng mía được mía, làm thiện gặp lành, làm ác gặp dữ!!! Nhân nào Quả nấy! Không bao giờ sai trật!!! Lưới trời lồng lộng mà một mảy lông cũng không lọt!!! Như vậy, thì Tiền định phải được hiểu như thế nào?

Câu Đạo ngôn ở trên phải được sửa lại như sau đây mới rõ nghĩa và không có tạo ra sự hiểu lầm: “*Nhứt âm, nhứt trắc giai do NHÂN DUYÊN tiền định!!!*”. Mọi kết quả, mọi hậu quả đều có nguyên nhân của nó trước đó!!! Không có cái gì, điều gì mà tự nhiên có được!!! Nguyên nhân trước đó và duyên cảnh trước đó tạo ra cái Quả hiện tiền hôm nay cho chúng ta!!! Cái nhân duyên đã tiền định cho chúng ta!!! Vậy Tiền định phải hiểu theo nghĩa Luật Nhân Quả mới đúng!!!

Hiểu theo nghĩa này thì chúng ta mới tích cực làm tốt cái nhân duyên để được hưởng cái Quả tốt do chính “*cái tận nhân lực*” của chúng ta!!!

Luật Nhân Quả là Thiên Cơ, là cái Máy Trời, là cái Lưới Trời bao trùm và chi phối cả Vũ Trụ!!!

Hiểu theo nghĩa của Luật Nhân Quả thì Tiên định tức là Nhân duyên định!!! Nói khác đi thì số mệnh của mỗi người không phải là cái Định mệnh cứng ngắt!!! Mà số mệnh của chúng ta vẫn có thể được thay đổi cho tốt hơn do các hành tàng thánh thiện của chúng ta!

Luật Nhân Quả cho biết làm ác phải gặp ác, hành thiện phải được hưởng thiện. Vậy mà tại sao lại có người than:

*Tức quá! Chẳng biết tỏ cùng ai!*

*Hiền đức mà sao chịu khổ hoài!!!*

Vậy thì Luật Nhân Quả tức là Máy trời bị trục trặc chẳng? Thừa không phải thế, tại vì “*Hiền đức mà bị khổ hoài*” cũng có lý do của nó, cũng có nhân duyên của nó! Cho nên Đức Lý mới có dạy:

*Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,*

*Cũng là VAY TRẢ: Luật xưa nay!!!*

Tóm lại, hễ có vay là phải trả! Nhân nào Quả nấy không sai! Hễ có tiền duyên thì phải có hậu quả!!! Cho nên, nếu chúng ta muốn sửa đổi số mệnh cho được tốt đẹp hơn thì chúng ta cần phải tu Tâm và hành thiện tạo phước!!!

Do đó, chúng ta cần phải luôn luôn nhớ câu:

*“Đức năng thắng số”*

#### ❖ TÂM KỆ:

*Hễ sanh sự thì sự liền sanh!!!*

*Tại mình vờ nên nó mới theo mình!!!*

#### ❖ CHO NÊN:

Tạo bể dâu thì dâu bể đến liền!

Tạo ra nghiệp chướng thì có liền oan khiên!!!

## THIÊN CƠ

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Thiên cơ đã lộ lúc khai Trời!  
Kêu khách phân trần đã bụi hơi!  
Cứ mãi vinh hoa cùng lợi lộc!  
Chẳng lo cái chết đến gần nơi!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Lại có lắm kẻ đáng thương hại tự phụ rằng họ hiểu thấu cả lẽ mầu nhiệm của Đấng Tạo Hóa. Nhưng Thầy không bao giờ cho một kẻ nào dưới cõi trần này tiết lộ Thiên Cơ cả!!! Muốn đến Thầy thì phải cầu nguyện, Thầy không bao giờ không cảm ứng đối với những cầu nguyện chơn thành!!!



Quý Cao hữu!

Trong bài “*Huỳnh Đình Kinh*” chúng ta có nói đến Thiên Thơ, còn trong bài này chúng ta xin cùng Quý bạn tìm hiểu hai chữ Thiên Cơ.

**Thiên Cơ:** Trong Đạo Cao Đài có “*Đại Ngọc Cơ*” để Đức Thượng Đế giáng điển xuống qua Đại Ngọc Cơ mà khai mở Đạo Trời và dạy đạo. Về hữu hình thì tạm gọi là Cây “*Đại Ngọc Cơ*” đó chính là Thiên Cơ vậy! Nội dung Đại Ngọc Cơ giáng dạy được sưu tập thành quyển Thánh Ngôn thì quyển Thánh Ngôn đó được gọi là Thiên Thơ vậy!!! Thánh Ngôn cũng được gọi là Thiên Cơ đã lộ!!!

**Lúc khai Trời:** Hiểu theo nghĩa gần và cụ thể thì lúc khai Trời là lúc khai mở Đạo Trời tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài. Đó là lúc vào năm Giáp Dần 1926.

Đạo Trời khai mở để kêu gọi chúng sanh phải biết sợ cái chết đã gần kề mà lo tu đức sửa mình hầu trở về chỗ Thái Bình Cực Lạc là quê xưa cảnh cũ của mình. Nhưng phần đông chúng sanh không ai nghe thấy lời kêu gọi đó cả vì cứ mê mãi vinh hoa cùng lợi lộc mà thôi!!!

Thiên Cơ mà Đức Thượng Đế để lộ trong quyển Thánh Ngôn

thì chúng ta có quyền tìm hiểu học hỏi. Còn Thiên Cơ mầu nhiệm bí mật mà Đức Thượng Đế chưa lộ thì chúng ta không dám bàn đến. Hơn nữa, chúng ta có biết đâu mà bàn!!!

Hai chữ Thiên Cơ còn có thêm một nghĩa khác nữa: Thiên Cơ là Máy Trời, là Luật Nhân Quả, là Lưới Trời lồng lộng mà một mảy lông cũng khó lọt!!!

## ĐỨC NHƯ LAI

### ❖ KINH PHÁP HOA:

*Vào nhà Như Lai  
Mặc áo Như Lai  
Ngồi Tòa Như Lai*

### ❖ ĐẠO NGÔN:

*Kinh điển lưu truyền tám vạn tứ!  
Học hành không thiếu cũng không dư!  
Đến nay tính lại đã quên hết!  
Chỉ nhớ trong đầu một chữ NHƯ!!!*



Quý Cao hữu!

Trước hết chúng ta tìm hiểu hai chữ Như Lai.

**NHU:** Đi ra. Cái gì rời khỏi bản thân của mình mà ra đi gọi là Như. Thí dụ cái đồng hồ của ta đang đeo mà bị rơi mất đi thì đó gọi là Như.

**LAI:** Đến. Cái gì đến với bản thân mình thì gọi là Lai. Thí dụ khách vãng lai là khách đến địa phương của mình đang ở. Một thí dụ khác nữa là vô tình ta bị một người lạ mặt đánh một bạt tay (vì có sự hiểu lầm) thì đó cũng gọi là Lai.

Tóm lại, việc gì đến với ta thì gọi là Lai, còn việc gì rời khỏi ta mà đi thì gọi là Như! Việc đến (Lai) cũng như việc đi (Như) thì có khi là việc vui, việc may hoặc có khi việc buồn, việc rủi!

Bây giờ chúng ta hiểu đoạn Kinh Pháp Hoa đã nói ở trên.

\* **Vào Nhà Như Lai:** Hiểu theo nghĩa đen thì vào nhà Như Lai là qui y Tam bảo xin làm Phật tử, còn theo nghĩa bóng thì vào nhà Như Lai là hiểu được rõ nghĩa của hai chữ Như Lai đã nói ở trên!!!

\* **Mặc áo Như Lai:** Hiểu theo nghĩa đen thì mặc áo Như Lai là người Phật Tử thực hành theo lời dạy của Phật ở trong các Kinh Thượng Thừa Phật Giáo. Còn hiểu theo nghĩa bóng thì mặc áo Như

Lai là thực hành cái Tâm không động trong mọi hoàn cảnh vui buồn may rủi! Tâm Như Lai là Tâm bình tĩnh, tự nhiên và chấp nhận vui vẻ tất cả!!!

Dù có cái gì rời khỏi Ta (Như) hoặc dù có cái gì xảy ra đến cho Ta (Lai) thì Tâm ta vẫn giữ được bình thường, vẫn luôn luôn được an lạc tự tại! Thực hành hai chữ Như Lai theo nghĩa này thì thật là khó!!! Thực hành như vậy gọi là mặc áo Như Lai!!! Mặc áo Như Lai rất khó, cho nên khi chúng ta cởi áo Như Lai ra, rồi lại mặc áo Như Lai vào!!! Điều đó có nghĩa là có lúc chúng ta giữ được Tâm bình thường, an lạc, rồi có lúc chúng ta mất bình tĩnh, sân si nổi lên ùng ùng!!!

\* **Ngôi Tòa Như Lai**: Hiểu theo nghĩa đen thì Ngôi Tòa Như Lai là người Phật Tử thực hành lời dạy của Phật đạt đến được Phật Quả rồi lúc đó người Phật Tử xứng đáng ngôi Tòa Như Lai! Còn hiểu theo nghĩa bóng thì Ngôi Tòa Như Lai ám chỉ người tu lúc nào cũng mặc áo Như Lai (tức là Tâm lúc nào cũng bình thường, an lạc) không bao giờ cởi áo Như Lai ra (tức là không bao giờ mất bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh) thì người tu rất xứng đáng ngôi Tòa Như Lai! Nói rõ hơn nữa là người đó đã thành Phật!!!

\* **Chơn Như**: Người tu nào đã được ngôi Tòa Như Lai thì gọi là người đó đã được Chơn Như Lai (bất cứ lúc nào cũng được bình tĩnh, an lạc và tự tại). Chơn Như Lai gọi ngắn gọn hơn thì gọi là Chơn Như, hoặc ngắn gọn hơn nữa thì gọi là NHƯ!!!

Chỉ nhớ trong đầu một chữ Như là có ý đó!

## THỂ PHÁP VÀ BÍ PHÁP

### ❖ THÁNH NGÔN:

Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn lìa khỏi xác mới thấy cơ mầu nhiệm đặng thì chừng ấy đã muộn rồi!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Đã thấy ven mây lộ bóng dương,  
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.  
Đạo Cao phó có tay cao độ,  
Gần gũi sau ra vạn dặm trường!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Các con cứ nói Đạo cho mỗi kẻ nghe hay không tùy ý!!! Thầy nói các con nghe: Nếu kẻ nào biết hiểu Thánh Ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tỉnh ngộ thì số hăng sống của nó vốn còn! Còn chẳng vậy thì thôi, cứ để cho chúng nó theo Tà quái!!! Đạo là quý! Của quý chẳng bán nài!!! Các con đừng thối chí!!!



Quý Cao hữu!

Chúng ta hãy đi ngay vào định nghĩa.

\* **Thể pháp:** Là hình tướng!

\* **Bí pháp:** Là ý nghĩa dạy Đạo của cái hình tướng đó!!! Thật là đơn giản và dễ hiểu, không cầu kỳ xa hoa!!!

\* **Thí dụ 1:**

**Thể pháp:** Cái áo dài trắng!

**Bí Pháp:** Cái áo dài trắng dạy chúng ta ăn ở cho trong sạch và tinh khiết!!!

\* **Thí dụ 2:**

**Thể pháp:** Con rắn 7 đầu trong Tòa Thánh.

**Bí Pháp:** Dạy cho chúng ta biết thất tình độc hại như rắn vậy.



Chính thất tình đã làm cho chúng ta phải vương mang nghiệp chướng, sanh tử, luân hồi!!!

**\* Thí dụ 3:**

**Thể pháp:** Vườn Ngạn Uyển.

**Bí Pháp:** Âm chỉ cái xác và cái Tâm của người tu cũng như là một vườn ngạn uyển vậy!!! Nghĩa là chăm sóc thể xác và cái Tâm phải cẩn thận tỉ mỉ y như chăm sóc một vườn ngạn uyển vậy!!! Phải nhổ bỏ hết cỏ dại là Tam độc tham sân si và thất tình lục dục...!!! Phải trồng kỳ hoa và dị thảo vào, như Tâm Kinh, Tâm kệ...!!!

Không được thả vào Vườn Ngạn Uyển gà vịt, heo chó, trâu bò...!!! Phải tưới nước và bón phân thuộc loại thật tốt là ẩm thực tinh khiết và tư tưởng tinh khiết...!!!

Tóm lại, Thể pháp và Bí pháp đi đôi với nhau như hình với bóng, như âm với dương, không thể tách rời nhau được!!! Trong Tòa Thánh Tây Ninh có rất nhiều hình tượng tức là có rất nhiều bí pháp!!! Tòa Thánh là Bạch Ngọc Kinh, tức là Kinh Vô Tự, chỉ có hình tượng (thể pháp) để dạy Đạo (bí pháp) chớ không có chữ!!! Tòa Thánh cũng tượng trưng là Thánh Thể Đức Chí Tôn.

*“Nhập Thánh Thể dò đường cứu vị,  
Nơi Chơn Truyền khử quỷ trừ ma!!!”*

Quý Cao hữu!

Khi chúng ta thấy được bí pháp rồi thì cứ y theo bí pháp mà tu, thể pháp không còn cần thiết nữa!!! Thể pháp là phương tiện giúp cho chúng ta thấy được Đạo lý mà tu! Đạo lý đó chính là Bí pháp vậy!!!

Thể pháp ví như chiếc xuồng đưa chúng ta qua sông. Bí pháp ví như Bờ Chánh Giác mà chúng ta phải bước lên để đi đến nơi giải thoát! Khi đã lên được bờ rồi thì chiếc xuồng tức là thể pháp không còn cần thiết nữa!!! Điều đó không có nghĩa là chúng ta phải đập bỏ chiếc xuồng... Cứ để nguyên chiếc thuyền đó (tức là để nguyên nguyên thể pháp) cho những người khác qua sông chớ!!!

## BẤT BÌNH

### ❖ THÁNH NGÔN:

Nếu các con không lo tự lập ở cõi thế này thì Thầy cũng không thể bỗng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng! Thầy vì công lý mà khai Đạo cho các con, cũng là một hạnh phúc lớn cho các con rồi! Nếu Thầy còn đưa tay bỗng ẵm nữa thì các con sẽ chẳng còn chịu khó nhọc vì Đạo!!!

Thầy lại nói rằng: Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này thì Đạo chưa thành vậy!!!



Quý Cao hữu!

Một điều chắc chắn là không một ai sống ở trên cõi đời này mà tránh khỏi được sự bất bình! Ai ai cũng có bất bình!!! Nhưng tùy theo trình độ của mỗi người mà sự bất bình ở trong Tâm được thể hiện ra ngoài bằng những cử chỉ hành động khác nhau, có người thì chửi thề, có người thì quơ tay múa chân, có người thì la lớn lên, có người thì cắn răng lặng thinh đè nén sự bất bình, có người thì mỉm cười để phủ lấp sự bất bình...

Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu 3 vấn đề sau đây:

- ✦ Thế nào gọi là bất bình!
- ✦ Nguyên nhân gây ra bất bình.
- ✦ Làm sao hết bất bình?

#### 1- Thế nào gọi là bất bình:

Hiểu theo nghĩa thông thường thì bất bình là nổi giận lên có những cử chỉ hành động thiếu sáng suốt!!!

Còn hiểu theo nghĩa đặc biệt thì bất có nghĩa là không, bình có nghĩa là bình thường. Như vậy thì bất bình có nghĩa là không bình thường!!! Thí dụ: Vui quá mức cũng gọi là bất bình! (cái vui không bình thường). Có người quá vui mà chết vì đứt mạch máu não!

Như vậy, bất bình không phải chỉ dành riêng cho sự giận hờn mà bất bình cũng chỉ cho sự vui vẻ quá trớn nữa!!!

Tóm lại, cái gì quá mức mất bình thường mà chúng ta gọi là bất bình!!! Thái quá hay bất cập đều không phải là Đạo, cho nên mới có câu: Bình thường Tâm là Đạo!!!

Do đó, chúng ta cứ sống bình thường là: Vui cứ vui, buồn cứ buồn nhưng đừng để nọc buồn vui len vào Chơn Tánh!!! Nói rõ hơn là đừng để buồn vui quá mức!!! Cái gì quá mức, thái quá cũng đều hư hại vì nó sẽ làm cho mê mờ óc sáng suốt!!!

### 2- Nguyên nhân gây ra bất bình:

Sau đây là một số nguyên nhân gây ra sự bất bình:

- Mong cầu mà không được như ý.
- Bị người khinh rẻ, chế nhạo.
- Vật chất quá thiếu thốn.
- Bị người vu oan.
- Thân xác mệt mỏi, bệnh hoạn.
- Bị người làm phiền não.
- Si mê thú vui trần gian.

### 3- Làm sao hết bất bình:

Nguyên nhân quan trọng nhất gây ra sự bất bình là tại vì Tâm của chúng ta còn quá nhiều si mê và ham muốn!!! Do đó, chúng ta cần phải dạy Tâm của chúng ta đừng si mê và ham muốn nữa!!! Mà muốn được như vậy thì chúng ta cần phải giác ngộ mấy điều sau đây:

\* **Giác ngộ lẽ vô thường**: Vạn hữu tướng đều phải vô thường! Cái gì hữu hình là hữu hoại!!! Có đó rồi mất đó!!! Vạn vật đều vô thường huyền hóa, không thường, còn thì chúng ta si mê ham muốn để làm cái gì cho sanh ra phiền não bất bình!!!

\* **Giác ngộ Biển Trần Khổ**: Dù khéo biện luận cho mấy thì Đời vẫn là một trường tranh đấu đầy khổ lụy đau thương!!! Biển trần khổ với trời nước là như vậy!!! Hơn nữa,

*“May là đâu, còn rủi là đâu?”*

Chẳng qua chỉ là Biển Khổ bắt cầu sông Mê!!!

\* **Giác ngộ Đời chỉ là giấc mộng**: Sau đây là một số Kinh kệ diễn tả Đời chỉ là giấc mộng.

*✍ Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn!  
Tiếng phồn ba hết thoáng bên tai!  
Giải thi lánh chốn đọa đày!!!  
Chơn Linh trong sạch ra ngoài Càn Khôn!!!*

*✍ Đời chỉ là giấc mộng!  
Rốt cuộc cũng hoàn không!!!  
Mau mau từ bỏ hết!!!  
Mới nhẹ nhàng khi chết!!!*

*✍ Không chừng lát nữa chết!  
Sẽ phải từ bỏ hết!!!  
Mới thấy được vô thường!  
Thì đã gặp Diêm Vương!!!*

Tóm lại, nếu chúng ta muốn không có bất bình thì chúng ta phải chấm dứt si mê và ham muốn!!! Mà muốn chấm dứt được si mê và ham muốn thì chúng ta phải giác ngộ và phát triển mãi mãi các điều giác ngộ sau đây:

- ✦ Thấy được vạn pháp đều vô thường huyền hóa!
- ✦ Thấy được cuộc đời là Biển trần khổ!
- ✦ Thấy được cuộc đời chỉ là giấc mộng!!!

Quý Cao hữu!

Trong Thánh Ngôn, Thầy có dạy: Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này thì Đạo chưa thành vậy!!! Ý chỉ của Đại Từ Phụ dạy chúng ta rằng: Mặc dù ở trên cõi đời này có đầy rẫy những điều trái tai gai mắt mà Tâm của chúng ta không còn bất bình nữa thì chúng ta thành Đạo vậy!!! Đạo thành ở trong Tâm của chúng ta, chớ không phải ở bên ngoài đâu!!!

Do đó, muốn thành Đạo thì chúng ta cần phải tu Tâm, phải luyện Tâm. Tu luyện làm sao cho Tâm hết bất bình đối với ngoại cảnh, dù đó là nghịch cảnh hay thuận cảnh!!! Đến lúc này, chúng ta mới có quyền nói: Bình thường Tâm là Đạo vậy!!!

## LỘ BÌNH DƯƠNG

### ❖ THÁNH NGÔN:

Ai vậy tà nấy có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay mà bước đến thang thiêng liêng chờ ngày hội hiệp cùng Thầy!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Đạo tuy cao song nên biết sức quỷ cũng chẳng hèn!!! Nếu không biết lo ngăn ngừa dẫn lửa nóng trong Tâm thì bị lửa tam muội của Quỷ Vương đốt cháy!!!



Quý Cao hữu!

Nhứt Âm Nhứt Dương chi vị Đạo! Một Âm và một Dương dung hòa nhau mà thành Đạo!!! Tại sao có Lộ Bình Dương mà không có Lộ Bình Âm?

Âm có bản chất tụ lại. Dương có bản chất tản ra, bốc lên. Ở đây chữ Dương ám chỉ sức nóng giận của con người. Người tu cần nhất là phải biết dẫn lửa nóng (Dương) trong Tâm, đó gọi là Bình Dương!!! Hay nói ngược lại, Bình Dương là dẫn lửa nóng trong Tâm!!! Nếu không Bình Dương được thì sẽ bị lửa tam muội của Quỷ Vương đốt cháy!!! Kiểm củi ba năm, đốt cháy chỉ trong một giờ!!! Bình Dương là một việc quan trọng và ưu tiên một đối với người tu hành cho nên Lộ Bình Dương được đặt ngay trước mặt Tòa Thánh cho mọi người nhìn thấy mà biết lo ngăn ngừa dẫn lửa nóng trong Tâm. Lộ Bình Dương nhắc nhở người tu đừng có nóng giận, đừng có bất bình nữa!!!

Tại sao không có Lộ Bình Âm? Âm có bản chất hạ xuống, tụ lại. Âm đâu có bản chất bốc lên cho nên không cần phải Bình Âm. Còn Dương thì cần phải bình xuống cho ngang hàng với Âm, như vậy Âm Dương mới trung hòa nhau được. Cho nên kể Lộ Bình Dương là Trung Hòa Lộ!!! Có Bình Dương mới có Trung Hòa!!! Nếu không Bình Dương thì Âm Dương so le quá xa thì làm sao Trung hòa được!!! Đến đây có một vấn đề mà các tín đồ Cao Đài chia làm «*hai phe*» có quan điểm trái ngược nhau, mâu thuẫn nhau!!!

Đó là vấn đề sơ đồ tu hành của người Cao Đài. Một bên thì cho rằng người tu phải bắt đầu từ Tòa Thánh đi ra, trước hết là Lộ Bình Dương rồi Lộ Trung Hòa, rồi Trí Giác Cung, Giải Khổ Kiêu, Trí Huệ Cung, Đoạn Trần Kiêu rồi Ao Thất Bửu, Trường Lưu rồi tới Thiên Thọ Lộ là xong việc tu hành.

Còn «*phe*» bên kia thì đi ngược lại, nghĩa là bắt đầu từ Thiên Thọ Lộ... cho đến Tòa Thánh là Bạch Ngọc Kinh thì xong việc tu hành!!! Phe nào cũng có lập luận riêng của mình và cố chấp vào lập luận đó!!! Ở đây, chúng tôi chỉ bàn đến sơ đồ từ Tòa Thánh đi ra tới Thiên Thọ Lộ mà thôi, vì sơ đồ này hợp lý hơn.

**\* Tại sao bắt đầu từ Tòa Thánh:**

Tại vì Tòa Thánh chính là Bạch Ngọc Kinh. Mà Bạch Ngọc Kinh chính là Quyển Kinh vô tự, là quyển “*Bí kíp võ lâm*” chứa đầy bí pháp trong đó!!! (xin xem bài Bạch Ngọc Kinh). Trong Kinh Giải Oan có chứng minh điều đó:

*“Nhập Thánh Thế dò đường cứu vị,  
Nơi Chơn Truyền khứ Quỷ trừ Ma!!!”*

Do đó, người tu Cao Đài phải bắt đầu từ Tòa Thánh là quyển kinh dạy bí pháp tu hành thì rất là hợp lý!!! Từ Tòa Thánh đi ra tới Lộ Bình Dương.

**\* Lộ Bình Dương:** Lộ Bình Dương đã nói rõ ở trên. Có Bình Dương thì Âm Dương mới trung hòa nhau được!

**\* Lộ Trung Hòa:** Âm Dương có trung hòa nhau thì chúng ta mới có sự sáng suốt, mới có Trí Giác!!!

**\* Trí Giác Cung:** Chúng ta có Trí Giác, có sự sáng suốt thì chúng ta mới giải khổ được!

**\* Giải Khổ Kiêu:** Khi chúng ta giải khổ được rồi thì Tâm chúng ta được Thanh Tịnh. Thanh Tịnh lâu ngày thì Tâm chúng ta sẽ phát huệ, sẽ có Bát Nhã!!!

**\* Trí Huệ Cung:** Khi chúng ta có trí huệ, có Bát Nhã thì chúng ta mới cầm Gươm Huệ mà chặt tiêu oan trái. Chặt tiêu oan trái gọi là Đoạn Trần!!!

**\* Đoạn Trần Kiêu:** Khi đoạn trần được rồi thì chúng ta thánh

thời an lạc mà hòa mình vào Đạo. Điều này bên Phật Giáo gọi là Nhập lưu!!! Nhập lưu liên tục, không gián đoạn thì Cao Đài Giáo gọi là Trường Lưu!!!

\* **Trường Lưu:** Hòa mình vào Đạo liên tục, không gián đoạn gọi là Trường Lưu. Hay nói rõ hơn, Trường Lưu chính là đạt Đạo vậy!!!

\* **Thiên Thọ Lộ:** Tu hành đạt đến Trường Lưu tức là đạt Đạo. Đạt Đạo thì sống thọ bằng Trời là lẽ đương nhiên. Hay nói khác hơn là chúng ta đã được hội hiệp cùng Thầy vậy!!!

Quý Cao hữu!

Sơ đồ tu thì như vậy. Tuy nhiên khi chúng ta đã đạt được trí huệ bát nhã rồi thì chúng ta đừng vội đoạn trần mà nên quay trở lại nhập vào cuộc sống để cứu vớt chúng sanh đang còn lặn hụp trong Biển Trần Khổ!!! Đại Từ Phụ có dạy:

*“Bát Nhã khuyến con trở mái chèo!  
Gìn lòng thương lấy chúng sanh eo!!!”*

Trong Kinh Giải Oan cũng có dạy:

*“Huệ quang chiếu thấu chánh tà!!!  
Chèo thuyền Bát Nhã, Ngân Hà độ sanh!!!”*

Trong Kinh Câu Tổ Phụ cũng có dạy:

*“Nương thuyền Bát Nhã cho an,  
Dìu chèo con cháu vào đàng nghĩa nhân”*

Trong Thánh Ngôn cũng có dạy:

*“Cầm Gươm Huệ chặt tiêu oan trái!  
Độ dân quần sanh diệt quả nhân!!!”*

Tóm lại, đối với người tu Đạo Cao Đài thì việc đầu tiên là phải lo đắp con Lộ Bình Dương cho được bằng phẳng để đi, tức là lo dẫn lửa nóng trong Tâm, sau đó mới mong đạt được Trí huệ Bát Nhã mà lo lập công quả!

*«Đa thi huệ trạch! Vô lượng độ nhân!!!»*

## ĐÓNG ĐỊA NGỤC! MỞ TẦNG THIÊN!

### ❖ KINH GIẢI OAN:

*Khởi trái chủ nhân lo vay trả!  
Mối gây nên nhân quả nợ đời!  
Rảnh mình đâu dặng thanh thời,  
Thiên Cung lỗ lối, chơi vui cõi trần!!!*

*May dặng gặp Hồng Ân chan rười,  
Giải trái oan sạch tội tiền khiên.  
Đóng Địa Ngục, mở tầng Thiên,  
Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương!!!*

### ❖ KINH KHAI CỬU:

*Cõi thâm khổ đã vừa qua khỏi,  
Quên trần ai mong mối Động Đào!  
Ngó chi khổ hải sóng xao,  
Đoạn tình yếm dục dặng vào Cõi Thiên!!!*

### ❖ ĐẠO THI:

*Địa Ngục A Tỳ đã trải qua!  
Bây giờ Thiên Cảnh phải là nhà.  
Phi thường Huệ Kiếm luôn cầm lấy,  
Vào cửa không môn, đón Phật Đà!!!*



Quý Cao hữu!

Loài người đã tốn rất nhiều giấy mực để nói về thiên đàng và địa ngục!!! Bây giờ chúng tôi lại tốn thêm giấy mực nữa để nói về Địa Ngục và Thiên Đàng!!!

Địa Ngục và Thiên Đàng có thật hay không? Có ở đâu? Cụ thể hay mơ hồ? Phải nói làm sao cho thật rõ ràng cụ thể để cho chúng sanh



biết ớn Địa Ngục mà lo hướng Tâm về Thiên Đàng!!!

Khoa học thực nghiệm hiện đại đã cho chúng ta biết trong không gian bao la chỉ có các định tinh, các ngôi sao, các thái dương hệ, các ngân hà, các quasar... Khoa học không có nói đến chỗ nào là Địa Ngục hay chỗ nào là Thiên Đàng cả!!!

Quý Cao hữu!

Trong Kinh Cầu Siêu có câu: «*Miền âm cảnh Ngục môn khai giải*». Trước hết chúng ta phải hiểu «*Miền âm cảnh*» là gì? Ở đâu? Vì đó là ngục môn mà chúng ta cần phải khai giải! Chúng ta phải đi tham quan Miền âm cảnh để biết được ngục môn mà lo tránh xa chớ!!! Nếu không biết ngục môn ở đâu thì coi chừng chúng ta lủi đầu vào Cửa Địa Ngục mà không hay biết gì cả!!! Cứ đọa mãi ta bà, biết bao giờ thoát ra!!!

\* **Miền âm cảnh**: Người xưa hiểu Miền âm cảnh ở dưới lòng đất âm u, là cảnh dành cho các người đã chết!!! Đây là một quan niệm sai lầm vì dưới lòng đất chỉ có đất, đá và nước, sâu xuống nữa thì tới Hỏa quyển là ruột của quả đất mà thôi!!! Như vậy chúng ta nên hiểu Miền âm cảnh ở đâu?

**Âm**: Là vật chất, là hình hài, là hữu hình hữu tướng!!! (Dương tán thành khí, Âm tụ lại thành hình). **Thí dụ**: Cái nhà, chiếc xe, viên ngọc... gọi chung lại đều thuộc là Âm. Cái gì có thể thấy được, sờ được, hữu hình, hữu tướng đều thuộc Âm cả, gọi chung là Âm Chất!!!

**Cảnh**: Là không gian, là nơi chốn...

**Âm Cảnh**: Là một cảnh không gian trong đó có chứa các âm chất!!!

Như vậy thì âm cảnh ở ngay trước mắt chúng ta đang sống đây!!! Cái thế giới mà trong đó có đủ thứ vật chất, nào là xe hơi nhà lầu, nào là tiền bạc ngọc ngà châu báu, nào là sắc tài tửu khí... Cái thế giới đó gọi là Âm Cảnh!

\* **Ngục môn**: Là cái cửa đi vào Địa ngục! Là cái cửa đi vào Miền âm cảnh!!! Cái cửa đó chính là lòng ham muốn vật chất của chúng ta!!! Gọi tắt là vật dục!!!

\* **Đóng Địa Ngục**: Chúng ta đã thấy được cái cửa của Địa Ngục rồi chúng ta cứ từ từ đóng cửa Địa Ngục lại là xong ngay!!! Nói như

vậy có nghĩa là chúng ta dẹp bớt lòng ham muốn vật chất lại, dẹp cho đến lúc chúng ta không còn một chút ham muốn nào nữa thì lúc đó cánh cửa Địa Ngục đã được khép kín hoàn toàn! Nhưn dục tận tịnh thì Thiên lý lưu hành mà!!!

Quý Cao hữu!

Nếu nói Thế giới ta bà này là Miền âm cảnh, là cõi Địa Ngục thì cả nhưn loại trong đó có chúng ta đều đang ở trong Địa Ngục hết ráo!!! Đúng vậy!!! Đúng vậy!!! Tất cả chúng ta không trừ một người nào cả đều đang ở trong Địa Ngục, đều đang ở trong Miền âm cảnh!!! Vì lý do đó mà chúng ta cần phải TU để biến Địa Ngục thành Thiên Đàng, biến Miền âm cảnh thành Ngọc Hư Cung!!! Địa Ngục hay Thiên Đàng, Miền âm cảnh hay Ngọc Hư Cung cũng đều ở ngay tại Thế giới ta bà này!!! Như vậy thì tại sao cũng cùng ở trên thế giới ta bà này mà có người coi nó là Thiên Đàng, lại có người coi nó là Địa Ngục??? Có sự mâu thuẫn chẳng?

Quý Cao hữu!

Chúng ta đã biết «*Vạn pháp do Tâm*» tạo, cho nên tâm tức Phật mà Tâm cũng tức Địa Ngục nữa! Do đó, tùy theo cái Tâm của mỗi người mà cái cảnh biến thành Thiên Đàng hay Địa Ngục vậy!!! (xin xem bài Cảnh và Tâm). Cũng vì lý do đó mà vấn đề tu Tâm, luyện Tâm phải được đặt lên hàng đầu và ưu tiên một!!! (xin xem bài Huỳnh Đình Kinh và nhiều bài khác có liên quan).

\* **Mở tầng thiên:** Ở đây, chữ Thiên có nghĩa là cái Tâm, là Bộ Não, là Chơn Thần của chúng ta. Mở Tầng Thiên là tu Tâm, là tu tập mở mang trí huệ, là khai mở Tâm.

Tóm lại muốn được giải thoát thì người tu phải tự chính mình Đóng Cửa Địa Ngục và Mở Tầng Thiên chớ không có ai làm dùm cho mình!!!

Đóng Cửa Địa Ngục là dẹp bớt lòng ham muốn vật dục lại! Mở Tầng Thiên là tu Tâm, tu Trí Huệ, tu Thiên Đạo! Hai việc đó bổ túc cho nhau. Hễ mở được Tầng Thiên thì cửa Địa Ngục từ từ bị đóng kín. Ngược lại cũng vậy!!!

## TẬN THẾ

Thi của Bát Nương hỏi Đức Hộ Pháp:

*Dám hỏi Đại Huynh rõ Máy Trời!  
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi!  
Năm sông đua chảy, năm sông cạn,  
Bảy núi bổ tan, bảy núi đời.  
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy!  
Tai Trời ngọt khí có hay thôi!  
Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi,  
Đất dẫy chừng bao đổi xác Trời!*

Thi của Đức Hộ Pháp đáp lại:

*Hành tàng hư thiệt tại Cha trời,  
Đông Mậu Dương hồ hỏa khắp nơi.  
Châu ngũ khí hòa Tâm ác diệt,  
Thất sơn náo động, Tứ sơn đời.  
Thế tan, Xuân kỳ, Long Hoa trở!  
Thường phạt tận cùng Thánh Đức thôi.  
Long Mã bạn đường Tiên trạng kỳ,  
Cù phi hải súp Lý thay Trời!*



Quý Cao hữu!

Thông thường, mấy “*ông già*” hay bàn luận về ngày tận thế. Mấy “*ông*” tưởng tượng vào một năm nào đó, chẳng hạn vào năm 2000 thì cả nhân loại và thế giới này sẽ bị tiêu diệt hết!!! Nói như vậy thật là tiêu cực và không có trách nhiệm!!! Mấy đứa nhỏ nghe được lại sanh ra chán đời, không chịu học hành, hơn nữa lại còn có thể quậy phá nữa vì chúng nó nghĩ rằng đảng nào cũng bị tiêu diệt!!! Thật là tai hại!!! Như vậy thì chúng ta hiểu hai chữ tận thế ra sao? Và Long Hoa Hộì có nghĩa như thế nào?

**Nghĩa thứ nhất của Tận Thế:** Tận Thế là tiêu diệt những kẻ phạm phu thế tục, tiêu diệt những kẻ ác độc nặng trọc.

Dĩ nhiên là chừa lại những con người thánh đức thiện lành mà dự đại hội Long Hoa chớ! Hiểu theo nghĩa này thì giúp cho mấy đứa nhỏ ráng tu Tâm dưỡng tánh, tu đức sửa mình cho trở thành con người thánh thiện hầu được dự hội Long Hoa.

**Nghĩa thứ nhì của Tận Thế:** Tận Thế là tiêu diệt cái phàm Tâm, cái dục vọng của mỗi loại người. Tận Thế có nghĩa là nhưn dục tận tịnh!!! Ở đây, việc Tận Thế nằm bên trong thân Tâm của người tu, chớ không phải thế giới bên ngoài!!!

Quý Cao hữu!

Để hiểu rõ thêm, chúng ta cần tìm hiểu một câu trong Thánh Ngôn sau đây:

*Càn Khôn càng náo nhiệt, ngày tận diệt lại gần kề:* Càn Khôn ở đây không phải là cái Càn Khôn Vũ Trụ, mà là cái Càn Khôn Tiểu Vũ Trụ, hay nói rõ hơn Càn Khôn là cái thể xác của mỗi người (Đầu là Càn, Bụng là Khôn). Cái thể xác càng náo nhiệt có nghĩa là “Chơi xả láng” thì cái thể xác phải bị hao mòn đi đến tiêu diệt thôi!!! Chơi xả láng thì “Sáng về sớm” (bị chết, bị tiêu diệt) là lẽ đương nhiên!!! Cho nên Thánh Ngôn mới có dạy: Càn Khôn càng náo nhiệt thì ngày tận diệt phải gần kề là lẽ đương nhiên.

Bây giờ chúng ta cần tìm hiểu thêm một câu thi của Đức Hộ Pháp: *Thế tan, Xuân kỷ, Long Hoa trở!!!*

**Long Hoa trở:** Long là rồng tượng trưng cho cái Tâm. Hoa là tinh hoa. Long Hoa trở là cái Tâm của chúng ta được khai mở trí huệ. Tu làm sao cho cái Tâm đạt được Trí huệ, đạt được Bát Nhã thì gọi là Long Hoa trở!!!

Muốn cho cái Tâm đạt được Trí huệ Bát Nhã thì cần phải có đủ hai điều kiện căn bản:

**1- Thế Tan:** Đây là điều kiện thứ nhất. Thế tan ám chỉ cái phàm Tâm thế tục của chúng ta không còn nữa, có nghĩa là Nhưn dục được tịnh tận!!! Khi nhưn dục tịnh tận thì Thiên Lý lưu hành thôi!!! Cho nên, ở đây, Thế tan không có nghĩa là thế giới bị tiêu diệt hoặc là nhân loại bị tiêu diệt!!!

**2- Xuân kỷ:** Đây là điều kiện thứ hai. Xuân là mùa xuân, ám chỉ cái sức khoẻ, cái sức mạnh của chúng ta. Kỷ là bản thể, là thể xác.

Xuân kỹ là cái thể xác được mạnh khỏe, có đầy đủ Tam Bửu Ngũ Hành là tám món báu ở trong cái túi Bát Bửu Nang.

Tóm lại, muốn tu Tâm cho đạt đến Trí huệ Bát Nhã (Long Hoa trở) thì phải có đủ hai điều kiện căn bản là Nhơn dục phải tịnh tận (Thể tan) và phải có đủ Tam Bửu Ngũ Hành (Xuân kỹ)!!! Người tu đạt được Long Hoa trở rồi thì mới có “*Vé đại biểu*” mà tham dự “*Long Hoa đại hội!*”. Do đó, chúng ta không nên trông ngóng “*Long Hoa đại hội*” mà chỉ nên tu tạo được hai điều kiện cho “*Long Hoa trở*” mà thôi!!! Tâm của chúng ta chưa được khai mở Trí huệ (chưa trở Long Hoa) mà cứ trông ngóng mong mỗi “*Long Hoa đại hội*” là một điều mê tín!!!

Tổng tóm lại, cái nghĩa chánh nhứt của hai chữ Tận Thể là nhơn dục tịnh tận!!!

## THÁNH BẤT KHẢ TRI

### ❖ KINH TIÊN GIÁO:

*Tiên Thiên khí hóa  
Thái Thượng Đạo Quân  
Thánh bất khả tri  
Công bất khả nghị*



Quý Cao hữu!

Chữ Thánh ở đây ám chỉ cái Thánh Chất của Đức Thái Thượng, tức là cái Trí huệ Bát Nhã của Đức Thái Thượng bao la rộng khắp, chúng ta là người phàm mắt thịt không thể biết được đâu, chính chúng ta bất khả tri, chớ không phải là ông Thánh bất khả tri đâu!!! Cũng như vậy, cái công đức của Ngài to lớn bao la, chúng ta cũng không thể luận bàn được!!! Tóm lại, chính chúng ta bất khả tri cái Thánh Chất Trí huệ của Đức Thái Thượng và bất khả nghị Công đức của Ngài!

Cũng với ý nghĩa này, chữ Thánh được dùng trong các danh từ sau đây:

**Tòa Thánh:** Tòa nhà để tu tập Thánh Chất (Trí huệ).

**Thánh Chất:** Cái Thất để tu tập Thánh Chất (Trí huệ).

Tóm lại, chữ Thánh ở đây có nghĩa là Thánh Chất, là Tinh thần Trí huệ, chớ không có nghĩa là ông Thánh!!!

## CHẤP CHỈ VONG NGUYỆT

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Nâu sông nhuộm áo pha màu khố!  
Tránh mỗi oan khiên, chớ buộc mình!!!*

...

*Chiều thu nguyệt xế!  
Non nhận ngày thâu!!!*

Lần thán thán ngày qua mau, buổi xuân ngoảnh lại đà xa lắc!!!  
Nếu chẳng bền vững theo nẻo chánh mà thoát lối sông Mê thì căn  
quả trả vay vay trả chẳng biết ngày nào tiêu tận đặng!!!



Quý Cao hữu!

Hễ tu thì đừng chấp! Hễ chấp thì còn vướng và còn nghiệp chướng  
luân hồi!!! Đức Phật Thích Ca đi thuyết pháp gặp nhiều chúng sanh  
sống cao ngạo mạn chỉ trích Ngài và đả phá Ngài nên Ngài mới có  
dạy rằng: Ta là ngón tay chỉ TRĂNG, các người hãy ngó Trăng chớ  
có ngó ngón tay của ta không phải là Trăng!!! Lúc đó, chúng sanh chỉ  
lo ngó ngón tay, dừng ở ngón tay và vướng mãi ngón tay, mãi lo phê  
bình đánh giá ngón tay mà quên ngó Trăng!!!

Chúng sanh bây giờ cũng không khác, cũng vẫn chấp CHỈ mà  
vong NGUYỆT!!!

**Chấp Chỉ:** Vướng chấp ngón tay!

**Vong Nguyệt:** Bỏ quên trăng!

Ngón tay là phương tiện, là người thuyết pháp giảng chơn lý.  
Còn Trăng chính là chơn lý Tâm của chúng sanh là hay nhìn và phê  
bình người thuyết pháp mà không chịu nghe coi người ta thuyết cái  
gì, có đúng hay không!!!

Do đó, chúng tôi yêu cầu Quý Cao hữu đừng tìm hiểu Tác giả  
của những bài viết này là ai, chỉ cần đọc và tìm Chơn lý trong những  
bài viết đó mà thôi!!!

Nói thật với Quý Cao hữu, ngón tay của ai cũng dơ cả, cho nên

chúng ta chỉ nên nghe lời thuyết pháp mà đừng nhìn người thuyết pháp!!!

Sau đây là một vài ví dụ về Chấp Chỉ Vong Nguyệt:

\* **Thí dụ 1:** Thế pháp là sắc tướng, là phương tiện để diễn giải bí pháp. Tu là tu theo bí pháp được để ẩn giấu trong thế pháp. Nếu ta cứ ôm mãi thế pháp mà không chịu tìm hiểu bí pháp để tu thì đó gọi là Chấp Chỉ Vong Nguyệt!

Thí dụ bạn mê cái áo dài trắng nên bạn tung tiền ra mua vải trắng loại nhập cảng để may cái áo dài! Bạn tin rằng cái áo dài trắng là cái áo giáp che chở cho bạn! Nói thật, bạn có may cả chục cái áo dài trắng loại đắt tiền nhất, chúng cũng không thể bảo vệ hay che chở cho bạn được đâu!!! Nếu bạn không biết tu theo bí pháp của cái áo dài trắng! Mặc cái áo dài trắng và hành theo bí pháp của nó thì lúc đó cái áo dài trắng mới trở thành cái áo giáp che chở cho bạn!!! Sau đây là bí pháp của cái áo dài trắng:

- ✦ Giữ Tâm cho trong sạch, không nhiễm trần.
- ✦ Giữ Tâm cho thanh tịnh, không tạo nghiệp chướng.
- ✦ Tu Tâm cho được sáng suốt trí huệ.

Mê mặc cái áo dài trắng mà quên tu theo cái bí pháp của nó thì đó gọi là Chấp Chỉ Vong Nguyệt!!!

\* **Thí dụ 2:** Đại Từ Phụ có dạy: Muốn được đắc giải thoát thì cần phải có đủ hai điều kiện là Công Quả lẫn Công Phu!!!

**Công quả:** Độ SANH (Sự nghiệp dành cho sanh chúng).

**Công phu:** Tu TÂM (Trí huệ Bát Nhã)

Phần đông các Cao Đạo hữu chỉ mê lập Công quả mà quên hẳn Công phu. Bạn có Công quả cho thật nhiều (tạo nhiều Âm chất) mà Tâm vẫn còn mê muội (không tạo Thánh chất) thì làm sao mà được giải thoát!!! Năm cây Huệ Kiếm Gươm Thần mới đứt tan được sự thế nợ trần từ đây chớ!!! Nếu bạn chỉ lo tạo âm chất (Công quả) thì sau này chỉ được hưởng phước mà thôi, chớ không thoát được vòng luân hồi vì thiếu phần thánh chất (Công phu tu Tâm)!!! Mê Công quả Âm chất mà quên Công phu Thánh chất thì đó gọi là Chấp Chỉ Vong Nguyệt vậy!!!



\* **Thí dụ 3:** Bạn được cho một chiếc xe Dream mới để đi về Thành phố. Bạn thấy chiếc xe đẹp quá, bạn mê, bạn ngắm nghía, bạn lau chùi, bạn mân mê, bạn giữ kỹ, bạn sợ nó hư rồi sau cùng bạn quên hẳn việc về Thành phố là mục đích chánh của bạn! Bạn mê chấp phương tiện mà quên đi cái mục đích chánh của mình thì đó gọi là Chấp Chỉ Vong Nguyệt!!!

Tóm lại, người tu hành phải biết phân biệt giữa phương tiện và mục đích để đừng kẹt ở Phương tiện!!!

## CỬU HUYỀN THẤT TỔ

### ❖ KINH CÂU TỔ PHỤ:

*Âm Dương đôi nẻo như nhau,  
Cửu Huyền Thất Tổ giữ câu thọ tri!*

### ❖ KINH KHAI CỬU:

*Giọt lụy của Cửu Huyền dẫu đỏ,  
Chớ đau lòng thuận nợ trầm luân!!!*



Quý Cao hữu!

Bài viết này rất “*Khó đọc*” và khó chấp nhận đối với phần đông Quý Cao hữu, cho nên chúng tôi xin Quý Cao hữu hãy bình tĩnh, khách quan và “*Giải trừ kiến thức*” trước khi đọc bài này, để thấy được “*Mặt trăng*” mới!!!

Thờ Cửu Huyền Thất Tổ là thờ Tổ Tiên, Ông Bà, cho nên bài viết này được dựa theo quan điểm âm dương của Ông Bà, chớ không dựa theo quan điểm âm dương của Kinh Dịch!!!

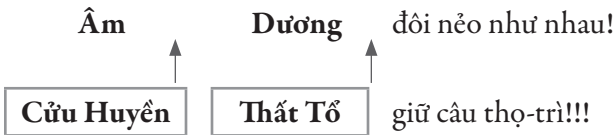
Dựa theo quan điểm Nam thất, Nữ cửu của Tổ Tiên để lại thì chúng ta có thể hiểu nghĩa của Cửu Huyền Thất Tổ và của Âm Dương như sau:

\* Số 7 (Thất) tượng trưng cho Dương (Nam), tượng trưng cho tinh thần, cho linh hồn, cho cõi vô hình. Số 7 ở đây không nói về số lượng, mà chỉ tượng trưng cho cõi Dương, cõi vô hình. Cho nên chúng ta có thể hiểu: Thất Tổ là bao gồm hết những người đã chết (Phần Âm là thể xác đã bị tiêu diệt, chỉ còn phần Dương là linh hồn) trong mỗi Tông đường, không phân biệt tuổi tác hay cấp bậc lớn nhỏ gì hết!!!

\* Số 9 (Cửu) tượng trưng cho Âm (Nữ), tượng trưng cho thể xác, tượng trưng cho hữu hình, hữu tướng!!! Số 9 ở đây cũng không phải nói về số lượng mà chỉ tượng trưng cõi hữu hình, tức là cõi của những người còn sống. Cho nên, chúng ta có thể hiểu:

Cửu Huyền là bao gồm hết những người còn sống trong mỗi Tông đường, không phân biệt tuổi tác, cấp bậc lớn nhỏ. Chẳng hạn, ông nội của mình hiện đang còn sống dù đã 120 tuổi thì cũng thuộc về Cửu Huyền, chớ không cho là Thất Tổ được!!!

Tóm lại, Cửu Huyền Thất Tổ không nói về số lượng mà chỉ tượng trưng cho Âm Dương. Cửu Huyền (những người còn sống) thuộc Âm và Thất Tổ (những người chết) thuộc Dương. Thờ Cửu Huyền Thất Tổ chính là thờ Âm Dương lý vậy!!! Chúng ta đã thờ Thái Cực (Đức Chí Tôn) và ở đây thờ thêm Âm Dương (Tổ Tiên) thì cũng là một điều rất hợp lý vậy!!! Sau đây là sơ đồ của hai câu Kinh chứng minh điều nói trên:



Hai câu Kinh trên có ý nghĩa như sau: Cõi Âm cũng như cõi Dương hoặc là: Cõi người sống cũng như cõi người chết, hoặc là: Cửu Huyền cũng như Thất Tổ, hoặc là: Người còn sống cũng như người đã chết đều phải giữ câu thọ trì như nhau!!!

Sau đây cũng là hai câu Kinh chứng minh Cửu Huyền là những người còn sống:

*“Giọt lụy của Cửu Huyền dầu đổ,  
Chớ đau lòng thuận nợ trăm luân!!!”*

Chỉ những người còn sống mới có than khóc, mới có đổ lụy thì Cửu Huyền chính là những người còn sống!!! Chớ Thất Tổ không thể đổ lụy được!!!

Khi chúng ta chết mà ông nội của chúng ta còn sống thì Ông ta cũng đổ lụy vì thương chúng ta. Do đó, ông nội của chúng ta cũng thuộc về Cửu Huyền chớ không thuộc về Thất Tổ được, dù ông ta nay đã 120 tuổi!!!

**Quý Cao hữu!**

Nói về Tổ Tiên của chúng ta thì đầu phải chỉ có 7 ông mà thôi, mà có hằng hà sa số chư Tổ cho đến ông Tổ xa xưa nhất là Đức Thượng Đế!!! Do đó nếu chúng ta hiểu hai chữ Thất Tổ nói về số lượng thì

không ổn rồi!!! (Vì đâu phải chỉ có 7 ông Tổ mà thôi!!!).

Đến đây, sẽ có một số Cao Đạo hữu đặt câu hỏi sau đây để chất vấn!!! Nếu nói Cửu Huyền là những người còn sống thì sao lại để trên bàn thờ rồi thắp nhang mỗi bữa!!!!???

Quý Cao hữu!

Để hai chữ Cửu Huyền trên bàn thờ thắp nhang mỗi ngày thì cũng đúng lý thôi!

**Lý do thứ nhất:** Vì hai chữ Cửu Huyền tượng trưng cho lẽ Âm của Đạo, cho nên thờ Cửu Huyền là thờ lẽ Âm cho đối xứng với lẽ Dương (Thất Tổ) thì mới đúng với câu: Nhứt Âm, nhứt Dương chi vị Đạo chớ!!!

**Lý do thứ hai:** Chúng ta thắp nhang trước bàn thờ mỗi ngày để làm gì??? Khói nhang là hơi độc CO<sub>2</sub> thì Tổ Tiên Ông Bà đâu hưởng nhang khói làm chi!!! Nếu chúng ta cứ dâng lên khói độc CO<sub>2</sub> cho Tổ Tiên thì chúng ta là những người bất hiếu đấy!!! Như vậy thì thắp nhang mỗi ngày có mục đích gì?

**Mục đích thờ Cửu Huyền Thất Tổ:**

Mỗi lần thắp nhang trước bàn thờ, chúng ta cần nhớ hai mục đích sau đây thì việc thắp nhang mới có ý nghĩa:

1- Tưởng nhớ và noi theo gương tốt của những người quá vãng trong tông đường (Thất Tổ).

2- Lo bảo dưỡng những người còn sống, đặc biệt đối với những người không có sức lao động như trẻ nhỏ hoặc ông bà cha mẹ già yếu!!! (Cửu Huyền).

Thấy rõ hai mục đích nói trên thì chúng ta mới hiểu: Sở dĩ để hai chữ Cửu Huyền trên bàn thờ là để nhắc nhở chúng ta nhớ lo bảo dưỡng những người còn sống!!! Chỉ lo cúng kiến người chết, mà lại bỏ đời người sống là một điều không phải Đạo!!!

Do đó, khi chúng ta đi Cúng Thời Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, các Đấng thiêng liêng (đây là Thất Tổ lớn) thì chúng ta nhớ lo bảo dưỡng tất cả chúng sanh (đây là Cửu Huyền lớn) thì việc đi cúng thờ mỗi bữa mới có ý nghĩa của nó. Cũng như khi chúng ta thờ cúng ông bà tổ tiên thì chúng ta phải nhớ lo bảo dưỡng con cháu vậy!!!

Đức Chí Tôn, Phật Mẫu . . . . . là Thất Tổ lớn!!!

Tổ Tiên, Ông Bà . . . . . là Thất Tổ nhỏ!!!

Tất cả chúng sanh . . . . . là Cửu Huyền lớn!!!

Con cháu trong nhà . . . . . là Cửu Huyền nhỏ!!!

Tóm lại, khi chúng ta thờ cúng Thất Tổ thì phải nhớ lo cho Cửu Huyền, mới là đúng Đạo!!!

Quý Cao hữu cũng đã biết câu: «*Nhứt non thành Đạo, Cửu Huyền thăng!!!*». Một người trong Tông đường, dĩ nhiên là còn sống, tu hành được thành Đạo thì những người còn sống chung quanh của Tông đường (tức là Cửu Huyền) nhất định được ảnh hưởng mà có sự tiến hóa!!! Sao không nói Thất Tổ thăng mà chỉ nói Cửu Huyền thăng??? Quý Cao hữu nên suy nghiệm chỗ này!!!

Tổng tóm lại,

*Âm Dương đôi nẻo như nhau!*

*Cửu Huyền Thất Tổ giữ câu thọ trì!!!*

CÂU THỌ TRÌ

*Thương yêu là Công quả!*

*Thanh tịnh là Công phu!*

*Công nào cũng được cả!*

*Miễn lòng mình hỉ xả!!!*

## AO THẮT BỮU

### ❖ KINH TIỂU TƯỜNG:

*Ao Thắt Bữu gọi mình sạch tục,  
Ngôi liên đài quả phúc Đà Lam.  
Vạn Linh trời tiếng mừng thăm,  
Thiên thơ Phật tạo độ phàm giải căn!*



Quý Cao hữu!

Trước khi giới thiệu Ao Thắt Bữu cho Quý Cao hữu tắm rửa gọi mình, chúng ta cũng nên tìm hiểu bốn câu Kinh nêu trên.

Ao Thắt Bữu là một cái ao có 7 món báu để chúng ta tắm gội cho sạch hết phàm tâm. Nhờ tắm gội ở Ao Thắt Bữu mà chúng ta tạo được cái Liên đài, nói khác hơn là nhờ tắm gội Ao Thắt Bữu mà chúng ta tạo được cái Tâm Tòa Sen tức cái Tâm Phật, cái Tâm Như Lai!!! Ao Thắt Bữu quý báu như vậy nên Vạn linh vui mừng trong dạ khi có cái Ao Thắt Bữu để tắm gội!!!

Nhưng Ao Thắt Bữu nghĩa bóng là gì và do ai tạo ra?

Quý Cao hữu!

Ao Thắt Bữu không phải là cái ao hữu hình có chứa nước để tắm gội như chúng ta thường thấy.

Ở đây, theo nghĩa bóng, Ao Thắt Bữu là Tâm Kinh, là Kinh dạy Tâm, là Thiên Thơ!!! (xin xem bài Thiên Thơ và bài Tắm Thánh đã viết ở trước).

Quý Cao hữu!

Muốn tạo được Liên đài thì chúng ta phải tắm gội thường xuyên và nhiệt thành!!!

Hai chữ Đà lam nghĩa đen là Chùa Phật, nghĩa bóng là Công phu khổ hạnh!!! Có Công phu khổ hạnh tức là có Đà lam thì chúng ta mới tạo được Liên đài mà Liên đài chính là cái Quả phúc của chúng ta!!! (Cái kết quả đây phúc đức).

Quý Cao hữu!

Chúng tôi sẽ giới thiệu cho Quý Cao hữu Ao Thất Bửu đầy đủ 7 món báu, còn việc chịu công phu khổ hạnh để tắm gội thường xuyên hay không là do chính Quý Cao hữu muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!

“Đêm đêm tự tịnh tu hành ăn năn” và “Giờ giờ cần phải sạch, chớ để vương trần ai” là kim chỉ nam của các người tu!!! Đốn ngộ nhưng phải tiệm tu!!! Tiệm tu chính là thường xuyên tắm gội Ao Thất Bửu!!! (Tức là Tắm Thánh). Sau đây là Ao Thất Bửu.

**\* Bửu thứ nhất:**

*Tất cả đều là ơn!  
Không một chút oán hờn!  
Luôn luôn Ta tự tại!  
Chẳng điều gì quái ngại!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

**\* Bửu thứ hai:**

*Thương yêu là Công quả!  
Thanh tịnh là Công phu!  
Công nào cũng được cả!  
Miễn lòng mình hỉ xả!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

**\* Bửu thứ ba:**

*Trùng trùng duyên khởi y như mộng!!!  
Hết mộng rồi thôi, chẳng có gì!!!*

**❖ CHO NÊN:**

Đối với ta, tất cả đều vô nghĩa!!!  
Chẳng có điều chi làm cho ta động Tâm!!!

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

**\* Bửu thứ tư:**

*Thần này chẳng phải Ta!  
Vạn pháp coi ta bà!  
Đều vô thường, huyền hóa!  
Ta xem thường tất cả!!!*

*Thoát trần ta bước siêu nhiên!  
Tâm không dính Cảnh là Tiên trên Đồi!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

**\* Bửu thứ năm:**

*Không bắt bình thế sự!  
Không bàn chuyện thị phi!  
Không động tâm ưa ghét!  
Trang nghiêm thanh tịnh!  
An lạc thái bình!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

**\* Bửu thứ sáu:**

*Thấy CÓ thì bị ràng buộc!  
Thấy KHÔNG thì được giải thoát!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

**\* Bửu thứ bảy:**

*Trụ nguyên Tánh, hôn linh nhàn lạc!  
Cõi Đào Nguyên cõi hạc thừa long!!!  
Lánh xa trược chất bụi hồng!  
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung dung!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

Quý Cao hữu!

Sau đây là cách Tắm Áo Thất Bửu theo các tiêu chuẩn sau:

1- Mỗi lần tắm một bữa và tắm liên tục (Chánh niệm luôn hiện tiền) trong một thời gian dài ngắn tùy theo tâm thức của mỗi con người, một tuần hai tuần chẳng hạn.

2- Phải hiểu rõ nghĩa của mỗi bài tâm Kinh để khi ý niệm tới đâu thì Tâm tin tưởng tới đó!!! Niệm tới đâu thì chúng ta tin tưởng tuyệt đối là Tâm của chúng ta phải đạt được y như nội dung của bài Kinh vậy!!! Đức tin là trên hết!!! Vì Đức tin là căn bản của tu Tâm!!! (xem bài Thành Tín).

3- Sau mỗi lần tắm gội, chúng ta nhớ niệm Danh Thầy để hộ trì cho chúng ta đạt được nội dung của bài Tâm Kinh, để giúp cho



chúng ta có đức tin càng thêm vững chắc!!! Đức tin càng vững mạnh thì kết quả càng to lớn!!!

Quý Cao hữu!

Tóm lại, Ao Thất Bữu là Tâm Kinh, là Thiên Thơ!!! Trong Thiên Thơ có 7 bài Tâm Kinh để dạy Tâm của chúng ta. Chính Quý Cao hữu cũng có thể dựa vào Kinh Kệ mà tự mình đào một Ao Thất Bữu cho thích hợp với Tâm thức của mình!!!

## CÔNG THAM THÁI CỰC

### ❖ KINH CÚNG TỨ THỜI:

*Công tham Thái Cực,  
Phá nhứt khiêu chi huyền quang!  
Tánh hiệp vô vi.  
Thống Tam Tài chi bí chí!*

### ❖ ĐẠO ĐỨC KINH:

*Thiên đắc Nhứt dĩ thanh!  
Địa đắc Nhứt dĩ vinh!  
Thần đắc Nhứt dĩ Linh!  
Vạn vật đắc Nhứt dĩ sinh!*



Quý Cao hữu!

Ngoài ý nghĩa của những người “*Luyện Đạo*” chúng ta có thể hiểu ý nghĩa của “*Công tham Thái Cực*” về phương diện tu Tâm như sau:

**Thái Cực:** Một đối tượng duy nhất, chẳng hạn, Thiên Nhân là Thái Cực, một bài Tâm Kinh duy nhất là Thái Cực, một Chánh Niệm hiện tiền duy nhất là Thái Cực, một đầu cây nhang đang cháy là Thái Cực, huyết ấn đường cũng là Thái Cực... Tóm lại, bất cứ một đối tượng duy nhất nào dù là đối tượng vật lý hay là tâm lý cũng trở thành là Thái Cực khi nào tâm thức của chúng ta tập trung hoàn toàn vào đối tượng đó.

**Công tham:** Công phu tập trung tâm thức vào một đối tượng duy nhất gọi là công tham (Thái Cực). Công tham Thái Cực lâu ngày thì sẽ có Trí huệ, sẽ có sự linh diệu, tức là sẽ khai mở được khiêu huyền quang!!!

**Công tham Thái Cực:** Còn gọi là Thần đắc Nhứt (Tâm thức tập trung vào một đối tượng duy nhất mà thôi).

**Phá nhứt khiêu chi huyền quang:** Còn gọi là dĩ Linh! (Sẽ có trí huệ, sẽ có sự linh diệu).

Tóm lại, khi Tâm thức của chúng ta tập trung hoàn toàn vào một đối tượng duy nhất thì đối tượng đó chính là Thái Cực. Cho nên Thái Cực có thể hiểu rộng ra là một Chánh Niệm hoặc là một bài Tâm Kinh, hoặc là một Thiên Nhân, hoặc là một huyệt đạo... Do đó, Công tham Thái Cực cũng có thể hiểu rộng ra là Thần đặc Nhứt (dĩ Linh) hoặc là Chưởng Đào Tiên (thủ giải trường tồn) hoặc là Năng chiếu Diệu Quang (tiêu trừ nghiệt chướng) hoặc là Tắm Ao Thất Bửu (gội mình sạch tục)!!!

Công tham Thái Cực, phá nhứt khiếu chi huyền quang còn gọi là “THẦN ĐẶC NHỨT DĨ LINH!!!”

## TU THIÊN

### ❖ KINH DÂNG HOA:

*Từ Bi giá ngự rạng môn thiên!  
Đệ tử mừng, nay hữu huệ duyên!*

### ❖ KINH DÂNG RƯỢU:

*Thiên Ân Huệ chiếu giáng thiên minh,  
Thành kính trường xuân chúc tửu quỳnh!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Nhàn dương nước rưới tan lòng tục!  
Nguồn Thánh Đạo dịu lại cõi Tiên!  
Phước gặp kỳ ba Trời Phổ độ!  
Mau chơn rạng lướt tới rừng Thiên!!!*



Quý Cao hữu!

Nghe nói tới tu thiên thì phần đông các Cao Đạo hữu đều phản đối, thậm chí có người còn chế nhạo các người tu thiên nữa! Họ có biết đầu Đạo Cao Đài, chính là Đạo Thiên!!! Họ cũng không biết là chính các vị Phật, các vị Bồ Tát, các vị Cổ Đức Thiên Sư, các vị Thánh đều nhờ tu thiên mà thành Đạo!!!

Quý Cao hữu!

Sở dĩ các Cao Đạo hữu đó chỉ trích phê bình Đạo thiên là vì họ nghĩ rằng Đạo Cao Đài còn trong Tịch Đạo Thanh Hương, chưa tới thời kỳ Tịch Đạo “*Đạo Tâm!*” Họ cho rằng chưa tới thời kỳ mà lo tu Tâm, tu Thiên, tu Thiên Đạo là sai!!! Họ còn khuyên chúng ta chỉ nên lo tu Nhơn đạo mà thôi, với lý do là vì “*Đức tu Tiên đạo*” mà “*Nhơn đạo bất tu*” thì “*Tiên đạo viễn hi!!!*” Họ còn bảo chúng ta chờ chừng nào có Chơn Sư mới được quyền tu thiên!!! Chúng ta đã có Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ là Đấng Chúa Tể của Càn Khôn Vũ Trụ mà chưa xứng đáng là Chơn Sư của chúng ta hay sao? Mà còn phải chờ đợi đòi

hỏi một Chơn Sư nào nữa chớ!!!

Đợi chờ cho tới chừng nào mới chịu tu Thiên để được giải thoát? Đợi Tử thân đến rồi mới chịu tu hay đợi xuống tới Cửu Tuyền gặp Diêm Vương rồi mới chịu tu hay sao? Quý Cao Đạo hữu hãy luôn cảnh giác bằng bài kệ sau:

*Không chừng lát nữa chết!  
Sẽ phải từ bỏ hết!!!  
Mới thấy được vô thường!!!  
Thì đã gặp Diêm Vương!!!*

Quý Cao hữu!

Để giúp cho Quý Cao hữu nói trên dẹp bỏ các thành kiến đối với Thiên, chúng ta cũng nên thảo luận các điểm chánh yếu của Đạo Thiên.

### \* Thiên là gì?

Thiên là Đạo! Là Dịch! Cho nên Đạo Thiên không thể diễn tả được bằng ngôn ngữ hạn hẹp của loài người! Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể tạm mượn ngôn ngữ mà diễn tả Thiên để chúng ta có thể hiểu được đại khái về Thiên!

Thiên là sự tập trung tư tưởng, là sự tập trung tinh thần!!! Thí dụ bạn đang uống trà thì bạn cứ chú Tâm duy nhất vào việc uống trà, không phân tâm vào việc nào khác, thì đó gọi là Thiên!!! Mà người Nhật gọi đó là Trà Đạo!!!

Hiểu theo nghĩa Thiên là sự tập trung thì làm bất cứ việc gì chúng ta cũng Thiên được cả!!! Thiên bất cứ lúc nào!!! Thiên bất cứ chỗ nào!!! Đi đứng hay nằm ngồi đều Thiên được cả!!!

*“Đi cũng Thiên! Ngồi cũng Thiên!  
Nói nín, động tịnh thấy an nhiên!!!”*

Tóm lại, Thiên sẽ giúp chúng ta dễ thành công vì nhờ chúng ta tập trung hết tâm trí vào một công việc duy nhất!!!

Như vậy, Thiên là một điều rất tốt đẹp, có sao có một số Cao Đạo hữu lại chống đối Thiên, thậm chí còn chế nhạo nữa!!!

### \* Thiên là sự tập trung tư tưởng:

Tập trung tư tưởng gọi là THIÊN QUÁN. Quán là quán xét, là suy nghĩ, là tư duy, là tìm hiểu một vấn đề duy nhất mà thôi! Tư

tưởng không bị phân chia, không bị phóng Tâm sang một vấn đề thứ nhì nào khác!!! Đó gọi là Thiền! Tập trung tư tưởng chưa được thì chưa thể gọi là Thiền! Mục đích của Thiền Quán là gì? Thiền Quán để Tâm được mở mang, được giác ngộ, được thấy chơn lý, được thấy bí pháp... Tức là nhờ Thiền Quán mà chúng ta được sáng suốt và được tiến dẫn đến trí huệ!!!

*“Làm người phải rõ lý sâu!  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh!”*

Tu Thiền Quán rất tốt nhưng Quán mãi mà không có lúc nghỉ ngơi thì sẽ sanh ra loạn trí, điên cuồng, làm mất hết giá trị của pháp môn Thiền định!!!

*“Chớ thái quá cũng đừng bất cập!  
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày!!!”*

**\* Thiền là sự tập trung tinh thần:**

Tập trung tinh thần gọi là THIÊN CHỈ. CHỈ là đình chỉ tất cả!!! Là nghỉ ngơi toàn diện!!! Là nói giãn tận cùng!!! Là buông xả triệt để!!! Là không quán xét, không tư duy suy nghĩ điều gì nữa hết!!! Là Vô Niệm!!! Thiền CHỈ là gom hết tinh thần vào một điểm duy nhất, đó gọi là “*qui Nhứt bản*”, gọi là “*Chuông Đào Tiên*”, gọi là “*Châu Chí Linh*”. Đến đây vấn đề Thiền CHỈ được chia ra 2 phần:

**1- Tập trung tinh thần bên ngoài:**

Nếu là tín đồ Cao Đài thì tập trung tinh thần vào một điểm duy nhất đó là Thiên Nhân. Các Cao hữu cứ nhìn ngay Thiên Nhân mà định thần của mình, lâu ngày sẽ thấy linh diệu! Đó gọi là “*Thần đắc Nhứt di Linh!!!*”. Đó gọi là “*Công tham Thái Cực*” sẽ phá được “*Nhứt khiêu chi huyền quang!!!*”. Đó gọi là “*Chuông Đào Tiên*” mà thủ giải trường tồn!!!

**2- Tập trung tinh thần bên trong:**

Tập trung tinh thần bên trong cơ thể là tập trung tinh thần vào một huyệt đạo duy nhất trong cơ thể, chẳng hạn huyệt Ấn dương hoặc huyệt Đan điền (Rún)!!! Tập trung tinh thần vào huyệt đạo là một điều rất nguy hiểm!!! Tập trung thái hóa hoặc tập trung vào các “Huyệt nguy hiểm” thì dễ sanh ra “*Tẩu hỏa nhập ma!!!*” Điều này làm mất hết giá trị của Pháp môn thiền định!!! Do vậy, mà pháp môn

thiền định bị nhiều người phản đối, bởi những kẻ hành THIÊN sai trái!!! Người hư chớ Đạo Thiên không hư!!!

Tu Thiên CHỈ sẽ đem đến cho Tâm chúng ta sự thanh tịnh! Rồi nhờ từ sự thanh tịnh này mà sanh ra được Trí huệ! (Thanh Tịnh Trí Phật). Tuy nhiên, nếu chúng ta tu CHỈ đến thái quá thì sẽ sanh ra hôn trầm mê muội, điều này cũng sẽ làm giảm uy tín của Pháp môn Thiên định!!!

Quý Cao hữu!

Tu QUÁN và tu CHỈ phải thay đổi nhau luôn, QUÁN đến lúc mệt thì sang qua CHỈ, CHỈ đến lúc tỉnh thì sang qua QUÁN.

*Quán Chỉ rồi Chỉ Quán!!!*

*Quán sẽ được Trí huệ!!!*

*Chỉ sẽ được Thanh Tịnh!!!*

Quý Cao hữu!

Ngoài 2 pháp môn Thiền QUÁN và Thiền CHỈ ra, Đạo Thiên còn pháp môn thứ ba là Thiền ĐỊNH. Thiền ĐỊNH bên Đạo Phật gọi là “*Nhập ĐỊNH tam muội*”.

**\* Nhập ĐỊNH tam muội = Thiền ĐỊNH:**

Nhập ĐỊNH tam muội (Thiền ĐỊNH) gọi là Chỉ Quán song tu, nghĩa là tu CHỈ và QUÁN một lượt!!! Điều này khó giải nghĩa, nhưng mượn thí dụ để nói thì dễ hơn: “*Thí dụ bạn Niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật, trong khi niệm bạn có tư tưởng đến Đức Phật A Di Đà và có đặt đức tin vào Đức Phật A Di Đà thì đó gọi là bạn đang tu QUÁN (chỉ là việc Quán nhỏ thôi). Trong khi đó bạn cũng nhớ câu Nam Mô A Di Đà Phật mà Tâm bạn được định chỉ lại một chỗ, không bị tạp niệm, không bị phóng Tâm! Đó gọi là bạn đang tu CHỈ! Cùng một câu Nam Mô A Di Đà Phật mà bạn có thể tu QUÁN đồng thời bạn cũng có thể tu CHỈ thì đó gọi là CHỈ QUÁN Song tu!!! Bạn niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật ((Chỉ Quán một lượt) cho đến lúc “Vô biệt Niệm”*” tức là không còn phân biệt đâu là câu Niệm, đâu là cái Tâm nữa, tức là được “*Hườn hư*” rồi thì đó gọi là Nhập ĐỊNH tam muội hay còn gọi là THIÊN Định!!!

Các Tín đồ Cao Đài cũng có thể nhập ĐỊNH tam muội bằng cách Niệm Danh Thầy cho đến lúc Vô biệt Niệm!!!

Tổng tóm lại, cả 3 pháp môn: QUÁN, CHỈ và ĐỊNH gọi chung lại một tên là THIÊN!!! Kết quả của THIÊN là ĐỊNH nên chúng ta thường gọi là Thiên-Định!!!



## CÁCH TU TÂM

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Dò theo đường chánh chớ sai lầm!  
Biết Đạo cần trau một chữ Tâm!  
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó!  
Khó do chẳng trọn tâm chơn thành!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Đắc Đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!



Quý Cao hữu!

Tu Tâm là dạy Tâm, là dạy dỗ Chơn Thân, là tu trí huệ, là tu Thiên Đạo, là làm sao cho Tâm đạt được: Sáng suốt, giác ngộ, thanh tịnh, ý chí mạnh mẽ và đức tin vững chắc. Muốn đạt được các yêu cầu nói trên thì chúng ta lần lượt thực hành các cách tu sau đây:

1. Hiệp chúng đặng Chư Phật, tạo định thiên thi.
2. Đóng cửa, tụng Huỳnh Đình.
3. Giữ gìn Chánh Niệm luôn luôn hiện tiền.
4. Luôn luôn Giác Ngộ và Kiến Tánh.
5. Năng Chiếu Diệu Quang.
6. Năng Tắm Thánh và tắm Ao Thất Bửu.
7. Lăn chuỗi Bồ Đề.
8. Năng Quán đàn.
9. Đóng Địa Ngục, Mở Tầng Thiên.
10. Rèn Cây Huệ Kiếm.
11. Luyện Bộ Lôi Công.
12. Đắp Lộ Bình Dương.
13. Công tham Thái Cực: Thần đắc Nhưt.

14. Chươngng Đào Tiên.
15. Niệm Danh Thầy và Nhập Định Tam Muội.
16. Ngươn Thần Thường Trụ.
17. Tu Quán, tu Chỉ, tu Định.

Quý Cao hữu!

Tất cả 17 cách tu Tâm nói trên đều có rải rác trong các bài thuyết giảng của Bổn-Tánh Thánh-Chủ và Diệu-Không Thiên Sư. Do vậy, Quý Cao hữu nên đọc thật kỹ các bài thuyết giảng để tìm ra được các “*Bí kíp*” tu Tâm ẩn chứa trong đó!!!

Chúc Quý Cao hữu thành công!!!

❖ **TÂM KỆ:**

*Hoàng hôn sắp tắt Mặt Trời!!!  
Lại gặp mưa bão làm Đời hết vui!!!  
Đệ Huynh ơi! Hỡi Đệ Huynh!!!  
Sao còn mê đắm mùi trần!  
Sao chưa thức tỉnh, Định thân giải căn  
Đệ Huynh ơi! Hỡi Đệ Huynh!!!*

## SỰ THẤT BẠI CỦA THÁI TỬ

Đức Phật Thích Ca, hồi còn là Thái Tử, Ngài ra ngoại thành thấy cảnh đời Sanh, Lão, Bệnh, Tử nên Ngài quyết tâm rời bỏ Cung Vàng Điện Ngọc để đi tìm Chơn lý, tìm cách thoát khỏi Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Nhưng Ngài đã thất bại vì không có ai có thể thoát khỏi Sanh, Lão, Bệnh, Tử được!!! Sanh, Lão, Bệnh, Tử cứ diễn tiến mãi không ngừng!!! Ví đó là Định luật của Vũ trụ, của Đức Thượng Đế!!!

Tuy nhiên, nhờ sự thất bại này mà Thái Tử mới thấy được một phương pháp giải thoát siêu tuyệt và truyền lại cho chúng ta đến ngày hôm nay. Đó là, thay vì nhìn các đối tượng bên ngoài (Sanh, Lão, Bệnh, Tử) thì sẽ sanh ra phiền não, sanh ra sự khổ. Ngài dạy chúng ta hãy nhìn vào bên trong Tâm và huấn luyện Tâm thay đổi quan điểm đối với Ngoại cảnh chung quanh. Ngài dạy chúng ta hãy luôn luôn giữ gìn cái Tâm cho được độc lập và tự do!!! Đó là cách giải thoát duy nhất!!! Sau đây là một truyện Cổ của Phật Giáo sẽ làm cho Quý Cao hữu thấy được Pháp Giải Thoát!!!

### \* Đất, Nước, Gió, Lửa chừng nào mới hết:

Một Đệ Tử hỏi Ông Thầy của mình: Thưa Thầy, tứ đại Đất, Nước, Gió, Lửa cho đến lúc nào mới hết? Ông Thầy suy nghĩ một hồi lâu mà chưa tìm ra được câu trả lời!!! Ông đành chịu thua và giới thiệu người đệ tử đến hỏi Sư Phụ của mình!!! Sư Phụ này cũng “Chào thua” và cũng giới thiệu người đệ tử đó đến hỏi Sư phụ của mình!!! Cứ như thế mà người đệ tử đem điều thắc mắc của mình đi hỏi từ Ông Sư Phụ này cho đến các Ông Sư Phụ khác mà vẫn không thỏa mãn được!!! Cuối cùng, một Ông Sư Phụ giới thiệu người đệ tử đến tham vấn Đức Phật Thích Ca và dặn kỹ rằng: Nếu Đức Phật giải đáp không thỏa mãn được thì người đừng có đi tham vấn một ai nữa cho mất công!!! Người đệ tử bèn đến yết kiến Đức Phật và cũng đặt ra câu hỏi như trên.

Đễ quá con!!! Khi nào cái Tâm của con hết thì Đất, Nước, Gió, Lửa cũng chấm dứt ngay thôi!!!

Ngay sau câu trả lời của Đức Phật, người đệ tử đắc được Quả vị A la hán, một Quả vị không còn dục vọng trong Tâm nữa!!!

Quý Cao hữu!

Chỉ một câu trả lời đơn giản của Đức Phật thôi cũng đủ truyền lại cho hậu thế một cái chơn lý, một cái bí pháp giải thoát rồi!!! Khi nào cái Tâm của chúng ta hết (Không tạo tác nữa) thì vạn vật tiêu tan!!! Thật là giản dị!!! Không có lý nào khác nữa!!!

Quý Cao hữu!

Chúng tôi xin ghi lại đây các câu danh ngôn, Thánh ngôn và Đạo ngôn để giúp cho chúng ta trên đường tu tập giải thoát:

1. Vạn pháp do Tâm tạo!
2. Thiên đàng hay Địa ngục đều do Tâm!
3. Tâm tức Phật! Mà Tâm cũng tức Ma nữa!
4. Chứng được Vô Sanh Pháp thì Tây Phương trước mặt!
5. Phi mao tùng thử đắ! Tớ Phật giả do tha!
6. Cao thâm vạn sự tại Nhơn Tâm!
7. Đắc Đạo cùng chẳng đều do Tâm của các con muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!

Quý Cao hữu!

Sau cùng, chúng ta đều thấy cái TÂM là Chánh Nhứt!!! Cho nên, vấn đề tu Tâm, tức là tu Trí huệ, tu Thiên Đạo phải là một vấn đề ưu tiên số một!!!

Đến đây, để chấm dứt bài này, chúng tôi xin gửi tặng Quý Cao hữu một câu “*Thần chú*” luyện Tâm để Quý Cao hữu tâm niệm hàng ngày:

*Thấy CÓ thì bị ràng buộc!!!*

*Thấy KHÔNG liền được giải thoát!!!*

**Nam mô: Cao Đài Tiên Ông! Đại Bồ Tát! Mahatát!**

## CẤT NHÀ CÔI THIÊN

### ❖ KINH PHỤ TẾ:

*Đã từng chịu khó khăn kiếp sống!  
Định Tâm thần giải mộng Nam Kha.  
Cần Khôn để bước ta bà,  
Đoạt cơ thoát tục tạo nhà côi Thiên!*

### ❖ KINH KHAI CỬU:

*Ngó chi khổ hải sóng xao!  
Đoạn tình yếm dục đặng vào côi thiên!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Sấm nghiệp trần gian còn phải khó!  
Huống là Nghi Trường tại Bồng sơn!!!*



Quý Cao hữu!

Tạo được một căn nhà vừa ý ở côi trần gian này là một sự khó khăn lắm nổi!!! Bây giờ lại nói tạo một căn nhà côi thiên nữa thì thật là quá sức tưởng tượng!!! Nhà trần gian dù khó khăn cách mấy, chúng ta cũng còn có hy vọng tạo được!!! Nhà côi thiên thì cất ở đâu? Cất nhà trên mây chẳng? Ở trên nguyệt cầu chẳng? Ở trên sao Mộc chẳng? Ở trên phi thuyền Con Thoi chẳng? Nhà Côi Thiên cất bằng vật liệu gì? Cách xây nhà Côi Thiên có giống như cách xây cất thường tình không?

Quý Cao Đạo hữu!

Ngặt một nổi là người tu nào cũng cần phải cất được một nhà Côi Thiên để mình ở, chớ không được ở đậu nhà của người khác!!! Người nào cất được một căn nhà Côi Thiên hoàn chỉnh thì có thể nói người đó đã đạt được Cơ thoát tục rồi vậy!!! Cũng có thể nói người đó đã đạt được “Cân đầu vân” của Tế Thiên Đại Thánh rồi vậy!!!

*“Côi Kim Hửu đến Tịch san,*

*Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem!”*

*(Kinh Bát Cửu)*

Khi Quý Cao hữu đạt được Phép Cân Đầu Vân rồi thì việc đến Niết Bàn hóa ra dễ dàng!!! Nói nghe hấp dẫn quá, phải không Quý Cao hữu!!! Quý bạn đang sốt ruột phải không? Thôi thì chúng tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề!!!

Trước hết chúng ta cần biết Cõi Thiên ở đâu? Biết được Cõi Thiên rồi thì chúng ta mới có “Đất” để cất nhà chớ!!! Như trong các bài trước đã viết, chữ Thiên ở đây không có nghĩa là Trời, mà Thiên chính là cái Tâm của chúng ta!!! Quý bạn cũng đã biết: Tâm tức Phật, Tâm tức Ma, Tâm tức Thiên Thai, mà Tâm cũng tức Niết Bàn nữa!!! Như vậy thì cất nhà Cõi Thiên có nghĩa là tu luyện cho cái Tâm của chúng ta trở thành một cái Tịnh Thất để khi nào cần chúng ta sẽ vào đó ở thì chúng ta sẽ được an lạc, được thoải mái, không còn một chút phiền não như đang ở cõi Niết Bàn vậy!!! (xin xem kỹ các bài trước).

*Trụ nguyên Tánh, hồn linh nhàn lạc!!!*

*Cõi Đào Nguyên cõi hạc thừa long!!!*

*Lánh xa trước chất bụi hồng!*

*Cung Tiên sớm tối vui vòng thung dung!!!*

*(Kinh Phụ Tế)*

(Nguyên Tánh = Tịnh Thất = Nhà Cõi Thiên)

Quý Cao hữu!

Này giờ chúng tôi chỉ nói trên lý thuyết, chỉ nói về phương hướng mà thôi. Bây giờ chúng tôi sẽ đề cập tới phương diện thực hành.

**\* Luyện đức tin:** Cách trừ phiền não, tà niệm... Khi nào gặp một phiền não hay là có tà niệm len lỏi vào Tâm của chúng ta thì Quý bạn hãy làm như sau:

Tay trái bắt Ấn Tý, Ý niệm Danh Thầy (Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đạی Bồ Tát Mahahát), còn Tâm thì Quý bạn tin tưởng hoàn toàn (đức tin tuyệt đối) là được: An lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát!!! Ngoài ra Tâm bạn đừng nghĩ điều gì nữa cả!!! Nói thì dễ nhưng khi thực hành thì rất khó!!! (Cho nên tu Tâm thật khổ hạnh chớ không phải dễ dàng). Có thể lần đầu bạn Niệm Danh Thầy mà phiền não tà niệm chưa tiêu được vì Đức tin còn quá mỏng, quá yếu!!! Đức tin là trên hết và phải

tuyệt đối!!! Niệm Danh Thầy mà chưa thấy kết quả là do Đức tin của mình!!! Đức tin được bao nhiêu là kết quả sẽ có bấy nhiêu!!! Cho nên Đức tin cần phải luyện tập lâu ngày khổ hạnh thì mới được!!! Cũng như Tôn Ngộ Không phải luyện tập Phép Cân Đầu Vân lâu ngày và rất nhiều lần mới đạt được 8.400 dặm!!! Lần đầu, Tôn Ngộ Không nhảy lên liền bị rớt xuống cái bịch!!! Cũng như lần đầu Niệm Danh Thầy Quý bạn cũng vẫn còn bị phiền não vậy!!! Quý bạn Niệm Danh Thầy nhiều lần, phải luyện tập nhiều lần, cũng như Tôn Ngộ Không đã phải kiên trì mới luyện được phép Cân Đầu Vân vậy!!!

Niệm Danh Thầy và tin tưởng tuyệt đối!!! Cứ làm như vậy nhiều lần cho đến lúc nào đó Đức tin của Quý bạn đã kết khối cứng như Kim Cương thì phiền não, tà niệm, ma cỏ gì cũng phải tiêu tan cả!!! Lúc này Danh Thầy đã trở thành căn nhà Côi Thiên của Quý bạn!!! Khi lâm chung, chắc chắn Quý bạn sẽ về được căn nhà Côi Thiên này vì chính Quý bạn đã tốn nhiều công phu xây dựng!!! Hơn nữa, trong Thánh Ngôn cũng có dạy: «*Lúc lâm chung, đũa nào biết Niệm Danh Thầy thì sẽ được về cùng Thầy*» mà!!! Đến lúc này, mỗi lần Niệm Danh Thầy là mỗi lần bạn được: An lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát. Hay nói cách khác, Danh Thầy là phép Cân Đầu Vân đưa bạn thẳng đến Niết Bàn!!! Hay nói cách khác nữa, Danh Thầy chính là Cơ thoát tục!!! Câu Kinh có nói: *Đạt cơ thoát tục tạo nhà côi thiên* mà!!!

## TỊNH THẮT VÀ BẠCH NGỌC KINH

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Gần nơi Tiên Cảnh, phải xa phạm!  
Cái kiếp trần này trẻ chớ ham!  
Một miếng đỉnh chung trăm giọt thảm,  
Phải toan lui gót tránh vòng tham!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Biển khổ chẳng chịu rời!  
Thị Ngôi xưa còn xa mãi!!!*



Quý Cao hữu!

Có nhiều Cao Đạo hữu than phiền rằng Đạo Cao Đài (Tòa Thánh Tây Ninh) không có Tịnh Thất (ngoại trừ Trí Huệ Cung) thì làm sao tu giải thoát? Họ cho rằng Cao Đài “Tây Ninh” chỉ có thể pháp mà không có Tâm pháp, không có Bí pháp!!! Thật ra thì Cao Đài “Tây Ninh” có đầy đủ hết thể pháp, nào Tâm pháp, nào Bí pháp, không thiếu một món nào!!! Tại vì họ không có Đức tin nên làm sao hưởng được ân huệ của Đại Từ Phụ, làm sao được Đại Từ Phụ khai ngộ cho thấy được Tâm pháp, thấy được Bí pháp chớ!!! Thiếu đức tin mà còn cao ngạo đánh giá Đạo Trời nữa thì làm sao thấy được Bí Pháp Giải Thoát chớ!!! Đại Từ Phụ có dạy: *Thời buổi Hạ nguơn này, bí pháp phải được bày ra cho mọi người thấy, không được quyền giấu nữa!!!*

Quý Cao hữu thấy chưa, Bí pháp đâu có giấu kín nữa, tại chúng ta không thấy hoặc thấy mà không hiểu đó là Bí pháp, chỉ một mực định kiến cho rằng đó chỉ là Thể pháp mà thôi!!!

Quý Cao hữu nên lưu ý là Bí pháp chỉ được bày ra trước mắt cho mọi người thấy mà không có “giải mã” đâu nhé!!! Vì không có “giải mã” cho nên chúng ta không thấy được bí pháp!!! Quý Cao hữu đừng vội nản chí vì Đức Đại Từ Phụ sẽ giải mã (khai ngộ) cho Cao Đạo hữu nào có đủ điều kiện một cái Tâm chí thành và một đức tin vững chắc!!!



Quý Cao hữu!

Tòa Thánh là Bạch Ngọc Kinh đặt tại thế, để trước mắt cho mọi người đều thấy!!! Mà Bạch Ngọc Kinh chính là quyển Kinh vô tự có chứa đầy đủ các “*bí kíp vô lâm*” trong đó!!! Tại chúng ta chưa thấy được hoặc chưa đủ điều kiện (Thành + Tín) để được Đại Từ Phụ khải ngộ mà thôi!!! Đại Từ Phụ sợ chúng ta không thấy quyển Bạch Ngọc Kinh này nên cho xây cất Tòa Thánh lẩn ra (lộ rõ ra) tới giữa Lộ Bình Dương!!! Bí pháp (Kinh vô tự) giữa Lộ cho mọi người qua lại đều thấy mà có ai chịu “THẤY” đâu!!!

Quý Cao hữu!

Trở lại vấn đề Tịnh Thất (xin xem bài Kho tàng bí tạng Như Lai) thì mỗi một tín đồ Cao Đài, Thầy đều có cho một Tịnh Thất riêng mặc sức chúng ta ở yên tu luyện!!! Đó là điểm Linh Quang, là Bốn Tánh, là Phật Tánh, là Bốn Lai Diện Mục của chính mình! Mỗi người đều có đủ 3 món: Một cái nhà (thể xác), một cái Thánh Thất (cái Tâm) và một ngôi TỊNH THẮT (Chơn Linh, Bốn Tánh...). Cái Tâm của chúng ta cứ vào ở yên trong Tịnh Thất đó mà tu luyện, còn đòi hỏi cái Tịnh Thất bằng gạch ngói hữu vi chi nữa!!!

*Trụ nguyên Tánh, hôn linh nhàn lạc!!!*

*Cõi Đào Nguyên cõi hạc thừa long!!!*

(Trụ nguyên Tánh = Tâm ở yên trong Tịnh Thất).

### ❖ HOẶC LÀ:

Thường trụ ngươn Thần (Bốn Lai Diện Mục, Chơn Linh, Phật Tánh = Tịnh Thất) thì mọi đường bật!!! (Mọi nghiệp chướng tiêu tan).

Quý Cao hữu!

Trụ Nguyên Tánh, Trụ Ngươn thần tức là cái Tâm trụ vào Tịnh Thất của riêng mình!!! Nói thì nghe dễ hiểu đấy, nhưng trụ bằng cách nào, thực hành ra sao??? Quý Cao hữu hãy đọc lại thật kỹ bài “*Cất nhà Cõi Thiên*” thì sẽ thấy được cách trụ Tâm vào Tịnh Thất. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin nhắc lại sơ qua: Quý bạn ý thì Niệm Danh Thầy còn Tâm thì tuyệt đối tin tưởng là Quý bạn được an lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát y như đang ở trong Tịnh Thất vậy!!! Cứ niệm và tin tưởng như vậy cho đến một lúc nào đó thì Quý bạn sẽ thấy: “*Hễ mỗi lần Niệm Danh Thầy là mỗi lần bạn được an lạc, nhẹ nhàng và siêu*

*thoát thật sự!!!*” Đến đây Quý bạn mới thấy được kết quả của Công phu tu tập kiên trì!!!

Quý Cao hữu!

Trong bài trước, Quý bạn đã thấy được: Danh Thầy chính là Cơ Thoát tục! Danh Thầy chính là Phép Cân Đẩu Vân! Danh Thầy chính là căn nhà Cõi Thiên!!! Bây giờ Danh Thầy cũng chính là NGÔI TỊNH THẤT hay còn gọi là TÒA BẠCH NGỌC nữa!!! Tất cả đều do Đức tin!!! Nhưng phải là KÍNH NGƯỠNG mới được!!! Kính ngưỡng Danh Thầy tức là Kính ngưỡng Đại Từ Phụ một cách chân thành thật sự!!!

## RỒNG KHÔNG RÂU

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy thấy nhiều đứa tu thì cũng muốn tu mà thể tục cũng không muốn chừa bỏ! Áo dài cũng muốn mặc, giày Đạo cũng muốn mang! Đường Tiên cũng lấp lửng, nguồn Thánh cũng tuôn vào mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi nhỏ cũng chẳng từ, mượn danh Đạo tạo danh mình, vô Thánh Điện mà hơi tà còn phưởng phất!!!



Quý Cao hữu!

Có một lần đi cúng ở Tòa Thánh, chúng tôi gặp một Cao Đạo hữu bất ngờ đặt một câu hỏi chúng tôi: Tại sao những con Rồng ở bên ngoài Tòa Thánh đều có râu cả mà ở trong Tòa Thánh chẳng có một con Rồng nào có râu hết? Gặp câu hỏi bất ngờ làm cho chúng tôi phải “*Chào thua!!!*”. Tuy nhiên, chúng tôi hẹn lát nữa vào Thời cúng sẽ dâng câu hỏi này lên Đại Từ Phụ để cầu xin Ngài khải ngộ cho!!! (Điều này chúng tôi làm theo lời dạy của Đức Hộ Pháp: Cầu Trí huệ thì xin Đại Từ Phụ, cầu vật chất thì xin Đại Từ Mẫu). Nhưng thật là huyền diệu! Ngay liền sau đó, chúng tôi được khải ngộ mà không cần phải chờ đến thời cúng!!! Chúng tôi mừng quá liền nói lại cho Cao Đạo hữu đó nghe, tất cả chúng tôi đều thỏa mãn, không còn thắc mắc nữa!!!

Quý Cao hữu!

Rồng là tượng trưng cho cái Tâm của chúng ta!!! Râu Rồng là tượng trưng cho các sợi dây ràng buộc cái Tâm của chúng ta!!! Khi vào trong Tòa Thánh cúng thì chúng ta phải dẹp hết mọi sự ràng buộc đời thường để cho cái Tâm (Rồng) của chúng ta được thanh tịnh (không có một sợi râu nào hết) mà châu lễ Đức Chí Tôn. Chúng ta đừng có đang châu lễ Đức Chí Tôn mà lại nhớ ruộng chưa rải phân bón hoặc nhớ vé số chưa dò!!!

Ruộng và vé số, đó là những sợi râu Rồng!!! Vào trong Tòa Thánh cúng thì chúng ta ngắt bỏ những sợi râu Rồng đó đi!!! Chúng ta đừng vô Thánh Điện mà hơi tà còn phưởng phất!!!

❖ **TÂM KỆ:**

*Đạo Trời soi khắp chốn!  
Khá biết tỉnh mộng hôn!!!  
Nếu chẳng sớm tra thân!  
Ắt có ngày cùng tận!!!*

## MẶC KHẢI

### ❖ THÁNH NGÔN:

Các con phải gắng sức, Thầy hằng ở bên các con, chẳng hề bỏ các con buổi nào!!!



Quý Cao hữu!

Lúc ban sơ khi nghe lời dạy của Đức Hộ Pháp: “*Muốn cầu trí huệ thì xin Đại Từ Phụ*” thì chúng tôi chưa tin vì chúng tôi nghĩ rằng: Đại Từ Phụ vô hình, vô ảnh thì làm sao mà hỏi!!! Hỏi như thế nào và Đại Từ Phụ trả lời cho mình bằng cách nào??? Thật là trừu tượng làm cho cái Tâm của chúng tôi mơ hồ và hoang mang!!!

Nhưng!!!

Lần đầu tiên chúng tôi thử đặt một câu hỏi trong thời cúng thì được Đại Từ Phụ mặc khải cho chúng tôi được thỏa mãn hoàn toàn!!! Kinh nghiệm này làm cho chúng tôi rất hưng phấn và Đức tin càng thêm vững chắc!!! Chúng tôi “*bất bèn*” xin hoài và được Đại Từ Phụ thỏa mãn nhiều lần!!! Nhưng sau này chúng tôi không dám làm rộn Đại Từ Phụ nữa vì trong Thánh Ngôn có dạy: “*Các con hãy xét nét kỹ, trước khi cầu Thấy!!!*” Do đó khi nào có vấn đề thật quan trọng mà chúng tôi “*bí lối*” thì chúng tôi mới cầu Thấy mà thôi!!! Sau đây chúng tôi tạm định nghĩa hai chữ mặc khải.

\* **Mặc khải:** Âm thầm khải ngộ cho chúng ta hiểu rõ ràng một vấn đề nào đó. Đại Từ Phụ khải ngộ cho chúng ta không phải bằng văn từ hoặc bằng lời nói mà bằng “*Điện lực*” vô hình nhưng có sức mạnh. Cũng như cái “*Remote*” điều khiển Tivi từ xa được dùng bằng “*Điện lực Pile*” vậy, Đức Đại Từ Phụ cũng có cái “*Remote*” của Ngài và điều khiển chúng ta (cũng là một loại Tivi) từ xa bằng “*Điện lực*” của Ngài!!! Khi chúng ta được mặc khải thì tự nhiên chúng ta biết một cách rõ ràng không cần suy luận, khoa tâm lý học gọi đó là Trực Giác!!!

Do đó, người được mặc khải cũng không biết là mình đang được mặc khải, cho nên mới sanh ra cao ngạo ngã mạn!!! Mà hễ cao ngạo

ngã mạn thì Đại Từ Phụ không bấm Remote cho chúng ta nữa, tức là không còn mặc khải cho chúng ta nữa!!!

Quý Cao hữu!

Theo thuật ngữ Thiên Tông thì mặc khải còn được gọi là “*Tâm truyền Tâm*”. Các vị Thiên sư, các vị Chơn sư đấng Đạo cũng có khả năng bấm Remote cho chúng ta để khải ngộ chúng ta về một vấn đề nào đó. Sau đây là một số thí dụ khác về mặc khải:

**\* Cây Đa trong Mặt Trăng:**

Một bạn Đạo dẫn chúng tôi đến gần Cung Đạo trong Tòa Thánh rồi chỉ một hình tròn trắng trong đó có lơ mờ một cây cổ thụ rồi đặt câu hỏi với chúng tôi: “*Tại sao Cung Đạo là chỗ rất quan trọng mà lại vẽ một cái Mặt Trăng tròn có Cây Đa của thặng Cuội nữa?*”

Một câu hỏi thật bất ngờ cũng làm chúng tôi ngỡ ngàng giây lát. Liền sau đó chúng tôi tự nhiên (không phải tự nhiên đâu nhé!!!) nhớ lại 2 câu Kinh Tiểu Tường:

*Bồ Đề Dạ dẫn hỗn thượng tấn!*

*Cực lạc Quan đẹp phận Tây Qui!*

Quý Cao hữu!

**Vòng tròn trắng:** Là mặt trăng, tượng trưng cái Tâm (Dạ) của chúng ta.

**Cây cổ thụ:** Là cây Bồ Đề, tượng trưng cho sự sáng suốt, thanh tịnh, an lạc.

**Bồ Đề Dạ:** Là cái Tâm sáng suốt, thanh tịnh và an lạc!!! Nhờ có Bồ Đề Dạ mà chúng ta được thượng tấn, được siêu thăng, được giải thoát thì vẽ hình “*Bồ Đề Dạ*” tại Cung Đạo cũng là một điều rất hợp lý!!!

## VẠN DẶM TRƯỜNG

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Đã thấy ven mây lộ bóng dương,  
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.  
Đạo Cao phó có tay cao độ,  
Gần gũi sau ra vạn dặm trường!!!*



Quý Cao hữu!

\* **Ven mây lộ Bóng Dương:** Nghĩa đen là Mặt trời đang lộ dạng, chiếu ánh sáng đánh tan màu đen. Nghĩa bóng là Đạo Trời được khai mở để đem ánh sáng Trí huệ ban rải cho chúng sanh, đánh tan cái u tối mê muội của chúng sanh.

\* **Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường:** Nghĩa đen là sau khi Mặt Trời mọc thì chúng ta mới thấy đường mà cùng đi với nhau. Nghĩa bóng là khi thấy được Đạo trời thì chúng ta cùng nhau đến thọ giáo nhập môn học Đạo để hưởng được Huệ Quang của Đức Thượng Đế.

\* **Đạo Cao:** Là Đạo Cao Đài. Đạo Cao Đài cao xa lắm. Chúng ta nhập môn học Đạo thì phải có tay «*Cao thủ*» độ mình, có nghĩa là chúng ta cần thường xuyên gần gũi cái Thiện Tri Thức.

\* **Gần gũi:** Âm chỉ những tín đồ phớt bỏ cả việc đời, vào ở trong nội ô Tòa Thánh tu luôn. Họ ở ngay trong Nội Ô (gần gũi) mà không chịu gần gũi thiện Tri thức!!! Họ tu mơ hồ, họ tu mê tín!!! Để rồi cuối cùng Đạo không thành mà đường Đời lại lỡ dở!!!

*“Thiên Cung lỗ lổ!!! Chơi với cõi trần!!!”*

Do đó, họ mới bắt đầu bỏ Đạo không tu nữa, bỏ hẳn chạy lạt lạy ăn cả thịt trâu thịt chó nữa!!! (Người đời thường có ăn thì cũng không đáng trách).

Chẳng những thế nhiều khi họ còn phản Đạo, ở Đạo bằng những ngôn từ khó nghe!!! Đúng là xa Đạo “*Vạn dặm trường!!!*” có phải không Quý bạn!!!

Quý Cao hữu!

Nói như thế không phải là “*quơ đũa*” cả nắm đầu nhé. Nói như vậy chỉ để giải thích và chứng minh câu Thánh ngôn mà thôi. Chúng ta cũng nên thương hại họ là những bạn đồng môn được ở gần Ánh Đèn Thiêng Liêng mà không hưởng được Huệ Quang của Đại Từ Phụ!!!

❖ TÂM KỆ:

*Đạo Cao cao cao lắm!!!  
Người phạm thật khó nắm!  
Lại đâm ra khinh thường!  
Nên mãi bị chìm đắm!!!*



## TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa!!!...

Ta nói cho chúng sanh biết rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi!!!

Thầy nói cho con nghe: “*Nếu chẳng đến Trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc Đạo bao giờ!!!*”



Quý Cao hữu!

Bài viết này rất “*Khó đọc*”. Xin Quý Cao hữu đừng đọc, nhất là Quý Đạo hữu đã có định kiến!!!

\* **Nhứt Kỳ Phổ Độ:** Từ khi tạo lập nhân loại, Đức Thượng Đế thấy chúng sanh chìm đắm trong khổ hải mới mượn một người phàm là Thái Tử Tất Đạt Đa thuộc nước Ấn Độ, khai mở Đạo Phật để cứu khổ chúng sanh.

\* **Nhị Kỳ Phổ Độ:** Khoảng hơn 500 năm sau Đạo Phật, Đức Thượng Đế cũng chưa thỏa mãn lòng đại từ bi của mình (Có lẽ Đạo Phật bị canh cải làm đi xa Chơn Truyền). Cho nên Ngài mới sai con của mình là Jésus xuống thế lập Đạo Thiên Chúa mà không mượn tay phàm nữa.

\* **Tam Kỳ Phổ Độ:** Đã 2 lần lập Đạo: Một là mượn tay phàm lập Đạo Phật. Hai là sai chính con của mình lập Đạo Thiên Chúa. Đức Thượng Đế cũng chưa thỏa mãn, cho nên, vì đức háo sanh và lòng đại từ bi của mình mà Đức Thượng Đế chính mình giáng trần, lần thứ ba này để lập Đạo Cao Đài để cứu rỗi chúng sanh. Đạo mở lần thứ ba này được gọi là “*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*”.

Tóm lại,

- Mở Đạo lần nhứt: Mượn người phàm.
- Mở Đạo lần hai: Do con của Đức Thượng Đế.

– Mở Đạo lần ba: Chính Đức Thượng Đế giáng trần mở Đạo bằng diệu cơ bút.

Quý Cao hữu!

Chúng ta rất may duyên gặp được Đạo Trời và Ông Thầy Trời!!! Cho nên chúng ta đừng có vọng động chạy Đông chạy Tây mà tìm Đạo nào khác hoặc tìm Chơn Sư nào khác, vì Đại Từ Phụ có dạy: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi!!!

## NẮM TÂM

### ❖ KINH KHI THỨC DẬY:

*Đây tới sáng xôn xao với thế,  
 Nhãn đua chen kiếm kế sanh nhai.  
 Có thân giữa chốn đọa đày,  
 Đếm ba vạn sáu ngàn ngày khó khăn!!!  
 Xin Từ Phụ ra ân cứu độ,  
 Tăng huyền linh giác ngộ chí thành.  
 Rõ phước đức, biết tội tình,  
 Nằm tâm đắp vũng mặt thành Càn-Khôn!!!*



Quý Cao hữu!

Cái Tâm là cái trừu tượng mà bảo nắm Tâm là nắm làm sao? Cái Tâm ví như con ngựa, nếu không nắm Tâm được thì nó chạy rong khắp chỗ rồi làm sao? Thật là khó nghĩ!!!

Quý Cao hữu đừng vội nản chí, chúng tôi sẽ đề nghị một cách nhận diện rõ cái Tâm để nắm ngay “*cái đầu*” của nó!!! Quý Cao hữu phải đọc thật kỹ các bài viết trước đây thì mới rõ cách nắm Tâm. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhắc lại sơ lược:

#### \* Làm cho cái Tâm phải hiện nguyên hình:

Thí dụ có một cái câu: “*Tôi luôn bình tĩnh, an lạc và thương yêu hết thấy chúng sanh!!!*”. Chúng ta hãy cho cái Tâm chứa câu đó và chỉ chứa một câu đó mà thôi!!! (xin xem bài Bản chất của Tâm).

Như vậy thì cái Tâm của chúng ta đã hiện nguyên hình thành một câu rồi!!! Chúng ta cứ tụng niệm câu đó mãi không bao giờ rời (không nghĩ tu 5 phút!!!) thì chúng ta đã cột được Tâm rồi tức là chúng ta đã nắm được “*cái đầu*” của Tâm rồi!!! Dễ quá, phải không Quý bạn? Chỉ cần cho cái Tâm hiện nguyên hình thành một cái câu rồi nắm ngay cái câu đó mà tụng niệm tu hành là xong ngay!!!

Tùy theo ý muốn của Quý bạn, Quý bạn có thể làm cho cái Tâm

của mình hiện ra nguyên hình PHẬT (một câu nói thánh thiện) hoặc hiện ra nguyên hình MA (một câu sa đọa). Nói là nói vậy, chớ chắc chắn là Quý bạn thích nắm Phật hơn là nắm Ma rồi!!!

Quý Cao hữu!

Cách làm cho Tâm hiện nguyên hình đã có! Còn chịu nắm hay không là do Quý bạn!!! Đại Từ Phụ có dạy: *“Đắc Đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!”*

## HỘI HIỆP CÙNG THẦY

### ❖ THÁNH NGÔN:

Lúc lâm chung, đứa nào biết Niệm Danh Thầy thì sẽ được về cùng Thầy.



Quý Cao hữu!

Niệm Danh Thầy sẽ được về cùng Thầy! Nói nghe dễ dàng quá, phải không Quý bạn? Cũng như bên Phật Giáo, Niệm Danh Phật A Di Đà sẽ được về Cực Lạc Quốc!!! Nói nghe hấp dẫn quá, phải không Quý bạn?

Mới nghe qua thì thật là đơn giản và rất dễ dàng, ai tu theo cách này cũng được!!! Tu thì dễ nhưng đắc thì không dễ đâu, nếu không muốn nói là quá khó khăn và khổ hạnh!!! Quý bạn sẽ nói: Niệm Danh Thầy thì có gì là khó khăn và khổ hạnh đâu!!! Ai Niệm cũng được mà!!!

Đúng rồi!!! Ai niệm cũng được hết!!! Nhưng Niệm đúng “*bí kíp*” và chí thành Niệm liên tục thì không phải bất cứ ai cũng làm được!!! Nếu chúng ta Niệm Danh như «*một con két*» hoặc như «*một cái máy Cassette*» thì Niệm nhiều chỉ sanh ra mệt mỏi và biến thành mê tín mà thôi!!!

Quý Cao hữu!

Quý bạn hãy đọc kỹ các phần dưới đây sẽ thấy được «*bí kíp*».

### \* Hội hiệp cùng Thầy

Thánh Ngôn có dạy: “... *Ráng giữ gìn Bộ Thiết Giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy!!! Nghe và ráng tuân theo!!!*”

Quý Cao hữu!

Cho đến ngày nào chúng ta mới hội hiệp cùng Thầy? Đó là ngày mà chúng ta từ bỏ cõi đời này!!! Hay nói rõ hơn đó là ngày từ trần, là lúc Lâm chung của chúng ta!!! Đợi tới lúc lâm chung chúng ta mới được hội hiệp cùng Thầy!!! Mà có chắc chắn là chúng ta được hội hiệp cùng Thầy không??? Tại sao chúng ta không lo hội hiệp cùng Thầy trước đi,

lúc hấp hối, lúc tinh thần bối rối, tán loạn thì không “*ăn chắc*” đâu!!!

Nhưng mà!!! Thế nào là hội hiệp cùng Thầy??? Cái Tâm của chúng ta “*nằm gọn*” trong Danh Thầy không rời ra nửa bước, hay nói khác hơn là Danh Thầy “*nằm gọn*” trong Tâm chúng ta!!! Hay nói khác hơn nữa, Tâm chúng ta là Danh Thầy! Danh Thầy là Tâm của chúng ta!!! Ngoài ra, không còn một “*món*” nào khác nữa, thì đó gọi là hội hiệp cùng Thầy!!! Lý thuyết thì như vậy. Còn việc thực hành cụ thể thì thế nào??? **Quý** Cao hữu cứ cho Tâm mình Niệm Danh Thầy liên tục, mãi mãi, không hở cũng không rời, niệm cho đến lúc **Quý** bạn không còn biết, không còn phân biệt đâu là Tâm, đâu là Danh Thầy nữa thì đó gọi là đạt đến chỗ “*Vô biệt Niệm!!!*” Đạt đến chỗ vô biệt niệm thì gọi là được hội hiệp cùng Thầy, hay nói khác hơn là: Lúc đó chúng ta đang ở Cực Lạc Quốc!!!

#### \* Niệm Danh Thầy với Đức tin

Niệm Danh Thầy đến độ “*Vô biệt Niệm*” thì rất khó (không có nghĩa là chẳng làm được). Tuy nhiên, chúng ta có thể Niệm Danh Thầy với Đức tin. Đức tin đây phải là loại KÍNH NGƯỠNG mới được. Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa: Phải là KÍNH NGƯỠNG mới được!!!

Chân thành kính ngưỡng Danh Thầy, kính ngưỡng Đại Từ Phụ, kính ngưỡng Đức Thượng Đế, kính ngưỡng Đấng Hóa Công!!!

**Thực hành:** Mỗi lần Niệm Danh Thầy là mỗi lần tin tưởng tuyệt đối (gọi là Khẩu tụng Tâm hành), là chúng ta được: An lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát!!! Phải tin tưởng tuyệt đối được như vậy và chắc chắn phải được như vậy, có thể mấy lần đầu, chúng ta chưa được như vậy vì Đức tin của chúng ta còn mỏng, còn yếu!!! Cho nên chúng ta phải tập Niệm nhiều lần với đức tin tuyệt đối, có nghĩa là chúng ta phải luyện đức tin y như Tôn Ngộ Không luyện Phép Càn Đầu Vân vậy!!!

**Quý** Cao hữu!

Khi chúng ta Niệm Danh Thầy đủ “*Dose*” rồi thì lúc đó Danh Thầy đã trở thành Cực Lạc Quốc, mặc sức chúng ta vào trong đó mà hưởng an lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát!!!

Cứ mỗi lần Niệm Danh Thầy là mỗi lần chúng ta được an lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát!!! (Do Đức tin đã được đầy đủ). Hay nói rõ

hơn nữa là chúng ta được hội hiệp cùng Thầy ngay lúc còn sanh tiền!!!

❖ **KẾT LUẬN:**

*Cầu Siêu lúc sanh tiền!  
Đừng đợi chết rồi khiêng!  
Lúc đó siêu sao kịp!  
Vãn phải xuống Cửu Tuyền!!!*

## CON HẠC

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Bát Nhã khuyên con trở mái chèo!  
Gìn lòng thương lấy chúng sanh eo!!!*



Quý Cao hữu!

Qua khỏi Trí Huệ Cung là tới Đoạn Trần Kiều. Ngày xưa Đức Hộ Pháp bảo một vị Tá Lý (thợ đắp vữa) đắp một con hạc mà cái đầu hạc phải hướng bay về phía Trường Lưu và Thiên Thọ Lộ, đặt con hạc đó trên Đoạn Trần Kiều. Thế mà, vị Tá Lý đó lại đặt con hạc quay đầu trở lại, nghịch chiều với lời dặn của Đức Hộ Pháp!!! Tới chừng đắp con hạc xong, vị Tá Lý mới thấy mình vô tình làm không đúng theo lời dạy của Đức Hộ Pháp nên xin Ngài cho được sửa lại. Nhưng Đức Hộ Pháp không cho và dạy thêm: “*Ấu đó cũng là Thiên Cơ vậy. Thay vì Phạm nhập Thánh mà bây giờ Thánh phải lâm Phạm!!!*”

Quý Cao hữu!!!

Đâu phải vị Tá Lý dám cãi lời của Đức Hộ Pháp mà tại vì Đức Thượng Đế bấm cái Remote của Ngài xạ điếu xuống cái Tâm của vị Tá Lý bảo phải đặt con hạc ngược chiều trở lại. Vị Tá Lý đâu có biết mình đang bị cái Remote điều khiển từ xa, mà chỉ tưởng rằng mình làm đúng theo lời dặn của Đức Hộ Pháp!!! Đức Hộ Pháp biết rõ điều này nên không cho sửa lại mà cứ để y như vậy!!!

Quý Cao hữu!

Để hiểu rõ vấn đề này, chúng ta cũng nên hiểu nghĩa một số ngôn từ:

\* **Thánh:** Là Thánh Chất, là Trí huệ, là Bát Nhã. Người có Trí huệ Bát Nhã gọi là Thánh Nhân.

\* **Con hạc:** Tượng trưng cho người tu đạt được Thánh Chất, đạt được Trí huệ Bát Nhã thì gọi là Phạm Lâm Thánh!!!

\* **Thánh Lâm Phạm:** Đáng lẽ ra thì một người tu đạt được Thánh Chất Trí huệ là họ đoạn trần luân mà “bay” về hướng Trường



Lưu Thiên Thọ Lộ mà sống thọ bằng Trời Đất vậy (Thiên Thọ Lộ = Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống). Nhưng Đại Từ Phụ không cho, mà bảo các vị Thánh Nhân này, phải quay đầu trở lại Cõi Trần để tiếp tay Đại Từ Phụ cứu vớt chúng sanh, đó gọi là Thánh Lâm Phạm!!!

*Bát Nhã khuyên con trở mái chèo!*

*Gìn lòng thương lấy chúng sanh EO!!!*

## TỘI BẤT HIỂU

### ❖ LỜI ĐỨC KHỔNG TỬ:

*Bất hiếu hữu tam: Vô hậu vi đại!!!*



Quý Cao hữu!

Ngày xưa có một số người lạm dụng câu nói của Đức Khổng Tử mà giải nghĩa sai lệch theo ý riêng của mình!!! Họ nói rằng: Tội bất hiếu có 3 loại mà tội không có con trai nối dõi Tông đường là tội đứng đầu!!! Sở dĩ họ giảng như vậy là để có cái cớ lấy thêm vợ bé, lấy thêm hầu thiếp!!! Hiện giờ cũng có một số người giảng y như vậy nhưng không biết có lạm dụng để cưới thêm vợ nhỏ hay không?

Quý Cao hữu!

Bây giờ chúng ta phải hiểu làm sao đây? Hay là cũng phải giảng y như cũ, không mới mẽ gì hết???

Quý Cao hữu!

Trước khi đổ rượu mới vào bình cũ, Quý bạn hãy đọc lại kỹ bài “*Pháp luân thường chuyển*”. Bây giờ chúng ta phân tích thêm ý nghĩa một số ngôn từ.

\* **Hiếu:** Theo nghĩa hạn hẹp thì hiếu là hiếu thảo với cha mẹ, ông bà!!! Nhưng theo nghĩa rộng thì Hiếu là sự thương yêu vạn loài, thương yêu hết cả chúng sanh!!! Thí dụ: Hiếu khách là thương yêu kính trọng khách!!! Hiếu với dân là thương yêu kính trọng dân!!!

\* **Vô hậu:** Thí dụ chúng ta tu đạt được Chánh Pháp rồi đoạn trần luôn mà về Thiên Thọ Lộ, không chịu tìm người thừa kế để hoằng dương Chánh Pháp, đó gọi là Vô hậu!!! Tu đạt được Chánh Pháp mà không chịu “*trở mái chèo*” (tức là vô hậu) để gìn lòng thương lấy chúng sanh eo thì gọi là bất hiếu, là không thương yêu chúng sanh!!!

Đức Thích Ca ngày xưa tu thành Phật rồi, cũng trở lại cõi Trần để hoằng dương Chánh Pháp suốt 49 năm dài!!! Nên Ngài được gọi là Hữu hậu (con người ăn ở có hậu về sau) và Ngài đã tìm được người thừa kế là Maha Ca Diếp nên Ngài cũng được gọi là Đại Hiếu (tức là

thương yêu chúng sanh vô lượng).

Khi đã hiểu «*vô hậu*» vi đại rồi thì Quý Cao hữu, xin hỏi thật nhỏ, có còn tính cưới vợ bé để sinh con nối dõi Tông đường không?

## TRỤ NGUYÊN TÁNH

### ❖ KINH PHỤ TẾ:

*Trụ nguyên Tánh hôn linh nhàn lạc!  
Cõi Đào Nguyên cõi Hạc thừa Long!  
Lánh xa trước chất bụi hồng!  
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung dung!!!*

### ❖ PHẬT MẪU CHƠN KINH:

*Trụ căn quý khí Cửu tuyền!  
Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền chí công!!!*

### ❖ ĐẠO NGÔN:

*Thường trụ Ngươn Thân, mọi đường bật!!!*



Quý Cao hữu!

Cái Nguyên Tánh, cái Ngươn Thân tức cái Bốn Tánh, cái Phật Tánh thì trừu tượng, vô hình, vô ảnh thì làm sao mà trụ cái Tâm của mình vào đó được??? Hễ trụ vào trong đó thì chúng ta sẽ được nhàn lạc, sẽ được thông dong, và mọi tà niệm dục vọng đều dứt bật!!! Nói nghe hấp dẫn quá, nhưng làm cách nào trụ vào được cái vô hình đây!!!

Xin Quý Cao hữu đọc lại bài “*Nắm Tâm*” thì sẽ rõ. Nhưng ở đây chúng tôi cũng xin nhắc lại:

#### **\* Làm cho Nguyên Tánh phải hiện nguyên hình**

Chúng ta hãy cho Nguyên Tánh hiện nguyên hình thành “*Nam mô Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát*”. Câu Niệm Danh Thầy này đã trở thành là Nguyên Tánh của chúng ta.

Tâm của chúng ta cứ niệm mãi câu Niệm Danh Thầy này thì đó gọi là Tâm trụ vào Nguyên Tánh!!! (Hoặc còn gọi là Tâm thường trụ vào Ngươn Thân). Như vậy là cụ thể rồi phải không Quý bạn!!! Tâm thường trụ vào Nguyên Tánh có nghĩa là Tâm thường Niệm Danh Thầy! Thật là dễ hiểu và dễ làm!!! Nhưng...

\* **Đức tin và ý chí:** Tâm vừa niệm Danh Thầy vừa tin tưởng mãnh liệt là chúng ta được «*An lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát!!!*». Phải hạ quyết tâm, phải kiên trì (ý chí) Niệm Danh Thầy cho đến lúc phải đạt được «*An lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát!!!*» Cứ mỗi lần Niệm Danh Thầy là mỗi lần chúng ta được an lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát!!! Thế là chúng ta đã được hội hiệp cùng Thầy, hay nói cách khác là chúng ta đã hiệp nhất được với Phật Tánh, với Nguyên Tánh rồi vậy!!!

Đức tin là trên hết nhưng phải kèm theo ý chí nữa mới được!!!  
Đức tin hiệp với ý chí thành Bộ Lôi Công!!! Có được Bộ Lôi Công thì làm gì cũng thành, kể cả trên đường Đạo lẫn đường Đời!!!

*«Trừ Quái khí roi thần chớp nhoáng!  
Bộ lôi công giải tán trước oan!!!»*

*(Kính Tử Cửu)*

## VI DIỆU PHÁP

### ❖ KINH DI LẶC:

*Vô thượng thậm thâm vi diệu PHÁP!  
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.  
Ngã kim thỉnh văn đắc thọ trì,  
Nguyện giải Tâm kinh Chơn thiết nghĩa!!!*



Quý Cao hữu!

Cả vũ trụ này được điều hành bởi một Năng lực vô đối. Năng lực đó được gọi là Pháp (Còn gọi là Đạo, là Đức Thượng Đế...). Vạn vật đều do Pháp sanh ra được gọi tắt là Vạn Pháp.

\* PHÁP: Chỉ cái Phật Tánh, cái Bản Lai Diện Mục, cái Nguyên Tánh, cái Ngươn Thần... của chúng ta. Còn gọi là cái Tịnh Thất nữa!

Chúng sanh đã luân hồi bá thiên vạn kiếp mà chưa thấy được Phật Tánh của mình (nan tao ngộ). Ngày xưa trong Kinh Pháp Hoa, Đức Phật Thích Ca đã KHAI THỊ cho chúng sanh thấy được Phật Tánh để mà NGỘ NHẬP vào trong đó. Phật Tánh (Pháp) thì vô thượng, thậm thâm và vi diệu!!! Đức Thích Ca khai thị cho chúng sanh thấy mà chúng sanh không chịu tin, hơn nữa là không dám tin, cho nên cứ luân hồi mãi bá thiên vạn kiếp mà thôi!!! Đến bây giờ, Đạo Trời được mở ra lần thứ ba, Đức Thích Ca lại nguyên khai thị (nguyện giải) một lần nữa cho chúng sanh thấy được Phật Tánh theo một lối giải thích mới!!! (Tâm Kinh) Các vị Phật, các vị Tổ Sư... khai đàn (mở Đạo) thuyết pháp cũng chỉ có cái mục đích sau cùng là KHAI THỊ cho chúng sanh thấy được PHÁP (Phật Tánh, Bản Tánh, Chơn Linh, Bản Lai Diện Mục...) để mà NGỘ PHÁP vào trong đó!!! Ngộ Nhập vào trong PHÁP, đó gọi là ngộ nhập vào Phật Tánh, là thường trụ Ngươn Thần, là thường trụ Nguyên Tánh, là hội hiệp cùng Thầy!!! Các vị đó khai thị chúng ta thấy được PHÁP, tức là thấy được Phật Tánh, thấy được BẢN LAI DIỆN MỤC của chính mình, còn chịu ngộ nhập vào trong đó hay không là vấn đề của chúng ta: Có muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!

Tóm lại, cái chữ PHÁP trong bài kệ của Di Lạc Chơn Kinh không phải là cái phương pháp tu tập, mà đó chính là cái Bốn Lai Diện Mục, là cái Tịnh Thất của riêng mình!!!

## THẦY Ở ĐÂU? – CƠ THOÁT TỤC

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Thiên Thai chẳng có ở trần này!  
Chẳng phải trên trời, chẳng phải mây!  
Đưa phép sanh tôn khuyến trẻ ngó!  
Theo chơn giới bước, níu sau Thầy!!!*

### ❖ THÁNH NGÔN:

Cho đến giờ phút này, các con cũng chưa biết Thầy là ai nữa!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Than ôi! Đã bước chân vào Đường Đạo mà chẳng để công tìm kiếm, học hỏi cho rõ ngọn nguồn (Thầy là ai) thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh Giáo đâu?



Quý Cao hữu!

*Đạo hư vô!!! Sư hư vô!!!  
Reo chuông thoát tục! Phất cờ tuyệt sinh!*

Đạo đã vô hình, mà Thầy cũng vô hình nữa thì làm sao biết Thầy là ai và Thầy đang ở đâu??? Thật là trừu tượng!!!

Quý Cao hữu! Thầy chính là Đạo! Thầy chính là Pháp! Thầy chính là Chơn lý! Thầy chính là Thiên Thai! Là Niết Bàn, là Thiên đàng, là Cực Lạc Quốc, là Ngọc Hư Cung!!! Thầy bao trùm cả vũ trụ và «*bàng bạc*» khắp nơi!!!

Ôi! Thầy bao la quá!!! Làm sao chúng ta níu được Thầy đây? Hễ níu được Thầy thì chúng ta sẽ được an lạc, được nhẹ nhàng như là đang được ở Cực Lạc Quốc, ở Thiên Thai Động, ở Ngọc Hư Cung vậy!!! (Mới chỉ níu được Thầy thôi mà còn hưởng được vậy, thì nói chi đến việc ôm trọn Thầy vào lòng!!!).

Nói nghe hấp dẫn quá, phải không Quý Cao hữu!!! Chúng tôi sẽ giới thiệu chỗ níu cho Quý bạn, còn chịu níu hay không là do chính



Quý bạn có muốn cùng chẳng muốn mà thôi! Chúng ta níu Thầy trực tiếp không được thì chúng ta níu chéo áo của Thầy, níu cây gậy của Thầy, níu chiếc xe của Thầy!!!

Sau đây là cây gậy của Thầy hay còn gọi là Cơ Thoát tục nữa:

NAM MÔ: CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MAHATÁT  
(Xin đọc kỹ các bài trước thì sẽ rõ cách níu cây gậy của Thầy).

## THẦN KIẾM

### ❖ KINH KHAI CỬU:

*Nắm cây Huệ Kiếm, Gươm Thần!  
Dứt tan thế sự nợ trần từ đây!!!*

### ❖ TÂM KỆ:

*Lục mạch Thần kiếm mau cầm lấy!  
Vào cửa không môn, đón Phật Đà!!!*



Quý Cao hữu!

Mới nghe qua “*Lục Mạch Thần Kiếm*” xin Quý bạn đừng liên tưởng đến phim chưởng của Hồng Kông!!! Lục Mạch Thần Kiếm là cây Huệ Kiếm, là cây Gươm Thần có 6 “*chiêu thức*” giúp cho chúng ta đoạn được trần, tiêu diệt được phiền não, thanh toán được tà niệm và dục vọng!!!

Lục Mạch Thần Kiếm được dịch ra “*Tiếng Việt*” là:

*Nắm cây Huệ Kiếm, Gươm Thần!  
Dứt tan thế sự nợ trần từ đây!!!*

Chúng tôi xin giới thiệu với Quý bạn từng “*chiêu thức*” một. Mỗi một chiêu thức đều có công dụng riêng của nó, tùy theo mỗi trường hợp mà áp dụng chiêu thức thích hợp!!!

#### 1- Đệ Nhứt Mạch:

*Trùng trùng duyên khởi y như mộng!!!  
Hết mộng rồi thôi!!! Chẳng có gì!!!*

### ❖ CHO NÊN:

*Đối với ta, tất cả đều vô nghĩa!!!  
Chẳng có điều chi làm cho ta động Tâm!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

#### 2- Đệ Nhị Mạch:

*Thấy CÓ thì bị ràng buộc!  
Thấy KHÔNG thì được giải thoát!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

### 3- Đệ Tam Mạch:

*Nam Mô Hộ Pháp Di Đà,  
Chuyển cây Ma Xử đuổi Tà, trọc Tinh!!!*

Nam mô: Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

### 4- Đệ Tứ Mạch:

*Chúng sanh mê muội!!!  
Hơi đầu phiền não!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

### 5- Đệ Ngũ Mạch:

*Thần thông tự tại!!!  
Sự sự vô ngại!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

### 6- Đệ Lục Mạch:

*Bốn Tánh Thánh Chủ!!!  
Diệu Không Thiên Sư!!!*

Nam mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát.

## ❖ CHÚ THÍCH:

\* **Đệ Nhất mạch:** Lúc bình thường, chúng ta nên luôn luôn tụng niệm Đệ Nhất mạch để dạy cái Tâm của chúng ta nhận thức được lẽ vô thường, huyễn hóa!!! Nhờ nhận thức được Đời chỉ là giấc mộng, rồi cuộc cũng hoàn không thì cái Tâm của chúng ta sẽ được thanh tịnh không còn động loạn phiền não nữa!!!

\* **Đệ Nhị mạch:** Khi cuộc sống có xảy ra sự việc bất thường đột xuất thì chúng ta tụng niệm Đệ Nhị mạch để nhắc nhở cái Tâm của chúng ta nhớ: Đời chỉ là giấc mộng!!! Rồi cuộc cũng hoàn không! Đệ Nhị mạch sẽ giúp chúng ta trở lại được một sự bình tĩnh sáng suốt trước hoàn cảnh bất ngờ!!!

\* **Đệ Tam mạch:** Khi có tà niệm dục vọng nổi lên thì chúng ta tụng niệm ngay Đệ Tam mạch. Khi tụng mạch này thì chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của nó và phải có Đức tin mãnh liệt mới được!!! Quý bạn phải tin tưởng Đức Hộ Pháp Di Đà sẽ hộ trì chúng ta đuổi được Tà, trục được Tinh ra khỏi thân Tâm của chúng ta. Sau đó chúng ta sẽ có được một thân Tâm trong sạch và chúng ta hãy tin tưởng Đức Diêu Trì Kim Mẫu sẽ hộ trì chúng ta giữ được mãi cái thân Tâm trong sạch này!!!

\* **Đệ Tứ mạch:** Chúng sanh bao gồm hết các sinh vật. Thí dụ: Con gà bơi đống rác sau nhà của chúng ta văng tùm lum ra hết làm mất vệ sinh vô cùng, chúng ta giận quá lấy cây phang nó làm nó què hết một giò!!! Hỡi ơi!!! Con gà có biết gì vệ sinh đâu, nó bơi là vì bản năng của nó đi tìm thức ăn (nạn áo cơm) sao chúng ta không thông cảm cho nó!!! Nói rộng hơn nhân loại cũng có một số người mê muội ngu si (Y như con gà vậy. Xin lỗi!). Cho nên, chúng ta nên thông cảm họ mà đừng có phiền não hờn giận họ khi họ «ĐỪNG» tới mình!!! Do đó, khi nào gặp một người nào cãi lý với ta, chửi bới ta, mạt sát ta, quậy phá ta... thì chúng ta hãy tụng niệm ngay Đệ Tứ mạch!!!

\* **Đệ Ngũ mạch:** Thân thông là cái Tâm (thần) thông suốt, tự tại, không bị điều gì làm phiền não, lúc nào cũng có sự sự vô ngại!!! (Sự sự là gặp nhiều sự việc, vô ngại là không có cản trở chướng ngại gì đến Tâm ta). Tụng niệm Đệ Ngũ mạch để giúp cho cái Tâm giải thoát được mọi sự việc ở trên đời (Sự sự vô ngại).

\* **Đệ Lục mạch:** Lúc nào chúng ta cũng tin tưởng cái Bốn Tánh, cái Phật Tánh là chủ cái Tâm của mình. Mà hễ Phật Tánh làm chủ Tâm của mình thì chúng ta sẽ được hưởng an lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát, lúc đó cái Tâm của chúng ta sẽ đạt được Diệu Không!!! (Chơn không mà diệu hữu; không làm điều ác trước mà có đầy đủ tư tưởng thiện lành). Trọng Bốn Tánh Thánh Chủ để chúng ta nhớ đang ở trong Tịnh Thất (Trụ Nguyên Tánh). Tụng Diệu Không Thiên Sư để chúng ta nhớ không tạo bể dâu, không gây nghiệp chướng, không còn dục vọng hay phiền não nào nữa hết (hồn linh nhàn lạc). Tụng Bốn Tánh Thánh Chủ, Diệu Không Thiên Sư có nghĩa là: Trụ nguyên Tánh thì hồn linh nhàn lạc!!!

\* **Cách tụng niệm Lục Mạch Thần Kiếm**

Muốn tụng niệm có kết quả thì phải có đủ 3 điều kiện:

1. Hiểu thật rõ ý nghĩa của mỗi mạch.
2. Đức tin phải thật mạnh mẽ, tin chắc mình sẽ đạt được y như nội dung của mạch.
3. Sau mỗi mạch nhớ Niệm Danh thầy để Thầy hỗ trợ cho chúng ta mau đạt được kết quả. Điều này càng làm Đức tin thêm vững chắc.

## NGÀY VÍA KHƯƠNG THƯỢNG PHONG THẦN

### ❖ THÁNH NGÔN:

Lập “*Tam Kỳ Phổ Độ*” này duy Thầy cho THẦN hiệp TINH KHÍ đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Phong THẦN đừng tưởng chuyện mơ hồ!  
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô!!!*



Quý Cao hữu!

Trong Thánh Tượng thiên nhân có hình các Đấng Thiêng liêng. Vị nào cũng có ngày Lễ vía cúng Đền hết. Chỉ riêng có Đức Khương Thượng là không có ngày Lễ Vía!!! Tại sao vậy???

Trước khi tìm hiểu vấn đề này chúng ta hãy đọc bài Thánh Ngôn sau đây ở trang 15 trong Thánh Ngôn hiệp tuyển, quyển I.

### ❖ THÁNH NGÔN:

Đạo phát trẻ một ngày là một ngày hại nhơn sanh...

... rồi để trên một cái ghế lớn đặt làm NGÔI GIÁO TÔNG; ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới, đặt làm Ngôi cho ba vị Đầu Sư. Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết, con đem Thiên Phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên. Còn bộ Thượng Thanh thì để ở giữa; bộ Ngọc Thanh bên hữu, còn ghế bên tả, con phải viết một miếng giấy đề chữ “THÁI” cho lớn mà dán lên chỗ dựa.

...

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước bàn vọng Ngũ Lôi, khi giáng cơ rồi thì dời đi cho trống chỗ, đặt Nhị Đầu Sư quỳ mà thờ.

Quý Cao hữu!

Tại sao chỉ có 2 vị Đầu Sư mà thiếu vị Đầu Sư phái Thái? Không lẽ Thầy tìm không có người? Đức Thượng Đế dư sức tìm cả khối người, chớ đừng nói chi chỉ có một vị Đầu Sư phái Thái!!! Tại sao lại thiếu

vị Đâu Sư phái Thái mà không thiếu vị Đâu Sư phái Thượng hay là phái Ngọc!!! Chắc có điều bí ẩn (bí pháp) chi đây!!! Lại phải viết chữ THÁI cho lớn mà dán lên chỗ dựa của chiếc ghế dành riêng cho ngôi Đâu Sư phái Thái. Chúng ta phải tìm cho ra điều bí mật này thì mới mong hiểu được tại sao Đức Khương Thượng không có ngày Lễ Vía!!!

Quý Cao hữu cũng đã biết:

Phái NGỌC màu đỏ tượng trưng cho TINH.

Phái THƯỢNG màu xanh tượng trưng cho KHÍ.

Phái THÁI màu vàng tượng trưng cho THẦN.

Đức Thượng Đế đã cố ý cho thiếu phái Thái để cảnh giác và nhắc nhở chúng ta rằng: «*Các con đang thiếu THẦN!!!*» (Thái). Sở dĩ Ngài nhắc nhở chúng ta là để chúng ta đừng có phung phí Tam Bửu, nhất là THẦN!!! Cho nên chúng ta phải luôn luôn cảnh giác mà lo gìn giữ Tam Bửu!!! Chớ đừng có «*Chơi xả láng để sáng về sớm*»!!! Đức Thượng Đế cũng có dạy: Các con chỉ có Tinh Khí mà thiếu Thần. Nên mở Đạo kỳ ba này Thấy ban THẦN cho các con đăng hiệp đủ Tam Bửu mà siêu phàm nhập Thánh.

Quý Cao hữu!

Thấy ban Thần cho chúng ta là một điều có thật, không phải là chuyện mơ hồ!!!

*Phong THẦN đừng tưởng chuyện mơ hồ!*

*Giữa biển ai từng gặp Lão Tô!!!*

\* **Phong:** Là ban cho.

\* **Thần:** Là Trí huệ, là Đệ Tam bửu.

\* **Phong Thần:** Ban Trí huệ Bát Nhã cho Tín đồ Cao Đài. Đây là việc có thật một trăm phần trăm!!! Không phải là một việc giả dối mơ hồ!!!

\* **Giữa biển ai từng gặp Lão Tô:** Đây là sự tích của Vương An Thạch và Tô Đông Pha. Vương An Thạch ngồi ở nhà mà vẫn biết Tô Đông Pha mức nước biển ở ven bờ chớ không phải ở giữa biển khơi!!! Điều này chứng tỏ Vương An Thạch có Trí Huệ Bát Nhã!!! Như vậy thì câu thơ này chứng minh ý nghĩa của câu trên, đó là việc ban Trí huệ chính là phong THẦN vậy!!! Hai câu thơ liên đới ý nghĩa với nhau là

một điều rất hợp lý!!! Quý Cao hữu, bài thơ này có tới 4 câu mà 2 câu chót cũng vẫn chứng minh Trí huệ thôi!!! Cho nên, chúng ta hiểu 2 chữ phong THẦN theo cái nghĩa ban cho Trí huệ là thật chính xác!!!

Quý Cao hữu!

Bây giờ trở lại vấn đề ngày Vía của Đức Khương Thượng. Ai cũng phải có ngày Vía hết, kể cả Đức Chí Tôn dù vô hình, vô ảnh mà cũng vẫn có ngày Vía. Đức Thượng Đế không cho Đức Khương Thượng có ngày Vía, cũng có mục đích bí ẩn!!!

Đức Khương Thượng đại diện cho Thần Đạo.

Đức Chúa Jêsus đại diện cho Thánh Đạo.

Đức Lý Thái Bạch đại diện cho Tiên Đạo.

Đức Thích Ca đại diện cho Phật Đạo.

Quý Cao hữu!!! Đức Khương Thượng thiếu ngày Vía cũng có ý nhắc nhở chúng ta đang thiếu Thần đấy!!! Y như thiếu Thái Đầu Sư vậy!!! (Vì Đức Khương Thượng tượng trưng cho THẦN Đạo).



## CHÚA JÉSUS

### ❖ THÁNH NGÔN:

...

Bởi thế, nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền hòa bình đã từng hứa hẹn. Rồi đây Chúa Cứu Thế sẽ trở xuống sau.

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Lẽ Chánh tự nhiên có lẽ Tà!  
Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra!  
Sao ra Tiên Phật, người trần tục!  
Trần tục muốn thành, phải đến Ta!!!*



Quý Cao hữu!

Khi một Vị Quốc Vương đi kinh lý thì các quân thần phải đi trước dọn đường hoặc giữ an ninh cho Vị Quốc Vương. Còn ở đây, một Ông Vua Trời (Đức Chúa Trời) xuống Trần mở Đạo (Nước Việt Nam rất hữu phước được Đức Thượng Đế giáng ngự khai mở Đạo Trời: Đạo Cao Đài!!!) mà người con của Ngài tức là Chúa Cứu Thế lại xuống sau, là nghĩa làm sao??? Không lẽ người con ngồi chờ “*ông già*” dọn sẵn “*mâm cao cỗ đầy*” để rồi xuống mà an hưởng!!! Không lẽ như thế!!!

Ngày xưa, Chúa Cứu Thế tức là Chúa Jêsus cũng đã có hứa trước! Trong vòng 2000 năm, Ta sẽ trở lại. Như vậy Chúa đã trở lại chưa?

Quý Cao hữu!

Muốn tìm hiểu việc này thì trước hết, chúng ta cũng nên biết một vài tiểu đề sau đây:

#### \* Mục đích của Đạo Cao Đài

Xin xem bài Tôn Chỉ của Đạo Cao Đài. Ở đây, chúng tôi chỉ nói một phương diện. Đức Thượng Đế giáng trần mở Đạo để dạy dỗ chúng sanh (nhân loại) đạt đến sự sáng suốt Trí huệ (Thiên nhân là cây Đèn Thần). Đức Thượng Đế sẽ ban THẦN (Trí huệ) cho chúng

ta đặng đủ Tam Bửu mà siêu phàm nhập Thánh. (Phong THẦN đã nói ở bài trước).

Thầy ban trí huệ (Phong THẦN) cho chúng ta để chúng ta có đủ sáng suốt mà phân biệt Chánh Tà:

*Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra!*

*Sao ra Tiên Phật, người trần tục!*

Người trần tục khó mà phân biệt được Chánh Tà vì còn ngu si mê muội cho nên người trần tục nếu muốn phân biệt được Chánh Tà thì phải đến với Ta, nghĩa là phải đến với Đạo Cao Đài để nhập môn học Đạo thì Ta sẽ ban Trí huệ cho, Ta sẽ phong THẦN cho.

*Trần tục muốn thành, phải đến Ta!!!*

Tóm lại,

Bất cứ người trần tục nào đến với Đạo Cao Đài nhập môn học Đạo cũng đều được Đức Thượng Đế ban cho Trí huệ sáng suốt. Đây là một điều có thật hoàn toàn. Phong thần đừng tưởng là chuyện mơ hồ!!! Nhưng... tại sao chúng ta thấy rất ít tín đồ Cao Đài đạt được Trí huệ Bát Nhã!!! Quý bạn có biết tại sao không? Tại vì Ông Trời không có ban cho Trí huệ một cách “đại trà” đâu!!! Tu mà còn dục vọng, còn si mê đủ thứ thì làm sao mà hưởng được Thiên Ân!!! Câu Kinh bài Dâng Rượu chứng minh:

*“Thiên Ân Huệ chiếu giáng thiên minh!!!”*

Quý bạn thấy chưa, Thiên Ân chỉ chiếu Huệ giáng xuống cho người tu “Thiên minh!!!”. Còn Thiên MÊ thì đừng mong hưởng được Ân Huệ!!!

**\* Bất lập Văn Tự:** Trong Đạo Thiên có nói đến bất lập văn tự, thể mà có rất nhiều sách Thiên do các vị Thiên Sư để lại!!! Do đó, chúng ta nên hiểu bất lập văn tự là không bị kẹt trong cái nghĩa hạn hẹp của ngôn từ, chớ không có nghĩa là không cần tới văn tự!!! Nếu chúng ta bị kẹt một cách cứng ngắt trong một cái nghĩa nào đó của văn tự, không chịu hiểu rộng nghĩa thêm nữa, thì đó gọi là bị lập văn tự!!! Nếu chúng ta bị lập văn tự thì chúng ta chỉ hiểu được nghĩa đen mà không thể hiểu được nghĩa bóng của văn tự. Hay nói các khác là chúng ta chỉ hiểu được thể pháp (nghĩa đen) mà không hiểu được bí pháp (nghĩa bóng) của văn tự!!!

Thí dụ khi chúng ta nghe nói đến “*Chúa Jesús*” thì chúng ta chỉ nghĩ đến “*Một ông tóc dài tay cầm quả tim*” mà thôi. Ngoài ra, mấy chữ “*Chúa Jesús*” không còn có một ý nghĩa nào khác nữa!!! Quý Cao hữu, bây giờ chúng ta phải hiểu mấy chữ “*Chúa Jesús*” thêm một ý nghĩa mới nữa. Khi hiểu được cái nghĩa mới này thì Quý bạn mới hiểu được tại sao Chúa Jesús xuống sau Đức Thượng Đế; và mới có thể hiểu được chừng nào Chúa xuống!!!

**\* Sự sáng suốt đời đời:** Trong Thánh Kinh có nói: Đức Chúa Trời là sự sáng đời đời!!! Như vậy con của Đức Chúa Trời là Chúa Jesús cũng là sự sáng đời đời!!! Do đó, chúng ta có thể hiểu “*Chúa Jesús*” tượng trưng cho sự sáng suốt trí huệ. Hay nói cách khác, sự sáng suốt trí huệ của mỗi người được gọi là “*Chúa Jesús*” vậy!!! Bây giờ mấy chữ “*Chúa Jesús*” không còn là danh từ riêng để chỉ tên của một người nữa, mà đã trở thành một danh từ chung để chỉ sự sáng suốt trí huệ của mỗi người!!! Do đó, một người tu hành đã đạt được Trí huệ Bát Nhã thì chúng ta có thể nói là Chúa Jesús đã giáng trần rồi nhưng giáng vào con người đó mà thôi!!! Hay nói cách khác là người đó đã thấy Chúa Jesús!!! (đã có Trí Huệ).

Quý Cao hữu!

Đức Thượng Đế, tức Đức Chúa Trời đã giáng trần mở Đạo để dạy Đạo cho chúng sanh. Một người phàm tục mới nhập môn học Đạo thì chưa thể có Trí huệ ngay liền được đâu, mà phải có công phu và công quả đầy đủ mới hưởng được Ân Huệ của Đức Thượng Đế. Hay nói cách khác, một người phàm tục mới nhập môn học Đạo thì chưa thể gặp “*Chúa Jesús*” ngay liền được đâu mà phải sau một thời gian dài công phu và công quả mới mong gặp được Chúa!!! Điều này có nghĩa là Chúa Jesús xuống sau Đức Thượng Đế, hay nói cách khác, học Đạo với Đức Thượng Đế trước rồi sau này mới mong có Trí huệ!!! Mới mong gặp được Chúa Jesús!!!

Tóm lại, muốn gặp được Chúa Jesús mau hay chậm là do Công phu và Công quả của chúng ta nơi Cửa Đạo Cao Đài!!!

*Phàm tục muốn thành, phải đến TA!!!*

## GIẢI TRỪ KIẾN THỨC

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Kinh sách đầy dẫu, chưa thoát tục!  
Đơn Tâm khó định, lấy chi mong!!!*

### ❖ THIÊN NGÔN:

*Kinh sách lưu truyền Tám Vạn tư!  
Học hành không thiếu cũng không dư!  
Đến nay tính lại dường quên hết!  
Chỉ nhớ trong dẫu một chữ NHƯ!!!*



Quý Cao hữu!

Ngài Christnamurti bên Thông Thiên học có dạy chúng ta hãy giải trừ kiến thức!!! Kiến thức không cần thiết sao mà giải trừ, Kinh Sách không cần thiết sao mà Đức Lý nói:

*Kinh sách đầy dẫu, chưa thoát tục!  
Đơn Tâm khó định, lấy chi mong!!!*

Tại sao lại có người nói: Tu mà không học là tu đui luyện mù!!! Kẻ đui dắt người mù đi rớt xuống hố hết trời!!!

Chúng ta cũng nên tìm hiểu ý chỉ của Ngài Christnamurti và ý chỉ của Đức Lý để tìm ra một lối thoát cho chúng ta.

Quý Cao hữu!

Nhiều người lạm dụng việc giải trừ kiến thức nên họ không thêm học hỏi, không cần đọc Kinh Sách, họ cứ tà tà!!! Chưa có kiến thức mà họ đòi giải trừ, như vậy họ giải trừ cái gì??? Christnamurti dạy chúng ta rằng: Kinh Sách lưu truyền tám vạn tư thì cứ học hành cho đầy đủ không thiếu cũng không dư! Học hành Kinh Sách cho đến khi nào thấy được Chơn lý, đoạt được Cơ Thoát tục rồi thì chúng ta mới giải trừ kiến thức!!!

*Đến nay tính lại dường quên hết! (Giải trừ)*

*Chỉ nhớ trong đầu một chữ NHƯ!!!*

Quý Cao hữu!

Đức Lý Thái Bạch cũng khuyên chúng ta y như vậy, chớ không có đả phá việc tu học Kinh Sách!!! Ngài cũng khuyên chúng ta cứ tu học Kinh Sách cho đến lúc nào thấy được Chơn lý, đoạt được Cơ Thoát tục thì chúng ta cứ nắm cơ thoát tục mà đi đến bờ Giác Ngộ giải thoát, chớ đừng ôm chặt Kinh Sách nữa!!! Ôm chặt Kinh Sách mà quên Cơ Thoát tục thì không thể nào giải thoát được!!!

*Kinh sách đầy đầu, chưa thoát tục!*

*Đơn Tâm khó định, lấy chi mong!!!*

Tóm lại, Đức Lý Thái Bạch và Ngài Christnamurti cùng chung một lời khuyên: Đừng ôm chặt Kinh Sách mà quên Cơ Thoát tục!!!

## BÌNH ĐẲNG TÂM

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy nói cho các con hiểu rằng: Muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm!!! Hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy càng hành bấy nhiêu! Như xứng đáng làm môn đệ Thầy thì Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước!!! Còn ngã thì Địa ngục lại mời!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Những sự phạm tục đều là mưu kế của “*Tà Mị Tinh Quái*” cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con! Những mưu quỷ quỵệt ấy đều do Lịnh Thầy dùng để thử các con!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Tâm trung chánh đáng thì làm cốt cho Tiên Thánh! (giáng ngự) còn Tâm chí vạy tà là chỗ cho Tà Quái xâm nhập!!!



Quý Cao hữu!

Bên Phật Giáo có nói tới “*Bình đẳng Tâm*”, nếu đạt được Bình đẳng Tâm thì chúng ta sẽ được thanh tịnh và Thập Tam Ma cũng không còn quậy phá chúng ta nữa!!!

Nhưng thế nào là Bình đẳng Tâm??? Bình đẳng Tâm là cái “*bình cũ*” của Phật Giáo nhưng chúng tôi sẽ rót vào “*rượu mới*” uống cũng ngon lắm!!! Nói như vậy là chúng tôi sẽ giải thích theo lối mới chớ không có căn cứ theo Phật Giáo.

**Thí dụ 1:** Trên đường đi, Quý bạn thấy một cục đá xanh, bạn vẫn đi một cách bình thường. Đi một lát bạn lại thấy một sợi dây chuyền vàng do ai đó đánh rơi. Nếu bạn xem sợi dây chuyền vàng cũng bình thường như cục đá xanh hồi nãy, bạn bỏ đi một cách bình thường như không có gì xảy ra thì bạn đã đạt được Bình đẳng Tâm rồi vậy!!! Vì bạn đã xem sợi dây chuyền vàng cũng Bình đẳng như cục đá xanh!!!

**Thí dụ 2:** Có người khen ngợi bạn, bạn nghe được nhưng không

mừng. Gặp người chỉ trích bạn, bạn cũng không buồn. Bạn đã xem lời khen ngợi và lời chỉ trích ngang nhau, bình đẳng nhau, cho nên bạn không động Tâm!!! Bạn đã được Bình đẳng Tâm!!!

**\* Phiền Não cũng như Bồ Đề**

Khi gặp nghịch cảnh (Phiền Não) bạn vẫn giữ được bình thường không động tâm. Và khi gặp thuận cảnh (Bồ đề, an lạc) bạn vẫn giữ được bình thường. Bạn đã đạt được Bình đẳng Tâm vì bạn xem phiền não và Bồ đề ngang nhau, lúc này bạn mới có quyền nói: “*Phiền Não cũng như Bồ Đề*” mà thôi!!!

**\* Chi Đá hóa Vàng**

Quý bạn thường nghe nói có người tu đạt được “*Thần thông*” chỉ Đá hóa Vàng!!! Quý bạn đừng tin, cũng đừng có mơ mộng viễn vông!!! Đá là Đá!!! Vàng là Vàng!!! Đây là Định luật vật lý!!! Quý bạn cố gắng tu đạt được Bình đẳng Tâm thì Quý bạn cũng sẽ được Thần thông, nhưng Thần thông hiểu theo ý nghĩa của Đạo Cao Đài!!! Thần thông là cái Tâm (Thần) được thông suốt, không bị vật chất, hoàn cảnh lôi cuốn hoặc làm chướng ngại!!! Ở thí dụ 1 trên, Quý bạn xem cục đá xanh cũng bình đẳng với sợi dây chuyền vàng thì đó gọi là bạn đạt được Thần thông (Tâm thông) Chi Đá hóa Vàng vậy!!! Tóm lại, bạn đừng mê Thần thông “*dởm*” (Phù phép của Tà thần), mà bạn cố gắng đạt cho được Bình đẳng Tâm là một loại Thần thông đưa bạn đến chỗ giải thoát!!!

Loại Thần thông (Tâm thông) này “*chỉ có*” trong Đạo Cao Đài mà thôi.

*Cung tận thức, Thần thông biến hóa,  
Phổ Đà Sơn giải quả từ Hàng.  
Cõi Kim Hẩu đến Tịch San,  
Đấu Vân nương phép Niết Bàn đến xem!!!*

(*Kinh Bát Cửu*)

**\* Tâm Như Lai**

Khi Quý bạn đạt được Bình đẳng Tâm rồi thì nếu có sự việc gì xảy ra đến (Lai) cho Quý bạn dù nghịch hay thuận, bạn cũng vẫn bình thường, không vui cũng không buồn!!! Hoặc nếu có sự việc từ bạn ra đi (Nhu), dù là nghịch hay thuận, bạn cũng vẫn không động tâm!!!

Tóm lại, việc gì xảy đến (Lai) bạn không xô ra. Hoặc việc gì có ra đi (Như) bạn cũng không níu kéo trở lại. Đó là bạn đạt được Tâm Như Lai, mà đó cũng chính là Tâm Bình Đẳng vậy!!!

**\* Tâm chai lì và Tâm “mát thần kinh”**

Tuy nhiên, bạn đừng cố chấp Bình Đẳng Tâm. Thí dụ bạn thấy một đứa bé bò tới miệng giếng. Bạn vẫn xem sự kiện đó là bình thường cho nên bạn thản nhiên không cứu đứa bé, thì đó không phải là Bình Đẳng Tâm, mà là cái Tâm “Chai lì”, hoặc nặng hơn thì gọi là cái Tâm “mát thần kinh!!!”

Do đó, Bình Đẳng Tâm phải đạt đến cái Tâm Trí Huệ Bát Nhã và Từ Bi Hỷ Xả thì nó mới không trở thành Tâm Chai lì!!! Bình Đẳng Tâm đạt được như vậy thì mới đúng là câu: “*Bình thường Tâm Thi Đạo!!!*” Vui cú vui, buồn cú buồn nhưng đừng để Nọc buồn vui len vào Chơn Tánh!!! (Lời dạy của Đức Hộ Pháp).



## BÁT QUÁI ĐỒ

### ❖ THÁNH NGÔN:

*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,  
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư!!!*

### ❖ PHẬT MẪU CHƠN KINH:

*Chuyển luân định phẩm cao thăng!  
Hư Vô Bát Quái trị thần qui nguyên!!!  
Diệt tục kiếp trần duyên oan trái  
Chường Đào Tiên thủ giải trường tồn.*



Quý Cao hữu!

Quý bạn nào đã có nghiên cứu Kinh Dịch “*quá nhiều*” (ly nước đây = nhiều định kiến) thì xin đừng đọc bài này!!! Vì khi đọc, Quý bạn đó sẽ không thu liễm được gì (tại bị nhiều định kiến bao vây) mà còn bị khơi dậy cái lòng cao ngạo tự mãn nữa!!!

Chúng tôi sẽ giới thiệu cho Quý bạn bốn loại “*Bát Quái Đồ*”. Ô!!! Lạ tai thật!!! Từ xưa nay người ta thường nói chỉ có hai loại Bát Quái Đồ mà thôi!!! Đó là Tiên Thiên Bát Quái Đồ và Hậu Thiên Bát Quái Đồ!!! Bây giờ lại nói tới bốn loại???

\* **Hậu Thiên Bát Quái Đồ:** Mỗi một con người (Thân và Tâm) là một Bát Quái Đồ!!! Mà thông thường là Hậu Thiên Bát Quái Đồ!!! Sao lại cho mỗi người là Hậu Thiên Bát Quái Đồ? Tại vì Thân Tâm của chúng ta động loạn, nặng trước chứa đầy thất tình lục dục trong đó!!!

\* **Tiên Thiên Bát Quái Đồ:** Bản chất Thân Tâm của chúng ta là một Hậu Thiên Bát Quái Đồ. Cho nên chúng ta phải tu sửa để biến cái Thân Tâm nặng trước trở thành Thanh Tĩnh. Hay nói cách khác, tu sửa để biến Hậu Thiên Bát Quái Đồ (động trước) thành ra Tiên Thiên Bát Quái Đồ (Thanh Tĩnh)!!!

\* **Trung Thiên Bát Quái Đồ:** Trên thực tế của cuộc sống, chúng ta (Thân Tâm) phải chung đụng với xã hội. Cho nên chúng ta phải

trung dung lại, có nghĩa là lúc nào cần động thì chúng ta cứ động, lúc nào tịnh được thì chúng ta cứ tịnh. Như vậy là Thân Tâm của chúng ta bây giờ là Trung Thiên Bát Quái Đồ vậy!!!

\* **Hư Vô Bát Quái Đồ:** Khi nào Thân Tâm của chúng ta được trở thành Hư Vô Bát Quái Đồ thì mới mong thành Tiên Phật!!!

❖ **KINH CỨU CỨU:**

*Cung Trí Giác, trụ tinh thần!*

*Hườn hư mẫu nhiệm (Hư Vô B.Q.Đ) thoát trần đăng*

*Tiên!!!*

❖ Nhập trong Bát Quái: Thân Tâm là Bát Quái Đồ nhỏ phải nhập trong cuộc sống là Bát Quái Đồ lớn thì mới vào Ngọc Hư Cung được!!! Hay nói một cách khác là: Đạo Cao Đài chủ trương Nhập Thế rồi mới Xuất Thế!!!

❖ Nhập Thế: Nhập trong Bát Quái.

❖ Xuất Thế: Mới vào Ngọc Hư.

## MINH SƯ

### ❖ KINH VÀO HỌC:

*Đại Từ Phụ xin thương khai KHIẾU,  
Giúp trẻ thơ học hiểu văn từ.  
Gần điều nên, lánh lẽ hư,  
Nương Gươm Thần huệ đặng trừ nghiệt căn!*

...  
*Cầu khẩn Đấng Chơn Linh nhập thể,  
Đủ thông minh học lẽ học văn.  
May duyên gặp hội Long Vân,  
Thuyền thơ ngọn gió Các Đàng xuôi đưa!!!*



Quý Cao hữu!

Bên Phật Giáo có nói tới “*Vô Sư Trí*”, ý nói chúng ta có thể đạt được Trí huệ sáng suốt mà không cần có ông Thầy nào tại cõi Trần này hết! Tự nhiên có Trí huệ sáng suốt!!! Tâm lý học gọi “*Vô Sư Trí*” này là “*Trực Giác*”, là tự nhiên biết không cần suy luận, không cần Thầy dạy!!!

Luật Nhân duyên và Nhân quả không cho phép chúng ta chấp thuận “*Vô Sư*” mà có trí huệ sáng suốt được!!! Chúng ta tìm hiểu vấn đề này xem sao?

Xin Quý bạn đọc kỹ lại bài “*Kho tàng bí tạng Như Lai*” và bài “*Lưới Trời*” thì mới nắm vững được những ý dưới đây.

\* **Luật Tam Thể:** Mỗi một người đều có đủ ba thể: Thể xác, Chơn Thân (Tâm) và Chơn Linh! Chơn Linh là Điểm Linh Quang (Phật Tánh, Bốn Lai Diện Mục) do Đức Thượng Đế chiết xuống cho mỗi người chúng ta. Vì do chính Đức Thượng Đế chiết ra cho nên cái Chơn Linh này cũng Vô Thượng, cũng thậm thâm, cũng vi diệu, cũng sáng suốt linh diệu y như của Đức Thượng Đế vậy!!! Các Chơn Linh thì đồng đẳng nhau, của Phật cũng như cõi chúng sanh không khác!!! Cái Chơn Linh này chính là Chơn Sư riêng, là Minh Sư riêng của mỗi người chúng ta, mà chúng ta thường gọi là Lương

Tâm, là Phật Tánh!!!

Khi nào cái Chơn Linh này chịu nhập vào Chơn Thân (Tâm) của chúng ta (hay còn gọi là xạ điểm vào, hoặc bấm cái Remote vào Chơn Thân) thì chúng ta tự nhiên được thông minh sáng suốt không cần ai dạy!!! Tạm nói là tự nhiên được, chớ không phải là tự nhiên mà được đâu! Chính Minh Sư (Chơn Linh) của chúng ta làm cho chúng ta (Chơn Thân) đạt được điều đó, cho nên, chúng ta không được quyền gọi là Vô Sư Trí mà phải gọi là Minh Sư Trí mới đúng!!! Hay nói cách khác, Minh Sư Trí chính là Chơn Linh của chúng ta. Tùy theo Chơn Thân (Tâm) của chúng ta thanh trước nặng nhẹ mà Chơn Linh xạ điểm vào nhiều hay ít, khi nào Chơn Linh nhập vào Chơn Thân một cách trọn vẹn thì chúng ta (Chơn Thân) sẽ đạt được Viên Giác!!!

*Câu khẩn Đấng Chơn Linh nhập thể,  
Đủ thông minh học lễ học vấn!!!*

\* **Thông công:** Khi cái Chơn Thân (Tâm) của chúng ta, nhờ công phu tu tập mà được trở thành «*Một Tòa Sen báu vật*» thì tự nhiên Chơn Linh (Minh Sư Trí) của chúng ta an ngự trên đó!!!

*Tòa Sen báu vật xin đưa!  
Chơn Linh an ngự cho vừa quả duyên!!!*

*(Kính đưa Linh Cửu)*

Khi cái Tâm của chúng ta đã trở thành một Tòa Sen báu vật thì chúng ta liên lạc được với Chơn Linh một cách dễ dàng!!! Sự liên lạc đó gọi là sự thông công cùng với Đấng Thiêng Liêng (tức là với Chơn Linh, với Phật Tánh...). Có người còn gọi sự liên lạc đó là sự cầu thông nữa. Thông công hay là cầu thông thì cũng vậy.

**Quý Cao hữu!!!**

Nói thì nghe rất dễ dàng!!! Nhưng chúng ta (Chơn Thân, Tâm) muốn cầu thông được với Chơn Linh (Minh Sư Trí) thì không phải là một việc dễ dàng!!! Hay nói cách khác là chúng ta phải khổ hạnh công phu tu tập kiên trì thì chơn Thân (Tâm) mới trở thành Tòa Sen báu vật được!!! Hay nói rõ hơn là chúng ta phải tu Tâm, tu Trí huệ, tức là tu Thiên Đạo một cách chí thành thì mới được!!!

## AI ĐI ĐẦU THAI?

### ❖ THÁNH NGÔN:

Ai biết Đạo tức có duyên phần! Phải mau chơn tiến bước mới khỏi đọa luân hồi, bằng còn luyện ái sự thế thì sau ăn năn rất muộn!!!

### ❖ THÁNH NGÔN:

Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn lìa khỏi xác mới thấy cơ mầu nhiệm đặng thì chừng ấy đã muộn rồi!!!



Quý Cao hữu!

Chúng ta dường như hầu hết phải bị luân hồi chuyển kiếp rất nhiều lần ở cái cõi ta bà nặng trọc này!!! Nói là chúng ta đầu kiếp, nhưng chúng ta là ai? Các bài trước chúng ta đã biết Thấy là ai để chúng ta qui hồi Cựu Vị mà hội hiệp cùng Thấy. Còn bây giờ, chúng ta phải biết chúng ta là ai mà phải đi đầu kiếp nhiều lần, chìm đắm mãi trong cái Biển Trần Khổ vơi vơi Trời Nước này!!! Biết người biết ta thì trăm trận trăm thắng!!! Do đó chúng ta cần phải biết rõ: Chúng ta là ai???

Xem kỹ lại bài “*Kho tàng bí tạng Như Lai*” thì chúng ta biết rằng: Mỗi một người có ba thể: Thể xác, Chơn Thần và Chơn Linh. Cái thể thứ nhì là Chơn Thần. Chơn Thần còn gọi là Tâm, là Não bộ. Chơn Thần chính là chúng ta. Chúng ta là Chơn Thần. Chơn Thần chính là cái Tâm, là một tên mê muội đầy cả lực dục thất tình, chính nó (Chơn Thần = Tâm – Chúng ta) phải đầu kiếp nhiều lần để học khôn rồi nó mới Giác Ngộ thấy được cuộc đời là vô thường, là biển khổ mênh mông, nó mới tầm Đạo Giải Thoát, nó mới tìm đường trở về hiệp nhứt với Chơn Linh của Nó. Nhắc lại, Nó chính chúng ta vậy!!! Sở dĩ nó đầu kiếp nhiều lần là tại vì Nó chưa thấy và biết Chơn Linh của Nó (chưa Kiến Tánh) chính là Cực Lạc Quốc, là Ngọc Hư Cung, là Cõi Đào Nguyên, là Niết Bàn, là Thiên Đàng!!!

Cho nên Nó cứ mãi mê luyện hồng trần chạy theo lực dục mà nó lại cho là hạnh phúc, một thứ hạnh phúc khổ đau! Tại vì Nó chưa thấy và biết Chơn Linh của chính nó nên ngày xưa từ Đức Phật Thích

Ca đến các Vị Tổ Sư Thiên Đức đã KHAI THỊ cho Nó thấy để Nó NGỘ NHẬP vào trong Chơn Linh Phật Tánh, tức là ngộ nhập vào cái TỊNH THÁT của chính Nó!!! (Trụ Nguyễn Tánh!!!).

**Phật dạy:** Chính Nó cũng có Phật Tánh y như của Phật vậy. Nó không chịu tin, mà cũng không dám tin chính mình là Phật nữa!!! Cho nên, Nó cứ mãi lang thang nơi cõi Ta bà không có hẹn ngày về, không có hẹn ngày hội hiệp cùng Thầy! Đức tin là trên hết!!! Không TIN thì ráng chịu!!! Không TIN cứ luân hồi chuyển kiếp mãi đi!!!

**\* Luân hồi ngay lúc còn sống**

Sau khi chết, nói về việc luân hồi chuyển kiếp là điều hợp lý. Sao lại nói luân hồi ngay lúc còn sống, nghe lạ tai quá!!! Quý bạn hãy đọc kỹ đoạn này để tự mình có thể đoán được chính mình có bị luân hồi sau khi chết hay không?

Chúng ta đã biết câu siêu lúc sanh tiền, đừng đợi chết rồi khiêng!!! Chết rồi không siêu kịp!!! Cũng như chúng ta phải giải thoát luân hồi ngay lúc còn sống mới chắc ăn!!! Thí dụ: Bạn đã hứa với “*bà Huyện*” là từ nay tôi không uống rượu nữa thì phải cố gắng bỏ dứt khoát!!! Nếu một thời gian sau, bạn uống rượu trở lại mà còn uống nhiều hơn nữa thì đó là luân hồi ngay lúc còn sống, ngay lúc còn tỉnh táo!!! Các thí dụ khác như hứa bỏ cờ bạc, thuốc hút!!!

Tổng tóm lại, mỗi người đều có ba thể: Thể xác, Chơn Thần và Chơn Linh. Chính cái Chơn Thần này phải đi đầu thai chuyển kiếp nhiều lần vì nó còn quá nhiều dục vọng!!!

*Nó chính là CHÚNG TA vậy!!!*

## CON MẮT HUỆ

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy đến để hườn nguyên “*Chơn Thần*” cho các con đắc Đạo. Con hiểu “*Thần cư tại Nhãn*”. Bố trí cho Chư Đạo hữu con rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó!!! Thầy khuyên con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ đến Danh Thầy!!!



Quý Cao hữu!

Bên Phật Giáo có nói đến Con Mắt Huệ Bên Cao Đài cũng có nữa. Đó là “*Thần cư tại Nhãn*” Nhưng Thần cư tại Nhãn là tại chỗ nào? Thần cư tại con mắt phải hay tại con mắt trái??? Không lẽ Thần cư tại cả hai con mắt, như vậy là Thần phân ra làm hai rồi thì làm sao Thần đắc nhưt được!!!

Quý Cao hữu!

Chúng tôi xin giới thiệu một chỗ cho Thần cư tại đó. Nếu Quý bạn tập trung Thần vào chỗ đó lâu ngày Quý bạn sẽ có Trí huệ, cho nên, chỗ đó được gọi là “*Con Mắt Huệ*”. Quý bạn có thấy chung quanh Tòa Thánh có những khuôn hình tam giác đều mà ở giữa có một con mắt. Đó là Con Mắt Huệ!!! Không lẽ nhìn những con mắt đó mà sanh ra Trí huệ??? Không phải vậy đâu!!! Quý bạn vạch một cạnh nằm ngang nối liền hai con mắt của bạn, đây là cạnh đáy của hình tam giác đều, kể đó bạn vẽ thêm hai cạnh nữa cho thành hình tam giác đều (Bạn vẽ tưởng tượng trên mặt của bạn). Trọng tâm của hình tam giác đều đó chính là chỗ Thần cư, chỗ đó chính là Con Mắt Huệ vậy!!! Khai mở được Con Mắt Huệ này thì chúng ta sẽ được sáng suốt, được Trí huệ, được Bát Nhã!!! Hay nói cách khác là đạt được Huệ Quang!!!

*“Huệ quang chiếu thấu chánh tà!!!*

*Chèo thuyền Bát Nhã, Ngân Hà độ sanh!!!”*

*(Kinh Giải Oan)*

## GIẢI KHỔ KIỆU

### ❖ KINH CỨU KHỔ:

Nam mô Đại Từ, Đại Bi Quảng Đại!!! LINH QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT!!!

Nam mô cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, Bá Thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh Đại Thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ.



Quý Cao hữu!

Xin đọc lại bài “*Cảnh và Tâm*” để nắm vững cách giải khổ trong cuộc sống.

\* **Thay đổi Tivi màu:** Từ Tivi đen trắng, chúng ta cho chuyển hệ thành Tivi màu thì thật là hấp dẫn phải không Quý bạn? Quý bạn đừng cười vì chúng tôi đã “*lạc đề*” quá xa, phải không? Xin bình tĩnh đọc tiếp.

\* **Tivi:** “*Tivi*” chính là tư duy của Quý bạn đó, phát âm thanh giống nhau mà!!! Ở đây, “*Tivi*” không phải là Máy thu hình mà là tư duy, là quan điểm đối với Ngoại cảnh chung quanh.

\* **Tivi đen trắng:** Là tư duy, là quan điểm tạo ra sự đau khổ trong cuộc sống!!! Đó là quan điểm tiêu cực và bi quan!!!

\* **Tivi màu:** Là tư duy, là quan điểm tích cực và lạc quan. Quan điểm này sẽ giúp cho chúng ta được an lạc trong cuộc sống, hay nói khác hơn là nhờ có tư duy lạc quan mà chúng ta giải được khổ!!!

\* **Thí dụ 1:** Trong một đám tang, những người lớn trong nhà đều sầu thảm khóc lóc!!! (Tại vì họ có những tư duy tiếc nuối sầu thảm). Trong khi các đứa bé, dù đang đội tang trên đầu, lại nô đùa vui vẻ mà còn hỏi nhau: Tới chừng nào có được như vậy nữa, thật là vui!!!

Chúng ta hãy thay đổi cái tư duy sầu thảm đen tối (Tivi đen trắng) của người lớn nói trên đi, để thay vào cái tư duy vui vẻ (Tivi màu) của mấy đứa trẻ, thì chúng ta sẽ tự mình giải khổ được!!! Đức



Lão Tử cũng có dạy điều này: “*Tu sao cho đạt được Trí huệ Bát Nhã, rồi sống như một đứa trẻ thơ!!!*”

\* **Thí dụ 2:** Mỗi buổi sáng, bạn phải giặt một thau quần áo đầy nhóc!!! Ban tư duy (Tivi đen trắng) như sau: Ta đúng là một thằng ăn mày, phải giặt đồ như một đứa đầy tớ, bữa nào cũng phải ngồi mỗi lưng, giặt mỗi cả tay, thật là khổ hết sức!!! Nếu bạn tư duy như vậy thì chẳng khác nào bạn tự mình làm khổ mình!!! Bạn không biết “*Chuyển hệ*” gì hết!!! Nếu bạn chuyển hệ được thì bạn biến khổ thành vui, chuyển bại thành thắng. Hay nói cách khác bạn đã đạt được 72 Phép Biến Hóa thần thông rồi đó!!! Dù ở trong một hoàn cảnh nào, bạn cũng Biến Nó Hóa thành một cảnh an lạc vui vẻ thì bạn đã đạt được Thần Thông rồi, còn muốn gì nữa chứ!!!

Ở thí dụ 2 này chúng tôi xin gửi tặng Quý bạn một cái Tivi màu (Tư duy lạc quan) như sau: “*Đã quá!!! Bữa nào Ta cũng được dịp luyện tập “Ứng Trảo Công” hết!!! Luyện tập một thời gian thì các ngón tay của Ta sẽ thành cứng chắc y như các móng vuốt của con Chim Ưng vậy!!! Lúc đó đôi tay của Ta đã trở thành một gong kềm vô địch!!! Đã quá!!! Đã quá!!!*”. Như vậy là chúng ta đã BIẾN khổ HÓA thành vui, biến tư duy tiêu cực hóa thành tư duy tích cực lạc quan!!!

Tóm lại, trong cuộc sống là Biển Trần Khổ với Trời Nước này, chúng ta phải biết Biến Hóa để sống dung hòa vui vẻ với mọi ngoại cảnh chung quanh. Hay nói cách khác là chúng ta phải biết chuyển hệ, biết thay đổi tư duy quan điểm đối với Ngoại cảnh!!! Đây là cách giải khổ siêu tuyệt!!!

## TRUYỀN PHÁP

### ❖ PHÁP BỮU ĐÀN KINH:

Ngũ Tổ Hoằng Nhãn xuống nhà sau hỏi Huệ Năng:

– Gạo giã thế nào?

– Dạ, gạo đã trắng rồi, chỉ thiếu cái sàng!

Tổ Hoằng Nhãn chẳng nói gì, lấy gậy gõ vào cối 3 cái rồi quay lưng đi. Tối hôm đó, vào lúc canh ba, Huệ Năng vào phòng của Tổ và được Tổ truyền Y Bát cho được làm Tổ thứ 6.



Quý Cao hữu!

Ngũ Tổ đã truyền PHÁP gì cho Huệ Năng? Ai cũng muốn biết và muốn được truyền!!! Tại sao chỉ truyền riêng mà không truyền chung, hay ít ra cũng phải truyền cho nhiều người để PHÁP không đứt đoạn chứ!!!

**\* PHÁP là gì? Trong bài Vi Diệu Pháp có nói một câu Khai Kinh Di Lạc:**

*Vô thượng thậm thâm vi diệu PHÁP!*

Ở đây, chữ PHÁP có nghĩa là cái Phật Tánh, cái Bồ Tánh, cái Bồ Lai Diện Mục, cái Phật Trí Kiến, cái Tịnh Thất, cái Điểm Linh Quang, cái Điểm Lương Tâm, cái Tiểu Thượng Đế của mỗi người!!! Cái PHÁP này đã được Chư Phật, Chư Tổ KHAI THỊ cho chúng ta thấy lâu rồi, nhưng chúng ta chưa chịu NGỘ NHẬP vào trong PHÁP đó mà thôi!!! Các Chư Tổ cũng như Cổ Đức Thiền Sư đều nói rằng: “*Các Chư Phật, Chư Tổ xuất hiện trên đời cũng chỉ có cùng một mục đích là Khai Thị cho chúng sanh thấy được cái PHÁP này mà thôi!!! Ngoài ra không cái PHÁP nào khác!!!*”

Cái PHÁP này, Chư Phật Chư Tổ đã phổ truyền rộng rãi trên các Kinh Sách rồi, chúng ta chỉ cần Ngộ Nhập vào trong PHÁP đó là xong ngay!!! (Trụ Nguyên Tánh hồn linh nhàn lạc!!! Thường Trụ Ngươn Thần thì mọi đường bật!!! Trụ Căn thì Quý Khí phải Cửu Tuyền!!!). Như vậy Tổ Hoằng Nhãn nửa đêm truyền cái PHÁP gì

cho Huệ Năng? Chắc chắn không phải là cái PHÁP mà chúng ta đã bàn nãy giờ ở đoạn trên!!! Điều này, Quý bạn phải có công phu suy gẫm để tự tìm hiểu lấy, đây cũng là một công án Thiền (Nghĩ tĩnh) để Quý bạn tu tập!!!

Tuy nhiên, chúng tôi cũng có thể “*nhá cạnh*” cho Quý bạn thấy: “PHÁP mà Huệ Năng được truyền chỉ là MỘT PHƯƠNG TIỆN để bảo vệ bản thân, bảo vệ Ngôi Tổ, bảo vệ Phật Pháp mà thôi!!!”

## LONG VÂN VÀ LONG HOA

### ❖ PHẬT MẪU CHƠN KINH:

*Hội Ngươn hữu Chí Linh huấn chúng,  
Đại Long Hoa nhơn chúng hòa ki.  
Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi,  
Khoa môn Tiên Vị, ngộ kỳ Phật duyên!*

### ❖ ĐẠI TƯỜNG KINH:

*Hội Long Hoa tuyển phong Phật Vị,  
Cõi Tây Phang đuổi quỷ trừ ma.  
Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,  
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trọc tinh.*



Quý Cao hữu!

Trên Kinh Sách, chúng ta thường được nghe nói đến Long Vân Hội và Long Hoa Hội, nhưng trên thực tế thì hai Hội đó đối với chúng ta có vẻ mơ hồ và trừu tượng!!! Chúng ta phải hiểu làm sao đây cho có vẻ “Logic” để chúng ta có thể áp dụng trong việc tu tập chứ!!!

\* **Long Vân Hội:** Là kỳ thi chọn lấy Tiên Vị. Căn cứ vào đâu mà nói như vậy?

**Long:** Là rỗng, là tinh thần, là Tâm!!!

**Vân:** Là mây, là nhẹ nhàng thoải mái, là tự do tự tại!!!

Kết hợp hai chữ Long và Vân lại thì có nghĩa là cái Tâm của chúng ta được nhẹ nhàng thoải mái, được tự do tự tại!!!

Cái Tâm này chính là cái bản chất của Tiên gia vậy!!! Hay nói cách khác, người nào tu được cái Tâm này thì người đó đạt được Tiên Vị!!!

Muốn đạt được Tiên Vị không phải dễ, chúng ta phải nhập vào trong “*Bát Quái Trận Đồ*” mà tu!!! Chớ không được trốn lên Am, lên Núi hay vào Rừng thẳm mà tu!!! Nhập thế mà tu, đó là Tôn chỉ của Đạo Cao Đài!!!

Hoàn cảnh xã hội và kinh tế quá khó khăn hiện nay trên thế giới là một hình ảnh Trường Thi Long Vân để cho Quý Cao hữu dự thi Tiên Vị vậy!!!

Trong một hoàn cảnh sống quá khó khăn mà Quý bạn vẫn giữ được cái Tâm nhẹ nhàng thoải mái, tự do tự tại thì Quý bạn mới có hy vọng chiếm được Bảng Vàng Tiên Vị!!!

Trường thi đã có, Quý bạn được quyền đăng ký dự thi một cách tự do không hạn chế. Còn thi đậu hay không thì còn phải tùy theo Công Phu và Công Quả của Quý bạn!!!

\* **Long Hoa Hội:** Là kỳ thi chọn lấy Phật Vị!!! Kỳ thi này chỉ dành riêng cho những người đã đắc được Tiên Vị trong kỳ thi Long Vân Hội mà thôi!!! Cũng như thi đậu xong Tú Tài I chúng ta mới có quyền lập hồ sơ thi Tú Tài II vậy. “*Khoa môn Tiên Vị, ngộ kỳ Phật duyên*” mà!!!

**Long:** Là rỗng, là tinh thần, là Tâm!!!

**Hoa:** Là liên đài, là Bát Nhã, là Xá Lợi Tử, là Thánh Thai, là Mâu Ni Châu.

Kết hợp hai chữ Long và Hoa lại thì có nghĩa là: Cái Tâm đã trở hoa hoặc gọi là Thần đã đắc nhứt, hoặc Tâm tụ lại thành Mâu Ni Châu, thành Thánh Thai, hoặc gọi là đạt được Đệ Nhị Xác Thân (Xá Lợi Tử), xuất ngoại mà vân du nơi cõi Thọ Trường Sanh bất tử, hoặc nói cách khác là đắc được Phật Vị vậy!!!

Tóm lại, muốn dự thi Long Hoa Hội thì điều kiện đầu tiên có tính cách bắt buộc là phải thi đậu Long Vân Hội, tức là phải đạt được cái Tâm trang nghiêm thanh tịnh!!! Chưa có cái Tâm thanh tịnh trang nghiêm mà đòi hỏi có Xá Lợi Tử, cũng như chưa thành Tiên mà đòi thành Phật, thì đó là một điều không tưởng, vô minh và nguy hiểm!!! Đừng quá ham thành Phật mà mê “*Luyện Đạo!!!*” Hãy cẩn thận kẻo bị “*Tẩu hỏa*” rồi “*Ma nhập*” thì không có thuốc mà chữa!!! Không chịu tu Tâm dưỡng Tánh, không lo tu Đức sửa mình, chỉ ngồi không ở đó mà mong Long Hoa Hội mau đến, thì đó là một điều mê tín!!!

## CHÂN THIỀN

### ❖ THIỀN TRUYỆN:

Một Vị Thiền Sư A gửi một đứa cháu của mình đến thiền viện của Thiền Sư B tu học. Trong một buổi tọa thiền trong Thiền Viện, Thiền Sư B cầm một cây thước đi kiểm soát các Thiền Sinh xem Trò nào “ngủ gục” hoặc “hôn trầm” thì gõ cây thước vào vai của Trò đó để nhắc nhở. Thay vì gõ nhẹ vào vai Thiền Sinh, Thiền Sư B lỡ tay gõ mạnh trên đầu đứa cháu Thiền Sư A. Đứa cháu của Thiền Sư A bị đánh trên đầu đau quá, giận dữ đứng lên, vừa “thoi” Thiền Sư B vừa la lớn: Thiền như vậy tôi không học đâu!! Nói xong, đứa cháu bỏ đi và trở về gặp Thiền Sư A phân bua chê trách Đạo Thiền, trong khi đó Thiền Sư B cũng đến gặp Thiền Sư A để mắng vốn về đứa cháu ngộ nghịch!!! Cùng một lúc Thiền Sư A vừa bị mắng vốn, vừa bị đứa cháu đánh giá Đạo Thiền!!! Bỗng nhiên, Thiền Sư A phát cười lớn lên một cách đắc chí, Ông nói: Ô!!! Chân Thiền!!! Chân Thiền!!!



### Quý Cao hữu!

Phần đông các Cao Đạo hữu chưa hiểu Thiền là gì mà vội đánh giá Thiền!!! Hoặc có người chưa có trình độ lại đọc sách Thiền nên có nhiều sự hiểu lầm tai hại! Hiểu sai một ly đi một dặm!!! Hiểu sai lại tưởng mình đúng nên cứ mãi giữ lập trường, đây mới thật là một điều tai hại!!! Cũng như qua câu chuyện Thiền trên đây, họ hiểu lầm Thiền như thế này: “Thiền đâu có gì lạ! Đói thì ăn, khát thì uống! Muốn đánh là đánh, muốn thoi là thoi! Tự do tự tại mà!!! Thèm rượu cứ uống, buồn ngủ cứ ngủ!!! Tự nhiên luyện Đạo (Thiền) mà!!!”

Họ hiểu Thiền như vậy nên họ sống buông trôi, sống mặc kệ, quây xả lảng để rồi sáng về sớm!!! Đối với Thiền, đây là một lối sống đáng ghê tởm, cần phải triệt tiêu!!!

Tuy nhiên chúng ta cũng nên thông cảm họ vì các câu chuyện Thiền. Các công án quá cô đọng, quá gút mắc, quá nghịch lý, quá vô lý... làm cho họ không thật hiểu Thiền một cách đúng đắn được! Chẳng hạn câu truyện Thiền dẫn chứng ở trên là một thí dụ, sự việc

xảy ra lung tung như vậy mà Thiên Sư A cười nói: Ô!!! Chân Thiên!!!  
Chân Thiên!!!

Quý Cao hữu!

Trước khi giải mã hai chữ Chân Thiên ở trên, chúng tôi cũng xin đưa ra một công án Thiên tượng trưng:

Công án (tức là một câu truyện Thiên):

Một Ông Tăng hỏi một Vị Sư:

– Tổ Đạt Ma qua Trung Quốc làm gì?

### ❖ SƯ TRẢ LỜI:

– Một tấc lông rùa nặng 9 cân!!!

...

Quý Cao hữu!

Rùa làm gì có lông!!! Mà lại cân nặng tới 9 cân!!! Thật là vô lý hết mức!!! Ông Tăng hỏi một đàng, Nhà Sư trả lời một nẻo!!! Mà lại trả lời “*tâm bậy*” nữa chớ!!! Làm sao hiểu Công án này đây? Có nhiều người tìm hiểu hoài mà không ra đáp số, cho nên họ thất vọng thốt lên: “*Thôi!!! Hơi đâu mà tìm hiểu những câu truyện khùng khùng điên điên như vậy!!!*”

Quý Cao hữu!

Ai khùng đây? Nhà Sư khùng? (không lẽ) Ông Tăng điên? Người đọc công án điên chẳng? Chúng ta thử giải mã công án này xem sao:

Một điều chắc chắn là: Đã là một Nhà Sư rồi thì không thể nào chúng ta cho ông ta điên được!!! Như vậy chúng ta thử tìm hiểu “*bí kíp*” mà ông đã trao (dạy) cho Vị Tăng nọ. Nhà Sư dạy Tăng rằng:

«Tổ Đạt Ma qua Trung Quốc làm gì là việc của ông!!! Nhà người (Tăng) thắc mắc tìm hiểu, “*chỗ mũi*” vào việc của người khác để làm gì cho phiền não!!! Ông làm gì “*Kệ tía ông!!!*” Nhà người đừng có vẽ thêm chân cho rần, gán lông thêm cho rùa!!! Việc làm vô bổ đó chỉ làm cho Tâm của nhà người phiền não nặng nề (nặng đến 9 cân) mà thôi!!! Hiểu chưa!!! Hay là nhà người chờ cho Ta: “*Tống một đạt*” theo kiểu Sư Lâm Tế nữa thì mới hiểu!!!».

Quý Cao hữu!

Như vậy Quý bạn đã giải mã công án này được rồi đó!!! Ông Tăng diên đã đành!!! (Vì thêm chân cho rắn, gặng lòng cho rùa). Còn chúng sanh đọc tới công án này lại dám đánh giá Nhà Sư thì chúng sanh mới đúng là “*khùng khùng điên điên*” vậy!!!

**\* Chân Thiên:**

Bây giờ trở lại công án “*Chân Thiên*” ở trên. Ông Thiên Sư A bị đũa cháu la lối thậm tệ, đồng thời lại bị ông Thiên Sư B mắng vốn nặng nề!!! Thế mà lúc đó ông A cảm thấy an lạc thanh tịnh, không một chút phiền não nào hết, ông mới thấy ông đã đạt được Thiên, ông vui quá mới thốt lên: Ô!!! Chân Thiên!!! Chân Thiên!!! Ý của ông nói: Ta đã đạt được Chân Thiên!!! Chớ không phải ông cho việc la lối quậy phá mắng vốn là Chân Thiên đâu!!! Quý Cao hữu đừng có hiểu lầm mà có những lời nói và hành động tai hại!!! Người đạt được Chân Thiên thì lúc nào cũng được an lạc và tự nhiên đối với ngoại cảnh!!! (An Nhiên!!!).

*“Đi cũng Thiên! Ngồi cũng Thiên!  
Nói nín, động tịnh thấy An Nhiên!!!”*



## CỘT RỒNG TAM BỬU

### ❖ THÁNH NGÔN:

Lập “*Tam Kỳ Phổ Độ*” này duy Thầy cho THẦN hiệp TINH KHÍ đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh!!!



Quý Cao hữu!

Trong Tòa Thánh có 3 loại cột rồng:

\* **Cột Đỏ Rồng Xanh:** Màu đỏ tượng trưng cho TINH là thể xác. Màu xanh tượng trưng cho KHÍ là Bộ Não, là Chơn Thần, là Tâm. Đây là nói về luyện TINH hóa KHÍ.

\* **Cột Xanh Rồng Vàng:** Màu xanh tượng trưng cho KHÍ. Màu vàng tượng trưng cho THẦN. Đây nói về luyện KHÍ hóa THẦN.

\* **Cột Trắng Rồng Trắng:** Đây nói về THẦN đã được hườn hư, hay nói cách khác THẦN đã nhập vào “*Hư Vô Bát Quái Đồ*” (xin xem bài Bát Quái Đồ).

– *Cung trí giác trụ tinh thần!*

*Hườn hư mẫu nhiệm thoát trần đăng Tiên!!!*

– *Chuyển luân định phẩm cao thăng!*

*Hư Vô Bát Quái trị THẦN qui nguyên!!!*

Tóm lại, hiệp đủ Tam Bửu có nghĩa là luyện TINH hóa khí, luyện KHÍ hóa thần, luyện THẦN hườn HƯ là Cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh!!!

## PHẬT PHÁP TĂNG

### ❖ NIỆM TRƯỚC KHI CÚNG:

Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng.

Nam Mô: Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Mahatát.

Nam-Mô: Quan Thế Âm Bồ Tát Mahatát.

Nam Mô: Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ.

Nam Mô: Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Nam Mô: Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần.



Quý Cao hữu!

Có một lần chúng tôi về quê được gặp một số Cao Đạo hữu trong tuổi. Gặp chúng tôi ở Tòa Thánh Tây Ninh về chơi, họ mừng lắm nên “*Phỏng vấn*” liên: Tại sao thiết lễ cúng Đức Chí Tôn là Chúa Tế Càn Khôn Vũ Trụ mà không Niệm Danh Đức Cao Đài Tiên Ông trước, lại niệm Phật Pháp Tăng trước? Phật Pháp Tăng đâu có lớn hơn Đức Chí Tôn được!!!

Thật là một câu hỏi bất ngờ!!! Chúng tôi phải bối rối giây lát!!! Tuy nhiên, sau đó chúng tôi nhận được Remote của Đại Từ Phụ như sau:

#### \* Mục đích của Đàn Cúng Đức Chí Tôn

Thiết lễ Cúng Thầy cũng có nghĩa thiết lễ Cúng dâng Tam Bửu lên Đức Chí Tôn. Phải có đủ Tam Bửu (dâng Hoa, dâng Rượu, dâng Trà) mới có đủ điều kiện thiết lễ cúng Thầy. Không có Tam Bửu thì không được!! Đây là điều kiện ắt có và đủ cho một buổi lễ cúng Thầy!!!

#### \* Ý nghĩa của Phật Pháp Tăng:

Tăng tượng trưng cho TINH, Pháp tượng trưng cho KHÍ, Phật tượng trưng cho THẦN. Như vậy, Phật Pháp Tăng là Tam Bửu Tinh Khí Thần!!!

#### \* Quà tặng Cha Mẹ

Khi chúng ta ở xa đi về quê thăm Cha Mẹ thì chúng ta ra chợ mua một số quà tặng, chẳng hạn Cam, Quýt, Bưởi... để dâng tặng lên

Cha Mẹ. Cam, Quít, Bưởi đâu có “*lớn hơn*” Cha Mẹ của mình được, nhưng cần phải mua chúng trước!!!

**\* Tam Bửu dâng lên Đức Chí Tôn**

Không có Tam Bửu thì lấy gì cúng Đức Chí Tôn!!! Cho nên chúng ta phải kiếm đủ Tam Bửu trước!!! (Phật Pháp Tăng). Mặc dù Tam Bửu Tinh Khí Thần (Phật Pháp Tăng) không có lớn hơn Đức Chí Tôn được!!! Cũng như Cam, Quít, Bưởi đâu có lớn hơn Cha Mẹ mà chúng ta cũng phải kiếm nó trước!!! Do đó, Niệm Phật Pháp Tăng trước khi Niệm Đức Cao Đài cũng là một điều hợp lý!!!

Tóm lại, khi chúng ta Niệm Phật Pháp Tăng thì chúng ta phải nhớ giữ gìn Tam Bửu Tinh Khí Thần. Vì có đủ Tam Bửu chúng ta mới có hy vọng hội hiệp cùng Thầy!!! (Chầu lễ Đức Chí Tôn = Lễ triều Chí Linh).

## GIÁO TÔNG

### ❖ HAI CÂU LIỄN GIÁO TÔNG ĐƯỜNG:

Giáo hóa nhơn sanh nhựt nhựt TRUNG Tâm Qui thiện Quả.

Tông khai Tăng chúng thời thời TRỌNG Đạo hiệp Chơn Truyền.



Quý Cao hữu!

Có một số ít Cao Đạo hữu đề nghị sửa đổi hai chữ: Trung và Trọng của hai câu liễn trên, cho nên trước hết chúng ta nên tìm hiểu ý nghĩa chân thật của hai câu liễn thì mới biết hư thực ra sao?

\* **TRUNG:** Là một động từ, có nghĩa là hiểu, là giữ gìn. “*Tâm Qui Thiên Quả*” là một túc từ phụ nghĩa cho động từ TRUNG. Cả câu liễn có ý nghĩa là: Giáo hóa nhơn sanh lúc nào cũng nhớ giữ gìn cái Tâm thiện lành!!! Như vậy thì cái chữ Trung (忠) ở Giáo Tông Đường là trúng rồi, khỏi cần phải đề nghị sửa lại (中) làm chi!!!

\* **TRỌNG:** Là động từ, có nghĩa là tôn kính. “*Đạo hiệp Chơn Truyền*” là túc từ của động từ Trọng. Cả câu có ý nghĩa là: Dạy cho các Tín đồ (Tăng chúng) lúc nào cũng phải tôn trọng cái Đạo hiệp Chơn Truyền, cái Đạo không hợp với Chơn truyền thì đừng theo!!! Như vậy thì chữ Trọng (重) ở Giáo Tông Đường là trúng rồi, khỏi cần phải đề nghị sửa lại (仲) làm chi!!!

## TRUYỀN Y BÁT

### ❖ THÁNH NGÔN:

Thầy cho các con đến Thế Giới này với một Thánh Thể thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con không chịu lại nghe lời cảm dỗ mê luyện hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, cho nên phải chịu nạn áo cơm!!!



Quý Cao hữu!

Ngày xưa các vị Tổ Sư tìm được người thừa kế liền truyền cho Y Bát và Pháp để cho có dấu ấn chứng để truyền bá Đạo Pháp! Hay nói cách khác là để cho có “*Tư cách pháp nhân*” làm chứng môn phái hầu truyền nối Chánh Pháp!!!

\* **Y Bát:** Y là áo, Bát là chén cơm. Y Bát tượng trưng cho Áo Cơm!!! Ngoài ý nghĩa Y Bát là dấu ấn tư cách pháp nhân, việc truyền Y Bát có một ý nghĩa siêu tuyệt khác mà ít ai để ý!!! Tổ Sư truyền Y Bát cho người đệ tử thừa kế, điều đó có nghĩa là vị Tổ Sư chỉ thị cho người đệ tử đó phải lo nạn áo cơm của tất cả chúng sanh, hay nói cách khác là phải lo cứu khổ cứu nạn cứu đói cho chúng sanh trước khi thuyết pháp cho chúng sanh. Có thực mới vực được Đạo mà!!! Hay nói cách khác là phải lo việc Tế độ trước rồi liền sau đó mới lo việc Phổ độ (xem bài Phổ độ và Tế độ).

\* **Đức Chí Tôn truyền Y Bát:** Hiểu theo nghĩa bóng Đức Chí Tôn đã chỉ thị cho Đạo Cao Đài nói chung, cho Cơ quan Phước Thiện nói riêng phải lo nạn áo cơm cho chúng sanh, tức là phải lo cứu đói cứu nạn cho chúng sanh. Tất cả các Cao Đạo hữu đều được Đức Chí Tôn truyền cho y bát. Điều đó có nghĩa là mỗi Tín đồ Cao Đài đều phải có nhiệm vụ ngoài việc lo cứu đói chính mình, còn phải lo cứu đói chúng sanh nữa!!!

\* **Đức Chí Tôn truyền Pháp:** Đức Chí Tôn đã truyền cho Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Pháp Chánh truyền, Tân Luật, Kinh Thiên và Thế Đạo... Nói chung, mỗi Tín đồ Cao Đài đều phải có nhiệm vụ truyền pháp này cho chúng sanh. Nói riêng, Chức Sắc Cửu Trùng Đài phải

đặc trách việc thuyết pháp cho chúng sanh, hay nói cách khác là Chức Sắc Cứu Trùng Đài phải lo việc Phổ độ!!!

Tóm lại, việc truyền Y bát và Pháp có ý nghĩa là chúng ta phải đồng thời lo việc Tế độ (Y bát) và việc Phổ độ (Pháp).

Phổ Tế Tổng Pháp Tông mà!!!

## LẬP ĐỨC VÀ LẬP NGÔN

### ❖ KINH CÚNG TẾ:

*Thong dong cõi thọ nương hồn,  
Chờ con lập Đức giúp hườn ngôi xưa.*



Quý Cao hữu!

Phần đông các Cao Đạo hữu hiểu hai chữ Lập Đức một cách trừu tượng mơ hồ, cho nên hôm nay chúng ta thử tìm hiểu cụ thể ra sao.

**Thánh Ngôn có dạy:** Như không làm dạng thế này (tức là thuyết pháp lập ngôn) thì tìm cách khác mà lập Âm Chất (tức là làm việc Phước Thiện, lập Đức).

\* **Lập Ngôn:** Tức là thuyết pháp, lo việc mở mang trí huệ cho chúng sanh, tức là lo phần tinh thần trí não cho chúng sanh. Việc Thuyết Pháp Lập Ngôn không phải là một việc dễ dàng, cũng không phải là một việc mà ai ai cũng làm được!!! Phải có trí huệ mới đảm đương nổi!!! Thuyết Pháp sai lệch phải bị đọa vì “*Một câu thất đức là thiên niên đọa!!!*” Cho nên, Đại Từ Phụ sợ chúng ta không đảm đương nổi mới khuyên chúng ta nên tìm cách khác mà lập âm chất!!! Công việc Thuyết Pháp Lập Ngôn được giao cho Chức Sắc Cửu Trùng Đài!!!

\* **Lập Đức:** Chính là lập Âm Chất cho chúng sanh. Âm chất là vật chất cho chúng sanh, Âm chất là vật chất hữu hình như áo cơm, thuốc men, nhà cửa... Công việc lập âm chất được giao cho cơ quan Phước Thiện. Như vậy, làm việc Phước Thiện lo về âm chất như cứu đói, cứu bệnh... thì được gọi là lập Đức! Công việc lập Đức (lập Âm chất) thì dễ dàng hơn lập Ngôn nhiều, vì khi chúng ta có tiền và có sức khoẻ là chúng ta có thể làm được!!!

Tóm lại, lo mở mang Phần tinh thần trí não của chúng sanh là thuộc về nhiệm vụ của Cơ quan Cửu Trùng Đài. Còn việc lo Phần thể xác cho chúng sanh như cứu đói, cứu bệnh là thuộc về nhiệm vụ của Cơ quan Phước Thiện.

Cơ quan Cửu Trùng Đài = Lập ngôn (lo Phần tinh thần cho

chúng sanh).

Cơ quan Phước Thiện = Lập Đức (lo Phần thể xác cho chúng sanh).

**\* Công quả:** Lập Ngôn và lập Đức đều có công quả cả. Nên nhớ, lập Ngôn và lập Đức cho chúng sanh, chớ không phải lập cho chính bản thân mình, thì mới được gọi là Công quả!!! Còn lập ngôn và lập Đức cho chính bản thân mình thì gọi là Công phu. Đó là công phu tu Tâm và công phu giữ gìn Tam Bửu!

Tóm lại,

Công quả = Lập Ngôn + lập Đức (lo cho chúng sanh)

Công phu = Lập Ngôn + lập Đức (lo cho mình)

Quý Cao hữu!

Bây giờ chúng ta cũng nên tìm hiểu ý nghĩa (lý sâu) của 2 câu Kinh cúng tế trên.

**\* Thong dong cõi thọ nương hồn**

Trước khi đi sâu vào ý nghĩa thì Quý Cao hữu nên chấp nhận “nguyên tắc” này: Tất cả các bài Kinh Cúng Tế đều có một mục đích chánh là dạy Đạo cho những người còn sống!!! Quý bạn nên xem lại bài “*Cầu Siêu*” rồi mới đọc tiếp dưới đây.

Người nào còn sống từ tuổi 60 trở lên thì người đó đã vào cõi thọ rồi vậy. Người đó có quyền thong dong tuổi già, không còn phải lo nạn áo cơm nữa!!! (Để cho con cháu nó lo). Nên nhớ không phải thong dong đi uống rượu hoặc đánh bài!!! Mà phải nương hồn!!! Có nghĩa là dùng thì giờ rảnh rỗi đó mà lo tu Tâm dưỡng Tánh (nương hồn) chờ ngày hội hiệp cùng Thầy!!! (hoàn ngôi xưa: Chết).

Trong khi chờ đợi người đó trở về quê xưa (chết) thì phận làm một đứa con hiếu thảo phải lo bảo dưỡng nuôi nấng, cung cấp đầy đủ vật chất cho Cha mẹ!!! (để Cha Mẹ được thong dong rảnh rỗi mà lo tu Tâm dưỡng Tánh, tức là lo nương hồn!!!)

Việc làm của người con đó gọi là LẬP ĐỨC. Chờ con Lập Đức giúp hườn Ngôi xưa mà!!!



## CON LONG MÃ

### ❖ THI CỦA BÁT NƯƠNG:

...  
*Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi,  
 Đất dấy chừng bao đổi xác Trời.*

### ❖ THI CỦA ĐỨC HỘ PHÁP:

...  
*Long Mã bạn đường Tiên Trang Ky,  
 Cù phi hải súp Lý thay Trời!*



Quý Cao hữu!

Trên nóc của Tòa Thánh thuộc phần Cửu Trùng Đài có tượng con Long Mã mang trên lưng 3 cái “*Bửu Pháp*”. Hình tượng đó là Thể pháp, bây giờ chúng ta tìm hiểu ý nghĩa (bí pháp) dạy Đạo của Thể pháp đó là như thế nào?

Quý Cao hữu!

Một điều chắc chắn là không có con Long Mã thật sự sống trên Địa Cầu này. Đó chỉ là Con Vật hư cấu để dạy Đạo mà thôi!!! Như vậy con Long Mã tượng trưng ý nghĩa gì?

\*LONG: Là rồng, tượng trưng cho cái Tâm của chúng ta. Mà Tâm chính là Chơn Thần, là Bộ Não, cho nên tựu trung lại là cái Đầu Rồng.

\*MÃ: Là ngựa, là sức mạnh (Mã lực) tượng trưng cho cái thể xác của chúng ta. Cho nên cái Đầu Rồng gắn liền với cái thân con ngựa, gọi chung lại là Long Mã!!! Như vậy, con Long Mã tượng trưng là cái “*Thân Tâm*” của một con người bói chung, của một người tu nói riêng. Long Mã tượng trưng cho Thân Tâm, rộng hơn nữa là tượng trưng cho Âm Dương. Đầu Rồng gắn liền với thân Ngựa tượng trưng một tu sĩ đã đạt được Âm Dương hiệp Nhứt, tức là tinh thần và thể xác đã hiệp lại thành Một. Khi tu hành đạt được Âm Dương hiệp Nhứt thì chúng ta sẽ có được 3 Bửu Pháp, hay nói một cách bình dân là chúng

ta sẽ có được 3 cái “*Bửu Bối*”.

\* **Đầu Rồng hướng về phía Đông:** Phía Đông là hướng mặt Trời mọc, tượng trưng là sự sáng suốt, là Huệ Quang, là Bát Nhã. Đầu Rồng hướng về Đông là có ý dạy chúng ta nên tu Tâm tức là tu Trí huệ, tu Thiên Đạo, làm sao cho đạt được 3 Bửu pháp trên lưng con Long Mã!!!

\* **Thân Ngựa hướng về phía Tây:** Phía Tây tượng trưng cho sự thanh tịnh (Tây Phương), sự thanh nhàn, sự an lạc. Thân Ngựa hướng về phía Tây là có ý dạy chúng ta nên giữ gìn thể xác được thanh nhàn thì mới mong cái Tâm mở được Huệ Quang (xin xem lại bài Nhân Âm Đạo Trường). Một cái thể xác quá khắc khổ, yếu đuối, bịnh hoạn thì làm sao Tinh Thần sáng suốt được!!! Cho nên ngày xưa Đức Thích Ca bỏ lối tu khổ hạnh ép xác mà trở lại lối tu “*Trung Đạo*”. Có Nhân Âm (thể xác an nhàn) thì mới có “*Đạo Trường*” (Trí huệ phát triển). Cũng như Tây Phương có câu: “*Một tinh thần mình mãi nằm trong một thể xác trảng kiện!!!*”

**Cái câu:** “*Một tinh thần mình mãi nằm trong một thể xác trảng kiện*” đó chính là “*Con Long Mã*” vậy!!!

Bây giờ chúng ta tìm hiểu ý nghĩa của 3 Bửu Pháp.

\* **Hư Vô Bát Quái (xem bài Bát Quái Đồ):**

Khi chúng ta đạt được Bửu Pháp này thì khi gặp Tà ma quỷ mị, chúng ta tung Bửu Pháp này lên thì Tà ma quỷ mị sẽ bị tiêu ra tro!!! Lúc đó chúng ta mới được ung dung trở về quê xưa hội hiệp cùng Thầy mà không còn bị điều gì chướng ngại nữa hết!!! Nói nghe giống thần thông quảng đại, hấp dẫn quá phải không Quý bạn? Nhưng, xin Quý bạn (Thêm: Hư Vô Bát Quái trị thần qui nguyên mà) đừng hiểu lầm, ở đây chỉ nói về ý nghĩa Tâm lý trong Đạo học mà thôi!!!

\* **Vô Tự Chân Kinh:**

Là quyển Kinh Vô Tự hay còn gọi là Bạch Ngọc Kinh (xin xem bài Bạch Ngọc Kinh). Khi đạt được Quyển Bí Kíp này thì chúng ta sẽ được Trường Xuân, được khoái lạc, được vạn sự như ý!!!

*“Cung Như ý Lão Quân tiếp khách,  
Hội Thánh Minh giao sách trường xuân.  
Thanh quang rõ rõ đời ngàn,*

*Chơn thân khoái lạc lên đàng vọng thiên!”*

*(Kinh Tam Bửu)*

**\* Phi Thường Huệ Kiếm:**

Khi đạt được “*Phi Thường Huệ Kiếm*” thì chúng ta nhập vào “*Bát Quái Đồ Trận*” một cách dễ dàng không bị điều gì cản trở!!! Hay nói cách khác hơn là khi chúng ta nhập vào cuộc sống (Bát Quái) thì không bị Trần Cảnh lôi kéo ràng buộc!!! Đạo Thiên gọi là “*Thông tay vào chợ!!!*” Đây cũng là ý nghĩa “*Cây Kiếm đâm ngang Bát Quái Đồ*” trên lưng con Long Mã vậy!!!

*Phi thường Huệ Kiếm mau cầm lấy!!!*

*Vào cửa “không môn”, đón Phật Đà!!!*

*(Kệ Thiên)*

## MAHA THỦY

### ❖ KINH GIẢI OAN:

*Cứ noi bóng CHÍ LINH soi bước,  
Gọi mê đồ tắm nước Ma Ha.  
Liên đài nay nở thêm hoa,  
Lão Đam cũng biết, Thích Già cũng quen!!!*



Quý Cao hữu!

Muốn làm bạn với Thích Ca, muốn chơi thân với Lão Tử thì Quý Cao hữu phải gọi mê đồ của Quý bạn, hay nói cách khác là Quý bạn phải tắm nước maha!!! Maha Thủy có phải là nước giếng không? Là nước suối? Là sữa tươi? Phải biết rõ Maha Thủy để mà tắm gọi chớ!!! Coi chừng chúng ta “*Ở đơ*” vì không biết Nước Maha ở đâu mà mức tắm!!! Chúng tôi sẽ xin giới thiệu cho Quý bạn một “*Cái giếng mạch*” chứa đầy Maha Thủy!!! Còn vấn đề có chịu mức nước tắm gọi hay không là việc riêng của Quý bạn, không có ai ép buộc bạn được!!!

**\* Maha Thủy:** Xin xem lại các bài Tắm Thánh, Tu Thánh Chất, Năng chiếu Diệu Quang... Cái giếng chứa đầy Maha Thủy đó chính là “*Đạo Cao Đài!!!*” Maha Thủy đó là Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Kinh Tứ Thời... Maha Thủy tràn đầy miệng giếng mạch sức chúng ta tắm gọi!!! Cho nên, mới có nói:

*Cứ noi bóng CHÍ LINH soi bước,*

Có chịu noi bóng (tắm gọi) hay không là quyền riêng của chúng ta:

*“Dầu chẳng phải mực thiên điều!*

*Cũng quyền tự chủ dắt dầu thiên lương!”*

Chúng ta rất may được gặp được Đạo Trời, được Đại Từ Phụ chan rưới Maha Thủy cho chúng ta để rửa sạch tiền khiên, rửa sạch mê đồ, rửa sạch oan trái!!!

*“May đặng gặp Hồng Ân chan rưới,*

*Giải trái oan sạch tội tiền khiên!!!”*

Thế mà chúng ta không chịu lo tắm gội, mà cứ lo:

*Phong trần quen thú cung âm!*

❖ **CHO NÊN:**

*Cảnh thẳng ngơ ngẩn! Lạc lâm phong dô!!!*

❖ **VÀ:**

*Thiên Cung lỗ lổ, chơi với côi trần!!!*

Quý Cao hữu!

Chúng ta đã trải qua vô số kiếp nhiễm trần, cho nên chúng ta phải tắm gội Maha Thủy thường xuyên mới sạch được. Vì vậy mà Kinh Di Lạc có dạy: “*Năng chiếu Diệu Quang*” (Năng tắm gội Maha Thủy) thì mới: “*Tiêu trừ nhiệt chướng*” được!!!

Quý Cao hữu!

Bây giờ chúng ta nên hiểu thêm Maha Thủy một cách gọn nhẹ trở lại để chúng ta dễ nhớ: Maha Thủy là Thánh Chất “HỈ XÃ” của chúng ta. Nói đảo lại, Hỉ Xã chính là Maha Thủy!!! Chúng ta tu Tâm, luyện Tâm, dạy Tâm thế nào cho cái Tâm của chúng ta đạt được hỉ xả trọn vẹn thì chúng ta mới có hy vọng giải thoát!!! Tuy nhiên, muốn đạt được hỉ xả không phải là một việc dễ dàng!!! Cho nên trước khi tắm nước “*Maha*” thì chúng ta phải tắm nước “*Đại Bồ Tát!!!*”

\* **Đại Bồ Tát Thủy:** Đại Bồ Tát Thủy chính là Thánh Chất «TỪ BI» của chúng ta. Cái Tâm của chúng ta phải đạt được Từ Bi thì mới mong tiến tới Hỉ Xã!!! Thí dụ cho dễ hiểu «*Đứa cháu nội đích tôn của chúng ta trong khi chơi giỡn, lỡ làm rớt bể cái «bình cổ đời Khang Vi» của chúng ta. Chúng ta chẳng những không giận hờn rầy la mà còn nói: Không sao đâu cháu, để Nội mua bình khác!!!* Sở dĩ chúng ta hỉ xả tha thứ dễ dàng như vậy là vì chúng ta có sự thương yêu thật sự!!! Phải chi chúng ta thương yêu mọi người, thương yêu tất cả chúng sanh chơn thành y như thương yêu đứa cháu nội đích tôn của chúng ta vậy, thì vấn đề hỉ xả và tha thứ hóa ra rất dễ dàng!!! Tuy nhiên, muốn đạt được sự thương yêu thật sự thì cũng không phải là một việc dễ dàng!!! Như vậy, chúng ta phải làm sao đây để tắm nước TỪ BI (Đại Bồ Tát Thủy)?

\* **Giác Ngộ Thủy:** Muốn đạt được sự thương yêu thật sự thì chúng ta phải có sự Giác Ngộ!!! Giác cái gì? Ngộ điều chi?

Chúng ta phải thấy biết 3 điều chánh yếu sau đây mới được gọi là Giác Ngộ:

1- Thấy biết được Vạn Pháp đều vô thường, huyễn hóa, phiến não và nghiệt chướng!!! Hay nói cách khác là mọi sự, mọi vật cuối cùng đều trở về con số KHÔNG!!! Đời chỉ là Giác mộng!!! Rốt cuộc cũng hoàn KHÔNG mà!!!

2- Thấy biết được cuộc sống chính là Biển Trần Khổ vơi vơi Trời Nước!!! Thấy biết được nguyên nhân của sự KHỔ chính là lục dục và thất tình!!!

3- Cái Thấy biết thứ ba này rất là quan trọng!!! Nếu thiếu điều này thì không thể gọi là Giác Ngộ được!!! Đó là cái thấy biết: Mỗi người chúng ta đều có một thiên đàng riêng, một Cực Lạc Quốc riêng, một Thiên Thai Động riêng, một Ngọc Hư Cung riêng, một Tịnh Thất riêng, một căn nhà cõi thiêng riêng, một cơ thoát tục riêng... đó chính là cái BỒN LAI DIỆN MỤC, là Phật Tánh, là Điểm Linh Quang, là Chơn Linh, là Lương Tâm của mình!!! Có thể nói cái điều Giác Ngộ thứ ba này là “*Đại Giác Ngộ!!!*”

Tổng tóm lại, chúng ta trước hết phải có Giác Ngộ thật sự. Có Giác Ngộ thật sự thì chúng ta mới có Từ Bi thật sự. Có Từ Bi thật sự thì chúng ta mới có Hỉ Xả thật sự. Có Hỉ Xả thật sự thì chúng ta mới có Giải Thoát thật sự!!!

❖ **ĐỂ KẾT LUẬN:**

❖ **TÂM KỆ:**

*Thương yêu là công quả!  
Thanh tịnh là công phu!  
Công nào cũng được cả!  
Miễn lòng mình hỉ xả!!!*

Nam Mô: CDTÔ	Đại Bồ Tát	Mahatát
Đại Giác Ngộ	Đại Từ Bi	Đại Hỉ Xả
Giác Ngộ Thủy	Đại Bồ Tát Thủy	Mahatát Thủy

**Chú thích:** Lúc lâm chung, ai biết Niệm Danh Thầy thì sẽ được về cùng Thầy!!! Hay nói cách khác: DANH THẦY chính là Pháp Giải Thoát, là cơ thoát tục, là Phép Cân Đầu Vân để về cõi An Lạc, Niết Bàn vậy!!!

## CON HẠC VÀ CON QUI

### ❖ KINH TẾ CHA MẸ:

*Thà cam vui chốn động Đào!  
Đừng vì nhớ trẻ trở vào phạm gian!  
Nuốt tiếng than đôi hàng lã chã!  
Tưởng đến điều nhân quả mà đau!  
Xem thân tuổi hạc càng cao,  
E ra tử biệt, Thiên Tào định phân!*



Quý Cao hữu!

Ở trong các Chùa Phật thường có chưng trên bàn thờ một cặp: Con Hạc đứng trên lưng Con Qui!!! Bây giờ Đạo Cao Đài cũng có nõa!!! Như vậy hiện tượng đó có ý nghĩa gì?

Cái ông tác giả đầu tiên của cái hiện tượng đó muốn gởi gắm một thông điệp cho hậu sinh chúng ta. Cái hiện tượng con hạc đứng trên lưng con qui là Thể pháp, còn cái thông điệp chứa đựng trong đó là cái Bí pháp!!! Lâu dần về sau, hậu sinh không còn hiểu được cái thông điệp đó nữa, cho nên họ mới sáng tác ra một sự tích để giải thích cái hiện tượng đó, một cái hiện tượng mà rất nhiều người thắc mắc muốn tìm hiểu!!! Nên nhớ sự tích (chỉ là một sáng tác chớ không có thật) có sau hiện tượng chớ không phải có trước hiện tượng!!! Sự tích cho rằng Đức Phật Thích Ca cấm con Hạc vào nghe Phật giảng Kinh, con Hạc thấy con Qui bò vào chỗ Phật giảng Kinh, nên con Hạc nảy ra một sáng kiến là đứng trên lưng con Qui để vào nghe giảng Kinh mà Phật không thể bắt bẻ nó được. Nếu bị Phật rầy nó sẽ “bán cái” cho con Qui, tại con Qui bò vào chớ nó đâu có đi vào!!!

Quý Cao hữu!

Con hạc, con qui làm gì mà nghe giảng Kinh được, ngay cả con người đây mà còn chưa hiểu nổi lời Phật thuyết, huống chi là những con vật bé nhỏ kia!!! Sự tích thật là vô lý!!! Nhưng ở đây chúng ta không bàn đến sự tích có vô lý hay không mà chỉ bàn đến cái “Thông



*điệp*” của Tác giả hiện tượng đầu tiên mà thôi!

Quý Cao hữu!

Con qui tượng trưng cho cái thể xác của chúng ta, tượng trưng cho TINH trong Tam Bửu!!! Còn con hạc tượng trưng cho Chơn Thần của chúng ta, tượng trưng cho cái Tâm của chúng ta, tượng trưng cho KHÍ trong Tam Bửu!!! Như vậy hiện tượng Quý Hạc tượng trưng cho TINH KHÍ của chúng ta! Chúng ta chỉ có tinh khí mà thiếu THẦN, không đủ Tam Bửu. Cho nên Đức Thượng Đế mở Đạo kỳ ba này để ban THẦN (Phong Thần) cho chúng ta hiệp cùng Tinh Khí mà đắc Đạo! Trong Đạo Cao Đài, con hạc còn ngậm một đóa hoa Sen để trên đầu của nó nữa, mà hoa Sen tượng trưng cho THẦN trong Tam Bửu!!! Tóm lại, cái hiện tượng Quý, Hạc và Hoa Sen tượng trưng cho Tam Bửu Tinh Khí Thần của chúng ta!!! Tượng trưng Tinh Khí Thần để làm chi vậy? Xin Quý Cao Đạo hữu đọc bài kệ sau đây:

*“Một ngày thôn mồn, một ngày qua!!!  
Tinh Khí hao mòn, Tiên Phật xa!!!  
Phải nhớ gom gìn Tam Bửu lại!!!  
Mối mong thành Phật, khỏi thành Ma!!!*

## NĂM CÂY HƯƠNG

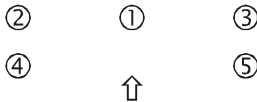
### ❖ TÂM KỆ:

*Không bắt bình thế sự!  
Không bàn chuyện thị phi!  
Không động Tâm ưa ghét!  
Trang nghiêm thanh tịnh!  
An lạc thái bình!!!*



Quý Cao hữu!

Cái lư hương để trước thiên bàn có cắm 5 cây nhang trước khi cúng thời. Năm cây nhang này tượng trưng dạy Đạo điều chi? Có rất nhiều lối giải thích, lối nào cũng được miễn sao thích hợp với Tâm thức của mình là xong!!! Chúng tôi xin giới thiệu một số cách giải thích, tùy theo Quý bạn chọn, miễn sao có ích lợi thiết thực trong việc tu tập của Quý bạn là được!!! Sau đây là sơ đồ thứ tự của 5 cây nhang:



#### \* Cách giải thích thứ nhất:

- ① Là Giới hương.
- ② Là Định Hương.
- ③ Là Huệ hương.
- ④ Là Giải Thoát hương.
- ⑤ Là Giải thoát tri kiến hương.

Đây là cách giải thích để nhắc nhở chúng ta nhớ pháp tu: Giới Định Huệ.

#### \* Cách giải thích thứ nhì:

Cách giải thích này cho rằng 5 cây Hương tượng trưng cho ngũ khí của chúng ta: Kim Mộc Thủy Thổ Hỏa (Khí), tức là: Can Tâm Tỳ Phế Thận!!! Cách giải thích này nhắc nhở chúng ta nên nhớ giữ

gìn tinh ba của mình, đó là nền tảng của sự tu tập!!! Năm sắc hoa tươi xinh kính lễ mà!!! Ngũ khí triều nguyên, tam hoa tụ đỉnh mà!!!

**\* Cách giải thích thứ ba:**

Đây là cách giải thích “*Mới nhất*” mà chúng tôi muốn giới thiệu với Quý bạn vì nó rất có ích lợi một cách thiết thực.

- ① Là không bất bình thế sự!
- ② Là không bàn chuyện thị phi!
- ③ Là không động Tâm ưa ghét!
- ④ Là trang nghiêm thanh tịnh!
- ⑤ Là an lạc thái bình!!!

Cứ mỗi lần cắm một cây hương là Quý bạn nhớ Tâm niệm một câu như vậy. Cắm 5 cây thì niệm 5 câu!!! Mỗi ngày cứ ý thì niệm, còn Tâm thì hành theo, chắc chắn một ngày nào đó Quý bạn sẽ đạt được kết quả!!!

Lúc đó người ta sẽ không còn phê bình bạn là một ông «*Đạo Cắm*» nữa!!! (Làm biến Cúng Thời, chỉ lo cắm nhang mỗi buổi thôi).

Quý Cao hữu!

Tâm lý chung là nếu chúng ta cứ mãi «*ăn bún bì*» thì sẽ sanh ra chán!!! Quý bạn có thể thay đổi «*Món ăn*», chẳng hạn Quý bạn có thể đổ «*Bánh xèo*» mà ăn!!!

Sau đây là thí dụ «*Bánh xèo*».

- ① Là tất cả đều là ơn.
- ② Là không một chút oán hờn.
- ③ Là luôn luôn ta tự tại.
- ④ Là chẳng điều gì quái ngại.
- ⑤ Là thoát trần ta bước siêu nhiên!

*Tâm không dính cảnh, là Tiên trên đời!!!*

**Nam Mô: Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Mahatát!**

## CHƠN PHÁP VÀ TÂM PHÁP

### ❖ KHAI KINH DI LẶC:

*Vô thường, thậm thâm, vi diệu PHÁP,  
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.*



Quý Cao hữu!

Phần đông các Cao Đạo hữu đi tìm kiếm và muốn ngộ được Chơn Pháp hoặc là Tâm Pháp. Đức Phật Thích Ca và các Vị Tổ Sư thừa kế cũng chỉ truyền lại cho hậu sinh cái Chơn Pháp này mà thôi!!! Cái việc truyền Chơn Pháp này trong Kinh Pháp Hoa gọi là KHAI THỊ NGỘ NHẬP Phật Tri Kiến!!!

Quý bạn muốn đi lượm Kim Cương thì trước hết Quý bạn phải biết rõ Kim Cương, nếu không thì Quý bạn chỉ lượm nhầm đá cuội, đá xanh... mà thôi!!! Việc tìm kiếm Chơn Pháp cũng như vậy, cho nên trước hết chúng ta phải hiểu rõ một số ngôn từ:

\* **PHÁP:** Xin xem bài Đạo và Pháp. Pháp là năng lực vô đối tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ. Mọi vật đều do Pháp sinh ra, gọi chung là Vạn Pháp. Cây viết, cây kiếng, cái bình, lời nói... đều được gọi là Pháp!!!

\* **CHƠN PHÁP:** Cái gì cũng gọi là Pháp cả. Trong các Pháp đó (Vạn Pháp) thì cái nào được gọi là Chơn Pháp? Cây bút chì chẳng? Không phải!!! Vì cây bút chì là vô thường huyễn hóa, nay còn mai mất thì không thể gọi cây bút chì là Chơn Pháp được mà chỉ gọi Nó là Giả Pháp mà thôi!!! Cái nhà lầu cao tầng là Chơn Pháp chẳng? Cũng không phải!!! Vì cái nhà lầu cũng chỉ là Giả Pháp như cây bút chì thôi!!! Khó thật!!! Vạn Pháp đều vô thường huyễn hóa, nay còn mai mất, thì làm sao biết được cái nào là Chơn Pháp??? Quý bạn đừng vội bi quan!!! Chúng tôi sẽ giới thiệu cho Quý bạn một cái PHÁP: Không vô thường, không huyễn hóa, cũng không nay còn mai mất!!! Cái PHÁP này trường tồn vĩnh cửu mà lại vô thường, thậm thâm và vi diệu nữa!!! Đó chính là cái BỔN LAI DIỆN MỤC của Quý bạn đó!!! Cái Bổn Lai Diện Mục còn gọi là Bổn Tánh, là Phật Tánh, là Lương Tâm, là Điểm Linh Quang, là Chơn Linh, là Chơn Tâm... chính cái

Bổn Lai Diện Mục này là cái CHƠN PHÁP mà Quý Cao Đạo hữu đi tìm kiếm đấy!!!

Từ xưa Đức Thích Ca ra đời cũng chỉ có một mục đích duy nhất là KHAI THỊ cho chúng ta thấy được cái Chơn Pháp này để chúng ta NGỘ NHẬP vào trong đó! Thường Trụ Ngươn Thần thì mọi đường bật mà!!! (Ngươn Thần = Chơn Pháp).

*Trụ nguyên Tánh hồn linh nhàn lạc!*

*Cõi Đào Nguyên cõi Hạc thừa Long!*

*(Kinh Phụ Tử)*

(Nguyên Tánh = Chơn Pháp)

Quý Cao hữu đã thấy rõ CHƠN PHÁP chính là cái BỔN LAI DIỆN MỤC của chính mình!!! Như vậy thì chúng ta hãy NGỘ NHẬP vào cái Bổn Lai Diện Mục (Chơn Pháp) của chính mình mà ở yên tu luyện, chớ đừng tầm kiếm cái Chơn Pháp bên ngoài nào nữa cho uổng công!!!

**\* TÂM PHÁP theo định nghĩa thứ nhất:**

Tâm Pháp là phương pháp luyện Tâm thật là đơn giản!!! Đó là pháp môn TỰ KỶ ÁM THỊ kèm theo ĐỨC TIN và Ý CHÍ!!! Tâm Pháp này cũng còn được gọi là Thiên Pháp nữa!!! Phương tiện của pháp môn này là Tâm Kinh, Tâm Chú,, Chánh Niệm...

Xin quý bạn đọc kỹ lại các bài đã viết, ở đây xin miễn lặp lại.

**\* TÂM PHÁP theo nghĩa thứ nhì:**

Chữ Tâm ở đây có nghĩa là Chơn Tâm, là Lương Tâm, là cái Bổn Lai Diện Mục của mỗi người. Chính cái CHƠN TÂM này là cái CHƠN PHÁP đã nói ở trên!!!

*“Chơn Tâm chính là Chơn Pháp!*

*Chơn Pháp chính là Chơn Tâm!”*

*Gọi chung lại là TÂM PHÁP!!!*

Như vậy thì hai chữ Tâm Pháp cũng là một cái tên gọi khác nữa của cái Bổn Lai Diện Mục mà thôi!!!

*Bổn Lai Diện Mục chính là Tâm Pháp!*

*Tâm Pháp chính là Bổn Lai Diện Mục!*

Tổng tóm lại,

Cái CHỜN PHÁP hay là cái TÂM PHÁP mà các Cao Đạo hữu chạy khắp đông tây bỏ ra nhiều công phu tìm kiếm, chẳng qua chỉ là BỒN LAI DIỆN MỤC của chính mình mà thôi!!! Chúng ta hãy hội nhập vào cái TỊNH THẮT Bốn Lai Diện Mục của chính mình mà ở yên tu luyện, đừng xao động nữa!!!

## PHẬT MẪU ĐƯỜNG – 3 TIẾNG CHUÔNG

### ❖ TÂM KỆ:

*Vạn hữu Tương đều phải vô thường!  
 Dù cho ngay tại Hộ Pháp Đường!  
 Ngà voi Máo quý cũng phải mất!  
 ME giảng dạy hai chữ: PHI THƯỜNG!*

### ❖ KINH PHẬT MẪU:

*Ngôi trông con đặng phi thường!  
 Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh!*



Quý Cao hữu!

Trong nội ô Tòa Thánh có Chí Tôn Đường (Tòa Thánh), Giáo Tông Đường, Đầu Sư Đường (kể cả Nữ Đầu Sư Đường cũng có nữa) và Hộ Pháp Đường!!! Thế mà tại sao lại không có Phật Mẫu Đường? Tại sao lại mượn Tòa Báo Ân Từ để thờ cúng Đức Phật Mẫu???

Lúc trước, vào cái thời tạo tác cơ ngơi của Đạo Cao Đài có đầy đủ phương tiện, nào là đất đai có sẵn, nào là các mệnh thường quân, nào là công thợ làm công quả dồi dào... Lúc đó xây dựng bao nhiêu cái Phật Mẫu Đường cũng có thể được hết!!! Thế thì Đức Hộ Pháp tại sao không chịu xây dựng Ngôi Phật Mẫu Đường??? Chắc cũng có lý do! Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu lý do đó xem sao!!!

**\* Phật Mẫu:** Tượng trưng cho cái Chơn Thần, tượng trưng cho cái Đệ Nhị xác thân, Do vậy mà Phật Mẫu Đường chính là cái Tâm của chúng ta, là cái đệ nhị xác thân của chúng ta!!! Trên nóc Báo Ân Từ có Tượng Đức Phật Mẫu cỡi con chim Loan, cho nên con chim Loan cũng tượng trưng cho Chơn Thần của chúng ta nữa!!!

Con Qui = Đệ I thể = Thể xác = Tinh.  
 Con Loan = Đệ II thể = Phật Mẫu = Khí.  
 Con Rồng = Đệ III thể = Chí Tôn = Thần.

Quý Cao hữu!

Sở dĩ ngày trước, Đức Hộ Pháp không cho xây Phật Mẫu Đường (Điện thờ Phật Mẫu) là để cho chúng ta mỗi người tự xây lấy cái “*Phật Mẫu Đường*” của chính mình!!! Hay nói cách khác là Đức Hộ Pháp để cho chúng ta tu tạo Đệ II xác thân, tu tạo cái “*Tòa Sen báu vật*” của riêng mình hầu có phương tiện trở về Ngôi Xưa mà hội hiệp cùng Thầy!!!

*Tòa Sen báu vật xin đưa!*

*Chơn Linh an ngự cho vừa quả duyên!!!*

*(Kính đưa Linh Cửu)*

Như vậy thì chúng ta không nên chờ đợi, mong cầu một cái Phật Mẫu Đường được xây dựng bằng Ciment gạch ngói hữu vi nữa!!! Mà hãy ngay liền bây giờ quay trở vào bên trong mà lo xây dựng cái Tâm của chúng ta cho trở thành cái “*Phật Mẫu Đường*” tức là trở thành cái “*Tòa Sen báu vật*” hầu có phương tiện trở về hội hiệp cùng Thầy!!!

Khi chúng ta tu hành đạt được “*Tòa Sen báu vật*”, đạt được “*Phật Mẫu Đường*”, đạt được “*Đệ II xác thân*” thì chúng ta mới có thể Báo được Ân của Ông Bà Cha Mẹ trong Tông đường (về mặt hữu hình) và mới có thể Báo được Ân của Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng Thần Thánh Tiên Phật nữa!!!

Đây là lý do tại sao thờ cúng Phật Mẫu tại Báo Ân Từ!!! Nói cách khác, nếu chúng ta muốn Báo Ân Đức Chí Tôn Phật Mẫu và Ông Bà Cha Mẹ thì chúng ta phải tự mình xây dựng cho được một cái “*Phật Mẫu Đường*” chớ không có ai xây dựng giúp cho mình được đâu!

Tại sao Phật Mẫu Đường (Báo Ân Từ) lại được xây dựng cận kề với Hộ Pháp Đường? Còn Chí Tôn Đường lại xây dựng lẻ loi ở đằng kia?

Hộ Pháp Đường = Thể xác = Tinh

Phật Mẫu Đường = Chơn Thần = Khí

Chí Tôn Đường = Chơn Linh = Thần

Tinh Khí tượng trưng cho Thể xác và Chơn thần, luôn luôn phải đi chung với nhau, nếu Chơn thần đi rời Thể xác thì chúng ta phải chết!!! Còn THẦN là Chơn Linh của chúng ta. «*Nó*» đứng ở ngoài «*Tinh Khí*» (Thân Tâm) mà vẫn liên lạc điều khiển Tinh Khí. Tóm lại, Tinh Khí không thể tách rời nhau được, hay nói cách khác



là Hộ Pháp Đường phải được xây dựng kế bên Phật Mẫu Đường vậy!

\* **Ba tiếng chuông nhập đàn cúng:** Hai tiếng chuông đầu nhặt lại là tượng trưng cho Tinh Khí. Tiếng thứ ba thừa tượng trưng THẦN. Điều này nhắc chúng ta nhớ giữ gìn Tam Bửu vậy!

## CHỨNG NGỘ

Quý Cao hữu!

NGÀY XƯA Đức Thích Ca nhìn thấy Ngôi Sao Mai mọc mà được chứng ngộ!!! Thiên Sư Linh Vân nhìn thấy Hoa Đào nở mà được chứng ngộ!!! Cư sĩ Trương Cửu Thành đang đêm nghe tiếng ếch kêu mà được chứng ngộ!!!

NGÀY NAY S.H. nghe tiếng kêu của con tắc kè mà được chứng ngộ!!!

**\* Chứng ngộ ca:**

*Đang đọc kinh, nghe tiếng tắc kè!  
Tâm liền bừng sáng!!! Khỏe khỏe re!!!  
Bao năm quyết chí tìm Thiên Lý!  
Giờ thấy nó rồi!!! Khỏe khỏe re!!!*

**\* Công án tu tập thiền:**

S. H. Chân thành giới thiệu cho Quý Cao hữu nào hữu duyên, 5 công án Thiền để tu tập.

1. Con bọ hung!!!
2. Chiêu Quân Cống Hồ!!!
3. Tiêu diện Bồ Tát!!!
4. Con tắc kè!!!
5. Đàn không dây... khái khúc VÔ SANH.

S. H. Cũng xin giới thiệu 3 bài thài cho Quý Cao hữu có thiện căn Tâm niệm hằng ngày.

**\* Bài thài cho Đệ I thể (Thể xác):**

*Một kiếp phù sinh qua rất mau!!!  
Chỉ toàn nghiệp chướng với thương đau!!!  
Sao chưa tỉnh thức lo tu sửa!  
Mà cứ trầm luân mãi biển sâu!!!*

**\* Bài thài cho Đệ II thể (Chơn Thân):**

*Lầm lũi mà đi tới Cửa Thiên!*

*Chỉ thành thanh tịnh hưởng Ân Thiên!  
 Công phu, công quả cho đầy đủ!  
 Chẳng gặp Phật Đà, cũng gặp Tiên!!!*

**\* Bài thài cho Đệ III thể (Chơn Linh):**

*Địa Ngục A Tỳ đã trải qua!!!  
 Bây giờ Thiên Cảnh phải là nhà!!!  
 Phi thường Huệ Kiếm mau cầm lấy!!!  
 Vào cửa không môn, đón Phật Đà!!!*

**❖ TÂM KỆ:**

*Trùng trùng duyên khởi!!!  
 Trùng trùng duyên khởi!!!  
 Vui đầy đủ!!!  
 Buồn đầy đủ!!!  
 Gió thổi mây bay!!!  
 Hết đêm tới ngày!!!*

## CON BỌ HUNG

### ❖ KINH PHẬT MẪU:

*Riêng thương Kim Mẫu khóc thắm!  
Biển trần thấy trẻ lạc lâm bấy lâu!  
Đòi phen Mẹ luống ưu sầu,  
Cũng vì tà mị dẫn đường con thương.  
Đỉnh chung là miếng treo gương,  
Khiến nên trẻ dại lạc đường quên Ngôi!*

### ❖ KINH GIẢI OAN:

*Phong trần quen thú cung âm,  
Cảnh thẳng ngờ gần lạc lâm phong đô!!!*



Quý Cao hữu!

Con bọ hung tượng trưng cho sự đam mê của chúng ta dù là đam mê thanh hay trước!!! Tất cả chúng ta đều là những con bọ hung!!! (Xin lỗi!!! Hãy bình tĩnh đọc tiếp). Tuy nhiên, bọ hung có nhiều loại: Bọ hung cánh đen, bọ hung cánh xanh, bọ hung cánh vàng, cánh trắng...

Một điều quan trọng nhất cho người tu là phải thấy được Con bọ hung của chính mình, chớ đừng nhìn Con bọ hung của người khác!!! Và chúng ta trước hết phải loại bỏ các Con bọ hung cánh đen nặng trước và sau đó chúng ta dẹp bớt các Con bọ hung khác cho đến khi chúng ta không còn một con bọ hung nào nữa!!! Thế là chúng ta đã đạt được Như dục tịnh tâm, Thiên Lý lưu hành rồi vậy!!!

## CHIÊU QUÂN CỐNG HỒ

### ❖ KINH SÁM HỐI:

*Sang giàu chẳng khác như mây!  
Khi tan khi hiệp đời xây không thường!!!*

### ❖ KINH HẠ HUYỆT:

*Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn!  
Tiếng phồn ba hết thoáng bên tai!!!*



Quý Cao hữu!

Chung quanh vách cửa Báo Ân Từ (Phật Mẫu Đường) có vẽ sự tích “*Chiêu Quân Cống Hồ*”. Sự tích này được vẽ ngay ở tranh đầu tiên, kế bên đó là tranh “*Công dã tràng*”.

Sự tích Chiêu Quân Cống Hồ thì ai cũng rõ, sự tích nêu lên tấm gương những anh thư trinh liệt!!! Ý nghĩa chỉ có bấy nhiêu thôi sao? Chắc phải có ý chỉ nào khác nữa!!! Chúng ta tìm hiểu xem sao!!!

\* **Chiêu Quân:** Tượng trưng cho vật chất sắc tướng tạo ra kích động lòng dục của con người. Chiếc xe hơi cũng chính là “*Chiêu Quân*”, cái nhà lầu, viên hồng ngọc, chiếc nhẫn vàng, bức tranh đẹp... tất cả những thứ đó đều được gọi là “*Chiêu Quân*” vì chúng nó có sức thu hút lòng dục vọng của con người!!! Bây giờ hai chữ “*Chiêu Quân*” đã trở thành một danh từ chung rồi, không còn là một danh từ riêng chỉ tên của một người con gái nữa!!! Như vậy hai chữ Chiêu Quân được dùng để chỉ tất cả các loại vật chất có sắc tướng hương thơm thu hút lòng người.

\* **Cống Hồ:** Đem cống sứ cho nước Hồ. Nghĩa bóng là không còn nữa, là tiêu ra tro, là huyễn hóa, là vô thường!!!

\* **Chiêu Quân Cống Hồ:** Sự tích này nêu lên cho chúng ta thấy được lẽ vô thường huyễn hóa của Vạn Pháp!!! Sự tích này khuyên chúng ta đừng đam mê vật chất, đừng chứa nhiều con bọ hung trong lòng!!! Càng chứa nhiều con bọ hung, càng ôm nhiều Chiêu Quân

thì chúng ta càng phiền não, càng khổ sở mà thôi!!! Cuối cùng rồi Vạn Pháp cũng hoàn về không!!! Hay nói cách khác, đó chỉ là “*Công dã tràng*” mà thôi!!!

Tóm lại, sự tích Chiêu Quân Cống Hồ dạy chúng ta đừng ôm chặt các Giả Pháp huyễn hóa, mà nên đi tìm cái Chơn Pháp Vĩnh Cửu!!! Tìm được Chơn Pháp tức là thấy được cái Bản Lai Diện Mục của chính mình vậy!!!

## ÔNG TIÊU

### ❖ KINH KHAI CỬU:

*Ngó chi khổ hải sóng xao,  
Đoạn tình yếm dục đặng vào cõi Thiên!*



Quý Cao hữu!

Thường thường ở các Chùa Phật có để một bộ mặt ra vẻ dữ dằn và một cái lưỡi le ra thật dài. Đó là tượng của Tiêu Diện Bồ Tát, gọi tắt là Ông Tiêu!!! Ông Tiêu le lưỡi ra thật dài để làm chi vậy? Để trừ ma ám Quý? Hay là để hù dọa khách thập phương? Ma Quý và khách thập phương có sợ Ông Tiêu chăng?

Quý Cao hữu!

Thật ra cái lưỡi dài của Ông Tiêu là để tượng trưng cho sợi dây ràng buộc, cột trói cái Tâm của chúng ta!!! Chúng ta ai ai cũng bị cái lưỡi này ràng buộc hết! Chẳng những bị một cái lưỡi mà có rất nhiều cái lưỡi cột chặt chúng ta nữa!!! Thất tình lục dục là những cái lưỡi cột chặt chúng ta ở mãi trong cái thế giới ta bà đầy phiền não này!!! Cho nên Kinh Khai Cửu có dạy chúng ta nên đoạn tình và yếm dục thì mới được vào Cõi Thiên!!! Nói rộng ra thì cái lưỡi của Ông Tiêu cũng tượng trưng cho chiếc xe hơi, cái nhà tường, vàng bạc, ngọc ngà... Ôi, có biết bao nhiêu thứ của cải vật chất là có bấy nhiêu cái lưỡi của Ông Tiêu!!! Cho nên người tu hành lo chặt bỏ bớt những cái lưỡi của Ông Tiêu đi, chặt bỏ cho đến lúc không còn một cái lưỡi nào nữa thì mới có hy vọng giải thoát!!! Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta đến các Chùa Phật bẻ hết cái lưỡi của mấy “*ông*” đầu nhé!!!

Chặt bỏ cái lưỡi của Ông Tiêu đồng nghĩa với cắt dây oan nghiệt của chính mình:

*Bảy dây oan nghiệt hết ràng!  
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương!*

*(Kinh Nhất Cửu)*

Tóm lại, Tượng Ông Tiêu ở các Chùa Phật có ý dạy các Phật Tử

rằng: Trước khi vào Chánh Điện lễ Phật thì các Phật Tử phải bỏ hết các hệ lụy trần tục đi, đừng có mang “*cái lưỡi*” lòng thông bên mình!!!

Những cái lưỡi của Ông Tiêu chính là những sợi râu Rồng của Đạo Cao Đài!!!

*(Xin xem bài Rồng có râu).*



## ĐÀN... KHÔNG DÂY

### ❖ KINH PHỤ TẾ:

*Cửa Cúc Lạc đón đường thẳng tới!  
Tâm không môn đặng đợi Như Lai!*



Quý Cao hữu!

Chúng tôi xin phép không giải mã công án con tắc kè, để Quý bạn tự nghiệm lấy. Bài này sẽ thảo luận công án: “Đàn không dây... *khải khúc* VÔ SANH”

\* **VÔ SANH:** (Xin xem bài Vô Sanh Pháp).

Vô Sanh là không... sanh sự nữa, không tạo bể dâu nghiệp chướng nữa!!! Rộng hơn nữa Vô Sanh chính là Vô sở trụ!!! *Khải khúc* Vô Sanh là Trụ vào chỗ không Sở trụ!!! Trụ vào chỗ Vô Sở Trụ cũng đồng nghĩa với Tâm không môn!!!

Khải khúc	VÔ SANH	Sẽ gặp Như Lai
Trụ vào chỗ	Vô Sở Trụ	Sẽ gặp Như Lai
Tâm	Không môn	Sẽ gặp Như Lai

### \* **Đàn không dây:**

Khi đã quyết tâm không khải đàn (Vô Sanh) thì dù cây đàn có dây đủ dây ở ngay trong tay, chúng ta cũng vẫn không khải!!! Tuy nhiên, để phòng xa thì chúng ta đừng gắn dây cho đàn để khi nào cái Tâm của chúng ta nổi hứng lên muốn đàn thì cũng không có dây mà đàn! Điều này muốn nói chúng ta nên dẹp bỏ cái nhân duyên từ trong trứng nước thì sẽ không còn nhân duyên nào làm cho chúng ta động loạn trở lại!!!

Tổng tóm lại, các công án giới thiệu:

\* **Con bọ hung:** Chúng ta phải nhận diện cho rõ các đám mê của mình để mà đoạn tình yếm dục đặng vào Cõi Thiên!

\* **Chiêu Quân Cống Hồ:** Chúng ta phải thấy rõ lẽ vô thường huyền hóa của vạn pháp để không còn đám mê vật chất như con bọ

hung nữa!!!

\* **Tiêu diện Bồ Tát**: Chúng ta phải thấy rõ các con bọ hung và các Chiêu Quân chính là những sợi dây oan nghiệt buộc ràng chúng ta ở mãi trong cái cõi ta bà trọng trược này!!!

\* **Đàn không dây... hải khúc Vô Sanh**: Chúng ta đã thấy rõ 3 công án trên thì chúng ta nên hạ quyết tâm dứt khoát không tạo bể dâu nghiệp chướng nữa!!! Hay nói cách khác là đi tìm KHÔNG MÔN mới gặp được NHƯ LAI.

## PHÁP GIẢI THOÁT

### ❖ KINH TỨ CỬU:

*Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng!  
Bộ Lôi Công giải tán trước quang!  
Cửa lầu Bát Quái chun ngang,  
Hỏa Tinh Tam muội thiêu tàn oan gia!!!*



Quý Cao hữu!

Có một số ít Quý Cao hữu bỏ Đạo Cao Đài Tây Ninh mà đi tìm sang các chi phái hoặc các môn phái khác!!! Đó là vì họ không thấy được Bí PHÁP giải thoát!!! Chúng ta bị cái gì ràng buộc mà tìm Pháp giải thoát??? Tất cả chúng ta ai ai cũng bị thất tình lục dục bao vây kín mít! Do đó chúng ta phải tìm cách cắt đứt các sợi dây oan nghiệt đó, tiêu diệt các con bọ hung, thanh toán các nàng Chiêu Quân!!! Hay nói cách khác là chúng ta tìm cách trừ các Quái khí và giải tán các trước quang!!! Muốn hiểu rõ Bí pháp giải thoát, trước hết chúng ta nên tìm hiểu 4 câu Kinh Tứ Cửu nêu trên.

\* Trừ Quái Khí: Quái Khí là tật xấu, là những con bọ hung!!!

\* Roi Thần: Là cây Kim Tiên, là Trí huệ, là Bát Nhã của mình.

\* Chớp nhoáng: Lấy cây Huệ Kiếm tức là cây Kim Tiên chặt đứt một cách mau lẹ các tật xấu của mình, đừng chần chờ do dự nữa! Tuy nhiên nhiều khi cây Huệ Kiếm không đủ sức chặt đứt cái Quái khí của mình! Thí dụ ai ai cũng biết hút thuốc lá là có hại (có sáng suốt) nhưng không bỏ thuốc được! Bỏ rồi lại hút! Hút rồi lại bỏ! Cứ như vậy mà luân hồi tới lui mãi thôi!!! Thế là chúng ta phải làm sao đây? Không lẽ chịu thua Quái khí à!!! Đừng lo!!! Chúng tôi sẽ giới thiệu cho Quý bạn một Bộ Lôi Công để hiệp sức với Roi Thần mà giải tán trước quang!!!

\* Bộ Lôi Công:

Bộ Lôi Công gồm có 2 món: Đức tin và Ý chí. Hai món này chúng ta cũng phải kiên trì khổ luyện mới có, chớ không phải tự

nhiên mà có!!!

Khi chúng ta luyện Bộ Lôi Công có đầy đủ công lực rồi thì Quái khí cũng như trước quang sẽ bị Roi Thần tiêu diệt một cách dễ dàng!!!  
Thí dụ: Chúng ta quyết tâm (ý chí) bỏ hút thuốc và dứt khoát tin tưởng dứt khoát là phải bỏ được (Đức tin) thì sớm muộn gì chúng ta cũng thành công!!!

**\* Bí pháp giải thoát:**

Bí pháp giải thoát của Đạo Cao Đài gồm có Roi Thần và Bộ Lôi Công. Hay nói rõ hơn, Bí pháp cắt đứt dây oan nghiệt gồm 3 món: Trí huệ, Đức tin và Ý chí.

**1. Trí huệ:** Là cây Kim Tiên của Đức Hộ Pháp.

**2. Đức tin:** Là Long Tu Phiến của Đức Thượng Phẩm.

**3. Ý chí:** Là Thư Hùng Kiếm của Đức Thượng Sanh.

Tóm lại, Bí pháp cắt dây oan nghiệt là sự hợp nhất của 3 cái Bửu pháp: Cây Kim Tiên, Cây Long Tu Phiến và Cây Thư Hùng Kiếm!!!  
Bí pháp này được đặt trước mắt mọi người ở trong Tòa Thánh, ngay tại Thất đầu xà thuộc phạm vi Hiệp Thiên Đài!!!

**\* Cửa lầu Bát Quái chun ngang:** Ở đây Bát Quái có nghĩa là cuộc sống. Cả câu Kinh này có nghĩa là Nhập vào cuộc sống (Nhập thế = Nhập trong Bát Quái). Nói rõ ra là chúng ta đi vào bên trong Chợ Long Hoa (Chợ Long Hoa có 8 cửa tượng trưng Bát Quái)

**\* Hỏa:** Là khí, là Thần, là cái Tâm.

**\* Tinh:** Là tinh khiết, là trong sạch.

**\* Tam muội:** Tiếng Phạn là Samadhi, là định, là tịnh!!!

**\* Tinh + tam muội:** Thanh + Tịnh = Thanh Tịnh.

\* Hỏa tinh tam muội = cái Tâm của chúng ta đã đạt được thanh tịnh, chơn thật!!!

**\* Oan gia:** Ở trong cuộc sống (trong Chợ) có rất nhiều món làm cho cái Tâm của chúng ta phải si mê đọa lạc!!! Nhưng nếu cái Tâm của chúng ta đã đạt được thanh tịnh chơn thật thì các món oan gia đó đâu có làm hại chúng ta được. Điều này được diễn tả là “*Thieu tân oan gia!*”

Tổng tóm lại,

Nếu chúng ta tu luyện đạt được 3 Bửu pháp là Cây Kim Tiên (Trí huệ), Cây Long Tu Phiến (Đức tin) và Cây Thư Hùng Kiếm (Ý chí) thì chúng ta sẽ hiện ngang đi vào Chợ Long Hoa mà không sợ oan gia nghiệp chướng phá rối chúng ta nữa!!! Hay nói cách khác:

*Cửa lâu Bát Quái chun ngang,  
HÓA Tinh Tam muội thiêu tàn oan gia!!!*

## DÂNG HOA

### ❖ BÀI THÀI DÂNG HOA:

*Từ Bi giá ngự rạng môn thiên,  
Đệ tử mừng nay hữu HUỆ duyên!  
Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,  
Cúi mong Thượng Đế rưới Ân Thiên!*



Quý Cao hữu!

Trong Đạo Cao Đài có 3 bài Thái để dâng Tam Bửu Tinh Khí Thần khi thiết Đàn cúng Đức Chí Tôn hoặc Đức Phật Mẫu.

Hoa tượng trưng cho Tinh.

Rượu tượng trưng cho Khí.

Trà tượng trưng cho Thần.

Trong bài viết này, chúng ta tìm hiểu ý nghĩa của bài Thái dâng HOA.

\* **Từ Bi:** Là ngôn từ để chí Đức Đại Từ Phụ!!! Đức Từ Bi ngự giá đến chỗ nào thì chỗ đó được hưởng hào quang của Đức Từ Bi chiếu sáng rạng ngời!!! Đó là nghĩa gần! Sau đây là nghĩa sâu xa! Cái Tâm của chúng ta nếu chứa đầy lòng thương yêu, bác ái, từ bi thì sẽ được sáng suốt trí huệ!!! Nói rõ hơn, nếu chúng ta muốn được sáng suốt trí huệ thì chúng ta hãy thương yêu, hãy bác ái, hãy từ bi đi!!!

\* **Môn Thiên:** Là Cửa Thiên, Cửa Chùa!!! Nơi nào thanh tịnh tu hành thì nơi đó được gọi là Cửa Thiên tức là môn Thiên. Thiên là pháp môn tu thanh tịnh, tu trí huệ. Đạo Cao Đài chính là Đạo Thiên!!! Vì tu theo Đạo Cao Đài thì chúng ta sẽ đạt được thanh tịnh và đạt được trí huệ!!! Đó là nghĩa gần! Sau đây là nghĩa sâu xa! Cái Thân Tâm của người tu chính là Cửa Thiên, là Môn Thiên!!! Cái Thân Tâm này nếu muốn được rạng ngời hào quang thì hãy thương yêu thật sự, hãy từ bi bác ái thật sự!!!

\* **Huệ duyên:** Là duyên may được trí huệ, là cơ hội có được trí huệ! Gặp được Đạo Cao Đài là gặp được cơ hội đạt đến trí huệ. Đệ tử

thật rất có duyên gặp được Đạo Trời!!! Đệ tử rất mừng vì Đạo Trời sẽ ban cho đệ tử sự sáng suốt trí huệ nếu đệ tử chí thành tu theo Đạo Trời. Có được cái thân làm người lại gặp được Đạo Trời, mà lại được ở ngay tại Thánh Địa Tây Ninh nữa thì còn gì hữu duyên bằng!!!

\* **Năm sắc hoa tươi:** Khi thiết đàn cúng lễ Đức Chí Tôn hoặc Phật Mẫu thì chúng ta phải kiếm đủ 5 loại hoa thật tươi để dâng lên kính lễ!!! Đây là nghĩa gần! Sau đây là nghĩa sâu xa! Năm sắc hoa tươi chính là ngũ tạng, là ngũ hành trong bản thể của chúng ta!!! Ngũ khí triệu nguyên tam hoa tụ dẫn mà!!! Ngũ khí trong con người chúng ta phải được đầy đủ, phải được tươi nhuận, phải được mạnh mẽ!!! Đây mới đúng là 5 sắc hoa tươi để hiến lễ vậy!!! Mỗi người phải có 5 sắc hoa tươi đúng theo nghĩa này thì mới mong được Thượng Đế ban rước Thiên Ân, tức là được ban cho trí huệ!!! Phương ngôn cũng có câu: Một tinh thần mình mãi trong một thể xác tráng kiện!!! Tráng kiện chính là 5 sắc hoa tươi!!! Năm sắc hoa chỉ là Thể pháp tượng trưng, cho nên khi thiết lễ chúng ta cũng đừng cố chấp tìm kiếm cho đủ 5 loại hoa rồi mới cúng!!!

\* **Ân Thiên:** Hay là Thiên Ân cũng vậy. Đó là cái ân Trời ban cho chúng ta. Mà Đức Thượng Đế ban cho chúng ta cái gì??? Quý Cao hữu muốn biết thì hãy đọc tiếp bài Thái Dương Rượu.

Tóm lại, người tu phải biết giữ gìn sức khỏe, tinh ba của mình vì nhờ đó mà chúng ta sẽ được trí huệ sáng suốt!!!

## DÂNG RƯỢU

### ❖ BÀI THÀI DÂNG RƯỢU:

*Thiên Ân Huệ chiếu giáng Thiên minh,  
Thành kính trường xuân chúc tửu quỳnh.  
Lạc hứng khấu cung giai miễn lễ,  
Thoát tai bá tánh ngưỡng Ân Sinh.*



Quý Cao hữu!

Thường ở cuối bài Thánh Ngôn có câu: Thấy ban ơn các con!!!  
Thấy thăng!!! Thấy ban cho chúng ta những cái gì???

\* **Thiên Ân:** Là cái ơn Trời ban cho chúng ta. Trời sẽ không ban cho chúng ta những thứ của cải vật chất hữu hình hữu hoại đâu!!! Trời chỉ ban cho chúng ta một món quà tinh thần có giá trị vĩnh cửu đó là TRÍ HUỆ!!! Trí huệ là THẦN! Ban cho chúng ta trí huệ, tức là Phong Thần cho chúng ta vậy!!! (Phong = ban cho). Cho nên mới có câu: Phong THẦN đừng tưởng chuyện mơ hồ!!! Phong thần tức là ban cho Trí huệ, là một điều có thật, không phải chuyện giả dối mơ hồ!!! Đức Đại Từ Phụ đã từng nói: «*Lập “Tam Kỳ Phổ Độ” này duy Thấy ban cho THẦN (Phong Thần) hiệp cùng TINH KHÍ để có đủ Tam Bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh!!!*» Do đó, Thấy ban ân huệ cho chúng ta là một điều có thật hoàn toàn!!! Ai có hưởng được ân huệ mới biết!!!

\* **Thiên Minh:** Thiên ân chiếu HUỆ giáng xuống ban cho những người tu THIÊN, nhưng chỉ giáng cho THIÊN MINH chớ không giáng cho Thiên Mê đâu!!! Tu mà còn mê đủ thứ thì không bao giờ được hưởng Thiên ân. Tức là không thể được hưởng AN HUỆ của Đức Thượng Đế ban cho!!! THIÊN MINH còn có nghĩa là tu HUỆ. Tu HUỆ thì sẽ được hưởng HUỆ là điều tự nhiên! Cũng như tu PHƯỚC thì sẽ được hưởng Phước vậy!!!

\* **Trường Xuân:** Là vui hoài không dứt, khi một vị quân thần được Đức Vua ban cho một ly Ngự tửu thì rất vui mừng và rất vinh



hạnh đưa cả 2 tay một cách thành kính mà nâng ly ngự tửu lên uống!!! Đối với một vị Vua ở dưới phàm trần mà còn được như vậy, huống chi ở đây được ông VUA TRỜI ban cho một ly Tửu Quỳnh thì còn gì vinh hạnh bằng, còn gì vui mừng bằng mà không chịu thành kính nâng hai tay lên để chước ly Tửu Quỳnh chớ!!!

\* **Tửu Quỳnh:** Là một loại rượu rất quý chỉ dùng cho các yến tiệc mà thôi. Ở đây, nếu uống được Tửu Quỳnh thì sẽ được lạc và hứng cùng tột y như đã lạc vào động Đào Nguyên vậy, y như đã được thoát trần rồi vậy!!! Quý Cao Đạo hữu hãy tìm rượu này mà uống, uống được Tửu Quỳnh thì được thoát tai bá tánh ngay!!! Các Cao Đạo hữu nào đã có hưởng được Thiên Ân thì mới thấy được cái lạc hứng của Tửu Quỳnh!!! Vậy Tửu Quỳnh là gì? Ở đâu có?

Các Cao hữu đã từng biết có nhiều loại rượu như rượu củ mài, rượu gạo, rượu nếp, rượu nho, rượu sakê... Nhưng có một loại rượu khô, không có chút nước mà Quý Cao hữu chắc chắn chưa từng được nghe nói đến!!! Loại rượu không có nước này cũng vẫn làm cho người ta say sưa hấp dẫn!!! Đó là Rượu THƠ của Thi sĩ Hàn Mặc Tử!!! Đây là loại Rượu được nấu bằng THƠ, chớ không nấu bằng gạo, nếp... như các loại rượu thường thấy!!!

*Ta không hấp rượu,  
Sao lòng ta say!!!  
À! Té ra ta làm thi sĩ!!!*

(*Thơ Hàn Mặc Tử*)

Đó! Rượu thơ đã làm cho Thi sĩ Hàn Mặc Tử say sưa như vậy đó!!!

Đặc biệt hơn nữa là còn có một loại rượu mà chắc chắn Quý Cao hữu cũng chưa từng được nghe nói đến!!! Đó là Rượu HUỆ!!! Đây là một loại Rượu được nấu bằng Huệ chớ không được nấu bằng các nguyên liệu hữu hình! Rượu Huệ này được gọi là Tửu Quỳnh!!!

Uống được Rượu Huệ tức là uống được Tửu Quỳnh thì được thoát tai bá tánh! Tửu Quỳnh tức là Rượu Huệ, chính là Thiên Ân mà Đức Thượng Đế ban cho chúng ta đó!!! Cho nên chúng ta cần phải thành kính cúi đầu mà chước lấy Tửu Quỳnh một cách trường xuân!!! Ai đã có làm Thi sĩ thì mới thấy được cái «*đã*», cái «*say sưa*» của Thơ!!! Cũng như, ai có hưởng được Thiên Ân thì mới thấy được

cái «*đã*», cái «*say sưa*» của Huệ!!!

\* **Chước Tửu Quỳnh:** Châm là rót rượu ra ly. Chước là uống. Chước Tử Quỳnh là uống rượu Huệ!!! Uống Tử Quỳnh có nghĩa rộng là nhận được ân huệ của Đức Thượng Đế.

Mỗi lần nhận được ân huệ của Đức Thượng Đế là mỗi lần được an lạc, được nhẹ nhàng lâng lâng siêu thoát. Ở đây không nói nhiều vì ai có uống nước mới biết nóng lạnh mà thôi!!!

\* **Khấu Cung giai miễn lễ:** Cái lễ nghi khấu bái cung kính được miễn hết, không còn chấp nữa khi chúng ta hưởng được Thiên Ân, uống được Tửu Quỳnh. Vì lúc đó chúng ta được lạc hứng cùng tột y như được vào Thiên Thai Động, y như đã thoát trần, y như đã đắc giải thoát! Đức Thượng Đế đã miễn lễ cho chúng ta khi Ngài ban Tửu Quỳnh cho chúng ta thì chỗ Khấu Cung khỏi đánh chuông cúi đầu!!! Chúng ta nên cúi đầu ở chỗ thành kính để kính nhận ly Ngự tửu của Vua Trời!!!

\* **Thoát tai bá tánh:** Thoát trần, không còn dục vọng phạm phu nữa khi chúng ta uống được Tửu Quỳnh, uống được rượu Huệ!!

\* **Ngưỡng ân sinh:** Chỉ lo trở về Cội Nguồn để hiệp nhứt cùng Đấng Tạo Hóa!!! Chỉ còn lo “*Vào Kinh Bạch Ngọc*” mà “*Lễ triều Chí Linh*” thôi!!!

Tóm lại, muốn được giải thoát thì phải có Trí huệ. Muốn có Trí huệ tức là muốn hưởng được thiên ân thì phải tu Thiên MINH mới được!!! Mà muốn tu Thiên Minh thì cần phải giữ gìn sức, giữ gìn TINH ba mới được!!! Cũng có nghĩa là phải giữ gìn 5 sắc hoa cho tươi nhuận mới được!!!

## DÂNG TRÀ

### ❖ BÀI THÀI DÂNG TRÀ:

*Mai Xuân Nguyệt Cúc vị trà hương,  
Kính lễ thành Tâm hiến bửu tương.  
Ngưỡng vọng Từ Bi gia tế phước,  
Khai minh Đại Đạo hộ thanh bường!!!*



Quý Cao hữu!

Hai bài dâng Hoa và dâng Rượu đã dạy cho chúng ta điều này: Muốn được giải thoát thì phải có Trí Huệ. Muốn có Trí Huệ thì phải tu Thiên Minh. Muốn tu Thiên Minh thì phải có đủ 5 sắc hoa tươi! Năm sắc hoa tươi chính là Ngũ Tạng của chúng ta! Ngũ tạng phải được đầy đủ, tươi nhuận và mạnh mẽ!!!

Còn bài dâng Trà này dạy chúng ta điều gì?

\* **Mai Xuân:** Mùa Xuân thì có hoa Mai. Hoa Mai tượng trưng cho mùa xuân. Vào mùa xuân thì vạn vật hưng phấn, phát triển, tiến hóa. Đó là thời DƯƠNG sanh!!! Vậy mùa xuân tượng trưng cho khí DƯƠNG.

\* **Nguyệt Cúc:** Mùa Thu thì có hoa Cúc, có trăng sáng. Trăng mùa thu thì trong sáng và đẹp nhất. Vào mùa thu thì vạn vật úa vàng và bắt đầu thu tàn!!! Đó là thời âm tụ!!! Vậy mùa thu tượng trưng cho khí ÂM.

\* **Vị Trà Hương:** Quý Cao hữu đã từng uống trà. Vậy Quý bạn có biết loại trà uống ngon nhất không? Trà Sen? Trà Tàu? Trà Huế? Chúng tôi xin giới thiệu cho Quý bạn một loại Trà đặc biệt thơm ngon nhất thế giới!!! Bảo đảm ngon nhất vì loại Trà được dâng Cúng Đức Chí Tôn mỗi bữa mà!!! Đó là loại Trà có cái tên là Trà Mai Cúc!!! Trà này ướp bằng hoa Mai của mùa xuân và hoa Cúc của mùa Thu!!! Bảo đảm ngon tuyệt!!! Vì nếu Trà Mai Cúc không thơm ngon thì sao Quý bạn chọn Cúng dâng lên Đức Thượng Đế hàng ngày chớ!!!

\* **Bửu Tương:** Là nước quý!!! Ở đây, nước quý là Nước Trà Mai

Cúc vậy!!! Nước Trà Mai Cúc là một loại nước rất quý, là Bửu Tương mà chúng ta thành tâm Kính lễ hiến dâng lên cho Đức Thượng Đế!!!

Nói thì nghe như vậy!!! Nhưng chắc chắn là Quý Cao hữu chưa được thỏa mãn trong lòng!!! Làm sao mà biết được Trà Mai Cúc ngon tuyệt??? Có ai đã uống được Nước Trà này chưa???

Chúng tôi xin nói rõ: Khí Âm và khí Dương trong bản thể con người nếu được hiệp nhất lại thì chúng ta sẽ có được loại nước giếng thơm ngọt có tên gọi là Cam Lộ!!! Cam Lộ chính là Bửu Tương, là Nước Trà Mai Cúc vậy!!! Mai là Dương và Cúc là Âm!!!

Tóm lại, Mai Cúc là Âm Dương, còn Bửu Tương chính là Cam Lộ vậy!!! Nhưng làm thế nào cho Âm Dương trong bản thể được hiệp nhất? Hay nói cách khác là làm thế nào cho có được Nước Cam Lộ?

*Cam Lộ rưới giọt nhánh dương,  
Thất tình lục dục như đường tiêu tan!!!*

*(Kinh Tam Bửu)*

\* **Ngưỡng Vọng Từ Bi:** Luôn luôn hướng cái Tâm của chúng ta về sự thương yêu, luôn luôn tu tập cho cái Tâm được đại từ, đại bi, bao dung, quảng đại và hỉ xả!!! Đó chính là phương pháp làm cho Âm Dương trong bản thể được hiệp nhất lại!!! Vì càng thương yêu thì càng được thoải mái thanh tịnh!!! Càng thanh tịnh thì Âm Dương càng được hiệp nhất! Âm Dương càng hiệp nhất thì càng được trí huệ! Càng được trí huệ chính là càng được hưởng Thiên Ân, tức là càng được Gia Tể Phước vậy! Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh và Cực Lạc Thế Giới mà!!!

\* **Khai minh:** Khai mở Huệ Quang Khiếu, là được sáng suốt trí huệ!!! Chúng ta tu làm sao cho đạt được Trí huệ Bát Nhã!!! Lúc đó chúng ta sẽ nhờ trí huệ mà thoát ngộ được Chơn Lý, ngộ được Đạo!!! Có ngộ được Đạo, có nắm được Chơn Lý, có ôm được Thầy vào lòng thì chúng ta mới được thanh tịnh, an nhàn, tự do, tự tại, hay nói cách khác là chúng ta mới được thanh bình (thanh bình).

Đạo → Chơn Lý → THẦY → Chơn Lý → Đạo.

Quý Cao hữu!

Nếu chúng ta ôm được Thầy vào lòng thì ở bất cứ chỗ nào chúng ta cũng được an lạc thanh bình!!! Ở trên xe đò, ở quán nước, ở trong

chợ... đâu đâu chúng ta cũng được "*Thanh lương*"!!!

Tổng tóm lại,

Bổn phận của người tu là phải giữ gìn sức khoẻ (dâng Hoa), lo tu Tâm, tu trí huệ, tu Thiên Đạo (dâng Rượu) và thực hiện sự thương yêu vô cùng tận (dâng Trà)!!! Điều đó rất thích hợp với Thánh Chất "*Bảo Sanh và Đại Từ Bi*" của Đại Từ Phụ nhất!!!

Thuận THIÊN thì giả tồn!!! Quý Cao Đạo hữu ạ!!!

## NGŨ NGUYỆN:

*Nam-Mô Nhứt nguyện:* **Đại Đạo hoàng khai.**

*Nhi nguyện:* **Phổ Độ chúng sanh.**

*Tam nguyện:* **Xá tội đệ tử.**

*Tứ nguyện:* **Thiên hạ thái bình.**

*Ngũ nguyện:* **Thánh Thất an-ninh.**

Quý Cao hữu!

Đã có nhiều người chịu tổn giầy mực và kể cả “*nước bọt*” để thảo luận về “*Ngũ nguyện*” rồi. Hôm nay chúng tôi cũng góp ý để cho đầy đủ hoa lá cành thì mới sum sê vạn tượng.

### \* **Đại Đạo hoàng khai:**

Chúng ta cầu nguyện cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là Đạo Trời được Hoàng khai khắp cả Thế giới cho tất cả chúng sanh không phân biệt chủng tộc thấy và biết Đạo Trời.

### \* **Phổ Độ chúng sanh:**

Chúng ta là những tín đồ của Đạo Trời tức là những cán bộ của Đức Thượng Đế phải có nhiệm vụ lo phổ độ tất cả chúng sanh trên toàn thế giới không phân biệt chủng tộc cũng không có ranh giới. Phổ độ là lo việc “*Thuyết Pháp*” lập ngôn (xin xem bài Phổ Tế).

### \* **Xá tội Đệ Tử:**

Đệ Tử là ai đây? Đây là điểm then chốt của Ngũ nguyện. Ai nguyện Đại Đạo hoàng khai? Ai nguyện Phổ Độ chúng sanh? Bây giờ ai đang xin xá tội đây? Quý bạn sẽ trả lời ngay: Chúng ta đây chứ ai!!!

Nhưng, chúng ta là ai mới được chớ! Xin xem lại bài Kho Tàng bí tạng Như Lai, Quý Cao hữu đã biết: Mỗi một người chúng ta đều có ba thể: Thể xác, Chơn Thân và Chơn Linh. Cái thể nào của chúng ta đang ngũ nguyện đây?

Đó là Chơn Linh, là Lương Tâm, là Điểm Linh Quang mà Đức Thượng Đế đã chiết ra từ khối Đại Linh Quang của Ngài. Linh Quang này tức là Lương Tâm phải có bốn phạm mà Đức Thượng Đế đã giao cho.

«Ngoài việc theo dõi hai cái thể kia (Chơn Thân và Thể xác) để hộ trì, để dạy dỗ, để ghi chép tất cả các hành tàng mà dâng lên cho Tòa phán xét, cái Chơn Linh còn phải <tiếp tay> với Đại Từ Phụ hoàng khai Đại Đạo ra toàn cả Thế giới và Phổ Độ toàn thể chúng sanh». Quý Cao hữu đã thấy cái nhiệm vụ quá nặng nề của Chơn Linh chưa!!! Mà lãnh nhiệm vụ của Đại Từ Phụ đâu phải là công việc giỡn chơi!!! Cũng không phải là một nhiệm vụ dễ hoàn thành!!! Chơn Linh vừa phải lo việc riêng mà vừa phải lo việc chung nữa!!!

Tóm lại, ở đây, hai chữ Đệ Tử chính là Điểm Tiểu Linh Quang xin xá tội với Khố Đại Linh Quang, tức là xin xá tội với Đức Đại Từ Phụ!!!

**\* Thiên hạ thái bình:**

Ở đây, hai chữ Thiên hạ không phải là nhơn loại, vì nhơn loại đã được đề cập đến ở nhì nguyện rồi!!! Ở tứ nguyện này Thiên hạ chính là chúng sanh ở trong bản thể của chúng ta, chớ không phải là nhơn loại ở bên ngoài!!! Hay nói cách khác hơn, Thiên hạ chính là cái thể xác, cái tiểu vũ trụ riêng của chúng ta!!! Thiên hạ này chính là 92 ức chúng sanh mê muội đang ở trong cái bản thể riêng (thể xác riêng) do chính Chơn Linh chúng ta cai quản!!! Ở đây cầu nguyện cho Thiên hạ thái bình là cầu nguyện cho cái thể xác (trong đó có Thiên hạ gồm 92 ức chúng sanh) được an lạc và thanh tịnh.

**\* Thánh Thất an ninh:**

**Nghĩa đen:** Thánh Thất là một tòa nhà để các tín đồ đến tu tập cái Thánh Chất của mình. Nghĩa bóng: Thánh Thất chính là Đệ nhị thể, là Chơn Thân, là cái Tâm của chúng ta!!! (xem bài Kho Tàng bí tạng Như Lai). Ở đây, cầu nguyện cho Thánh Thất an ninh là cầu nguyện cho cái Tâm của chúng ta được vào Cực Lạc Quốc, được an lạc thanh bình!!!

Tóm lại, người đệ tử tụng ngũ nguyện chính là Chơn Linh của chúng ta:

– Nhứt nguyện và Nhì nguyện: Tiếp tay với Đại Từ Phụ lo Hoàng khai Đại Đạo và Phổ độ chúng sanh.

– Tứ nguyện và Ngũ nguyện: Nhiệm vụ riêng lo độ 2 cái thể kia: Thể xác và Chơn Thân (Tâm).

## ĐẠO NGÔN

Quý Cao hữu!

Chúng tôi xin sưu tập một số Đạo Ngôn để cho Quý Cao Đạo hữu có thiện căn lo tụng niệm hàng ngày.

- ★ Cuộc sống là một thực tại phải chấp nhận!!! Vì chúng ta không thể nào trốn tránh được!!! Cho nên chúng ta phải luôn luôn lạc quan, siêng năng hoạt động và biết tiết kiệm thì sẽ làm cho đời sống tốt đẹp hơn!!!
- ★ Tham sân si là nguồn cội của tất cả mọi tội lỗi!!!
- ★ Không một điều gì xảy đến cho một người nào mà không có nguyên nhân của nó!!!
- ★ Nhân nào Quả nấy! Không cấy đừng trông! Không gây đừng sợ!
- ★ Chính ta tạo Thiên đường cho ta! Cũng chính ta tạo Địa ngục cho ta! Không đổ thừa cho ai được hết!!!
- ★ Dẹp hết âm thanh sắc tướng là Đại Bồ Thí! Bỏ hết mong cầu, dục vọng là Đại Tọa Thiên! Thần thông tự tại, sự sự vô ngại là Đại Giải Thoát!!!
- ★ Tử thần không chờ ai mà cũng không ngăn ai!
- ★ Đã gieo nhân thì phải gặt quả!!!
- ★ Chuông chùa giục đổ giữa đêm khuya! Gọi người trần thế mau lìa oan khiên!!!
- ★ Tất cả đều phải chết!!! Cho nên, chúng ta nên sửa soạn hành trang cho cái chết!!! Chớ đừng ngồi đó mà... chờ chết!!!
- ★ Đời chỉ là giấc mộng!!! Rốt cuộc cũng hoàn không!!!
- ★ Đạo hư vô! Sư hư vô! Reo chuông thoát tục! Phất cờ tuyệt sinh!
- ★ Lúc nào cũng có Chánh Niệm hiện tiền thì các ma tự lui!!! Năng chiếu Diệu Quang (Chánh Niệm) thì tiêu trừ được các nghiệp chướng!!!
- ★ Nước hành Dương! Tắm gội thường! Thấy Thiên Đường!
- ★ Vô sự nơi Tâm! Vô Tâm nơi sự!
- ★ Đi cũng Thiên! Ngồi cũng Thiên! Nói nín, động tịnh, thấy an



nhiên!!!

- ★ Vạn pháp vốn yên lặng! Tự người ồn náo!!!
- ★ Tâm còn đối tượng là còn phiền não!!!
- ★ Con cò trắng!!! Con quạ đen!!!
- ★ Buồn vui sướng khổ của nhân sinh thì cũng chỉ có bấy nhiêu thôi!!! Thế mà chúng sanh cứ mãi đua chen, lặn lội để phải chịu cảnh luân hồi, chuyển kiếp mãi mãi!!! Thật là vô lý hết mức!!!
- ★ Trùng trùng duyên khởi y như mộng! Hết mộng rồi thôi chẳng có gì!!!
- ★ Dứt bật mọi dấu vết! Tự tại ngoài sắc không!
- ★ Tất cả chỗ đều không Tâm!!! (Không khởi Tâm mong cầu, mê chấp, ưa ghét..)
- ★ Người nào luôn tưởng nhớ đến TA và tuyệt đối tin tưởng vào TA không lúc nào ngừng nghĩ thì người đó đến cùng TA rất dễ dàng!!! (TA: Đức Thượng Đế)
- ★ Khi có sự tin tưởng tuyệt đối vững chắc thì Tâm Kinh (Tâm Chú) sẽ có hiệu quả thật quá sức nghĩ bàn!!!
- ★ Nếu chưa thành Phật, Ta quyết không rời khỏi cõi Bồ Đề!!! (Danh Thầy, Tâm Kinh).
- ★ Đã nguyện siêu xuất về Cung Ngọc! Còn tiếc làm chi việc thế gian!!!
- ★ Chúng sanh mê muội! Hơi đầu phiền não!!!
- ★ Thấy được Bốn Tánh là Thiên! (Bốn Tánh Thánh Chủ). Vọng niệm chẳng sanh là Định! (Diệu Không Thiên Sư).
- ★ NGỘ là thấy được Bốn Tánh, là ngộ được không!!! (Tôn Ngộ Không). ĐỐN là dứt bật mọi dấu vết, tự tại ngoài sắc không (Tôn Hành Giả).
- ★ Đạo cao thâm! Đạo cao thâm! Cao thâm, vạn sự tại Như Tâm!!!
- ★ Đắc Đạo cùng chẳng là tại cái Tâm của các con muốn cùng chẳng muốn mà thôi!!!
- ★ Đi đứng nằm ngồi đều chẳng khởi Tâm mong cầu ưa ghét!!! Tất cả chỗ đều không Tâm, thì tất đắc giải thoát!!!

- ★ Có phi tướng mới đạt phi thường! Mới an nhiên tự tại mà về đường hằng sanh!!!
- ★ Đi đứng nằm ngồi... đều không được quên cơ thoát tục!!! (Danh Thầy, Tâm Kinh...)
- ★ Thường trụ Ngươn Thân thì mọi đường bật!!!
- ★ Trụ Nguyên Tánh hồn linh nhàn lạc! Cõi Đào Nguyên cõi Hạc thừa Long!!!
- ★ Ngân Kinh muốn luyện không bằng kế hội Chơn Tâm!!! An trụ vào Chơn Tâm = Bốn Tánh Thánh Chủ! Không khởi vọng niệm = Diệu Không Thiên Sư!
- ★ Không sợ phiền não, chỉ sợ quên: Bốn Tánh Thánh Chủ và Diệu Không Thiên Sư.
- ★ Thấy CÓ thì bị ràng buộc!!! Thấy KHÔNG liền được giải thoát!!!
- ★ Thương yêu là Công quả! Thanh tịnh là Công phu! Công nào cũng được cả! Miễn lòng mình hỉ xả!!!
- ★ Phàm sở hữu Tướng giai thị hư vọng!!!
- ★ Bốn Tâm vốn Tịnh, Vạn pháp vốn KHÔNG thì có chi mà thuyết!!!
- ★ Bất khả tư nghĩ là Đệ Nhất Nghĩa KHÔNG, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là Pháp Giải Thoát, là Cơ thoát tục, là Chơn Tâm, là Phật Tánh, là Bốn Lai Diện Mục!!!
- ★ Tới giờ nó đến! Hết giờ nó đi! Thế thôi!!!
- ★ Ngộ Bốn Tánh rồi sống với Bốn Tánh (Bốn Tánh Thánh Chủ) cho đến lúc tất cả các vọng tưởng đều lắng sạch (Diệu Không Thiên Sư) thì sẽ Viên mãn được Quả Phật!!!
- ★ Giữ Bốn Tánh (Bốn Tánh Thánh Chủ) là cội gốc của Niết Bàn, là yếu môn vào Đạo, là Tông của 12 bộ Kinh, là Tổ của Chư Phật!!!
- ★ Gặp cảnh tức có! Chẳng cảnh tức KHÔNG!!!
- ★ Không nghĩ Thiện, không nghĩ Ác, hoàn toàn Vô Niệm thì lúc đó tự nhiên kế hội Bốn Tánh!
- ★ Trọn ngày làm việc mà không bị Cảnh mê hoặc mới gọi là người tự tại!!!
- ★ Hãy cố gắng và cảnh giác!!! Vì hơi thở ra không bảo đảm trở vào!!!

- ★ Các Tổ Sư truyền nhau cái TÂM thanh tịnh và an lạc, chớ không hề nói đến cái Tâm tư duy phân biệt!!!
- ★ Đàn không dây... Khải khúc VÔ SANH!!!
- ★ Quý ở chỗ lãnh hội, chớ không quý ở chỗ đọc nhiều!!!
- ★ Chèo Thuyền THIÊN trên sông DỤC!!!
- ★ Chẳng Giới thì không THIÊN! Chẳng THIÊN thì không ĐỊNH!, Chẳng ĐỊNH thì không HUỆ!
- ★ Lăn theo dòng (Bổn Tánh Thánh Chủ) mà về đến nguồn!!! (Diệu Không Thiên Sư)
- ★ Không khởi Tâm ưa ghét, đó gọi là thấy mà không có chỗ thấy!!!
- ★ Nhìn SẮC mà thấy TUỔNG của Sắc thì bị ràng buộc!!! Nhìn SẮC mà thấy TÁNH của Sắc thì được giải thoát!!!
- ★ Thấy mà không khởi Tâm ưa ghét là cái Thấy của Phật. Còn thấy mà khởi Tâm ưa ghét là cái thấy của chúng sanh. Cái thấy của Phật là giải thoát, còn cái thấy của chúng sanh thì luân hồi!!!
- ★ Đối với tất cả Thiện Ác đều phân biệt rõ ràng, đó là HUỆ! Phân biệt rõ ràng mà chẳng khởi Tâm ưa ghét, đó là ĐỊNH!
- ★ Thường chẳng rời Phật (Bổn Tánh Thánh Chủ) tất đắc giải thoát!!! (Diệu Không Thiên Sư).
- ★ ĐỐN là dứt bật mọi dấu vết!!! NGỘ là Ngộ được KHÔNG, là kiến được TÁNH, là thấy được thật tướng vô Tướng và Vạn Pháp vô thường! Do cố Ngộ mới có Đốn! Do có Đốn mới có Giải Thoát!!! Gọi chung lại là Đốn Ngộ!!! Đốn Ngộ là ngay trong đời này được giải thoát!!!
- ★ Đốn Ngộ là Đòn không dây khải khúc vô sanh!!!
- ★ Chẳng sợ Niệm khởi, chỉ sợ Giác chậm!!!
- ★ Bổn Tánh Thánh Chủ = Huệ = Ngộ! Diệu Không Thiên Sư = Định = Đốn! Trọn ngày Định Huệ thì lúc lâm chung đâu có bị hôn tán!!!
- ★ Con sông Mê chảy vào biển khổ! Nhảy vào Biển đục liền bị trầm luân!!!
- ★ Khi giận thì không vui! Khi vui thì không giận! Tâm chứa Phật

thì không có Ma! Tâm chứa Ma thì không có Phật!

- ★ Đừng hỏi tại sao thì mau đạt Đạo!
- ★ Đã chấp nhận thương đau thì đừng hỏi tại sao?
- ★ Vô Tâm là Phật! (Vô cầu); Hữu Tâm là chúng sanh! (Hữu cầu).
- ★ Cái muốn là nguồn gốc của cái khổ!!!! Con sông mê đang chảy vào biển khổ!!!
- ★ Còn một chút dục vọng là còn luân hồi!!!!
- ★ Nhất ẩm, nhất trác giai do nhân duyên tiền định!!!
- ★ Nếu Tâm ta không được yên ổn thì vàng bạc, của cải, ngựa xe có ích chi đâu!!!
- ★ Không bất bình thế sự! Không động Tâm ưa ghét!
- ★ Lo hoài, lo mãi nhưng nào có ai đã xong việc!!!
- ★ Không chừng lát nữa chết! Sẽ phải từ bỏ hết! Mới thấy được vô thường! Thì đã gặp Diêm Vương!!!
- ★ Khi thấy được Phật ở trong bản thể của mình (Bốn Tánh Thánh Chủ) thì trước sau gì bạn cũng sẽ thành Phật! (Diệu Không Thiên Sư).
- ★ Có Đức tin tuyệt đối vào Thần Lực của Đức Cao Đài thì chắc chắn sẽ hưởng được Thần Lực đó!
- ★ Cổ tủy giải thoát nằm trong chữ PHI!!! Có phi tướng mới đạt được phi thường!!!
- ★ Ngồi trông con dạng phi thường!!! Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh!!!
- ★ Thấy được Tánh KHÔNG và Tánh BẤT KHẢ ĐẮC của Vạn Pháp thì được gọi là Bát Nhã!!!
- ★ Bát Nhã đó là Kiến TÁNH, là sẽ thành Phật!
- ★ Sanh ra Phải Quấy chỉ vì chưa kiến Tánh!
- ★ Lòng còn Mê Tướng ắt sanh vọng niệm, tạo ra phiền não, nghiệp chướng!!!
- ★ Chẳng tin chắc cái Bốn Tánh của mình thì Phật dù cho tu hành trải qua bao nhiêu kiếp cũng không thành Đạo dạng!!!
- ★ Đức tin là trên hết! Là cội nguồn của Đạo! Là nguồn gốc của

Niết Bàn, của Thiên Đàng!!!

- ★ Người Trí tu Chơn Tánh! (Trụ Nguyên Tánh). Đứa ngu chuộng sắc thanh!!!
- ★ Dò đặng đường về Quê Quán cũ (Bổn Tánh Thánh Chủ) Đông Tây Nam Bắc hết phiêu lưu (Diệu Không Thiên Sư).
- ★ Bồ Tát thấy sắc mà chẳng trụ nơi sắc!!!
- ★ Tỏ ngộ Nhơn, Pháp đều không, kể cả cái KHÔNG cũng không nữa thì là công đức lớn lao vậy!!! (Đệ I nghĩa KHÔNG = Bất khả tư nghi!!!)
- ★ Phản Bổn = Bổn Tánh Thánh Chủ! Hoàn Nguyên = Diệu Không Thiên Sư!
- ★ Không chịu lìa các Tướng (Phi Tướng) mà tu đủ hết các pháp thì cũng không được giải thoát!!!
- ★ Quê xưa trở = Bổn Tánh Thánh Chủ! Cõi đọa từ = Diệu Không Thiên Sư!
- ★ Nói mà thanh tịnh an lạc! Làm mà thanh tịnh an lạc! Đó là Phật!!! Chớ ông Phật chẳng phải không nói không làm gì cả!!!
- ★ Dù cho không dùng sắc Tướng tìm cầu Phật thì cũng chưa thấy Như Lai đặng đâu!!! Nói thử coi, làm thế nào mà thấy Như Lai đặng!!!
- ★ Phàm những người chưa Kiến Tánh thì làm sao mà nói cả thầy đều không cho đặng!!!
- ★ Đờn không dây... khải khúc Vô Sanh!!! Tiếng đờn nghe tuyệt quá!!!
- ★ Thanh tịnh là Chơn Đạo! Mới trừ được nghiệp báo! Thanh tịnh Tam Bửu hiệp! Phải rớt ráo mới kịp!!!
- ★ Không lìa Bổn Tánh thanh tịnh của mình (Bổn Tánh Thánh Chủ) đó gọi là Công Đức! Công Đức này liên tục không ngừng nghỉ thì gọi là đầy đủ công đức!!!
- ★ Bổn lai không một vật! Lấy gì vương trần ai!
- ★ Chẳng lìa Tánh = Bổn Tánh Thánh Chủ! Không sanh Tâm = Diệu Không Thiên Sư!

- ★ Cái Bốn Tánh là Phật! Lìa Bốn Tánh thì không có Phật nào khác!!!
- ★ Không còn thấy thân và không còn thấy Tâm mà chỉ còn thấy Thanh Tịnh Vô Vi!!!! Đó là Trí huệ, là Bát Nhã, là Kiến Tánh!
- ★ Thấy TÁNH mà Tâm không theo TÁNH (không chịu Trụ Nguyên Tánh) là tại Tâm còn mê chấp.  
Tìm đặng Đường về Quê Quán cũ! (BTTC)  
Đông Tây Nam Bắc hết phiêu lưu! (DKTS)



❖ TÂM KỆ:

*Trùng trùng duyên khởi!!!  
Trùng trùng duyên khởi!!!  
Vui đây đủ!!!  
Buồn đây đủ!!!  
Gió thổi mây bay!!!  
Hết đêm tới ngày!!!*



**Bốn Tánh Thánh Chủ:** Hòa nhập vào Năng lực huyền diệu vô đối (Đạo) của Đức Thượng Đế.

**Diệu Không Thiên Sư:** Sạch hết phiền não, dục vọng và nghiệp chướng!!! (An lạc, nhẹ nhàng và siêu thoát!!!).



Bốn Tánh Thánh Chủ!  
Diệu Không Thiên Sư!  
Nam Mô: Cao Đài Tiên Ông! Đại Bồ Tát! Mahatát!  
BẤT KHẢ TƯ NGHÌ!  
ĐỆ NHẤT NGHĨA KHÔNG





**TU TÂM**

**BỔN-TÁNH THÁNH-CHỦ  
DIỆU-KHÔNG THIÊN SỬ**